

TIN VĂN

thông tin-nghị luận-sáng tác-văn học nghệ thuật



"Mùa Gặt" sơn dầu Nguyễn Sơn - Germany

TRUNG TÂM VĂN BÚT NAM HOA KỲ CHỦ TRƯỞNG



Tin Văn

Thông tin-nghị luận-sáng tác-văn học-nghệ thuật

Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ

7103 Plaza Del Sol Dr. Houston TX77083

Email: tinvannhk2018@gmail.com

Email: vinhtuan@sbcglobal.net



Chủ biên: Vĩnh Tuấn

Tổng Thư Ký: Lê Thị Hoài Niệm

Biên tập và Trình bày: Yên Sơn

Tác giả thường trực:

Vĩnh Tuấn – Huỳnh Công Ánh – Thu Nga

Lê Thị Hoài Niệm - Phạm Tương Như - Nguyễn Đức Nhơn - Huỳnh Quang

Thế – Lan Cao - Trương Sĩ Lương - Vô Tình - Lưu Nguyễn Từ Thúc –

Như Phong - Linh Vang - Dương Phước Luyện - Dương Thượng Trúc –

Song An Châu – Mai Thanh Tuyết - Hoàng Thị Thanh Nga –

Thiên Lý - Ngô Sỹ Hân - Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân - Long Điền –

Cao Trúc Giang – Cao Nguyên - Phạm Trần Anh – Song Thy - Như Ly -

Trường Sơn Lê Xuân Nhị - Phí Ngọc Hùng - Đào Lê - Bạch Cúc Trần –

Nguyễn Lập Đông - Mỹ Nhung Nguyễn Đình Từ Lam - Hoàng Lan – Túy

Hà - Mây Ngàn – Ánh Nguyệt Út Bạch Lan - Đào Kinh Doanh – Yên Sơn.

Cộng tác viên trong số này:

Quan Dương – Đoàn Thy Vân - Nguyễn Minh Triết – Phạm Tín An

Ninh – Doãn Kim Khánh – Võ Đại Tôn Hoàng Phong Linh -

Ngọc Tự - Khánh Lan - Lê Hữu - Văn Nguyên Dưỡng -

Nguyễn Nam An - Minh Xuân 538 - Trần Quốc Bảo – Ngân Hà –

Nguyễn Kim Kiều – Trần Thị Diệu Tâm.

Phụ trách trang Web: BBT Tin Văn



<http://www.vanbutnamhoaky.com>

Tập San Tin Văn

Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ



Số Hè – Thu 2021



Lời Ngỏ



Thời gian! Đúng, thời gian chẳng bao giờ ngừng lại. Qua bao thăng trầm của cuộc đời, chúng ta được mất những gì? Có lẽ tất cả chúng ta đều đã trải nghiệm qua những âu lo, khốn khó, nhất là trong thời gian dịch bệnh hoành hành.

Từ lúc nước nhà đang thịnh vượng, tươi đẹp; nền Văn Học thăng hoa, đầy nhân bản thì than ôi! Tháng 4/1975 đã đảo lộn tất cả! Ngậm ngùi thay cho thảm họa của Dân Tộc.

Nhiều người, trong đó có chúng ta đã, một thời cầm súng giữ gìn quê hương trước nanh vuốt kẻ thù, nay phải mang kiếp lưu vong nơi xứ người.

Vâng! Như những dòng sông trôi xuôi về biển, cội nguồn rồi cũng mang đến dấu yêu, dù chúng ta đang lưu vong nhưng trái tim ta vẫn còn; xưa tay súng nay cây bút, chúng ta có nhiệm vụ phải tranh đấu đến cùng và VBNHK cũng chủ trương trong chiều hướng đó. Chúng tôi sẽ cố gắng duy trì nền Văn Học Việt Nam để hy vọng trong tương lai con cháu chúng ta sẽ tiếp tục.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Như trong số Tin Văn trước, chúng tôi những tưởng đại dịch sẽ nhanh chóng được ổn định, và chúng ta sẽ trở lại sinh hoạt bình thường; không ngờ dịch lại bùng phát một lần nữa! Bao nhiêu dự tính cho những chương trình sinh hoạt sắp tới lại một lần nữa phải hoãn lại. Tuy nhiên, theo sự đồng tình của quý VH, chúng tôi vẫn cố gắng tiếp tục tờ Tin Văn để khỏi bị gián đoạn. Trong tình huống này, mong tất cả VH hữu hội viên và quý VH cộng tác viên đồng hành với chúng tôi.

Mùa thu lại sắp về tới; mùa của lá vàng rơi, mùa của thi ca, mùa của thi nhân mặc khách và cũng là mùa tựu trường!!! Chúng tôi cầu mong cho đại dịch chóng qua để cho tất cả mọi người được trở lại những ngày yên bình như trước.

Như chúng ta đã biết, trong nước (VN) dịch đang bùng phát dữ dội, và với sự kiểm soát dịch bệnh yếu kém của nhà cầm quyền Cộng Sản, rất nhiều đồng bào chúng ta đã chết một cách oan uổng. Cầu mong cho dân VN vượt qua đại nạn nói chung và những VH có thân nhân còn kẹt lại được bình an, tai qua nạn khỏi.

Trong tinh thần tương thân tương ái, chúng tôi xin gửi lời chúc lành cho tất cả VH cùng Độc Giả và thân quyến trong thời gian này. Hy vọng ngày mai trời sẽ sáng, mang đến cho tất cả chúng ta niềm hy vọng và một đời sống an bình, tốt đẹp hơn.

Trân Trọng,

Đào Vĩnh Tuấn

Chủ tịch Trung tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Nền Văn Minh Lúa Nước Của Việt Tộc

Phạm Trần Anh

Theo các công trình nghiên cứu thì cư dân Hoà Bình đã định cư thành từng xóm làng, trồng rau, củ như khoai mỡ ở thung lũng đồi và chế tạo đồ gốm. Đó là thời kỳ văn hoá nương rẫy của cư dân Hoà Bình. Di tích hang Tham Fi là hang ma (spirit cave) tại Đông Bắc Thái Lan có niên đại khoảng từ 8 đến 10 ngàn năm. Tại đây, nhà khảo cổ Mỹ Chester Gorman đã tìm thấy nhiều hoá thạch lớn của các loại cây trồng như trám, cau, bàng và một số loại rau như rau sắng chùa Hương nửa hoang dại nửa trồng trọt. Thời kỳ này, cư dân đã chuyển hẳn sang chăn nuôi trồng trọt nhỏ tuy vẫn còn hái lượm và săn bắt cá và nghề trồng lúa nước đã bắt đầu từ vùng thung lũng rồi phát triển lên vùng cao. Nhà nghiên cứu G. Childe gọi giai đoạn này là khúc dạo đầu của cách mạng Đá Mới thuộc đệ tứ nguyên đại chuyển từ thời đại Đá Cũ sang thời Đá Mới, từ săn bắt hái lượm sang nông nghiệp. Người Hoà Bình Hoabinhian-protoviets đã tạo nên giống lúa tẻ để trồng mà dấu tích còn thấy khá nhiều ở di tích hang Xóm Trại Hoà Bình có niên đại C14 từ 16.000-18.000 năm của nền văn hoá Hoà Bình. Các nhà khảo cổ cũng tìm thấy vết tích vỏ trấu và hạt gạo cháy khá đa dạng, có loại hạt bầu và dạng lúa nếp. Điều đặc biệt là loại lúa

dạng hạt thon giống với hạt lúa trong hang Cây Đa ở Thái lan có niên đại khoảng 10.000 năm.^[1]

Trong tác phẩm “Nguồn gốc nền văn minh Trung Quốc”, học giả Karl Jettmar đã nhận định: *“Về hàng loạt phương diện của văn hoá, từ sản xuất nông nghiệp cho đến lãnh vực thần thoại, Đông Nam Á đã có những láng giềng của nó. Tất nhiên là trong việc tạo nên những thứ như là trồng cây lúa, nghề luyện kim đồng và những thành tựu văn hoá khác có sự tham gia của nhiều dân tộc lớn nhỏ đã tạo nên trong suốt chiều dài của lịch sử hàng nghìn năm của cái thế giới độc đáo được gọi là Đông Nam Á. Vì thế Đông Nam Á đã là một trong những cái nôi hình thành loài người. Đây chính là địa bàn hình thành đầu tiên của đại chủng phương Nam”*.^[2]

Các nhà nghiên cứu đã phân tích các tài liệu về Khảo Cổ Học, Ngữ Học và Nhân Chủng Học đã kết luận rằng nguồn gốc của thời đá mới ở phía Bắc Trung Quốc bắt nguồn từ phương Nam. Những tộc người thời đại đá sớm ở phía Nam Trung Quốc thuộc nhóm văn hoá ngoại biên của trung tâm văn hoá mà sau được gọi là văn hoá Hoà Bình đã đi lên phía Bắc tới Vân Nam rồi đi dọc theo vùng Chia-Ling-chiang nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên, vượt qua rặng Tần Lĩnh (Ch’in Ling) để vào lưu vực sông Hoài. Cứ mỗi lần biển tiến thì Hoabinhian Protoviets lại thiên cư lên vùng cao theo hướng Tây Bắc và Đông Bắc dọc theo bờ biển tiến lên hướng Bắc của lục địa Bắc Á.

Các nhà Khảo Cổ, Nhân Chủng, Địa Lý, Lịch Sử, Dân Tộc và Ngôn Ngữ Học với các công trình nghiên cứu liên ngành, liên văn

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

hoá bằng các phương pháp đối chiếu so sánh đã thống nhất một nhận định chung về Đông Nam Á:

“Đông Nam Á là một khu vực địa lý nhân văn trải dài từ vùng chân núi Hi Mã Lạp Sơn (Himalaya) xuống Nam Trung Quốc, Thái Lan, Việt Nam, Cao Miên (Cambodia), Lào, Mã Lai (Malaysia) và Nam Dương (Indonesia). Xét trên phương diện địa lý thiên nhiên, địa lý văn hoá, địa lý chính trị, địa lý kinh tế thì tất cả tạo thành một cảnh quan sinh thái nhân văn gọi là đại đồng văn của một khu vực bao gồm các quốc gia Đông Nam Á kể cả vùng Nam Trung Quốc... Hệ thống sinh thái thiên nhiên của khu vực nóng ẩm gió mùa, mưa nhiều, nhiệt độ cao, ánh sáng nhiều nên đất đai thích hợp cho rất nhiều loại thực vật sinh trưởng và phát triển. Đặc biệt, đó là khu vực trồng lúa nước với đặc trưng “Văn hoá Trồng đồng”.^[3]

Gần đây, các công trình nghiên cứu khoa học từ nguồn sách sử cổ của Trung Hoa được chứng minh bởi Khảo Cổ Học, Tiền Sử Học đến Dân Tộc Học, Chứng Tộc Học, Ngôn Ngữ Học và Văn Hoá Học đều thừa nhận nền văn hoá của các cư dân từ rặng núi Tần Lĩnh phía Nam sông Hoàng Hà xuống tới Đông Nam Á châu là cái nôi sinh tụ của cư dân Nam Á chính là cộng đồng Bách Việt (Malayo-Viets). Như chúng ta đã biết cư dân của nền văn hoá Hoà Bình Hoabinhian đến định cư cách đây 70 ngàn năm trước đã trải qua tiến trình tiến hoá lâu dài để trở thành cư dân Nam Á là những người Tiền Việt => Việt Cổ => Bách Việt.

Học giả Andréas Lommel trong tác phẩm Tiền Sử đã ghi nhận như sau: *“Tất cả miền đất mênh mông từ Thái Bình Dương trở lên đến Hoa Nam Trung Quốc đều có cùng một nền văn hoá. Đảo*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Bornéo ở Nam Dương (Indonesia) cũng có cùng nghệ thuật như miền sông Hoài thuộc Giang Tô miền Nam nước Ngô thời Xuân Thu Chiến Quốc. Đặc tính văn hoá gắn liền với môi trường sinh sống của thực vật và động vật từ trâu cau, cây dâu đến heo, gà, công... Các phong tục tập quán từ nhuộm răng ăn trầu, xăm mình, cà răng đến lễ hội mừng nước, đua thuyền, vai trò quan trọng của trống đồng và công chiêng trong các lễ hội dân gian. Đó là khu vực văn hoá Trống đồng của cộng đồng Bách Việt từ Nam Trung Quốc, Đài Loan, Hải Nam tới Đông Dương gồm Việt Miên Lào, Thái Lan xuống tới bán đảo Mallacca, Mã Lai (Malaysia), Nam Dương (Indonesia), Phi Luật Tân (Philippine), Guinée, quần đảo Micronesia và Pâques”.^[4]

Năm 1978, nhà nhân chủng học người Anh William Meacham đã khẳng định: “Văn hoá của người Việt cổ miền duyên hải, mà người Việt Nam hiện tại là một bộ phận còn sót lại, đã phát triển trên toàn vùng Nam trung nguyên. Sau đó, đã đóng góp phần lớn vào sự thành hình cho một nền văn minh của Á Đông, có tên gọi là Trung-Hoa”.

^[5]

Giáo sư nhân chủng học tại Đại học Hawaii, W. G Solheim II đã công bố công trình nghiên cứu khoa học cho biết hạt lúa *Orizasativa* đã có ít nhất là 3.500 TDL và cư dân Hoà Bình có thể đã thuần hoá cây lúa nước từ 15.000 năm trước. Như vậy hạt lúa này đã có trước hạt lúa tìm thấy ở Ấn Độ và Trung Quốc ít ra là mấy ngàn năm mà trước đó, học giả C. Sauer kết luận là cây trồng do các cư dân của nền văn hoá Hoà Bình thuần hoá đầu tiên trên trái đất.^[6] Nhà nhân chủng học người Mỹ là W. G. Solheim II đã xác định phạm vi của nền văn hoá Hoà Bình trải rộng tới

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Nhật Bản, Phi Luật Tân ở phía Đông Bắc, phía Tây đến Thái Lan, phía Nam đến tận Úc Đại Lợi và phía Bắc bao trùm cả hai nền văn hoá cổ của Trung Hoa là Ngưỡng Thiều (Yan Shao) và Long Sơn.

Học giả thời danh W.G. Solheim II đưa ra một nhận định đã làm đảo lộn mọi quan niệm từ trước tới nay: *“Các nhà sử học Âu Mỹ thường hay lý luận rằng lối sống mà ta gọi là văn minh thoát tiên bắt nguồn từ vòng cung phì nhiêu miền Cận Đông hoặc trong những vùng sườn đồi lân cận. Chúng ta đã tin tưởng từ lâu rằng ở đây con người cổ sơ đã phát triển nghề nông và dần dần học cách làm đồ gốm và đồ đồng. Môn khảo cổ học cũng yểm trợ cho những tin tưởng này, một phần vì các nhà khảo cổ đào bới khá nhiều trong vùng thung lũng phì nhiêu của Cận Đông. Tuy nhiên, những khám phá mới đây ở vùng Đông Nam Á bắt buộc chúng ta phải xét lại quan niệm này. Những vật dụng đã được đào lên và đem phân tích trong vòng 5 năm qua cho ta thấy rằng người Đông Nam Á đã bắt đầu trồng cây, làm đồ gốm và đúc đồng sớm hơn tất cả mọi nơi trên trái đất, sớm hơn các dân tộc Cận Đông, Ấn Độ và Trung Quốc tới cả hàng mấy ngàn năm”*.^[2] Edward H Schafer cũng đã kết luận rằng *“Chẳng còn nghi ngờ gì nữa rằng nghệ thuật trồng lúa nước và thuần hoá súc vật đã được người Trung Quốc thu hoạch từ những chủng tộc mà họ miệt thị tại phương Nam xa xôi. Thật là khó khăn để người Trung Quốc ý thức chấp nhận rằng họ đã vay mượn tư tưởng và kỹ thuật của tộc người ở phương Nam. Thế mà thực tế là như vậy”*.

Giới nghiên cứu đã thống nhất một nhận định chung là hầu hết phạm trù tâm linh hay sáng tạo trong nền văn minh Trung

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Quốc cùng vô số những điều mà ngày nay chúng ta nghĩ là đặc trưng của Trung Quốc lại bắt nguồn từ người Việt cổ ở phương Nam, người cổ Tạng ở phía Tây nên sử Trung Quốc viết là Tây Tạng và người cổ Mongoloid ở phía Bắc.

Theo học giả J. Needham thì sau nạn biển tiến, Hoabinhian-Protoviets đã mang theo 25 đặc trưng văn hoá, những phát minh quan trọng như nghề trồng lúa nước, thiên văn, kỹ thuật hàng hải, xây cất các đô thị lên địa bàn cư trú mới ở Trung nguyên Trung Quốc và đến các nơi khác để hình thành những nền văn minh cổ đại trên thế giới như Trung Đông, Ấn Độ và Trung Hoa. Những đặc trưng văn hoá Hoabinhian tức người Tiền Việt gồm: Cách làm quần áo bằng vỏ cây, Tục xâm mình, Đốt rừng làm rẫy, Kỹ thuật làm nương rẫy, Kỹ thuật đào mương dẫn nước vào ruộng, Kỹ thuật thuần hoá trâu để cày bừa, Văn minh trồng lúa nước, Đặc điểm ngôi nhà làng để tụ họp sinh hoạt, Kỹ thuật trồng tre và sử dụng dụng cụ bằng tre, Đặc thù về giống chó đã được thuần hoá, Kỹ thuật làm tranh sơn mài, Văn hoá biển và sông nước, Kỹ thuật đóng thuyền Tàu dài, Tục đua thuyền trong các lễ hội, Huyền thoại về con Rồng, Tôn thờ loài Rồng này, Tục thờ cúng ông bà Tiên tổ, Tục giết heo để cúng bái, Tục cầu cúng để có con nối dõi tông đường, Hội mùa Xuân, mùa Thu trai gái lập gia đình, Tục linh thiêng hoá ngọn núi, Văn minh Trồng đồng, Kỹ thuật đúc sắt, Kỹ thuật dùng nỏ bắn tên, Kỹ thuật làm khí giới, mũi tên có tâm thuốc độc.

Giới nghiên cứu đã so sánh niên đại khảo cổ của các nền văn hoá để xác định lộ trình thiên cư của tộc người phương Nam Hoabinhoid đã di chuyển lên phương Bắc theo hướng Đông Bắc

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

để tránh nạn biển tiến đã hình thành nền văn hoá Sơn Đông, văn hoá Giả Hồ, văn hoá Long Sơn Ngưỡng Thiều, văn hoá Bán Pha, văn hoá Lương Chử, văn hoá Lĩnh Nam, Giang Nam...

Nền văn hoá Lĩnh Nam gồm văn hoá Bạch Liên Động ở Quảng Tây C 14= 19.910±180 TDL và văn hoá Độc Thạch Tử ở Quảng Đông C 14=14.260±130 TDL. Nền văn hoá Giang Nam gồm văn hoá Tiểu Nhâm Động ở Giang Tây (C 14=10.870±210BP), văn hoá Hà Mẫu Độ (Hemudu) ở Triết Giang (C 14=6.085±1 TDL), văn hoá Ching-Liên-Kang và Ta-tun-Tzu ở Giang Đông có niên đại C14 = 5.785±105 TDL. Thật vậy, công trình nghiên cứu đầy thuyết phục của W.G Solheim đã xác định là nền văn hoá Bắc Trung Quốc gọi là ngưỡng Thiều (TQ) là một phần của nền văn hoá Hoà Bình đã tỏa lên phương Bắc khoảng từ 6-7 ngàn năm TDL. Các nhà khảo cổ cũng tìm thấy di chỉ lúa cổ cách đây 9.000 năm ở Pengtou gần hồ Động Đình, phía Nam sông Dương Tử (Trường Giang) và hơn bốn mươi địa điểm có di tích lúa cổ ở gần cửa biển Nam Trường giang. Kết quả các công trình nghiên cứu cho biết cư dân sống trong vùng này đã biết thử nghiệm các giống lúa và cách thức trồng lúa phổ biến khắp lưu vực phía Nam sông Dương Tử. Các nhà khoa học nghiên cứu đã chứng minh rằng từ 9000 năm trước cư dân ở đây đã ăn nhiều gạo của lúa trồng hơn lúa hoang.

Nền văn hoá Hà Mẫu Độ (Hemudu) với niên đại 7000 năm có nhiều điểm gần gũi với văn hoá Phùng Nguyên-Đông Sơn nhưng cổ hơn. Những cư dân Hoabinhian Protoviets từ Hoà Bình Bắc Việt Nam thiên cư lên hướng Bắc để tránh nạn biển tiến, sau khi nước biển rút, một số lại xuôi Nam trở về vùng đất Tổ để hình

thành nền văn hoá Phùng Nguyên. Giới nghiên cứu đã ghi nhận hàng loạt văn hoá lúa nước phát xuất từ văn hoá Hà Mẫu Độ (Hemudu) dọc lưu vực sông Dương Tử (Trường giang) khoảng 4000 năm trước như văn hoá Liangzhu, Majiabing, Quinshanyang, Qujialing, Daxi, Songze và văn hoá Dadunze.^[8]

Học giả Liên Xô Kriukov đã khẳng định *“Vào thời đại đồ đá cũ, khoảng thiên niên kỷ thứ 5 trước Dương lịch những người phương Nam đi lên phương Bắc mang theo kỹ thuật trồng lúa nước của nền văn hoá Hoà Bình. Họ đi theo ngả Chia-Ling-Chang thuộc địa phận tỉnh Tứ Xuyên rồi vượt qua rặng núi Tần Lĩnh Chinh-Ling để vào lưu vực sông Hoài. Môi trường thiên nhiên thuận lợi nên họ đã phát triển nhanh chóng nghề nông vào khoảng cuối thiên niên kỷ thứ 4 TDL. Họ phát triển ngành gốm để trở thành một nền văn hoá gọi là văn hoá Ngưỡng Thiều ở lưu vực sông Hoài”*.

Nhà bác học Stephen Oppenheimer trong tác phẩm *Eden in the East* đã viết: *“Bây giờ chúng ta có một hình ảnh mới, lạ lùng là thay vì mô thức cho Trung Quốc là nơi phát sinh kỹ thuật trồng lúa nước, ngày nay ta thấy chính giống người nói tiếng Nam Á ở Đông Dương thường bị xem là giống man di lại dạy cho người Trung Quốc kỹ thuật thuần hoá lúa nước...”*. Đặc biệt, ngay cả những học giả Trung Quốc cũng đưa ra những nhận định trung thực về nguồn cội của các nền văn hoá Ngưỡng Thiều, Long Sơn mà trước đây người ta cho là của người Trung Quốc. Thật vậy, nhà khảo cổ đầu tiên của Trung Quốc là học giả Lichi trong tác phẩm *Khảo cổ ở Anyang* đã xác định rằng lúa nước, voi và trâu là những phẩm vật đã được mang từ phương Nam lên. Học giả

nổi tiếng Trương Quang Trục trong tác phẩm *The Archeology of Ancient China* đã khẳng định là lúa nước từ phương Nam đã đưa lên Ngưỡng Thiều và nền văn hoá Ching Lien Kang có niên đại C14 khoảng 5.800-4.275 năm TDL mang nhiều đặc tính của nền văn hoá Hoà Bình. Dân cư Ching Lien Kang cũng có nhiều nét của người Hoà Bình (Hoabinhian = Protoviets) với những động vật như heo, chó, dê và trâu nước là con vật chuyên dùng trong việc trồng lúa nước ở Việt Nam.^[9]

Công trình nghiên cứu của học giả nổi tiếng Te Tsu Chang (Trịnh Đức Khôn) đã xác định lúa nước và lúa mì là thực phẩm quan trọng ở Trung Quốc từ đời Hán, sau khi đã thôn tính phần đất phía Nam sông Dương Tử của tộc Bách Việt. Theo Chang thì cây lúa đã đi lên Trung Quốc theo 2 ngã: Loại Keng rice đi vào trung nguyên bằng đường bộ qua ngã Vân Nam, Quế Châu, Thiểm Tây rồi đổ vào lưu vực sông Hoài. Khảo cổ học đã tìm thấy những di tích của lúa Keng rice tại trung tâm văn hoá Ngưỡng Thiều có niên đại khoảng 3.500-2.500 năm TDL, tại trung tâm văn hoá Ch'in-Yang ở tỉnh Triết Giang có niên đại 3.311 ± 136 năm TDL và ở trung tâm văn hoá Ch'u-Cha-ling Hà Bắc có niên đại 2.296 ± 190 năm TDL.

Trong khi đó, loại lúa Shien từ Indonesia lên theo đường biển. Loại lúa Shien là thực phẩm chính của người Trung Quốc được trồng khắp lưu vực sông Dương Tử mà nơi sớm nhất có niên đại 5.008 ± 117 năm TDL là ở trung tâm Hà Mẫu Độ (Ho-Mu-Tu) ở tỉnh Triết Giang và trung tâm Sung-Tse, trung tâm Sching-pu-shia với niên đại C14= 4.042 ± 149 năm TDL. Te-Tsu-Chang cho rằng giống lúa này được mang từ Indonesia lên theo đường

biển...^[10] Giới khảo cổ đã tìm thấy di chỉ Hà Mẫu Độ ở Triết Giang có niên đại C14 là 5.008 ± 117 năm TDL đã chứng tỏ cư dân Hemudu với nền văn minh lúa nước đã đạt trình độ rất cao từ hơn 7000 năm trước nên tạp chí Science đã công bố lúa nước có niên đại mới nhất là 7.000 năm. Bản đồ National Geographic Company ấn hành năm 1991 ghi rõ từ hạ lưu sông Hoàng Hà trở xuống là Di Việt ghi chú rằng Hemudu là nền văn minh lúa nước đầu tiên trên thế giới.^[11] Thế nhưng, mới đây năm 1998, tạp san Science đã đăng tải kết quả công trình nghiên cứu về phytoliths (thạch thể lúa) của các nhà khảo cổ Hoa Kỳ và Trung Quốc tìm thấy rất nhiều di tích lúa cổ trong hang Diaotonghuan phía Bắc tỉnh Giang Tây lưu vực phía Nam sông Dương Tử. Các nhà khảo cổ đã tìm thấy vết tích hạt gạo từ lúa mọc hoang cổ nhất thế giới có niên đại 13.000 năm nên họ gọi là “Bữa Cơm Thời Tiên Sử”.

Năm 2012, tạp chí Science công bố kết quả khảo cổ di chỉ Động Người Tiên ở Đông Bắc tỉnh Giang Tây, cách bờ Nam sông Dương Tử 100km những di chỉ lúa trồng cách ngày nay 12.400 năm. Kết quả mới nhất về việc thuần hoá lúa như sau:^[12]

Thời kỳ Đồ Đá Cũ Muộn từ 23.000 đến 15.200 RCYBP chỉ có giống lúa *Oryza* hoang dã.

Thời kỳ Đá Mới 1: 14.000-11.900 RCYBP xuất hiện giống lúa *O. Sativa*.

Thời kỳ Đá Mới 2: 11.900-9.700 RCYBP.

Thời kỳ Đá Mới 3: 9.600-8.825 RCYBP.

Nền văn hoá Hoà Bình tập trung ở vùng đồng bằng Bắc Việt mà trung tâm là chỗ hợp lưu của sông Hồng, sông Lô, sông Thao,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

sông Đà và sông Đáy. Người Hoà Bình tức người Tiền Việt sinh sống trên miền đất phì nhiêu màu mỡ và có trình độ phát triển cao. Chủ nhân của nền văn hoá Hoà Bình chính là người Tiền Việt (Hoabinhian => Protoviets => Malaysian => Malayo-Viets) đã di cư lên vùng cao nguyên Malaya và sau khi mực nước rút dần lại di cư từ cao nguyên Malaya xuống trung nguyên Trung Quốc cư trú khắp vùng Nam Trung Quốc xuống tới Bắc Việt Nam.

Cách đây ít nhất là 5.500 năm, khi mực nước rút dần, họ lại từ miền núi cao Vân Nam, Quý Châu, Quảng Tây tiến xuống lưu vực sông Hồng trung châu Bắc Việt vào thời hậu kỳ đá mới. Họ đem theo nghề trồng lúa nước đã phát triển từ hàng ngàn năm trước đó của cư dân Hoabinhian tức Protoviets. Đồng thời từ dải Trường Sơn dọc Trung Việt, Trung và hạ Lào tiến sang mang theo nền văn hoá tụ hội tại vùng trung du giáp đồng bằng Vĩnh Phú, Sơn Tây đó là sự hội tụ con người và văn hoá lần thứ hai “Văn hoá Phùng Nguyên” vào thời kỳ biến lùi tạo thành đồng bằng Bắc Việt.^[13]

Giới khảo cổ đã tìm thấy những hạt lúa tròn còn gọi là lúa mùa ở Vĩnh Phú Hà Nội. Đặc điểm khảo cổ nổi bật của nền văn hoá Phùng Nguyên là toàn bộ rìu đá bốn cạnh (Rìu tứ diện), số lượng rìu có vai không đáng kể. Điều này chứng tỏ người Phùng Nguyên đã tiến hoá nhiều so với thời văn hoá Hoà Bình Bắc Sơn mà di chỉ khảo cổ đặc trưng là rìu có vai nên còn gọi là “Văn hoá rìu có Vai”. Di chỉ khảo cổ Triều Tiên và Nhật Bản kể cả Đài Loan đã chứng minh là niên đại Phùng Nguyên sớm hơn những kết luận trước.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Người Phùng Nguyên mở rộng địa bàn cư trú sau khi kế thừa tinh hoa của các nền văn hoá của các chi tộc anh em để sáng tạo ra nền văn hoá Gò Mun với phong cách riêng biệt. Giới khảo cổ đã tìm thấy rất nhiều di chỉ văn hoá Phùng Nguyên ở Vĩnh Phú Hà Nội với những hạt lúa tròn mà ta gọi là lúa mùa. Chủ nhân của nền văn hoá này được giới khoa học gọi là Austro-Asiatic để chỉ người Á Đông phương Nam. Đó chính là đại tộc Malayo-Viets tức cộng đồng Bách Việt từ cao nguyên Tây Tạng di cư xuống sau khi nước biển rút. Giới khảo cổ đã phát hiện di chỉ gò con lợn ở Tam Thanh của người Mông cổ từ lâu sinh sống ở vùng núi đồi phía Bắc Trung du, vùng đồng bằng và đồi trung du Bắc Việt.

Chủ nhân của nền văn hoá Phùng Nguyên là nhóm Việt-Mường, Mon-Khmer mà cổ sử Trung Quốc gọi miệt thị là rợ Khel hay rợ Khương. Đây chính là người Malaysian tức Malayo-Viets, hậu duệ của Hoabinhian Protoviets mà cổ sử Trung Quốc gọi là Bách Việt đã bị Hán tộc xâm lược đẩy lùi từ vùng cao Vân Nam, Quý Châu và Quảng Tây tiến xuống phương Nam vào trung châu Bắc Việt. Niên đại khảo cổ của nền văn hoá Phùng Nguyên này phù hợp với Hùng Vương Ngọc Phả sự tích cổ truyện và cũng phù hợp với truyện cổ trong Lĩnh Nam Trích Quái Liệt Truyện.

Đặc biệt, giới khảo cổ đã tìm thấy chữ viết của người Lạc Việt ở Quảng Tây trước gọi là Việt Tây phía Nam rặng núi Ngũ Lĩnh có niên đại 4.000=2.000 TDL. Ngũ Lĩnh còn gọi là Nam Lĩnh (Lĩnh Nam) gồm dãy Việt Thành lĩnh có núi Miêu Sơn cao 2.141 m, Hải Dương sơn, Đô Bằng lĩnh, Mạnh Chử lĩnh, Kỵ Điền Lĩnh và Đại Dữu Lĩnh. Ở vùng giữa tỉnh Việt Tây có núi Đại Dao Sơn và Đại Minh Sơn, ở vùng Đông Nam có dãy núi Thập Vạn

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đại Sơn chạy dài tới thượng du Bắc Việt Nam. Tỉnh Quảng Tây (Việt Tây) có con sông lúc trước có tên là Việt Giang sau Tàu Hán đổi tên gọi là Tây Giang với nhiều nhánh sông nhỏ chảy giữa khe núi tạo thành các thung lũng giữa miền đồi núi Quảng Tây.

Sau lần biến tiến sau cùng cách ngày nay 5.500 năm, nước biển rút dần nên người Việt cổ đã tiến xuống định cư ở vùng đồng bằng lưu vực sông Hoàng Hà, Dương Tử, sông Hồng, sông Cửu Long, từ miền Bắc Hoa xuống Nam Trung Hoa ra tới phía Đông đảo Hải Nam Trung Quốc bây giờ. Giới khảo cổ đã tìm thấy ở Hoa Sơn, Quảng Tây di chỉ nghệ thuật khắc trên đá lớn nhất của văn minh con người, với khổ 200m x 40 m các hình vẽ chạm trên triền núi dọc sông Zuo. Trong hình người phù thủy hay chiến sĩ cầm gươm có các hình trống với mặt trời ở giữa. Ngoài ra, một khám phá mới về chữ viết Việt cổ của giới khảo cổ Trung Quốc trên di chỉ Cẩm Tang ở Quảng Tây Trung Quốc. Giới khảo cổ đã tìm thấy ở Hoa Sơn, Quảng Tây di chỉ nghệ thuật khắc trên đá lớn nhất của văn minh con người, với khổ 200m x 40m các hình vẽ chạm trên triền núi dọc sông Zuo. Trong hình người phù thủy hay chiến sĩ cầm gươm có các hình trống với mặt trời ở giữa. Ngoài ra, một khám phá mới về chữ viết Việt cổ của giới khảo cổ Trung Quốc trên di chỉ Cẩm Tang ở Quảng Tây Trung Quốc.

Cuối năm 2011, các nhà khảo cổ đã tìm thấy di chỉ chữ viết cổ ở trên núi Đại Minh, Cẩm Tang tỉnh Quảng Tây với một số lượng lớn phù hiệu chữ viết cổ khắc trên mảnh xương, đồ ngọc, đồ đá tại vùng đất có phân bố di chỉ cúng tế của người Lạc Việt là huyện Vũ Minh, huyện Long An của thành phố Nam Ninh và thành phố Bách Sắc thuộc tỉnh Quảng Tây... Đây là ký hiệu đơn

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

giản của chữ viết ban sơ. Giới nghiên cứu đã kết luận đây là chữ của người Tráng (Choang) của chi Lạc Việt đã thành hình từ thời văn hoá xeng lớn cách ngày nay từ 4 đến 6 ngàn năm trước. Hội nghiên cứu Văn hoá Lạc Việt tỉnh Quảng Tây đã tìm thấy hơn 1 ngàn mảnh đá, có khối đá khắc chữ viết lớn nhất dài 103 cm và rộng 55cm trên mặt khắc mấy trăm tự phù, phần lớn là chữ cúng tế và lời chiêm bốc... Trong số mấy chục mảnh vỡ của khối xeng đá lớn có khắc chi chít chữ viết của người Việt cổ. Tháng 11 năm 2011, Hội nghiên cứu văn hoá Lạc Việt và Hội Giám Định Văn Vật Quảng Tây đã công bố những phù hiệu khắc vẽ trên Đàn cúng tế của người Lạc Việt cổ thời đồ đá mới trên núi Đại Minh. Đến tháng 10 năm 2012, các nhà khảo cổ đã tìm thấy di chỉ cúng tế xeng đá lớn ở Cẩm Tang, thị trấn Mã Đầu thành phố Bách Sắc tỉnh Quảng Tây (Việt Tây) với mấy chục khối mảnh vỡ xeng đá lớn và tấm đá có khắc chữ viết cổ. Khối đá có chữ viết lớn nhất là dài 103cm, rộng 55cm, trên bề mặt khắc đầy mấy trăm tự phù, phần lớn là chữ cúng tế và lời chiêm bốc. Trên những phiến đá này có hơn 1000 tự phù là chữ của người Tráng (Choang) của chi Lạc Việt đã thành hình từ thời văn hoá xeng lớn cách ngày nay từ 4 đến 6 ngàn năm trước.

So sánh đối chiếu tự dạng chữ viết cổ ở Cẩm Tang với chữ viết cổ ở Bán Pha Giả Hồ và Văn Giáp cốt, các nhà nghiên cứu đã nhận định rằng nó đơn giản hơn văn giáp cốt nhưng lại phức tạp hơn Bán Pha Giả Hồ. Điều này cho phép kết luận là sau những ký tự khắc trên đá ở Sapa thuộc nền văn hoá Hoà Bình, người Việt cổ thiên cư tránh nạn biển tiến, khi nước rút đã định cư và để lại di chỉ chữ viết đầu tiên ở Sơn Đông, Bán Pha Giả Hồ, Lương Chử, Cẩm Tang, Văn giáp cốt là những chữ viết cổ của tộc Việt

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

vì nhờ văn giáp cốt, các nhà nghiên cứu đã đọc được các chữ cổ ở Giả Hồ (9 ngàn năm) và Bán Pha (7 ngàn năm). Về sau khi Thái sử Trứ thời Chu Tuyên Vương lấy lối chữ Điều Triện của tộc Việt thêm thắt, sửa đổi ít nhiều tạo thành Kim Văn gọi là lối chữ mới của Trung Quốc.

Năm 1936, giới khảo cổ đã tìm thấy Văn hoá Liangzhu tại trấn Lương Chử, huyện Dư, thành phố Hàng Châu, tỉnh Triết Giang đồng bằng châu thổ sông Dương Tử (Trường Giang). Các công trình nghiên cứu đã xác định nền văn hoá Lương Chử là nền văn hoá khảo cổ Hậu kỳ Đá Mới (3400 - 2250 năm TDL) với không gian rộng lớn có rất nhiều di chỉ khảo cổ các đồ tạo tác từ ngọc thạch, tơ lụa, ngà voi, đồ gỗ sơn và đặc biệt, nền văn hoá này đã có những dạng chữ viết cổ xưa. Trung tâm của nền Văn hoá Liangzhu ở Thái Hồ lưu vực sông Dương Tử, địa bàn cư trú của người Việt cổ bao gồm Dư Hàng Liangzhu, Nam Gia Hưng, Tô Châu, Thường Châu, Nam Kinh và tỏa ra khắp lưu vực sông Dương Tử lên tới Giang Tô, Sơn Tây và bán đảo Sơn Đông ở phía Bắc, Thượng Hải giáp biển Đông và Hàng Châu ở phía Nam. Giới khảo cổ đã tìm thấy những công cụ bằng đá ở Liangzhu có hình lưỡi liềm, đầu mũi tên, dáo, rìu đục lỗ, dao đục lỗ, đặc biệt là cày đá và dụng cụ nhỏ cổ được sử dụng cùng với vết tích của các bức tường thành cổ. Các nhà khảo cổ cũng tìm thấy đồ trang sức làm bằng ngọc thạch dùng để đeo, được trang trí bằng cách chạm khắc các biểu tượng chim, rùa và cá nhỏ. Nhiều đồ tạo tác làm từ ngọc thạch thuộc văn hoá Lương Chử có bề ngoài trắng sữa giống như màu xương do có nguồn gốc đá tremolite và ảnh hưởng từ chất lỏng từ nơi mai táng, với đồ ngọc thạch làm từ actinolite và serpentin.

Đặc biệt các di chỉ ngọc thạch phong phú đa dạng nên còn được gọi là nền văn hoá Ngọc thạch. Ngọc thạch của văn hoá Lương Chử tiêu biểu là những vật mang tính lễ nghi có kích thước lớn và được làm một cách tinh xảo, thường được chạm khắc theo mô dạng thao thiết. Hai Lễ khí đặc trưng nhất của văn hoá Lương Chử là “Ổng Tông” và “Đĩa Bích”. Đặc biệt trên đĩa Bích có hoa văn hình chim Én đậu trên bàn thờ có hình mặt trời mà theo nhà nghiên cứu Wu Hung thì các hình trên là dạng nguyên thủy của 2 chữ Dương Điều (Chim mặt trời) là tên của một chi tộc Việt định cư ở vùng hạ lưu sông Dương Tử gọi là Điều Di.^[14] Nhà Trung Hoa học Keightly nhân định “*Hình chim trên đĩa Bích không phải là hình vẽ thuần túy mà nó biểu tượng cho vật tổ, sau đó được đọc thành chữ và trở thành chữ nguyên thủy...*” Nhà ngôn ngữ Pulleyblank xác định người Đông Di trong đó có cư dân Lương Chử nói một ngôn ngữ Nam Á có họ hàng với tiếng Việt-Mường.^[15] Nền văn hoá này biểu hiện nền văn hoá nông nghiệp tiên tiến, bao gồm thủy lợi, ruộng lúa và nuôi thủy sản. Các ngôi nhà sàn của cư dân thường được xây dựng với các cột sàn trên sông hoặc tại bờ biển.

Giới khảo cổ khai quật được một bệ thờ thời đại đồ đá mới thuộc văn hoá Lương Chử khi khai quật tại Dao Sơn ở Triết Giang, với những công trình tôn giáo được xây dựng công phu và các cột đá và tường đá quy mô chứng tỏ xã hội đã có tôn ti định chế... Ngoài ra, giới khảo cổ đã tìm thấy một di chỉ tường thành cổ vào ngày 29 tháng 11 năm 2007 là thủ đô cổ xưa của vương quốc Lương Chử, bao gồm các tỉnh Giang Tô, Thượng Hải và Sơn Đông ngày nay.^[16] Với kết quả của các công trình khảo cổ, văn hoá khảo cổ, Khảo Tiền sử, Huyết học, ngôn ngữ và dân tộc

học, cấu trúc di truyền Genome đã xác định nơi đây là thủ phủ của một quốc gia thời cổ đại mà niên đại khảo cổ xác định quốc gia đó chính là liên minh các quốc gia sơ khai Xích Quỷ rồi sau đó là Văn Lang (2879TDL) của người Việt cổ. Giới nghiên cứu đã ghi nhận nền văn hoá Lương Chử được xem như một ấn tích của nền văn minh Trung Hoa cổ đại đã phục hồi sự thật lịch sử của đại tộc Việt là:^[17]

1. Tộc người thờ Chim và Rồng là Vật Tổ biểu trưng sớm nhất.

2. Đại tộc Việt là người sáng tạo, chủ nhân của Thuyết Âm Dương Dịch Biến Luận “Kinh Dịch” vì giới khảo cổ tìm thấy di chỉ Sơ đồ Bát quái sớm nhất với phiến ngọc có vòng tròn chia làm 8 phần, ở giữa có hình mặt trời 8 cánh... Kinh Thư chép là sau khi Đại Vũ trị thủy xong, được trời ban cho Lạc Thư vẽ trên lưng Rùa Thần nổi lên trên sông Lạc ở Hà Nam là địa bàn cư trú của người Lạc Việt gốc Lương Chử...

3. Tầm lúa cổ nhất chứng tỏ người Lương Chử đã phát minh ra nghề trồng dâu, nuôi tằm, quay tơ để dệt lụa. Nhà nghiên cứu Bagley xác định tầm lúa phẩm chất cao có niên đại 2.850-2.650 TDL^[18] mà Cổ sử Trung Hoa chép Long Nữ vợ Kinh Dương Vương trong truyền thuyết khởi nguyên dân tộc dạy dân dệt lụa nên được tôn sùng là Bà Chúa Tằm tức Mẫu Thượng Ngàn. Lịch sử Trung Hoa Cổ đại cũng chép rằng vợ Hoàng Đế là Luy Tổ cũng dạy dân dệt lụa nên Hàng Châu Triết Giang nổi tiếng là thủ phủ tơ lụa của Trung Quốc sau này... Sách cổ Trung Hoa chép Thủ lĩnh bộ tộc Hữu Hùng Thị đánh Đế Lai và Li Vu (Xuy Vu) lên ngôi cộng chủ.

4. Đại tộc Việt là cư dân nông nghiệp trồng lúa nước nên đã biết dùng Đũa tre để và cơm và gấp thức ăn vì giới khảo cổ đã tìm thấy ở Di chỉ Ngọc Gia Sơn có đôi đũa ngà cổ nhất nên người Lương Chử được xem là cư dân nông nghiệp phát minh ra cách dùng đũa để ăn cơm.^[19] Đặc biệt, chữ Trung Hoa cổ giống như chữ Nôm chỉ đũa có bộ trúc và chữ đồ chỉ âm, tiếng Hoa trung đại có âm dua (djwo), tiếng Mân Nam là đi/đu nên người Việt đọc là đũa...

5. Tự dạng chữ viết cổ nhất rất gần gũi với các ký hiệu trên đồ gốm Đại Văn Khẩu được xem là căn gốc của các chữ Văn Giáp Cốt đời Thương và chữ Hán đời Chu. Nhà Trung Hoa học Keightly nghiên cứu Chu Lễ, Hán Lễ ghi nhận cũng viết chữ Hoàng là một chiếc mũ lông chim đội trong các dịp tế lễ, chữ Mỹ có tượng hình người đội mũ cắm lông chim, chữ văn gốc từ hình người xăm hình rồng chim trước ngực.^[20]

6. Đại tộc Việt đã thành lập hình thức nhà nước sớm nhất. Nhà Trung Hoa Học Allan nhận định “*Văn hoá Lương Chử bước vào giai đoạn phát triển thành hình nền văn minh Lương Chử với lễ khí bằng ngọc, lụa, đồ gốm cao cấp, một hệ thống chữ viết nguyên thủy trong một cơ cấu xã hội hình Kim tự tháp tập trung quyền lực vào một người quyền lực nhất có chức tước cao nhất nên được xem là một hình thức quốc gia sơ khai*”.^[21] Đặc biệt là niên đại khảo cổ (4 ngàn năm-2 ngàn năm TDL) đã xác định niên đại trong huyền tích khởi nguyên dân tộc là sự thật lịch sử. Đây chính là quốc gia sơ khai Xích Quỷ rồi Văn Lang của tộc Việt năm 2879 TDL.

(Trích trong Lược Sử Việt Nam I của Phạm Trần Anh)

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- [1]. Trần Quốc Vượng: Theo Dòng Lịch Sử Sdd tr 356.
- [2]. Karl Jettmar : The origins of Chinese Civilization, Soviet views, pp.232
- [3]. Trần Quốc Vượng: Những Hằng số cùng sự thăng trầm của văn hoá lịch sử Đông Nam Á.
- [4] Andréas Lommel: Prehistoric“ In the South there were a number of agrarian cultures, of which the Thai was the most powerful, becoming of most importance to the later China...”.
- [5]. Năm 1978, nhà nhân chủng học người Anh William Meacham của trường đại học Hong Kong, đã trình bày bài tham luận nổi tiếng “Origins and Development of the Yueh Coastal Neolithic: A microcosm of Culture Change on the Mainland of East Asia” (Nguồn Gốc và Phát Triển của Người Việt Cổ Đại Vùng Duyên Hải) tại hội thảo các nhà Trung Hoa học toàn thế giới tại Berkerley California Hoa Kỳ. Cuộc hội thảo tổ chức từ 26 đến 30 tháng 6 năm 1978 tại trường đại học U.C. Berkeley, gồm 17 bài tham luận quốc tế, được xuất bản vào năm 1983. [The Origins of Chinese Civilization, tr. 147-175].
- [6]. Cung Đình Thanh: Tìm về Nguồn gốc Văn minh Việt Nam tr 224 dẫn Richard Peason 1980 “ The Ch’ing-Lien-Kang Culture Chinese Civilization, University of California Press, Berkerley and Los Angeles California 1983 p 125.
- [7]. G.Solheim II: New Light on a forgotten Past, National Geographic Vol.139, No 3, 1971. Reflection on the new data of Southeast Asia prehistory: Austronesian origins and consequence.A.P.18: 146-160. 1979a: New data on late Southeast Asia prehistory and their interpretation, JHKAS 8:73-87. Wilhelm G. Solheim H. Ph. D, đăng ở tạp chí National Geographic Vol 139 n. 3 tháng 3-1971, dưới nhan đề “New light on Forgotten Past”. 15. Andreson J.G: Children of the Yellow Earth Studies in Prehistoric China, London 1934.
- [8]. Di chỉ Hemudu 11, một làng cổ gần thành phố Yuyao, thuộc tỉnh Chiết-Giang (Zhejiang), tìm được vào mùa hè năm 1973 (Hình 74). Khám phá này

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

đã làm đảo lộn tất cả tầm nhìn và kiến thức sử học của Trung-quốc. Đây là một làng thuộc nền văn minh nông nghiệp (biết trồng lúa nước, cất nhà sàn, chăn nuôi gia súc, đào giếng, làm gốm, tơ tằm, chèo thuyền, thờ chim ...) có cách nay 7000 năm. Đây cũng là đất tổ của xứ Đông-Việt thuộc Việt-Vương Câu-Tiền 越王句踐 trong thời Xuân-Thu Chiến-Quốc (722 TDL đến 222 TDL). Hemudu là ký âm bằng tiếng Anh của thổ ngữ. Ký âm bằng tiếng Tàu là Hà-mỗ-độ (âm Hán-Việt). (Dẫn theo Việt Học Là Gì của Như Thường Trương Bồn Tài, NXB Trăm Việt 2010)

[9]. K. C. Chang: The Archaeology of Ancient China, New Haven, Conn 1968.

[10]. Bài Tham luận của Te-Tzu-Chang “The Origins and Early Cultures of the Cereal Grains and Food Legumes” đọc trong hội nghị ở Berkeley, California đăng trong The Origins of Chinese Civilization tr 65-94 do University of California Press ấn hành năm 1983. Đây là quan niệm chính thức của học giới Trung Quốc về nguồn gốc lúa nước và các loại thực phẩm chính khác (The implications have been that cultivated rice was introduced from Southern and Southeastern Asia less than four to five millennia ago (Watt 1891, Watson 1969, 1971) p 70. “The Hsien Rice type and its will relatives could also have been brought from Indochina and dispersed along the seacoast up to Hupei (Chang 1976b) p72.

[11] Việt Học Là Gì của Như Thường Trương Bồn Tài, NXB Trăm Việt 2010.

205. Hà văn Thùy: Tiến trình Lịch sử Văn hoá Việt dẫn Wu et al.2012, Wu, L.F, Gao, L, Hou, X.M, Zhang, Q.H, Li, S, Yang, Y.F, Lin, X.H. (2012). Drosophila miR-5 suppresses Hedgehog signaling by directly targeting Smoothened. FEBS Lett. 586 (22): 4052-4060. (Export to RIS) <http://flybase.org/reports/FBrf0219894.html>.

[13]. Trần Quốc Vượng: Sđd tr 356.

[14]. Tạ Đức: Nguồn Gốc Người Việt-Người Mường Sđd tr 117.

[15]. Nhà ngôn ngữ học người Anh Pulleyblank 1983 cho rằng người Đông Di cũng như người Việt, Lý, Lão ở vùng ven biển từ Triết Giang xuống Quảng Đông nói cùng một thứ tiếng Nam Á. Người Di phía Bắc cũng chính là người Việt phía nam nên Tiếng U việt có họ hàng với tiếng Việt Nam. Nhà ngôn ngữ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Hoa Kỳ La Polla (2001:232) dựa trên các bằng chứng ngôn ngữ và khảo cổ của Pulleyblank (1983), Bellwood (1992), Li Jingchong (1994), Tong (1998) đã xác định là ít nhất có 2 khối Bách Việt, một khối nói ngôn ngữ Nam Á (ven biển) và một khối ở lục địa nói tiếng Thái-Kadai và Mông-Dao...

[16]. Wikipedia Bách Khoa Toàn Thư.

17. Tạ Đức: Nguồn Gốc Người Việt - Người Mường, NXB Tri Thức 2013, tr 463.

18. Tạ Đức: Nguồn Gốc Người Việt - Người Mường, NXB Tri Thức 2013, tr 463 dẫn Bagley 1999.

19. [http:// www. Kaogu. Cn/en/ detail. Asp? Product ID=2388](http://www.Kaogu.Cn/en/detail.Asp?ProductID=2388).

20. Keightly 1999.

21. Allan Sara (ed):The Formation of Chinese Civilization, Yale University Press 2005.

Mỹ Học Và Phê Bình Nghệ Thuật

Nguyễn Minh Triết

Các nhà tư tưởng thường cho lý tưởng cuộc sống mà con người muốn đạt tới là Chân, Thiện, Mỹ. Ba lý tưởng này là đối tượng cho ba môn học khác nhau. Luận lý học hướng về đối tượng là cái Chân. Thật vậy, luận lý học được định nghĩa là “khoa học có mục đích xác định trong những động tác trí tuệ hướng đến sự nhận thức chân lý, động tác nào là đúng, động tác nào là không đúng”. Dù các triết gia hay trường phái có quan niệm khác nhau về chi tiết của đối tượng, bất cứ phân ngành nào của Luận lý học, đều trực tiếp hay gián tiếp hướng đến mục tiêu chính yếu là phải đạt được chân lý, tức phạm vi khảo cứu của Luận lý học là những động tác trí tuệ hướng đến sự nhận thức chân lý.

Trong khi đó phạm vi của Đạo đức học là cái Thiện. Đạo đức học nghiên cứu lãnh vực tinh thần của đời sống xã hội về những nguyên lý, quy tắc về đạo lý, cùng những chuẩn mực điều tiết hành vi của con người được hệ thống hóa và thể hiện trong cuộc

sống hầu đạt đến một giá trị cao hơn tức nghiên cứu những quy tắc phải theo để hướng về cứu cánh là cái Thiện.

Lý tưởng thứ ba mà con người muốn đạt tới là phạm vi của Mỹ và phạm vi đó là cái Đẹp và Mỹ học là khoa học nghiên cứu về cái Đẹp. Vậy cái đẹp là gì? Và Mỹ học là gì?

Cái Đẹp là gì?

Thật khó để định nghĩa cái đẹp và đưa ra một tiêu chuẩn chắc chắn về cái đẹp. Mặc dầu lịch sử của cái đẹp hầu như gắn liền với lịch sử của loài người, mặc dù con người trong suốt quá trình sinh sống từ cổ xưa đến ngày nay không ngừng tìm hiểu và phân giải cái đẹp, song để đi đến một quan niệm thống nhất tương đối về cái đẹp quả không mấy dễ dàng. Bởi cái đẹp là một phạm trù thẩm mỹ phổ biến không chỉ có trong thiên nhiên mà còn có trong xã hội, không chỉ có nơi con người mà còn có trong mọi hoạt động và sản phẩm gắn liền với con người. Đó còn bởi sự cảm nhận về cái đẹp vô cùng tinh tế và muôn vẻ. Nhưng người ta có thể dễ dàng nói “cái gì đẹp?” nhưng rất khó trả lời “cái đẹp là gì?”.

Nói vậy hoàn toàn không có nghĩa cái đẹp là không thể xác định được, cũng không có nghĩa không có sự tương đồng ở một mức độ nhất định trong quan niệm về cái đẹp thuộc các tầng lớp, các dân tộc ở các giai đoạn, các thời đại khác nhau. Đành rằng cái đẹp luôn biến đổi trong không gian và thời gian. Không ít cái xưa cho là đẹp nay lại cho là xấu, cũng không ít cái gọi lên cảm xúc thẩm mỹ tích cực ở người này nhưng lại tạo ra cảm xúc thẩm mỹ tiêu cực ở người kia...

Tuy nhiên, vẫn có thể tìm ra mẫu số chung nào đó. Trước hết quy luật phổ biến của cái đẹp là sự hài hòa. Hài hoà của các sự vật, các hiện tượng trong tự nhiên và xã hội là sự thống nhất hữu cơ giữa các yếu tố, giữa các bộ phận với cái toàn thể, giữa vẻ bên ngoài với phẩm chất bên trong. Sự hài hoà đặc biệt được biểu lộ rõ rệt nơi con người - kiểu mẫu của muôn loài. Có vẻ hài hoà cụ thể lại có vẻ hài hoà trừu tượng. Hài hoà cụ thể thường lộ ra bên ngoài, đập mạnh vào các giác quan của con người. Đó có thể là vẻ cân xứng hoặc không cân xứng nhưng bao giờ cũng thống nhất với nhau trong một chỉnh thể. Có hai dạng kết hợp tạo ra sự hài hoà cụ thể. Sự kết hợp giữa các mặt đối lập tương phản và sự kết hợp giữa các mặt đối lập tương đồng. Sự hài hoà lớn nhất đối với một tác phẩm nghệ thuật là sự thống nhất sinh động giữa nội dung và hình thức. Nội dung nghệ thuật bao giờ cũng là nội dung của một hình thức nhất định, và ngược lại, hình thức nghệ thuật bao giờ cũng nhằm thể hiện một nội dung nào đó. Tác phẩm nghệ thuật, vẻ đẹp của con người được tạo bởi nhiều yếu tố hỗ trợ cho nhau, hài hoà với nhau, nhất là sự hài hoà giữa phẩm chất bên trong và dáng vẻ bên ngoài. Riêng đối với phẩm chất bên trong của con người, đó là sự hài hoà giữa tài và đức, trí tuệ và tình cảm, suy nghĩ và hành động...

Một quy luật khác của cái đẹp là một cái gì đó làm chúng ta vui thích hay hài lòng ở một phương diện đặc biệt nào đó. Nhưng thông thường mọi người không thấy đẹp đối với cùng đối tượng. Cái làm vui lòng một số người này lại không làm vui lòng những người khác. Sở dĩ có điều khác biệt này là do quan niệm về cái đẹp không thống nhất. Platon cho rằng cái đẹp là một ý niệm vĩnh cửu, tuyệt đối, thần thánh còn Hegel cho rằng cái đẹp là hình thể

cảm tính của các ý niệm. Phái hoài nghi thời La-Hi không thừa nhận sự tồn tại của cái đẹp trong thực tại. Trong khi đó Hume cho cái đẹp không phải là phẩm chất vốn có trong sự vật, nó chỉ có trong tinh thần và chỉ tinh thần mới chiêm nghiệm được nó, nhưng tinh thần mỗi người mỗi khác nên cảm nhận về cái đẹp của cùng một thực tại cũng không giống nhau.

Mỹ học là gì?

Thật là không dễ tìm ngay được câu trả lời xác đáng mỹ học là gì trong thế giới thực tại muôn màu muôn vẻ này? Đó là quá trình tìm tòi không mệt mỏi của nhiều nhà mỹ học danh tiếng thuộc nhiều dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử. Cho nên để cho việc tìm hiểu Mỹ học là gì được dễ dàng, ta hãy tìm hiểu xem mỹ học nghiên cứu cái gì.

Mỗi ngành khoa học - khoa học tự nhiên, khoa học xã hội hay khoa học nhân văn, muốn tồn tại như một ngành độc lập thì phải xác định đối tượng nghiên cứu chuyên biệt của mình. Vậy đâu là đối tượng đặc thù của mỹ học? Có thể nói một cách ngắn gọn đối tượng của Mỹ học là cái đẹp. Tuy nhiên, Mỹ học không chỉ nghiên cứu cái đẹp mà còn nghiên cứu các hiện tượng thẩm mỹ khách quan khác như cái xấu, cái bi, cái hài, cái cao cả, cái thấp hèn.

Mỹ học cũng không phải là một môn học mới lạ, mà là một môn học có một quá trình hình thành lâu dài quan tâm nghiên cứu về sự nhận thức cái đẹp và cái xấu. Các học thuyết mỹ học đã nảy sinh từ rất sớm trong lịch sử tư tưởng của nhân loại, nhưng mỹ học lúc đó được xem như là một phần của môn kiến thức luận hay đạo đức học. Tuy nhiên, đến thế kỷ 18, một triết gia người Đức là **A. Baumgarten** (1714 - 1762) đã làm cho Mỹ học trở thành một

môn học độc lập và được xem như là một phân bộ của triết học. Một trong những yếu tố quan trọng giúp mỹ học tách dần ra khỏi triết học là việc xác lập được đối tượng đặc thù của ngành khoa học này.

Từ rất sớm trong thế giới triết học, **Platon**, nhà triết học và mỹ học duy tâm nổi tiếng của Hy Lạp cổ đại cho là thực tại gồm có hai thế giới: thế giới ý niệm là cái ta có thể biết nên gọi là thế giới khả niệm; và thế giới vật thể là cái ta có thể thấy nên gọi là thế giới khả thị. Trong đó, theo ông, chỉ có thế giới ý niệm mới “tồn tại chân thực, nó có trước và phát sinh ra các vật thể cảm tính”. Từ quan niệm triết học đó, khi đi vào mỹ học, ông cho rằng mặc dù có cái đẹp vật chất và cái đẹp tinh thần, nhưng chỉ có cái đẹp tinh thần, cái đẹp của ý niệm mới là cái đẹp vĩnh hằng, tuyệt đối.

Khi đề cập đến cái đẹp của nghệ thuật, ông chủ trương thuyết “bất chước”. Âm nhạc là sự “bất chước” âm thanh tự nhiên của chim chóc, sông suối... Hội họa thì là sự “bất chước” sắc màu và đường nét của cây cối, động vật... Nói chung theo ông, nghệ thuật là sự bắt chước, mô phỏng, trước hết mô phỏng tự nhiên, sau đó mô phỏng các tác phẩm nghệ thuật mẫu mực.

Aristote là học trò xuất sắc của Platon, nhưng về mặt tư tưởng, cơ bản ông đi ngược lại quan niệm của thầy mình. Các công trình của ông bao trùm lên nhiều lãnh vực khác nhau, và ở lãnh vực nào ông cũng vươn tới những đỉnh cao mà thời đại cho phép. Về mặt triết học, Aristote chống lại cách phân chia thực tại thành hai thế giới đối lập, siêu hình của Platon, mà cho rằng chỉ có duy nhất một thế giới vật thể tồn tại, trong đó có sự thống nhất

giữa vật chất (nghĩa là bản chất bên trong) với hình thức (nghĩa là hiện tượng bên ngoài). Trên phương diện nhận thức như vậy về thế giới, ông thừa nhận đặc tính khách quan của cái đẹp. Theo ông, cái đẹp của thực tại, trung tâm là vẻ đẹp của con người. Mỹ học của ông thấm nhuần ý nghĩa nhân bản cao cả bên cạnh tính duy vật sâu sắc. Ông đặc biệt đề cao ý nghĩa nhận thức và ý nghĩa giáo dục của nghệ thuật.

Qua thời trung đại, nhân loại bước sang thời Phục hưng - thời đại đã phát sinh ra những nhà tư tưởng lớn, trong đó có tên tuổi của **Leonardo da Vinci**. Theo diễn giải của ông, cái đẹp tồn tại trong những thuộc tính của chính bản thân sự vật, hiện tượng, trong sự kết hợp hài hoà giữa các bộ phận, nhất là màu sắc và âm thanh của chúng. Ông khẳng định: “Chúng ta học tập tự nhiên chứ không học tập các họa sỹ khác, những người mà bản thân họ cũng chỉ là con đẻ của tự nhiên mà thôi”. Ông phát triển khả năng chiếm lĩnh cái đẹp ở người nghệ sỹ bằng việc vận dụng các phương tiện khoa học. Ông đặt nghệ thuật, trước hết là hội họa, ngang hàng với khoa học về ý nghĩa và phương thức phản ánh thực tại là vì thế.

Diderot là đại diện xuất sắc cho thời Khai sáng khi nhiều vấn đề mỹ học được nghiên cứu một cách sâu sắc. Ông là nhà triết học, nhà văn, nhà lý luận nghệ thuật lừng danh người Pháp. Trong công trình nghiên cứu triết học về nguồn gốc và bản chất của cái đẹp, ông trước sau luôn khẳng định cái đẹp vốn là thuộc tính của nhiều đồ vật, sự vật khách quan. Diderot hiểu nghệ thuật như là sự mô phỏng tự nhiên. Ông viết: “Thiên nhiên là mô hình đầu tiên của nghệ thuật.” Ông yêu cầu nghệ thuật phải là phương tiện hữu

hiệu để giáo dục con người: “Giới thiệu cái đạo đức cho người ta noi theo, cái tật xấu cho người ta lên án, cái lỗi bịch cho người ta thấy rõ – đó là nhiệm vụ của bất cứ một người chân chánh nào cầm bút viết, cầm bút vẽ, cầm dao khắc.” Ý nghĩa cao quý của nghệ thuật đối với con người và cuộc sống có được một phần là nhờ lẽ đó.

Đối với **Kant**, ông tổ của nền triết học Đức, cái đẹp có những phẩm chất riêng, không liên hệ qua lại với cái có ích và cái thiện. Khoái cảm do cái đẹp mang lại là hoàn toàn vô tư, vô tâm. Ông quan niệm cái đẹp có tính thiên bẩm. Ông đặt trọng tâm nghiên cứu không phải ở bản thân cái đẹp của sự vật và hiện tượng mà là những điều kiện cảm thụ chúng trong quan niệm về cái đẹp của con người. Theo Kant, nghệ thuật là sự tạo dựng cái đẹp nhờ ở một trò chơi thuần túy hình thức. Không thể học để sáng tạo nghệ thuật được, vì nói đến nghệ thuật là nói đến thiên tài, mà thiên tài thì là lãnh vực hoàn toàn huyền bí, tiên nghiệm.

Trong khi đó **Hegel** quan niệm mỹ học chỉ nghiên cứu cái đẹp trong nghệ thuật mà thôi và loại trừ cái đẹp của tự nhiên ra khỏi đối tượng của mỹ học. Vì ông cho rằng không có quy luật hay tiêu chuẩn gì thống nhất được cái đẹp của tự nhiên vốn tồn tại một cách bàng quan. Vậy là với Hegel, cái đẹp nghệ thuật ưu việt hơn nhiều so với cái đẹp tự nhiên. Đặc trưng chủ yếu của cái đẹp nghệ thuật, theo ông, là sự thống nhất giữa khái niệm và hiện thực của nó mà ông gọi là tinh thần và ngoại hiện. Ông không dùng thuật ngữ nội dung và hình thức bởi ông quan niệm trong thực tế, hai phạm trù cơ bản đó chuyển hóa qua lại rất tinh tế. Có được sự thống nhất như thế, cái đẹp nghệ thuật sẽ đạt tới tính tất yếu của

nó. Tuy nhiên, tính tất yếu phải ẩn dưới hình thức một điều ngẫu nhiên không có chủ ý. Đóng góp vô giá của mỹ học duy lý Hegel là hết mực đề cao giá trị nhận thức của nghệ thuật.

Tóm lại, ta có thể coi toàn bộ đời sống thẩm mỹ và nghệ thuật là đối tượng nghiên cứu của mỹ học. Toàn bộ thế giới cùng toàn bộ quá trình diễn ra trong thế giới, con người cùng tất cả nền văn hóa của con người, ở một phương diện và trong một mức độ nào đó đều là môi trường của các nhu cầu thẩm mỹ, là đối tượng nghiên cứu của mỹ học.

Tại sao lại cần một quan niệm triết học nghệ thuật?

Một số triết gia khác có khuynh hướng cho rằng đối tượng của mỹ học là triết học về nghệ thuật, là những nghiên cứu những qui luật chung nhất của nghệ thuật như một hình thức đặc thù phản ánh hiện thực. Quan điểm này nghiên cứu nghệ thuật chỉ đơn giản về phương diện nhận thức hơn là bản chất thẩm mỹ của nghệ thuật. Nghệ thuật không chỉ là đối tượng nghiên cứu của triết học, văn hoá học mà còn là đối tượng khoa học của mỹ học, nghệ thuật học. Mỹ học xưa nay luôn coi trọng việc nghiên cứu nghệ thuật. Đối với mỹ học, nghệ thuật là hình thái cao nhất của quan hệ thẩm mỹ với hiện thực, nghệ thuật mới đích thực là đối tượng của mỹ học.

Nghệ thuật là lãnh vực đặc biệt của việc sáng tạo và thể hiện cái đẹp, nhưng các tác phẩm nghệ thuật chỉ đẹp, tức là có giá trị nghệ thuật khi nó thể hiện chân thực đời sống trong mọi biểu hiện thẩm mỹ của nó thông qua lăng kính của lý tưởng nhân đạo, thể hiện được sự phong phú về tinh thần của cá nhân, và dưới một hình thức hoàn thiện. Ngoài ra, trên một khía cạnh nào đó, một

quan niệm triết học nghệ thuật cũng giúp lượng giá nghệ thuật vì phê bình nghệ thuật thường hàm chứa một triết học nghệ thuật. Những gì ta phát biểu về nghệ phẩm sẽ tốt hơn và hữu ích hơn cho người khác nếu ta biết rõ triết lý nghệ thuật của ta là gì và tại sao ta chọn lựa thái độ như vậy.

Mỹ học là triết học của nghệ thuật vì mỹ học nghiên cứu các qui luật chung của quan hệ thẩm mỹ – đó là các hiện tượng thẩm mỹ của thế giới hiện thực và các qui luật của nghệ thuật trong mối quan hệ thẩm mỹ của con người với hiện thực. Mỹ học cũng nghiên cứu các qui luật về sự cảm thụ, đánh giá và sáng tạo thẩm mỹ, sáng tạo nghệ thuật cũng như các qui luật của giáo dục thẩm mỹ, sự hình thành mối quan hệ thẩm mỹ đúng đắn cho con người. Mỹ học luôn cố tìm lời giải cho những vấn nạn như nghệ thuật là gì, cái gì làm cho nghệ thuật khác với những cái không phải là nghệ thuật, những giá trị nào được xem là giá trị mỹ học, có phải giá trị mỹ học chỉ có giá trị tương đối, nó chỉ đẹp trong mắt của người thưởng ngoạn thôi, và đâu là tương quan giữa mỹ học và cái đẹp...

Sự hiện hữu của một quan niệm triết học nghệ thuật làm cho nghệ thuật tốt đẹp hơn lên vì trong lãnh vực sáng tạo, một quan niệm triết học nghệ thuật có thể ảnh hưởng đến loại hình nghệ thuật sẽ được dùng đến. Quan niệm triết học nghệ thuật cũng giúp người thưởng ngoạn thông hiểu và thưởng thức nghệ thuật như là khi bất chợt gặp được một loại nghệ thuật mới lạ, hiểu được quan niệm triết học nghệ thuật ẩn tàng đằng sau tác phẩm có thể giúp ta thông hiểu được tác phẩm một cách dễ dàng hơn.

Tóm lại, Mỹ học là khoa học mang tính chất triết học nghiên cứu những qui luật chung nhất của quan hệ thẩm mỹ. Trong đó cái đẹp là trung tâm, hình tượng là đặc trưng căn bản, nghệ thuật là biểu hiện tập trung nhất của quan hệ thẩm mỹ.

Kinh nghiệm mỹ học.

Muốn thông hiểu và thưởng thức một tác phẩm, người thưởng ngoạn cần có một số điều kiện. Sự thưởng ngoạn có tánh cách mỹ học là kết quả của một sự kết hợp nhuần nhuyễn và phức tạp giữa thái độ chủ quan và khả năng thẩm thức nghệ thuật của người thưởng ngoạn. Sự phản ứng đối với tác phẩm này của người thưởng ngoạn được gọi là kinh nghiệm mỹ học (the aesthetic experience).

Một tác phẩm nghệ thuật được xem là có giá trị khi kinh nghiệm mỹ học mà tác phẩm đó có thể tạo ra là một kinh nghiệm có phẩm chất. Nếu một tác phẩm như một tổng thể không kích động được một kinh nghiệm thẩm mỹ có phẩm chất nào thì tác phẩm đó không thể được xem là một nghệ phẩm có giá trị.

Khi nói một vật gì tạo nên một kinh nghiệm mỹ học là chúng ta nói đến một loại hình nghệ thuật, nhưng ngược lại khi đề cập đến một tác phẩm nghệ thuật không bảo đảm là khía cạnh mỹ học đã được đề cập đến. Hai vấn đề không nhất thiết phải đi đôi vì không phải tất cả những tác phẩm nghệ thuật đều tạo nên những kinh nghiệm mỹ học. Chẳng hạn khi ta ngắm nhìn một bức tranh với cố gắng xác định giá tiền bán bức tranh là bao nhiêu, bức tranh đã không được nhìn dưới khía cạnh mỹ học.

Kinh nghiệm mỹ học chỉ hình thành khi ta tìm hiểu tại sao và bằng cách nào một tác phẩm nghệ thuật này lại thu hút người thưởng ngoạn trong khi tác phẩm khác lại không tạo được những cảm giác tương tự. Sự tìm hiểu tại sao và cách nào là những đối tượng của mỹ học. Và khi mỹ học được nghiên cứu dưới một nhãn quan như vậy mỹ học đã bước vào địa giới của triết học vì mỹ học đã đụng chạm đến vấn đề tại sao và cách thức bộ óc và tri thức vận hành.

Ngoài ra mỹ học cũng dẫn đưa đến nhiều vấn đề liên quan đến chánh trị, đạo đức, hay tôn giáo... Nhiều người cho rằng một yếu tố quan trọng của kinh nghiệm mỹ học hàm chứa ước muốn chánh trị như cho rằng một tác phẩm nghệ thuật được xem là “hay” khi tác phẩm đó phải có tác dụng làm cho xã hội tốt đẹp hơn lên. Về phương diện đạo đức, những hình ảnh hay ý tưởng có tánh cách trái luân lý như những nội dung và hình ảnh khiêu dâm thường được xem không tạo nên những kinh nghiệm mỹ học đích thực.

Cho nên việc phê bình nghệ thuật tức thẩm định giá trị mỹ học của một tác phẩm nghệ thuật cũng tùy thuộc vào nhãn quan về phương diện chánh trị, chủng tộc, đạo đức hay tôn giáo của người phê bình...

Phê bình nghệ thuật là gì?

Phê bình nghệ thuật là kỹ năng phán đoán, bình phẩm, đánh giá và giải thích một tác phẩm nghệ thuật. Sự phán đoán có tánh cách mỹ học giúp ta thẩm định giá trị của một tác phẩm nghệ thuật.

Những phán đoán phê bình xuất hiện hầu như đồng thời với sự xuất hiện của văn học nghệ thuật. Ban đầu với tư cách là những ý kiến của các người thưởng ngoạn thuộc tầng lớp quan trọng và hiểu biết nhất, trong số đó không ít người là cũng đồng thời là người sáng tác văn học nghệ thuật. Lần lần về sau, khi được tách ra thành một công việc riêng, phê bình văn học nghệ thuật vẫn mang một ứng dụng tương đối khiêm nhường: đánh giá khái quát về các tác phẩm, giới thiệu tác phẩm tới giới thưởng ngoạn, khích lệ hoặc chỉ trích tác giả. Với sự phát triển của văn học nghệ thuật, những mục tiêu và tính chất của phê bình dần trở nên phức tạp hơn, đòi hỏi bộ môn phải được phân nhánh và đa dạng hóa.

Từ thế kỷ 17 và nhất là từ thế kỷ 18, văn học trở thành lãnh vực hoạt động xã hội đặc thù. Tương ứng với các thiết chế xã hội của văn học như báo chí, xuất bản, công chúng, dư luận, là sự hình thành đời sống văn học như một lãnh vực đặc thù của đời sống xã hội. Phê bình văn học kiểu mới được phát triển trong bối cảnh đó của đời sống và trở thành một dạng thức xã hội của dư luận đối với văn học. Các quan hệ của phê bình văn học với văn học, đời sống xã hội nảy sinh tác phẩm văn học, công chúng văn học ngày càng phức tạp, đa dạng. Các trào lưu, khuynh hướng trong phê bình văn học nảy nở và phát triển mạnh mẽ tương ứng với sự nảy nở và phát triển của các trào lưu, khuynh hướng văn học.

Từ cuối thế kỷ 19 và trong nửa đầu thế kỷ 20, một số trường phái phê bình văn học nổi tiếng ra đời như phê bình phân tâm học, phê bình mới, phê bình chủ đề, phê bình hiện tượng luận, v.v... với hoạt động, ngôn luận đặc thù, đã tác động vào đời sống văn

học và đưa tới những thay đổi trong xu hướng phát triển của văn học đương đại. Phê bình văn học nghệ thuật đã trở thành một bộ phận chủ yếu về lý thuyết cho sáng tác và một nhân tố không thể thiếu của quá trình phát triển văn học.

Bên cạnh văn học sử lấy đối tượng là văn học quá khứ, phê bình văn học nghệ thuật ưu tiên đến những quá trình, những chuyển động đang xảy ra trong văn học hiện thời, đồng thời khảo sát các tác phẩm xuất bản và báo chí, phản ứng với các hiện tượng văn học, với sự cảm thụ văn học của công chúng.

Phê bình nghệ thuật không phải lúc nào cũng tiêu cực mà phê bình giúp ta thấy được một tác phẩm nghệ thuật thành công hay không thành công ở những điểm nào. Vai trò của phê bình nghệ thuật là đánh giá đúng mức những tác phẩm nghệ thuật để hướng dẫn giới thưởng ngoạn và cả người sáng tác, là cây cầu nối liền tác phẩm với giới thưởng ngoạn, giúp giới thưởng ngoạn hiểu tác phẩm nghệ thuật rõ hơn cũng như khám phá các tài năng để giới thiệu với quần chúng.

Công việc của phê bình nghệ thuật quan trọng và cần thiết như vậy nên được xem là một khoa học về phê bình, và hơn thế nữa, phê bình nghệ thuật chính nó còn được xem là một nghệ thuật nữa. Nó khoa học là vì phải dựa vào những nguyên tắc được sắp xếp thành quy luật, có hệ thống, có phương pháp. Nó cũng đòi hỏi người phê bình phải có một kiến thức rộng rãi. Đồng thời nó còn là một nghệ thuật bởi người phê bình phải có một sự rung cảm bén nhạy để dễ dàng đi vào tác phẩm và thông cảm với tác giả. Sự rung cảm là một linh khiếu đặc biệt sẵn có, sự học hỏi chỉ bồi đắp thêm một phần nào.

Người phê bình phải biết kết hợp sự rung cảm với suy luận căn cứ trên những kiến thức có sẵn để nhận định về hình thức kỹ thuật cũng như nội dung của tác phẩm để đưa ra những phán đoán thích hợp. Những phán đoán này cũng phải dựa trên những quan niệm về nghệ thuật của thời đại vì mỗi quan niệm về nghệ thuật khác nhau sẽ tạo ra những hình thức khác nhau. Hơn thế nữa, nhà phê bình không những phải nắm vững những quan niệm nghệ thuật của thời đại mình mà còn cần phải thấu triệt cả những quan niệm của các thời đại đã qua. Có như vậy, mới tìm hiểu và khám phá được những giá trị vĩnh cửu của một tác phẩm.

Xét như vậy, người phê bình bắt buộc phải thấu triệt nhiều thứ như quan niệm về nghệ thuật, sự tiến triển của lịch sử nghệ thuật, sự am tường về mỹ học, tâm lý xã hội học, về kỹ thuật của môn nghệ thuật của tác phẩm đối tượng... nhưng tất cả những kiến thức đó thuộc phần lý trí chưa đủ giúp người phê bình đưa ra những phán đoán. Sự phán đoán chỉ có được sau công việc thưởng ngoạn; mà nói đến thưởng ngoạn là nói đến niềm rung cảm nghệ thuật. Để có được niềm rung cảm nghệ thuật này, người phê bình nghệ thuật phải luôn theo dõi hoà mình vào các sinh hoạt nghệ thuật để thu góp kinh nghiệm đó.

Nhưng làm sao ta biết chỗ nào của tác phẩm thành công hoặc chỗ nào thì không đạt chuẩn? Để phê bình một tác phẩm ta phải biết thưởng ngoạn và suy tư về tác phẩm đó. Nhưng mỗi người đều có sự thưởng ngoạn và suy tư khác nhau nên phê bình nghệ thuật cũng có nhiều khác biệt. Nói chung, phê bình nghệ thuật chú tâm nghiên cứu một tác phẩm nghệ thuật xác định, phân tách cấu trúc của tác phẩm, tìm hiểu ý nghĩa, và các nan đề của tác phẩm

và so sánh tác phẩm đó với các tác phẩm khác để lượng giá tác phẩm. Phê bình nghệ thuật gần như là một trò chơi trinh thám. Giống như nhà thám tử, người phê bình nghệ thuật phải thu thập thật nhiều thông tin liên quan đến sự việc đang điều tra cũng như phải giả thuyết là người nghệ sĩ đã ẩn giấu một tín hiệu nào đó trong tác phẩm nghệ thuật. Trách nhiệm của người phê bình nghệ thuật là khám phá ra điều bí mật và giải mã tín hiệu đó.

Tóm lại, phê bình nghệ thuật là sự phán đoán, bình phẩm, đánh giá và giải thích tác phẩm nghệ thuật đồng thời kèm theo việc phán đoán, bình luận, giải thích, đánh giá những hiện tượng đời sống mà tác phẩm nói tới.

Các giai đoạn phê bình nghệ thuật

Muốn phê bình nghệ thuật phải dựa vào một số tiêu chuẩn về thẩm mỹ và nghệ thuật. Theo nhiều nhà phê bình nghệ thuật muốn phê bình một tác phẩm nghệ thuật phải kinh qua bốn giai đoạn.

Trước hết, phải diễn tả tác phẩm nghệ thuật như thế nào, là một áng văn xuôi, một tập thơ, một bức tranh, một hình tượng, một bản nhạc... Khi diễn tả người phê bình phải chậm rãi quan sát và ghi nhận tất cả những thông tin liên hệ đến tác phẩm nghệ thuật đó dù chi tiết có nhỏ nhất mấy đi nữa cũng cần nên ghi nhận cho đầy đủ. Trong khi diễn tả lại tác phẩm và ghi nhận thông tin người phê bình phải hết sức khách quan, chỉ thu thập dữ kiện mà không phê phán.

Giai đoạn hai cũng là giai đoạn tìm thêm thông tin qua sự tìm hiểu cấu trúc của tác phẩm bằng cách phân tách tác phẩm để biết nó được hình thành bằng những phương tiện gì như tác phẩm

được dựng lên dựa vào những yếu tố hay những nguyên lý nào. Qua cách cấu trúc các yếu tố và những nguyên lý được sử dụng ta có thể khám phá được những tín hiệu, những tư tưởng, những tâm trạng đã được tác giả ẩn giấu trong tác phẩm.

Giai đoạn ba là giải mã những tín hiệu vừa tìm thấy, giải thích những tâm trạng hoặc tư tưởng tác giả muốn gợi gắm đến người thưởng ngoạn. Giải mã tác phẩm nghệ thuật là một việc làm đòi nhiều công sức. Trước tiên cùng một tác phẩm nhưng mỗi người có thể tìm thấy những tín hiệu khác nhau, hoặc cùng một tín hiệu nhưng mỗi người hiểu một cách khác biệt. Dù vậy, mọi cách giải mã đều phải được chứng minh bằng những thông tin hay sự kiện tìm thấy được trong các giai đoạn một và hai.

Sau cùng là người phê bình phát biểu sự phán đoán của mình về tác phẩm, nêu rõ tác phẩm đã thành công ở những điểm nào cũng như không đạt được tiêu chuẩn ở những chỗ nào. Một nhà phê bình nghệ thuật xuất sắc cần biết kết hợp những cách tiếp cận cũng như những phương pháp khác nhau. Để loại trừ sự thiên vị, nhà phê bình phải biết chấp nhận một cái nhìn đa chiều vì nhờ đó nhà phê bình được tự do lựa chọn phương pháp của mình. Nhưng nên nhớ phương pháp không thể thay thế nổi sự cần mẫn của trí năng cũng như khả năng nhạy cảm của óc phán đoán. Và tất cả những phán đoán đều phải được hỗ trợ bằng những dữ kiện dẫn giải trong giai đoạn ba.

Những học thuyết nền tảng của nghệ thuật.

Nhưng để đưa ra những phán đoán giá trị nhà phê bình nghệ thuật phải căn cứ vào một hay nhiều lý thuyết nghệ thuật nào đó. Có rất nhiều học thuyết khác nhau để hướng dẫn giới thưởng

ngoạn bằng cách giải thích và định nghĩa nghệ thuật, cũng như xác định nét tinh túy cùng bản chất của nghệ thuật. Ngoài ra, học thuyết cũng nhằm thiết lập các tiêu chuẩn cho một tác phẩm nghệ thuật có giá trị. Đại cương các học thuyết liên quan đến việc xác định thế nào là nghệ thuật được chia làm nhiều nhóm.

Nhóm thực tại (realism): cho rằng nghệ thuật chỉ là mô phỏng lại thực tại, nhái lại những gì ta thấy chung quanh ta trong cuộc sống. Do đó, điều tinh túy của nghệ thuật là vẽ lại, là miêu tả thực tại. Cho nên một nghệ phẩm hay phải là một tấm gương phản ánh đúng thực tại, phản ánh đúng sự vật. (Plato, Aristotle)

Nhóm hình thức (formalism): lại cho rằng nghệ phẩm được xem là thành công nếu các yếu tố của tác phẩm và các nguyên tố được bố cục chánh xác. Tinh túy của nghệ thuật là sự gợi ý của các hình tượng như đường nét, hình dạng, màu sắc, và những thuộc tính của tác phẩm. Theo quan niệm này một tác phẩm có giá trị nghệ thuật khi các yếu tố có tính hình thức khơi dậy được nơi người thưởng ngoạn những xúc cảm mỹ học. (Clive Bell, Clement Greenberg)

Nhóm thực tiễn (pragmatism): lại cho rằng cốt tủy của nghệ thuật là sự hữu dụng của nó trong việc giúp ta thấu đáo và cải tiến toàn bộ cuộc sống. Một tác phẩm hay luôn luôn phải là một phương tiện để đạt một cứu cánh nào đó. (John Dewey, Monroe Beardsley)

Nhóm biểu hiện (expressionism): chủ trương rằng phần quan trọng nhất trong một nghệ phẩm là cái tâm thái (mood) hay xúc cảm mà tác phẩm muốn truyền đạt. Thưởng thức nghệ phẩm không phải chỉ là sự kinh qua về xúc cảm mà còn là sự kinh qua

về tưởng tượng. Một người nghe một bản nhạc không chỉ nghe các âm thanh và tiết điệu mà còn qua các âm thanh và tiết điệu đó, người nghe còn tưởng tượng đến những cảnh tượng của sông, núi, trời mây..., những tác động của tiếng mưa rơi, tiếng gió thổi, tiếng suối róc rách... Một người ngắm một bức tranh, không chỉ thấy những hình tượng, những màu sắc... mà còn hình dung bằng trí tưởng tượng đến những lâu đài, những nhà cửa, những con đường, những cảnh trí, những dáng người... Tinh túy của tác phẩm nghệ thuật là sự biểu hiện có hiệu quả của những xúc cảm, những tâm thái, những trạng thái tinh thần bên trong của nghệ sĩ. Một nghệ phẩm đạt giá trị cao khi biểu hiện một cách cụ thể đủ sức khơi dậy trí tưởng tượng phong phú nơi người thưởng ngoạn. Tác phẩm chỉ là phương tiện, mục tiêu của nghệ thuật là khơi dậy trí tưởng tượng làm cho người thưởng ngoạn cảm thấy thích thú. Nói cách khác, nghệ thuật phải là phương tiện hội thông giữa con người với con người, giúp kết hợp họ lại với nhau bằng những xúc cảm đồng điệu, và nhứt là làm thăng hoa hạnh phúc cho cá nhân cũng như đạo đức cho xã hội. Nhóm này chủ trương nghệ phẩm càng có tác dụng làm thăng hoa cuộc sống, nghệ phẩm đó càng có giá trị cao. (RJ Collingwood, Leo Tolstoy).

Một cách khái quát, thiết nghĩ một quan niệm hữu dụng thực tại và tối hảo là một tổng hợp của các học thuyết về Mỹ học vừa trình bày. Một quan niệm tổng hợp rộng rãi sẽ giúp người thưởng ngoạn không những không bị mất đi nhiều khía cạnh của tác phẩm mà còn khám phá tối đa mọi khía cạnh hay đẹp của một tác phẩm nghệ thuật.

Tuy nhiên, trên đời này không có học thuyết nào có thể ôm trọn được toàn bộ thực tế văn học nghệ thuật, cũng như không có phương pháp nào là chìa khóa vạn năng đối với mọi hiện tượng văn học nghệ thuật. Đứng trước một thế giới nghệ thuật vô cùng rộng lớn và phong phú, lại không bao giờ cạn kiệt thẩm mỹ, nhà phê bình luôn cảm thấy giới hạn của các học thuyết và phương pháp đang có. Và cảm giác bất lực này càng tăng lên khi phải đối mặt với những tác phẩm nghệ thuật cách tân. Nhà phê bình, một mặt vẫn phải dựa vào những nguyên lý cũ, mặt khác phải tự mình mày mò tự tìm ra những nguyên lý khái quát mới để tạo thành học thuyết mới. Việc thiết lập những quan niệm chuẩn mực nền tảng cho sự hoàn hảo, tính chân lý cho nghệ thuật là hết sức cần thiết.

Phê bình nghệ thuật, như vậy, đã thực hiện chức năng xây dựng hệ giá trị thẩm mỹ. Đồng thời, nó luôn tìm kiếm, xây dựng, mở rộng, nâng cao và hoàn thiện các điều này. Cùng với thời gian, hệ giá trị thẩm mỹ hiện hành càng trở nên ổn định, vững chắc và chuẩn mực. Đến một lúc nào đó, nó lại trở thành khuôn vàng thước ngọc, thành chân lý độc tôn, trói buộc một thực tiễn văn chương nghệ thuật sống động, luôn tiến về phía trước. Thế rồi theo thời gian hệ giá trị thẩm mỹ mới mẻ này đến một lúc nào đó trở nên khô cứng, cũ kỹ và lâm vào khủng hoảng. Như hệ giá trị thẩm mỹ Thơ Mới vào những năm 1930 đã trở nên cũ kỹ với một thực thể thi ca mới mẻ là thơ không vần của nhóm Sáng Tạo vào những năm 1960 của VNCH chẳng hạn, nên cần phải có một học thuyết mỹ học mới, mỹ học của thơ hiện đại, thơ không vần điệu... Và giới trách nhiệm trong văn học nghệ thuật cần phải xây dựng một hệ giá trị thẩm mỹ mới. Nhờ đó thơ không vần lần lần được chấp nhận và phổ biến rộng rãi cho đến ngày nay.

Như trên có nói nhà phê bình giống như một nhà thám tử phải biết khám phá ra các điều bí mật ẩn chứa trong tác phẩm nghệ thuật. Nhưng sự bí ẩn đó nhiều khi không phải do chánh tác giả cố ý che giấu mà nhiều khi hiện diện một cách vô thức khi tác phẩm được sáng tạo nên. Tác giả của tác phẩm khi sáng tác đi từ ý tưởng đến tác phẩm bằng con đường trực giác nghệ thuật, còn nhà phê bình thì đi ngược lại từ tác phẩm đến ý tưởng bằng con đường ý thức khoa học. Nhà văn làm việc chủ yếu dựa vào trực giác như vậy, nên tác phẩm của anh ta ngoài phần có chủ định, theo ý đồ được xây dựng từ trước, còn có phần không chủ định, nằm ngoài ý đồ của nhà văn, mà bản thân anh ta cũng không biết, bởi đây là sáng tạo của vô thức. Chánh chỗ này là đất dụng võ của nhà phê bình. Bằng một tri thức văn hóa sâu rộng, bằng các lý thuyết và phương pháp chuyên ngành, bằng cả trực giác nghệ thuật nữa, nhà phê bình trước hết chỉ ra chỗ ẩn giấu cái đẹp của tác phẩm, sau đó giải thích đẹp như thế nào và tại sao. Như vậy, nhà phê bình đã hình thức hóa được những ý tưởng nghệ thuật vô hình của tác phẩm, cũng như đã hữu thức hóa được cái vô thức vốn là một nguồn động lực sáng tạo bí ẩn và mạnh mẽ của nhà văn. Điều này không chỉ soi sáng cho những cảm nhận đôi khi còn khá mù mờ của bạn đọc, mà cả đối với chánh nhà văn. Chánh nhờ nhà phê bình, nhà văn nhận ra được diện mạo mới của đứa con, nhiều khi bất ngờ với cả người sáng tạo ra nó. Như vậy, có thể nói nhà phê bình nghệ thuật đã làm giàu và phong phú hóa cho nền văn học nghệ thuật.

Tóm lại, phê bình nghệ thuật là một ngành hỗ trợ thiết yếu cho nghệ thuật, không có nó nghệ thuật sẽ không được hiểu biết dù chỉ ở mức độ tối thiểu. Ngoài ra, nhiều người còn cho rằng phê

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

bình nghệ thuật chiếm một vị trí quan trọng trong xã hội - bởi nó gìn giữ những phẩm chất để một xã hội tích tụ tinh hoa cần thiết cho sự tăng trưởng văn hoá của mình. Nhà phê bình nghệ thuật là người đem đến cho xã hội những lời xưng tụng cho những tác phẩm nghệ thuật đó.

Phê bình nghệ thuật có một vai trò quan trọng và nhiều quyền lực như vậy nên cuộc sống muốn tươi đẹp không thể không có cái đẹp cũng như một nền văn học nghệ thuật muốn phát triển giá trị đích thực không thể thiếu một nền phê bình nghệ thuật chân chính.

Nguyễn Minh Triết

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lại Nguyên Ân - *Phê Bình Văn Học Với Các Thuộc Tính Của Nó*:
<https://phebinhvanhoc.com.vn/phe-binh-van-hoc-voi-cac-thuoc-tinh-cua-no/>
2. Nguyễn Sa - *Khái Niệm Thẩm Mỹ Học*,
<https://phebinhvanhoc.com.vn/khai-niem-tham-my-hoc/>
3. Nguyễn Hoàng Đức - *Phê bình nghệ thuật* - TẠP CHÍ SÔNG HƯƠNG - SỐ 122)
<http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c195/n4469/Phe-binh-nghe-thuat.html>
4. Phạm Quang Trung - *Mỹ học Đại cương* - Giáo trình Đại học
sites.google.com/site/pgtrungdlu/day-hoc-va-day-van/day-hoc/m-hc-i-cng---gio-trnh-i-hc
5. *Artistic Criticism – How to Critique Art*,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

<https://diversifiedarts.wordpress.com/2011/03/01/artistic-criticism-how-to-critique-art/>

6. *Aesthetic Judgement - Encyclopedia*

<https://www.encyclopedia.com/humanities/encyclopedias-almanacs-transcripts-and-maps/aesthetic-judgment>

7. *Aesthetic Judgment*

<https://stanford.library.sydney.edu.au/archives/spr2012/entries/aesthetic-judgment/>



Trật Tự Thế Giới Sẽ Đi Về Đâu?

Mai Thanh Truyết

Suốt hơn một thế kỷ qua, thế giới đã thay đổi bắt đầu từ một trật tự lưỡng cực giữa Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ (United States of America, USA) và Xã Hội Cộng Hoà Liên Bang Sô Viết (Union of Soviet Socialist Republics, USSR).

Tuy nhiên, từ ngày Liên Bang Sô Viết tan rã vào năm 1991 để trở thành Liên Sô (Russia, The Russian Federation), thế giới đã bước qua một trật tự mới. Một thế giới đa cực gồm có Hoa Kỳ, Trung Cộng (TC), và Thế Giới Thứ Ba tập trung bao gồm các quốc gia đang phát triển. Một cột mốc vào năm 1972, Hoa Kỳ và thế giới Tây Phương bắt đầu mở cửa cho TC được tiếp cận và hội nhập vào cộng đồng thế giới, và hơn nữa đã dễ dãi chấp nhận cho TC gia nhập vào Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (World Trade Organization, WTO) năm 2001. Thế giới đã dần trở về một trật tự “lưỡng cực” mới do sự “hấp thụ” khối các quốc gia thứ ba của TC nhằm xâm thực toàn cầu qua chính sách “Một Vành Đai Một Con Đường” (One Belt One Road, OBOR).

Cho dù dưới bất cứ một trật tự nào cho đến nay, thế giới vẫn còn những bất trật tự từ những xáo trộn, xung đột xảy ra giữa các

quốc gia, xuyên qua các cuộc chiến đối đầu với nhau vì kinh tế, sắc tộc, hoặc giữa các khối quốc gia dưới danh nghĩa tôn giáo cực đoan v.v...

Mặt khác, các chính sách đề ra do Liên Hiệp Quốc và các Tổ chức quốc tế nhằm tạo dựng một thế giới hoà bình trong sự phát triển chung trong môi trường hài hòa, đều không đưa đến một giải pháp tốt đẹp, nhưng trái lại, càng làm cho trật tự thế giới ngày càng phức tạp thêm hơn.

Vì vậy,

Cần phải động não hầu truy tìm một trật tự mới cho thế giới hiện tại, ngõ hầu nảy ra một sinh lộ mới cho thế giới sự ổn định và an bình hơn trong những năm tháng sắp tới...

Có thể kết luận:

Hai chính sách và các định chế của Liên Hiệp Quốc cho thế giới nhằm tái lập cuộc sống chung trật tự cho thế giới trong 30 năm qua đã có thể cho là đã thất bại. Đó là:



• ***Hướng giải quyết hiện tượng hâm nóng toàn cầu*** (the global warming) và gần đây được thay tên là sự thay đổi khí hậu (the climate change) đã bị thất bại hoàn toàn.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Kể từ khi 172 nguyên thủ quốc gia trên thế giới ký kết tại Thượng đỉnh Rio de Janeiro, Brasil năm 1992. Mọi người đã cùng nhau ký kết một minh ước cam kết sẽ phát triển kinh tế trong điều kiện bảo vệ môi trường và các tài nguyên không tái tạo trên trái đất tại thành phố Rio de Janeiro, quốc gia Brazil. Hội nghị này đã được diễn ra từ ngày mùng 3 đến ngày 14 năm 1992.

Tuy nhiên đến nay, sự biến đổi khí hậu trên địa cầu đang diễn ra ở khắp nơi và được ghi nhận không mang lại hiệu quả tốt mà đang tạo ra thêm các phản ứng ngược, làm ảnh hưởng đến các hiện tượng thay đổi trên trái đất khá bộn tâm như:

- Nhiệt độ trung bình trên trái đất gia tăng (khoảng 1°C cho mỗi 10 năm, hay khoảng 2°F kể từ năm 1980 theo GISS),
- Băng đá tan chảy nhanh hơn,
- Bão tố mạnh mẽ hơn, và xảy ra thường xuyên hơn,
- Cháy dữ dội hơn,
- Hạn hán nhiều hơn và khắc nghiệt hơn,
- Các động vật thuộc loại hiếm sẽ bị tuyệt chủng, và biến đi mất nhiều hơn.

Một khi các hiệu ứng tích lũy trở thành bất kiểm soát, việc chỉnh sửa trái đất sẽ không còn ý nghĩa gì khác!

Một khi các hiện tượng dự phần vào việc thay đổi khí hậu tăng trưởng theo theo thời gian, điều đó có nghĩa là những biện pháp đề ra của Liên Hiệp Quốc đã thất bại.

Nhưng nếu để mọi người nhận ra triển vọng những điều trên xảy ra trong một khoảng thời gian sắp tới; hoặc hơn nữa, những điều tệ hại hơn nữa sẽ xảy ra trong 20 hoặc 30 năm tới cho trái đất, *có lẽ lúc đó đã muộn rồi.*

Vì vậy, ngày hôm nay, và bắt đầu ngay từ bây giờ, kinh nghiệm qua trường hợp đại dịch Coronavirus, cần phải:

- a- *Tiên liệu cuộc khủng hoảng khí hậu;*
- b- *Hành động nhanh chóng và quyết liệt để giảm thiểu thiệt hại hơn nữa trước khi “các đại nạn” trong tương lai sẽ áp đảo chúng ta.*



• *Hiện tượng toàn cầu hoá* xuất hiện từ sự phát triển của các quốc gia thứ ba và nhứt là Trung Cộng đã làm cho thế giới trở nên phức tạp hơn qua những tranh chấp về kinh tế. Vào đầu tháng 2/2004, Ông Kofi Annan, Tổng Thư Ký LHQ đã chủ tọa một buổi tường trình của Hội đồng Hàn Lâm Viện Liên Quốc (HLVLQ) sau gần 4 năm thành lập.

Chủ đề của báo cáo là: ***“Chiến lược toàn cầu xây dựng kỹ năng khoa học và công nghệ.”*** Trong đó, báo cáo kêu gọi cần phải có một sự hợp tác chặt chẽ hơn nữa giữa *các khả năng khoa học liên quốc và chia sẻ các thành quả thu lượm được đến tất cả cộng đồng khoa học trên thế giới*. Đặc biệt, đối với các quốc gia đang phát triển, ngân sách dự trù cho việc nghiên cứu khoa học và công nghệ ít nhất phải từ 1,0 đến 1,5% tổng sản lượng quốc gia để hy vọng các nước này có thể theo kịp sức cạnh tranh và phát triển giữa các quốc gia toàn cầu. Với mục tiêu trên, hội đồng khoa học hy vọng sẽ thu ngắn được khoảng cách giàu và nghèo giữa các quốc gia. Đây cũng chính là một vòng lẩn quẩn đối với các quốc gia đang phát triển. Lý do khách quan chính là các quốc gia này không có đủ ngân sách để nghiên cứu và đào tạo, cho nên khoảng cách ngày càng xa hơn so với các quốc gia đã phát triển.

Kết luận của báo cáo nhấn mạnh: *“Các quốc gia đang phát triển phải tận dụng mọi cố gắng của toàn dân cùng với sự giúp đỡ của các quốc*



gia bạn. Đối với sự thay đổi về tiến bộ nhanh chóng trong hiện tại, sẽ không còn đủ thời gian cho các nước này phí phạm thêm nữa nếu muốn hội nhập và thu hẹp khoảng cách giàu-nghèo.”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Rõ ràng, đây là khái niệm rất cao thượng của LHQ. Nhưng đứng về mặt thực tế, các quốc gia trên thế giới đã tiếp nhận và thẩm thấu khái niệm trên trong 20 năm qua như thế nào? Câu trả lời cho thấy có rất nhiều chỉ dấu đậm nét nói lên tính cách tiêu cực hết sức tách bạch của vấn đề là:

a- Trong hiện tại, khoảng cách “giàu-nghèo” giữa các quốc gia Bắc Bán cầu và Nam Bán cầu (giàu - nghèo) dường như đang dài rộng thêm ra. Các nước kỹ nghệ hoá tiếp tục làm chủ thế giới, nắm bắt hầu hết tất cả phát minh, sáng kiến ngay cả những sáng kiến đến từ các quốc gia đã/đang phát triển;

b- Về nhân sự, vẫn còn tình trạng xuất cảng chất xám của các quốc gia nghèo đến những quốc gia đã phát triển;

c- Về tài nguyên và nhân công, các quốc gia nghèo vẫn còn là nơi sản xuất rẻ tiền để phục vụ cho những nước giàu;

d- Chính sách “bế quan tỏa cảng” trong lãnh vực khoa học vẫn được một số quốc gia giàu áp dụng thay vì chia sẻ kiến thức với cộng đồng thế giới;

e- Hiện tại, về phương diện khảo cứu khoa học, Hoa Kỳ vẫn hành xử giống như thời chiến tranh lạnh Mỹ - Nga trước kia. Văn phòng Kiểm soát Tài sản Ngoại quốc vẫn cấm cản việc in ấn các báo cáo khoa học của các quốc gia như Iran, Sudan, và Cuba vào các tạp chí khoa học Hoa Kỳ;

f- Và quan trọng hơn cả là các quốc gia giàu vẫn tiếp tục vi phạm quy định về xuất cảng phế thải độc hại trong đó có phế thải hạt nhân qua các quốc gia nghèo, trái với những điều mà họ đã ký

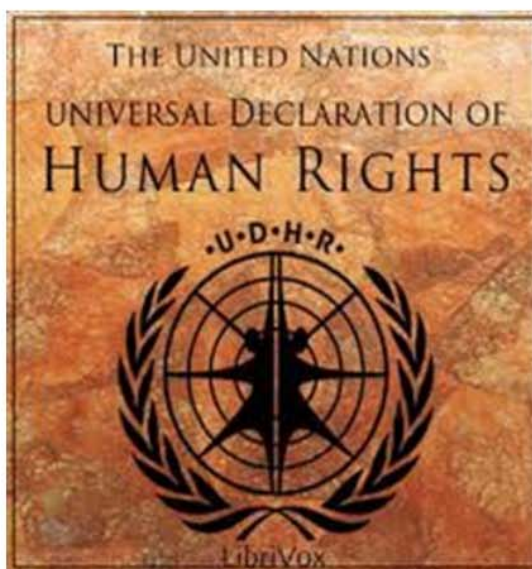
kết trong Thượng Đỉnh toàn cầu hoá tại Rio de Janeiro năm 1992 ở Brasil.

• ***Luật Bảo vệ Nhân quyền của LHQ***

Xin trích hai lời mở đầu của Bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền năm 1948 nêu bật lên một yếu tố rất cao thượng là nêu lên ***nhân phẩm của tất cả mọi người trên thế gian*** này như:

a- “*Xét rằng việc thừa nhận phẩm giá bẩm sinh và những quyền bình đẳng bất khả chuyển nhượng của tất cả các phần tử trong đại gia đình nhân loại là nền tảng của tự do, công lý và hoà bình thế giới.*

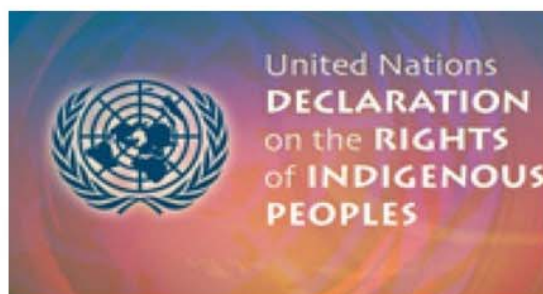
b- *Xét rằng các quốc gia hội viên đã cam kết hợp tác với Liên Hiệp Quốc để phát huy sự tôn trọng và thực thi trên toàn cầu những nhân quyền và những quyền tự do căn bản.”*



Từ đó, LHQ qua Bản Tuyên ngôn khuyến cáo các quốc gia...” bảo đảm sự thừa nhận và thực thi trên toàn cầu các quyền tự do này cho các dân tộc thuộc các quốc gia hội viên hay thuộc các lãnh thổ bị giám hộ”.

Xin trích:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ



“Điều 1: Mọi người sinh ra tự do và bình đẳng về phẩm cách và quyền lợi, có lý trí và lương tri, và phải đối xử với nhau trong tình bác ái.

Điều 2: Ai cũng được hưởng những quyền tự do ghi trong bản Tuyên Ngôn này không phân biệt đối xử vì bất cứ lý do nào, như chủng tộc, màu da, nam nữ, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến hoặc quan niệm, nguồn gốc dân tộc hay xã hội, tài sản, dòng dõi hay bất cứ tình trạng cá nhân nào khác.”

Nhưng vì LHQ không có biện pháp chế tài cho nên dù đã ra đời trên 70 năm qua, vẫn còn rất nhiều quốc gia tiếp tục vi phạm quyền con người nêu trên, và người dân trong các quốc gia đó vẫn còn chịu sự áp bức đôi khi còn khắc nghiệt hơn so với thời phong kiến và quân chủ nữa, như là các quốc gia nằm trong chế độ độc tài toàn trị.

• ***Tuyên ngôn về Quyền của các Dân tộc Bản địa năm 2007***

Lời nói đầu tiên trong bản tuyên ngôn dưới đây nói lên quyền của người bản địa (thiểu số) được ghi rõ là:

a- *“Khẳng quyết rằng các dân tộc bản địa bình đẳng với tất cả các dân tộc khác, đồng thời công nhận quyền của tất cả các*

dân tộc được khác biệt, được xem dân tộc mình là khác biệt, và được tôn trọng với sự khác biệt đó.

b- Khẳng quyết rằng tất cả các dân tộc đóng góp vào sự đa dạng và giàu có của những nền văn minh và văn hoá, tạo nên di sản chung của loài người.

c- Khẳng quyết hơn nữa rằng mọi định chế, chính sách và các hoạt động dựa trên hay cổ vũ cho sự phân biệt giữa các dân tộc hoặc cá nhân trên cơ sở những khác biệt về nguồn gốc quốc gia, chủng tộc, tôn giáo, sắc tộc hay văn hoá là phân biệt chủng tộc, sai lầm về khoa học, không được chấp nhận về pháp lý, sai trái về đạo đức và bất công về xã hội.

d- Khẳng quyết lại rằng các dân tộc bản địa, khi thực hành các quyền của họ, phải được tự do vượt trên sự phân biệt dưới bất kỳ hình thức nào.”

Đề rồi đi đến kết luận: ***“Ghi nhớ rằng không một điều nào trong Tuyên ngôn này được sử dụng để từ chối quyền tự quyết của bất cứ dân tộc nào, tuân thủ theo công pháp quốc tế.”***

Nhưng sau hơn 13 năm thực thi, các dân tộc bản địa vẫn bị liên tục tước đi các phương thức tồn tại đề ra của LHQ và bị phủ nhận quyền được đền bù một cách công bằng và xứng đáng của họ một khi bị di dời hay bị chiếm đất!

Tất cả lề luật trên của LHQ đều không được các quốc gia tuân thủ cho đến hôm nay vì một nguyên do duy nhất là ***LHQ không có biện pháp chế tài thích đáng đối với những quốc gia vi phạm các quyền trên...***

• **Bản Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ**

Ngày 4/7/1776, bản Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ được quốc hội công bố. Đây là văn bản chính trị tuyên bố 13 thuộc địa Bắc Mỹ chính thức ly khai khỏi Anh Quốc, hình thành quốc gia độc lập.

Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ do TT Thomas Jefferson soạn thảo, ghi dấu ảnh hưởng của triết học *Khai sáng* và *cả kết quả của Cách mạng Anh năm 1688*. Nội dung chính của bản tuyên ngôn được dựa trên tư tưởng của một triết gia người Anh ở thế kỷ 16, **John Locke**.

Bản tuyên ngôn bắt đầu bằng:” Trong tiến trình phát triển của



nhân loại, khi một dân tộc nào đó cần thiết phải xóa bỏ những mối liên kết chính trị giữa họ với một dân tộc khác và khẳng định trước các lực

lượng trên toàn trái đất vị thế độc lập và bình đẳng mà các quy luật của tự nhiên và thượng đế đã ban cho họ, thì sự tôn trọng đầy đủ đối với các quan điểm của nhân loại đòi hỏi họ phải tuyên bố những nguyên do dẫn họ đến sự ly khai đó.

*Chúng tôi khẳng định một chân lý hiển nhiên rằng **mọi người sinh ra đều bình đẳng, rằng tạo hoá đã ban cho họ những quyền tất yếu và bất khả xâm phạm, trong đó có quyền được sống, quyền được tự do và mưu cầu hạnh phúc.** Rằng để bảo đảm cho những quyền lợi này, các chính phủ được lập ra trong dân chúng và có được quyền lực chính đáng trên căn bản sự đồng ý của dân, rằng bất cứ khi nào một thể chế chính quyền nào đó phá vỡ những mục tiêu này, thì người dân có quyền thay đổi hoặc loại bỏ chính quyền đó và lập nên một chính quyền mới, đặt trên nền tảng những nguyên tắc cũng như tổ chức thực thi quyền hành theo một thể chế sao cho có hiệu quả tốt nhất đối với an toàn và hạnh phúc của họ.”*

Đề rồi chấm dứt Bản tuyên ngôn bằng... ***“Vững tin vào sự bảo hộ thiêng liêng của thượng đế, chúng ta nguyện cùng hiến dâng tính mạng, tài sản và danh dự thiêng liêng của mình để bảo đảm cho bản tuyên ngôn này.”***

Thật rõ ràng và dứt khoát. Vì vậy, Hoa Kỳ với ba quyền phân lập gồm Hành Pháp - Lập Pháp - Tư Pháp và đã đứng vững từ sau ngày 4 tháng 7 năm 1776 cho đến nay với nguyên tắc hành động “check and balance”.

Trở về hiện tại, qua suốt hơn một thế kỷ và nhứt là sau 20 năm điều chỉnh những kế hoạch để tái lập một trật tự điều chỉnh cho toàn đầu của LHQ bất thành, vì vậy cần phải động não để truy tìm một trật tự mới nhằm giải quyết những khuyết điểm thế giới đã vấp phải trong thế kỷ qua.

Tóm lại *có ba vấn đề cốt lõi cần được giải quyết nhằm tái lập một trật tự mới cho thế giới sống chung trong sự hài hoà là kinh tế, tôn giáo và văn hoá:*

- Thực tế cho thấy ***Kinh tế thị trường của Tư bản chủ nghĩa và kinh tế chỉ huy XHCN*** đã thất bại trầm trọng, chỉ làm cho thế giới xáo trộn thêm ra và làm tăng khoảng cách giàu-nghèo giữa Bắc bán cầu và Nam bán cầu. Nền kinh tế thị trường không còn là một mô hình phát triển hoàn hảo như dự kiến trong buổi bình minh của chính sách kinh tế và ***di hại là tạo ra nạn di dân kinh tế, xã hội bất bình đẳng, dân chúng phản kháng khắp nơi làm đảo lộn nền dân chủ tự do***. Còn nền kinh tế chỉ huy bùng nổ ở Trung Cộng đang uy hiếp toàn thế giới qua các kế hoạch Một Vành đai - Một Con đường.

- Hiện nay, ***vấn đề dị biệt tôn giáo đã đẩy lên*** các cuộc nổi loạn của các nhóm tôn giáo cực đoan đang dần tiến đến điểm tới hạn (threshold limit) ở một số quốc gia Âu Châu, Á Rập và Á Châu có thể đưa đến khủng hoảng kinh tế vùng. Trong tình thế bất ổn này mọi chính sách đối đầu và tiêu diệt có thể giải quyết được tình trạng trên trong ngắn hạn; nhưng trong dài hạn cuộc chiến tranh tôn giáo sẽ kéo dài vô tận. Kinh nghiệm giữa xung đột Muslim - Thiên Chúa giáo Tây phương hoàn toàn đi đến bế tắc! Cũng như Trung Cộng dùng Khổng giáo để chinh phục thế giới đã bị tẩy chay và bị cô lập.

- Về sự khác biệt văn hoá, đây có thể xem như là một vấn nạn chung giữa các chủng tộc. Chính sự khác biệt này đã từng tạo ra những cuộc chiến tranh đẫm máu, không khác gì chiến tranh tôn giáo. Nếu mỗi công dân của thế giới ý thức được trách nhiệm

trong xã hội, biết khoan dung, và có một *nền tảng vững chắc cho đức tính hiếu hoà, biết tiết chế lòng ham muốn, áp dụng tinh thần bất bạo động trong mọi tình huống và biết tôn trọng tha nhân*. Tất cả những điều trên là nhằm tới một lý tưởng hoà bình, và bảo vệ môi sinh trong một thế giới an lành.

Qua các phân tích trên, có thể kết luận như sau:

- **Giải pháp Kinh tế:** Giải pháp cho các chính sách kinh tế quốc gia tùy thuộc vào việc *cải cách các định chế chính trị của từng nước và tạo ra một cung cách uyển chuyển thích hợp cho từng quốc gia và từng chủng tộc*. Tôn trọng mỗi định hướng phát triển quốc gia nhằm ứng hợp với việc bảo vệ môi trường chung thế giới trong điều kiện cá biệt của từng nước một chính là giải pháp tối ưu cho toàn cầu, tránh được việc gây ảnh hưởng hay xâm nhập vào nội bộ của nước khác. Điều này là một điều kiện tiên quyết trong việc tôn trọng lẫn nhau dù có là nước lớn hay nước nhỏ. *Sống chung bình đẳng và an bình là một trật tự cần thiết cho toàn cầu*.

- **Giải pháp Chính trị:** Sau khi TC đàn áp bạo lực các cuộc biểu tình ủng hộ dân chủ trên Quảng trường Thiên An Môn vào tháng 6 năm 1989, TT Bush (cha) vừa mới nhậm chức (20/1/1989) đã ban hành ngay một số biện pháp chống lại sự vi phạm nhân quyền của TC. Mỹ đình chỉ trao đổi chính thức cấp quốc gia với CHND Trung Hoa, và áp đặt một số biện pháp trừng phạt kinh tế. Tuy nhiên, Bush đã phản ứng một cách ôn hoà khi cố gắng tránh một sự đổ vỡ lớn vì có ý định dùng TC làm nhân tố chủ chốt để chống lại Liên Xô. Do đó, một số trừng phạt kinh tế

đã được hủy bỏ nhưng *TC vẫn nằm trong chính sách cấm vận của Hoa kỳ. Sau đó Liên Xô sụp đổ năm 1991.*

Nhưng khi sang đến thời TT Clinton, mọi sự đổi khác, và đã chấm dứt lệnh cấm vận vào tháng 1, 2001. Chỉ vài tháng sau đó chấp nhận cho TC gia nhập vào WTO với suy nghĩ là: ***“Một khi TC tiếp cận kinh tế thị trường sẽ lần lần chuyển hoá và xóa bỏ kinh tế chỉ huy.”*** Đây chính là một sai lầm lớn của Hoa Kỳ và Tây phương, để rồi vô hình chung khi vừa thay thế một thế giới lưỡng cực với Liên Xô năm 1992, trở thành một thế giới lưỡng cực mới với TC, và người anh em thù hận (enemy brother) Nga!

Và chính sai lầm chính trị này làm cho thế giới đang đứng trước cơn xáo trộn trật tự toàn cầu tệ hại hơn, và đại dịch covid Wuhan hiện nay đã làm tăng sự xáo trộn lên đến cực điểm. Trách nhiệm của TT Clinton cùng với sự tiếp tay của TT Obama làm cho tình thế ngày càng trầm trọng thêm và có thể nói, ***TC đã áp đặt ảnh hưởng chính trị lên hầu hết các quốc gia đang phát triển qua sức mạnh kinh tế của họ là do chính sách ngoại giao-chính trị sai lầm của cả hai đời Tổng thống Hoa Kỳ, tức 16 năm dài, biến TC thành cường quốc kinh tế thứ hai sau Mỹ mà thôi.***

Vì vậy, ***việc đánh gục kinh tế của TC, xé tan “lục địa Trung Hoa”*** để trở về các quốc gia ban đầu như Mông – Hồi – Mãn – Tạng – Hán sẽ là một việc tối cần thiết cho Hoa Kỳ và Tây phương vực dậy trật tự mới cho thế giới. Không còn giải pháp nào khác cả!

• ***Giải pháp Tôn giáo – Văn hoá:*** Muốn ổn định thế giới, ***vấn đề tôn giáo và văn hoá cần phải được cảm thông một cách thoáng đạt hơn:***

a- Tôn trọng đức tin của từng chủng tộc nhằm tránh xung đột do tính cực đoan của tôn giáo; từ đó, thế giới mới thực sự ổn định. Trên thực tế, **mỗi quốc gia cần nên tự chế**, không đem sự dị biệt về tôn giáo, **không mang tính cực đoan trong tôn giáo vào trong các tranh chấp quốc gia như kinh tế-chính trị-quân sự** để cuối cùng giải quyết với nhau bằng sức mạnh. *Nên nhớ, trong chiều dài lịch sử, một cuộc chiến tranh tôn giáo có thể kéo dài hàng chục năm, thậm chí hàng trăm năm mà vẫn tiếp tục âm ỉ khó có thể hàn gắn được!* Chủ nghĩa dân tộc cực đoan có thể nảy sinh từ quan niệm chỉ có tôn giáo “mình” là “hoàn mỹ” còn tất cả mọi tôn giáo khác đều là...ngoại đạo! Chính suy nghĩ sau cùng này làm cho thế giới luôn xáo trộn hàng thế kỷ qua!

b- Nói đến văn hoá, cần phải có một chính sách giáo dục nhằm hướng dẫn **mọi công dân trong một quốc gia có tinh thần yêu quê hương, bảo vệ môi trường, và nhứt là biết yêu thương với nhau dù có những dị biệt về chủng tộc, tôn giáo, hay quan điểm chính trị**. Vì chính chính sách văn hoá này làm cho con người toàn cầu không còn cực đoan nữa và trở về với bản lai diện mục của chính mình; vì vậy, sẽ trở nên nhân bản hơn trong mọi giao tiếp hỗ tương trong đại gia đình chủng tộc trên thế giới. Nhờ vậy, mọi tranh chấp sẽ dựa trên căn bản đối thoại và đưa đến “win-win situation” cho cả đôi bên hay cho nhiều phía với nhau. **Bình đẳng trong đối thoại, tôn trọng trong tranh chấp** trong văn hoá chính là kim chỉ nam cho một trật tự thế giới mới ngõ hầu xóa được hình ảnh phân cực giữa các quốc gia chỉ biết đối đầu nhưng không đối thoại trong hiện tại, và kết quả chỉ đưa đến sự hủy diệt lẫn nhau mà thôi.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Có được như vậy, hy vọng trong tương lai không xa, thế giới sẽ có một trật tự mới trong đó ***tất cả người dân khắp nơi đều sống trong ... AN LẠC, BÌNH ĐẲNG, và HẠNH PHÚC.***

Đây không hẳn là một ước mơ của người viết, mà là những suy nghĩ và trăn trở được ghi ra sau những năm tháng miệt mài qua những biến chuyển lịch sử ở các quốc gia trên thế giới trong một thời gian dài...

Mong rằng những lời trên đây sẽ là một ***phác thảo cho Bản Tuyên ngôn Thế giới Mới*** hay một “***Manifesto*”**, hoặc một “***Tuyên ngôn cho Toàn cầu*”**. Mong được ghi nhận sự góp ý tích cực nhằm xây dựng một trật tự mới cho tương lai của toàn cầu.

Phổ Lập Mai Thanh Truyết

Mùa Giáng Sinh 2020

Nhất Tuấn, muôn thuở “Truyện Chúng Mình”

Lê Hữu



Nhất Tuấn và “Nàng thơ” (1971)

*Ngày ấy tuổi học trò
Sân trường đầy phượng đỏ...*

Câu thơ Nhất Tuấn và màu phượng thắm sân trường luôn gọi lại trong mỗi chúng ta nỗi tiếc nhớ xa xôi về những tháng năm tươi đẹp nhất của một đời người.

Màu hoa phượng trong thơ Nhất Tuấn còn gọi là “màu hoa học trò”, màu hoa thắm tươi và đẹp tựa mỗi tình đầu vụng dại của những cô cậu học trò hay mơ hay mộng.

Tình đầu là nụ hoa vừa chớm nở, là những xao xuyến, những rung động của trái tim vừa chớm biết yêu. Tình đầu là mộng ước, là giấc mơ tươi đẹp nhất của một thời tuổi trẻ.

Phượng đỏ, mimosa vàng

*Bây giờ còn nhớ hay không?
Ngày xưa hè đến phượng hồng nở hoa*

(Hoa Học Trò)

“Ngày xưa”, hai tiếng ấy nghe sao êm đềm quá! Chuyện “ngày xưa” ấy chỉ còn lại những tấm ảnh cũ đã nhạt màu và những cánh hoa ép khô của một mùa kỷ niệm nằm im lìm trong những trang thơ *Truyện Chúng Mình* một thuở.

Sân trường phượng vĩ, tiếng ve gọi hè, và mối tình đầu thuở học trò ấy, làm sao mà quên được!

Trong những giấc mộng nhỏ êm đềm đưa chúng ta về gặp lại một mùa nào “hoa bướm ngày xưa”, vẫn thấp thoáng những cánh phượng hồng và một sân trường kỷ niệm.

*Bao nhiêu kỷ niệm ngày xưa
gửi vào đây một bài thơ cuối cùng
Bây giờ còn nhớ hay không
đến người em nhận làm chồng? Mà... thôi!*

(Hoa Học Trò)

“Mà... thôi!” Hai tiếng ấy trong câu thơ cuối của Nhất Tuấn nghe như lời trách cứ nhẹ nhàng, như tiếng thở dài thật nhẹ mà vẫn nghe lòng chùng xuống, vẫn nghe tim thất lại.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Rung rung phượng đỏ trên đầu
Tìm em, anh biết tìm đâu bây giờ!*

(Hoa Học Trò)

Tôi yêu hai chữ “rung rung” trong câu thơ ấy. Câu thơ đọc nghe... rung rung.

Tôi cũng yêu hai chữ “khắc khoải” trong thơ Nhất Tuấn.

*Đêm nay Noel đây
Chuông nhà thờ khắc khoải
Gió thổi lang thang bay
Mưa buồn giăng ngõ tối*

(Mimosa Thôi Nở)

Câu thơ nghe một nỗi gì... khắc khoải, một không gian lạnh và buồn.

Câu thơ cũng mang một khí hậu rất Đà Lạt, thành phố cao nguyên đầy mây trắng và sương mù, và cũng gợi nhớ những năm dài “chinh chiến điêu linh”. Rồi cuộc đời lính chiến, rồi “mấy dặm sơn khê”, rồi “mưa rừng gió núi”..., đã khiến cho những lứa đôi yêu nhau phải “người ở một phương nhớ một phương” vì những cách ngăn, chia lìa.

*Lại một Noel nữa
mấy mùa Giáng Sinh rồi
Anh ở đồn biên giới
thương về một khung trời*

(Niềm Tin)

Khung trời nào đây? Thành phố nào đây? Nếu không phải là thành phố suốt đời mây bay ấy.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Rừng Ái Ân vẫn đó
Hồ Than Thở còn đây
Thông im buồn đợi gió
Mây đôi xa còn bay*

(Nhớ Về Đà Lạt)

Đà Lạt như cô gái xuân thì, xinh tươi và mơ mộng. Đà Lạt, thành phố của những tên gọi khác nhau, thành phố ngàn thông, thành phố mù sương, thành phố của tình nhân.

Đà Lạt, trong những trang thơ *Truyện Chúng Mình* của Nhất Tuấn, còn là thành phố của từng cụm mây trắng lững lờ, thành phố của những hồ, những thác, những thung lũng, những ngọn đồi, những con đường dốc, những hàng thông xanh và những cánh đồng ngút ngàn hoa mimosa vàng.

*Mimosa nở vàng cành
Thông reo, gió đuổi mây xanh cuối trời*

(Truyện Cành Hoa Mimosa)

Đà Lạt, trong những trang thơ *Truyện Chúng Mình* của Nhất Tuấn, còn là “thành phố mimosa vàng”, thành phố của những câu thơ trữ tình nhuộm màu vàng tươi của sắc hoa.

*Nhưng em không về nữa
Đường khuya mưa bay bay
Mimosa thôi nở
trong hồn anh đêm nay*

(Mimosa Thôi Nở)

*Trong mưa bay anh thờ thần ra về
Mimosa tràn ngập lối anh đi...*

(Mưa Trong Kỷ Niệm)

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Có từng sống ở thành phố của những cánh mimosa vàng rực ấy mới thấy được, mới cảm được và mới yêu được vẻ đẹp nên thơ của những cơn mưa phùn, mưa bụi ấy. Những cơn mưa lất phất đánh thức những nhớ thương dịu dàng. Những cơn mưa thật mỏng, thật nhẹ, những cơn mưa gọi là “chỉ-vừa-đủ-làm-ướt-tóc” của những đôi tình nhân.

*Đà Lạt mờ sương khói
một mình anh lặng im...
Già mình đừng gặp nhau
trên núi đồi Đà Lạt
Vì tình yêu ban đầu
đã tan theo sóng nhạc*
(Tiếng Hát Đồi Sim)



Nhà thơ Nhất Tuấn (giữa) – Seattle, 6/2019

Có vẻ như thành phố “mờ sương khói” ấy, thành phố của những ngày vui mơ hồ ấy, vẫn luôn ở một góc nào trong trái tim chàng thi sĩ và trong những trang thơ *Truyện Chúng Mình* ngày nào chàng còn ở với cuộc sống.

Có phải vì lẽ ấy, trong chuỗi ngày ly hương và trong buổi hoàng hôn của đời người, nhà thơ đã chọn về định cư ở Seattle, “Thành phố mưa bay” hay “Thành phố ‘xanh hoài ngàn năm’” (Evergreen City) giữa miền đồi núi chập chùng của vùng trời tây bắc Hoa Kỳ, để tưởng vọng về thành phố quê hương đầy ắp những kỷ niệm mà một phần đời của nhà thơ còn gửi lại nơi chốn ấy.

Tình một thuở, tình muôn thuở

Hình như họ biết chúng mình... với nhau
(“Chờ nhau”, Nguyễn Bính)

Không rõ có sự đồng cảm, đồng điệu nào giữa thi sĩ Nguyễn Bính và tác giả *Truyện Chúng Mình*, chỉ biết rằng cả hai chàng thi sĩ đều chuộng cách gọi ấy và vẫn hay kể về những câu chuyện “chúng mình” làm xao xuyến không ít những trái tim.

“Chúng mình” nghe thân mật hơn, thắm thiết hơn và cũng tình tứ hơn những “đôi mình”, “đôi ta”... hay bất kỳ tên gọi nào để cho hai người cùng gọi chung một tên.

“Truyện chúng mình” của Nhất Tuấn là những chuyện vui chuyện buồn, chuyện vu vơ mưa nắng, chuyện thì thầm nhỏ to, chuyện tâm tình và hò hẹn, chuyện nhớ nhung và đợi chờ, chuyện

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

ghen tuông và hờn trách, chuyện gặp gỡ và chia phôi, chuyện... ngàn lẻ một chuyện của những lứa đôi trên đời này.

Thơ Nhất Tuấn là những dòng thơ hồi tưởng. Hồi tưởng về những mùa vui, tràn ngập hạnh phúc, tràn ngập thương yêu. Tâm hồn nhà thơ là tâm hồn nặng trĩu những hồi tưởng, nặng trĩu những hoài niệm quá khứ.

*Tóc mây Hà Nội năm nào
Em đem từng sợi buộc vào đời anh
Bây giờ tóc bạc, tóc xanh
Tình xưa anh vẫn quấn quanh tìm hoài...
Môi ai lay động khẽ rung
Tình như tóc rối, xin đừng gỡ ra*

Những câu lục bát ấy ở trong bài “Tóc rối”, một trong những bài tôi yêu thích nhất của tác giả Truyện Chúng Mình. “Bắt” được những câu thơ hay trong một bài thơ hay luôn luôn là điều thú vị. Những câu thơ hay tựa những bông hoa đẹp. Những người khác có thể yêu thích những câu thơ khác trong những bài thơ khác của Nhất Tuấn, tựa như người ta yêu những bông hoa, những vẻ đẹp khác nhau vậy. Điều này cũng cho thấy, mỗi người đều có thể tìm được trong những trang thơ Nhất Tuấn những bài thơ, những câu thơ mình yêu thích.

Tôi hiểu được vì sao nhiều người yêu thơ Nhất Tuấn đến độ thuộc nằm lòng hoặc nắn nót chép lại và cất giữ cẩn thận nhiều bài thơ Truyện Chúng Mình trên những trang báo cũ. Thật dễ hiểu, mỗi người đều ít nhiều bắt gặp mình, bắt gặp những câu chuyện lòng của mình trên những trang thơ ấy và vẫn muốn tìm lại bài thơ cũ mình yêu thích như đi tìm lại thuở ban đầu khó quên.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Bốn mươi năm, cuộc tình sâu
Bốn mươi năm, mối duyên đầu khó quên*

(Tóc Rối)

“Tình một thuở” trong thơ Nhất Tuấn đã hóa thành “tình muôn thuở”.

Chàng thi sĩ ấy từng có một thời để yêu và một thời để ngồi kể lại *Truyện Chúng Mình*.

Những bài thơ tình không-bao-giờ-cũ ấy, ở bất cứ tuổi nào, bất cứ thời nào, đọc lên nghe vẫn rung rung cảm xúc vì là những bài thơ tình muôn thuở, kể về những câu chuyện chúng mình muôn thuở, muôn-đời-muôn-kiếp-không-phai.

Nhất Tuấn, ông đã viết hộ những đôi tình nhân những trang nhật ký tình yêu thắm thiết. *Truyện Chúng Mình* của Nhất Tuấn, tưởng rằng chỉ là “chuyện hai người”, tưởng rằng chỉ có “hai người” biết với nhau thôi, vậy mà đã hóa thành “truyện chúng mình” của bao nhiêu là lứa đôi.

Nhất Tuấn, ông đã nhận được biết bao lời cảm ơn của biết bao lứa đôi nên vợ thành chồng nhờ vào mối duyên tơ đến từ những bài thơ *Truyện Chúng Mình* ấy.

Vào những năm tháng cuối đời, nhà thơ đã như chìm đắm trong màn sương mù dày đặc của lãng quên. Đôi lúc tôi bắt gặp ông ngồi lặng lẽ một mình một bóng, vẻ mặt không vui không buồn, ánh mắt nhìn vào khoảng không xa vắng. Đôi lúc ai đó thử gõ gõ vào cánh cửa im bất ấy để mong đánh thức được chút gì trong ông, nhưng chỉ hoài công.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Nhất Tuấn, cho dù ông có nhớ nhớ quên quên như thế nào, cho dù ông có lìa xa thế gian này một ngày nào, người ta vẫn không sao quên được ông như vẫn không sao quên được những lời thơ tha thiết ấy,

Bây giờ còn nhớ hay không?...

Bây giờ còn nhớ hay không?

Câu thơ lặp đi lặp lại, như một nỗi tiếc nuối xa xôi.

Câu thơ ấy còn nghe văng lên, câu hỏi ấy còn đeo đuổi mãi, như muốn nhắn nhủ người yêu thơ *Truyện Chúng Mình* tìm về những “dấu chân kỷ niệm” còn hằn trên lối cũ như những giấc mơ ngọt ngào không bao giờ tắt hẳn.

Bây giờ... còn nhớ hay không?

Lê Hữu

“Nhất Tuấn, muôn thuở *Truyện Chúng Mình*” qua giọng đọc Bích Huyền trong *Chương Trình Thơ-Nhạc* đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (VOA):

<https://www.youtube.com/watch?v=3LaQ-oHmJ4k>

Cũng Đành Phải Quên

Linh Vang



"...Uyên thân thương, đời sống của tao bình thường với ăn, ngủ, và đi làm. Công việc cũng được, nhưng giá mà họ trả tao khá hơn. May mà sống với gia đình bà Oanh đỡ tốn kém. Còn đi chơi thì có Đoàn lo rồi. Có khi nào vì nợ anh chàng nhiều quá, tao phải lấy anh chàng làm chồng không mà? Tao không màng trả nợ lỗi này, nhưng chắc trở ngại tôn giáo làm Đoàn không dám hỏi cưới.

Mẹ chàng không đời nào chịu cho chàng cưới một đứa con gái ngoại đạo. Năm '54, chính bà cụ đã vội vã đưa gia đình vào Nam là cũng vì đạo, ở lại sợ Cộng sản không cho bà thờ phượng Chúa nữa. Bà thường nói, "Con mà lấy Mỹ, mẹ không đi dự đám cưới của con. Con mà lấy người khác đạo, mẹ cũng không đi dự đám cưới của con."

Nhiều khi nghĩ tới bà mẹ già của chàng là tao cười thả ga. Trời ơi! Đã gần hết thế kỷ 20, đã ở xứ Mỹ này rồi! Con em tao nói bà không đi dự thì càng tốt. Mới đầu tao cũng nghĩ như vậy, nhưng mấy không biết Đoàn, anh chàng sợ mẹ dữ lắm. Con em tao nói phải, đàn ông con trai như Đoàn lấy làm chồng rồi sẽ khổ. Khổ vì không lẽ mình cứ đi chống bà già chồng, đời sống ngắn

ngủ quá, chuyện đâu có gì... không đáng để mà có chuyện, để mà tốn công tốn sức chống. Bà cụ khó tàn canh. Con gái gọi tới nhà, bà chỉ đồ hư thúi, nói chỉ dám đến nhà. Đoàn không đồng ý với mẹ, nhưng hy sinh hạnh phúc riêng tư cho mẹ. Tao nghĩ bất công quá, đám anh em của Đoàn có ai hy sinh như vậy đâu. Chẳng lẽ vì Đoàn làm gần nhà, ở chung, nên cứ phải chịu đựng..."

Thỉnh thoảng Uyên vẫn nhận những lá thư đại loại như thế từ cô bạn gái Kiều Trang. Uyên chơi thân với Kiều Trang từ những năm trung học, rồi đại học, và vẫn giữ liên lạc sau khi hai đứa ra trường, nên Uyên biết rõ về mối tình của Đoàn và Kiều Trang. Hồi đó, hai người là một cặp tình nhân đẹp nhất của trường UC. Trai tài, gái sắc. 25 tuổi, Đoàn đã có bằng Ph.D. Còn Kiều Trang là hoa khôi. Ai cũng cho là rồi họ sẽ lấy nhau.

Mẹ của Đoàn, khuôn mặt trông phúc hậu, thoáng nhìn dễ bị lừa. Mấy người con trai của bà sợ bà lắm; dâu trưởng cưới hỏi ở Việt Nam còn sợ, mỗi lần bà gọi chị còn run, hướng gì ai. Ăn nói ngọt thì ngọt, nhưng không ai dễ gì lay chuyển ý của bà. Trang đã lắm, tưởng sẽ thay đổi lối nhìn của Đoàn. Mẹ già đâu có ở mãi với mình. Dù Đoàn không phải là con trai một, nhưng Trang không thể giành hết tình yêu thương của Đoàn dành cho mẹ. Thực ra Trang đâu có giành tình yêu của ai. Đoàn vẫn cứ yêu thương mẹ, Trang đâu có cấm cản điều đó. Trang cũng con nhà lễ giáo, đàn ông, nề nếp, có ăn học... nếu bà nghĩ tới chuyện môn đăng hộ đối.

“Thóc ở đâu bồ câu theo đó.” Sau khi thấy không lay chuyển ý bà được, Trang đề nghị hai người kiếm việc ở xa, đủ xa tầm ảnh hưởng của bà. Vì công ăn việc làm, Đoàn sẽ phải đi xa, sẽ ở riêng,

và sẽ không ai trách móc Đoàn được hết; và hai người sẽ tự do yêu thương. Nhưng Đoàn đã không dám làm. Để rồi cứ phải... Đôi khi Trang bực mình tủi thân nói, "Đi chơi với nhau mà trốn lén như Trang là vợ bé, vợ nhỏ. Trang đâu phải đồ hủi mà anh sợ người ta thấy anh đi với Trang?" Trang phàn nàn như vậy cũng phải. Tên Kiều Trang nằm trong danh sách “top five” những người đẹp ở UC do mấy ông con trai còn mồ côi bỏ bầu ra. Đã thế, Kiều Trang còn học giỏi, nàng vào ngành điện khi con gái học kỹ sư còn ít, một năm chỉ vốn vẹn có dăm ba cô gái Việt. Bọn con trai ở trường biết bao người muốn rủ Trang đi chơi. Đó là một hân hạnh lớn lao đối với họ nếu được đi chơi với nàng. Nói thì nói vậy, Trang cũng biết là Đoàn sợ mẹ biết chuyện Đoàn hay đi chơi với Trang, mà bà thì không muốn hai người bỏ bịch thương yêu nhau sâu đậm.

* * *

...Tháng Chín, Trang đến New Orleans thăm Đoàn. Anh đón nàng ở phi trường với bó hoa hồng. Nàng cười nói sao cải lương dữ vậy, nhưng trong thâm tâm có một chút vui, bởi vì đôi khi những cử chỉ cải lương đó làm mình cảm động. Hồng nhung còn ướt đầm. Hắn anh mới ghé một tiệm bán hoa nào đó trên đường tới đây. Hoa tươi, còn anh trông “héo” quá, tóc anh đã lốm đốm trắng khiến nàng bất ngờ. Đã bảy năm xa cách, nàng còn nhớ, và ai cũng già dặn hơn, nhưng anh thì quá già đi so với số tuổi ngoài 30 của anh.

Anh vừa đưa hoa vừa dang rộng cánh tay kia như muốn ôm choàng lấy Trang, làm Trang lúng túng không biết sẽ làm việc gì

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

trước; để anh ôm trước hay nhận hoa mà không làm dập nát những cánh hoa?

- Em đi đường mệt không?

- Mệt thì không mệt, nhưng nóng quá!

Trang than ngay. Trong những lần gọi nói chuyện điện thoại, hai người hay đề cập về thời tiết nơi mình ở, nên lúc ra đi Trang có biết là Tháng Chín New Orleans còn nóng lắm, nhưng Trang không ngờ nó nóng đến như vậy. Cái cảm giác nóng như những mùa hè khi Trang còn bé, gia đình hay đi Cấp tắm mát rồi buổi trưa lái xe vào chợ mua thức ăn. Tất cả kính xe kéo xuống, cái nóng cứ thế hắt vào mặt. Thuở đó xa rồi mà Trang vẫn còn nhớ.

Anh vội đưa nàng ra xe rồi mở máy lạnh. Đưa nàng xuống phố. Chú nhỏ da đen thổi kèn chơi nhạc jazz ở góc đường ngay phố chính, nơi hai người sẽ ghé một tiệm ăn mà anh cho biết là rất nổi tiếng về đồ ăn biển. Trời thì nóng chảy mồ hôi hột mà chú nhỏ cứ phồng cổ thổi. Những cỗ xe lừa xếp hàng dài đợi du khách dọc theo Jackson Square; mỗi con lừa đầu đội một cái mũ khác nhau. Khi nàng đến gần, một chú lừa quý quái ngáp vào mặt nàng khoe cái lưỡi dài đỏ hồng. Người bán hotdog đẩy cái xe hàng con con bằng nhựa đầy màu sắc. Họa sĩ vẽ những bức tranh bày bán dọc theo lối đi trong công viên. Tranh vẽ cảnh nghèo nàn, đói khổ, dơ bẩn, khác với tranh vẽ nàng thường bắt gặp khi đi dạo chơi dọc theo mấy cái bờ vịnh ở Seattle, luôn luôn là cảnh núi non, sông vịnh, thuyền buồm, bầu trời... Kinh tế vùng New Orleans này mấy năm nay xuống dốc, đời sống thấp kém khó khăn. Khách lơ đễnh ngắm nhiều hơn mua. Dưới tàn cây cao, vài người da đen nghèo nằm ngủ trưa trên những ghế đá, có người trên mặt phủ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

một tờ nhật báo. Dưới đất, mấy chai bia nằm lẩn lóc. Cũng chẳng khác gì cảnh Pioneer Square của thành phố Seattle, nơi mà mùa đông năm nào cũng có một hai người không chịu nổi cái lạnh đã chết cứng. Nhiều cơ quan từ thiện, nhiều công sở có cố gắng cung cấp chỗ ngủ, sẵn giường sẵn mền ấm áp mà họ lại thích ngủ ở ngoài trời, để được tự do hơn. Cảnh sát đi tuần cứ thấy là đuổi, không cho ngủ ở công viên.

Gió biển thổi vào thành phố mang theo mùi cá cua tanh tanh. Con gió nhẹ không đủ làm dịu cái nóng khô khan gay gắt. Những chiếc xe điện chờ thứ tự đậu ở bến St. Charles, để rồi chuyển bánh từ từ đưa khách về những khu phố khác. Thành phố như bất động. New Orleans có khung cảnh khá đặc biệt của một thành phố Pháp. Bồi ở phi trường phần lớn nói tiếng Anh bằng giọng Pháp.

Đoàn đôi về đây đã được 2 năm, sau ngày mẹ chàng mất. Bà góa phụ Hoàng Phú Thịnh đã không còn nữa. Từ lúc bà đến tìm Trang cho đến bây giờ cũng được mấy năm rồi. Lúc đó, Trang đang ở nhà anh Thành và chị Oanh để đi làm cho tiện. Bà đòi Trang hãy cắt đứt sự giao thiệp với con trai bà, nói thương nhau đậm thì rồi chính nàng sẽ khổ vì không khi nào bà muốn Đoàn đi cưới một cô vợ mà không có cùng một tôn giáo, cùng một niềm tin với gia đình bà. Và Đoàn thì rất có hiếu với mẹ. Bù lại, bà muốn cho Trang một số tiền làm quà mua sắm vì biết Trang rất thời trang, chịu ăn diện. Dĩ nhiên là Trang không nhận. Trang đã rất sững sốt khi nghe đề nghị của bà. Trang lớn lên ở Mỹ, nàng chưa bao giờ nghe ai kể có một đề nghị lạ lùng đến như vậy. Bà phản đối mà không cần biết Trang có thể vì yêu Đoàn quá mà bằng lòng học đạo và theo đạo Công giáo. Bên cha mẹ Trang thờ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

cúng ông bà, nên nếu Trang lấy Đoàn rồi theo đạo chồng thì cũng không có gì trở ngại.

Trang xa Đoàn không phải vì sự phản đối của bà, mà là thái độ yếu hèn của Đoàn đã làm Trang bỏ đi. Đoàn cứ gọi điện thoại van xin Trang đừng bỏ Đoàn, Trang biết là Đoàn có yêu Trang, nhưng nếu quả thật yêu đến nỗi không thể xa rời nhau, thì phải đấu tranh để bảo vệ tình yêu của mình chứ. Trang kiếm việc ở một thành phố khác. Trang từ bỏ nhiều thứ hạnh phúc cùng một lúc. Trang không có gia đình cha mẹ anh chị em ở gần. Năm đó, Trang vừa 22 tuổi, ở cái tuổi còn quá trẻ cho một quyết định lớn lao như vậy. Ngoài giờ làm, để quên đi nỗi buồn, Trang cứ đi coi phim ảnh hết rạp này qua rạp khác. Đó là giai đoạn Trang coi hết những phim mới ra. Sau này đôi khi xem lại những phim đó được chiếu lại trên màn ảnh nhỏ là kỷ niệm cũ cứ trở về tưởng như mọi chuyện mới xảy ra hôm qua hay tuần trước, và Trang vẫn còn thấy con tim nàng đau nhói...

- Em đang nghĩ gì vậy Trang?

Đoàn vừa hỏi vừa lái xe, mắt liếc thoáng qua Trang. Trang che giấu những ý nghĩ thâm kín, vội trả lời:

- Em nghĩ xứ này nóng vậy mà làm tưởng chỉ tiểu bang Arizona mới nóng dữ vậy thôi!

Đoàn cười:

- Nên em cần qua đây chơi một chuyến là vậy.

Trang đã thành công trong việc nói dối này. Nhưng không phải mọi việc Trang làm đều thành công. Nhớ tới nguyên nhân

hai người đồ vỡ, cùng những năm tự sống lạnh lùng của mình, nàng vẫn còn giận mẹ anh, và có đôi chút giận anh nữa. Với Trang, đó là một thất bại lớn trong đời nàng - thuyết phục Đoàn cưới nàng. Những năm sau đó, không phải là không có ai theo đuổi nàng, nhưng nàng sợ yêu rồi lại lụy nữa nên không dám thân thiện với ai, để rồi đám con trai theo đuổi nàng cho là nàng phách lối. Thôi thì cũng đành mang tiếng phách lối.

Chỉ có một người đã không nghĩ Kiều Trang phách lối. Đó là Đạt, chàng kỹ sư trưởng phòng bên khu Tây, đổi về Seattle làm được 3 năm nay. Đạt ra trường bên hướng Đông, có gia đình gồm ông bà bố mẹ anh em đông đủ bên đó. Chàng chạy trốn, cố quên lãng một mối tình đồ vỡ..., người con gái bỏ đi lấy chồng.

Chàng yêu ai rồi cũng dễ thấy người yêu lên xe hoa về nhà người khác!

Những đồ vỡ đó tạo chàng thành một con người nghi ngờ phái nữ. Bữa đầu, chàng không thèm dòm Kiều Trang nữa, cứ cho đó là một cô gái Tàu nào đó. Sau này chàng kể lại chàng nhìn không kỹ, chứ mắt đen to tròn của Trang đâu phải mắt Tàu! Còn Trang, dĩ nhiên Trang biết chàng là một người Việt mới đến làm sếp đám kỹ sư bên khu Tây; trước đó ông sếp của nàng đã cho biết như vậy và còn nói “ông ấy cũng họ Nguyễn với cô, không chừng có bà con với nhau, check him out.” Ông tưởng nàng sẽ thích lắm vì ông nghĩ là cùng người Việt với nhau chắc sẽ có bạn cho vui nên ông mới mau mắn chạy đi báo cáo với nàng, ai dè... Trang tỉnh bơ! Trong hăng này, chức tước của Đạt và Trang ngang nhau, người coi bên khu Đông, người coi bên khu Tây, có gì đâu mà bận tâm.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Vì Đạt không đến với Trang như một người theo đuổi nên Trang thoải mái khi ở cạnh Đạt, mới đầu qua những lần tiếp xúc vì dính líu tới công việc hãng, rồi sau đó là những lần ăn trưa với nhau, tiền ăn lúc thì người này trả, lúc thì người kia trả, không ai nợ nần ai. Cứ tới giờ trưa thì họ hẹn nhau ở bãi đậu xe rồi đi chung với nhau; có bữa là cơm Tàu, có bữa cơm Việt, có bữa là tiệm Mễ, có bữa tiệm Ý, bữa phở Bắc, và bữa hamburgers ở McDonald's hay Dairy Queen's.

Đạt không có vẻ đạo mạo như Đoàn. Đạt hay cười, hay pha trò khi kể chuyện, nhưng không lắc cắc như những tên con trai mới lớn hay múa máy để được chú ý. Tuy nghề nghiệp đòi hỏi anh phải mang cà vạt, anh nói anh chỉ mang vào những bữa có họp ở sở. Đoàn thì khác. Con người anh lúc nào cũng vô khuôn khổ, làm gì cũng vì công danh sự nghiệp. Nghĩ cho cùng, thì bọn con gái tại Trang cũng có nghề nghiệp, và cũng có công danh chứ đâu có thua bọn đàn ông con trai. Đến chơi nhiều lần thấy Trang coi những mục trình diễn áo quần hay chương trình thi hoa hậu, Đoàn cứ căn nhắc, “Trang, em coi cái gì đâu đâu mất thì giờ, có học hỏi được gì đâu.” Đoàn có coi TV thì chỉ coi phần tin tức. Đạt cũng học giỏi mà đâu có nói mình học giỏi. Đạt cũng thích thơ văn như Kiều Trang, những thứ mà Đoàn cứ kêu “mấy thứ vớ va vớ vẩn.” Nhớ hôm nào Trang vào sở gặp Đạt ở cầu thang, trời bên ngoài mưa lớn và Đạt thấy Kiều Trang chạy vào, tóc Kiều Trang còn ướt rũ, chàng đọc ngay bài thơ “Mưa” cho Trang nghe. Và Trang đã thật cảm động. Văn thơ tô đẹp đời sống, như tô phở gà sáng Thứ Bảy lâu lâu phải có, dù rằng Trang cũng biết nó không bao giờ là sự cần thiết tối hậu.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Khi thân rồi, Đạt bắt đầu kể về những cô Trâm, cô Mai, cô Thúy, tự nguyện kể, chứ Trang không hỏi; chuyện tình cảm của Đạt, nàng không muốn tìm hiểu, nàng chỉ muốn cười đùa với những mẩu chuyện buồn cười trong đời sống ở sở. Nàng mệt mỏi với những đồ vỡ của Đạt. Ba, bốn cái đồ vỡ của người khác không bằng một đồ vỡ của nàng!

Mới đầu Đạt nói:

- Tôi sẽ không yêu ai nữa! Cô thấy có ai yêu mình mà không làm mình khổ không? Kinh nghiệm rồi, bây giờ với đàn bà, con gái, tôi chỉ muốn coi như bạn thôi, bạn vui hơn, không cãi cọ, không lầy hờn gì hết, như bạn với Trang đây, tôi thấy khoẻ tâm hơn. (Đạt còn cho biết, nói chuyện với con gái vui hơn nói chuyện với con trai.)

Nhưng rồi một hôm Đạt đổi ý, nói:

- Nói thì nói vậy, chứ rồi mình cũng sẽ yêu nữa, sẽ có người yêu mình mà không làm khổ mình, chứ hả Trang?

Trang nghe và chỉ cười nhẹ, không trả lời. Đạt nói thật tự nhiên:

- Tên đàn ông nào đó thật đại mới để mất Trang!

Trang nghe và lờ đi. Nhưng một lúc bất ngờ, Đạt nói:

- Rồi Trang cũng sẽ quên người ấy thôi, anh chắc như vậy.

Trang thấy khó chịu vì Đạt đề cập đến đời sống riêng tư của nàng. Chưa bao giờ Trang cho phép ai xâm phạm vào đời sống ấy. Trang nghĩ Đạt không tế nhị. Đâu phải vì sự thân thiện, đi ăn trưa với nhau mà Đạt có thể nói những câu nói như vậy.

Trang giận Đạt không nói chuyện với Đạt... một tháng! Trang không đi ăn trưa với Đạt và từ chối không tiếp những cú điện thoại của Đạt gọi. Có chuyện gì cần với công việc của hãng, Trang thấy việc qua cho Ted, người kỹ sư phụ tá của nàng. Buổi trưa, Trang ăn tại bàn làm việc. Một cái *sandwich* kẹp chả, một gói mì đồ nước sôi, một trái chuối, một trái cam, hay một hũ da-ua... Ngồi nhớ lại những buổi ăn trưa vui vẻ với Đạt. Thêm nghe những mẩu chuyện tếu anh kể. Có một buổi trưa trời xanh trong veo, nơi bàn làm việc, nhìn rõ ngọn núi tuyết Rainier trước mắt in bóng trên nền trời, trên đó tuyết vẫn còn phủ đầy trắng xóa làm Trang nhớ mùa hè năm rồi, Đạt và Trang đã lên Paradise chơi, một nhánh thấp của Rainier. Trang say sưa chạy nhảy té đùi đùi trên vùng tuyết dày lạnh ngắt. Đã lâu, Trang mới có một ngày vui như thế. Trông Trang còn hồn nhiên lắm, như những ngày Trang mới quen Đoàn, chưa biết những rắc rối của mối tình mới nhìn tưởng thật đơn giản. Nghịch tuyết chán chê dưới ánh nắng mặt trời, xong ăn uống ở nhà hàng trên đỉnh Paradise, bên trong đốt củi thật ấm, tiếng củi kêu tí tách vui vui. Hai người ngồi bên cửa sổ kính nhìn nắng hanh hanh bên ngoài, tuyết tan thành nước chảy róc rách làm một cái mương nước nhỏ. Trang chợt nhớ là lần đi chơi đó, vui quá Trang không nhớ tới Đoàn. Ngày xưa, Trang đã ngây thơ nghĩ rằng đi chơi đâu có Đoàn bên cạnh là vui rồi...

Trang cố gắng chăm chú làm việc để không có thì giờ nghĩ vẩn vơ. Thật sự, nàng đã quên "người ấy", nhưng Đạt không được quyền biết điều ấy, làm như vậy phải chăng là Đạt đang soi mói tò mò vào đời sống tình cảm của nàng. Trang thấy mình khổ sở ngồi ăn trưa một mình, nên một tháng sau đó thì chính Trang gọi điện thoại làm lành...

* * *

Mấy năm qua, Đoàn vẫn chưa lập gia đình. Vài năm sau này, sau khi tìm ở đâu ra được số phận của nàng, Đoàn đã liên lạc lại với nàng. Họ chưa một lần gặp mặt lại, chỉ nghe lại giọng nói của nhau qua đường dây viễn liên. Trang nghĩ là Trang còn yêu Đoàn, vì Trang vẫn chưa yêu ai khác. Đoàn nói Đoàn vẫn còn yêu Trang tha thiết. Và Đoàn vẫn sống với... mẹ già! Sau mấy vụ mai mối với những người cùng đạo mà chuyện chẳng đi tới đâu, bà chấp nhận để Đoàn yên, Đoàn không chịu lấy ai, bà thôi không hỏi thúc nữa. Mỗi Chủ Nhật, Đoàn chở bà đi lễ. Đoàn đi lễ vì bà, chứ không phải thuộc loại sùng đạo. Máy ông anh, máy bà chị thấy em ở độc thân như vậy có lợi cho họ hơn nên không ai nhắc chuyện vợ con cho chàng cả. Họ chỉ nghĩ tới quyền lợi cá nhân của họ, dù mẹ là mẹ của chung, nhưng họ đẩy bà cុ cho Đoàn. Rồi đời sống côi cút ấy lâu dần là việc hiển nhiên thôi. Anh đi đi về về như cái bóng lạng lẽ.

Hai năm trước mẹ Đoàn mất. Không còn ai cấm cản việc chọn lựa người yêu cho mình, Đoàn mạnh dạn cho Trang biết là Đoàn còn yêu Trang, và Đoàn không giấu Trang điều ấy, mà Đoàn cứ lặp tới lặp lui với Trang điều ấy. Lần này, trái lại, Trang dè dặt hơn. Trang không nói đến chuyện còn thương Đoàn không, dù Đoàn nhiều lần đã hỏi. Đoàn hỏi để được nghe điều Đoàn muốn nghe. Dù không được nghe, Đoàn không buồn lắm, bao năm trôi qua rồi mà Trang vẫn chưa lấy ai, vậy hẳn nhiên là Trang còn yêu Đoàn, Đoàn nghĩ vậy.

* * *

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Khách sạn Trang ở nhìn xuống phố chính. Hai tối rồi sau khi đi ăn với Đoàn về, Trang thường đứng bên cửa sổ trầm tư cho đến khi trời đã khuya, đường lớn phía dưới thừa dòng xe cộ. Đêm nay là đêm cuối, sáng mai sớm Trang sẽ về lại... sở làm. Những điều cần nói Trang đã nói tối nay. Rằng chuyện tình cảm giữa hai người bây giờ không còn gì nữa cả. Họ đã đánh mất nó từ lâu lắm rồi. Trang biết chắc khi vừa đến đây thăm Đoàn. Trang nói:

- Em nghĩ là anh cũng đã nhận thấy điều đó. Mình đã xa cách một thời gian quá dài, mình đã thay đổi quá nhiều. Em không còn là Trang của anh của ngày xưa nữa. Trang còn nhớ lúc đó không khí trong phòng ăn thật oi bức và nhà hàng đang cho chạy bản nhạc “ The Way We Were “, Trang nghe và ghét cay ghét đắng bản nhạc đó vô cùng. Đoàn không muốn nghe những lời Trang nói, vì Đoàn không tin là họ đã đổi thay, hay rõ hơn là Trang đã đổi thay. Đoàn cứ xua tay không cho Trang nói tiếp:

- Trang, em đừng nói bậy...

Trang thấy khó chịu nhìn cảnh Đoàn van xin Trang hãy thương anh. Khi thấy sự dửng dưng lạnh lùng của Trang, Đoàn mới nhận ra là Đoàn đã thật sự mất Trang - hay chưa bao giờ Trang là của Đoàn? - anh đâm hốt hoảng, tưởng như bây giờ ai cũng bỏ rơi anh. Trang thấy mồ hôi trán anh đọng lại từng giọt và đâm ra thương hại sự yếu đuối của anh, nhưng Trang biết nàng không giúp được gì cho anh cả. Giọng Đoàn thật buồn khi nói:

- Em sẽ không yêu ai như em đã yêu anh!

Trang nghĩ buồn cười cho câu nói của Đoàn. Giờ phút đó mà Đoàn còn tự tin nói như vậy, hay anh đã quá tuyệt vọng buông

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

một câu an ủi cho chính anh. Trang trả lời trong đầu. Anh đã làm, cũng như em đã làm, con người có đổi thay, người ta không sống mãi với quá khứ, với kỷ niệm.

Ở nhà hàng đi ra, Trang vừa cảm thấy nhẹ nhõm vừa cảm thấy cõi lòng trống vắng buồn buồn. Trang cho đó là cái cảm giác của một mối tình đi đến hồi kết thúc. Trang hồi tiếc là đã đi gặp Đoàn để phải gặp cảnh ngõ ngang này, giá gì Trang chỉ gọi phon dút khoát được rồi. Giá gì bây giờ Trang đang thả bộ ra xe cùng với Đạt sau một buổi ăn trưa vui vẻ.

Sáng sớm hôm sau Đoàn đưa Trang ra phi trường để về lại Seattle. Thôi xin giã từ New Orleans. Thành phố đã nhộn nhịp, dù mới 6 giờ sáng. Xe chạy qua công viên, những người vô gia cư còn nằm co queo ngủ trên ghế đá. Nước Mỹ mang tiếng giàu có vậy mà cũng có cảnh này. Phải chăng vì tình trạng kinh tế khó khăn chung, hay vì họ thích lối sống như vậy?

Đoàn cầm tay lái, mắt chàng lâu lâu lại đưa qua nhìn Trang. Hình như Đoàn muốn nói gì. Trang đoán biết vậy nhưng nàng lờ đi. Và mong là Đoàn đừng nói gì thêm nữa. Vì đâu còn chuyện gì để nói nữa. Hai người ngồi gần nhau mà tưởng như họ đang ở xa nhau lắm. Sự yên lặng làm Trang đến gần ngộp thở; nàng chỉ mong lên máy bay cho thật lẹ, đi thật nhanh ra khỏi thành phố này, hay đúng hơn... để không còn phải nhìn thấy Đoàn nữa.

Bỗng Trang nghe Đoàn hỏi nhỏ:

- Thỉnh thoảng anh gọi em được không?

Đoàn bao năm rồi vẫn thế. Anh chẳng làm được gì cho tình yêu của hai người, nhưng cứ khi gần mất thì cố níu kéo gìn giữ,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

bây giờ cũng vậy, chuyện đã chẳng đi tới đâu, Trang đã hết lời giải thích, ngay cả việc đã nói lên sự thật là Trang không còn yêu Đoàn nữa, nhưng Đoàn vẫn nghĩ là không có gì.

- Thôi anh Đoàn... Em nghĩ là anh đừng gọi em nữa. Hãy quên số phôn đó đi! Anh nên gọi ai khác... Anh nên lấy vợ đi! Và em nữa... em cũng phải lấy chồng, em cũng già quá rồi!

Đoàn nhú mày. Trang nghĩ thầm. Mình không còn khả năng làm cho anh cười được nữa. Nhưng cần gì, sao không thắc mắc là lâu nay anh không còn làm nàng cười được nữa. Họ đã trở lại nhau sau cái chết của người mẹ, nối lại mối tình dở dang, hay thật sự chỉ là hai người bạn cũ có một khoảng quá khứ, những kỷ niệm chung. Sao chẳng bao giờ Đoàn hỏi cưới Kiều Trang? Sao chẳng bao giờ Đoàn hỏi mình, em có chịu làm vợ anh không?

Trang thấy buồn lạ lùng. "Mình mới là kẻ cắt đứt mối tình cũ kia mà." Thì ra, trong đồ võ, kẻ chủ động hay người thụ động đều buồn...

* * *

Trang ngạc nhiên khi thấy Đạt đứng đợi nàng ở phi trường, nhất là bữa đi Trang không cho Đạt biết là nàng đi đâu. Đạt không giấu vẻ vui mừng ra mặt, làm Trang cảm động, Trang hỏi:

- Sao... anh Đạt biết?

Đạt cười:

- Dễ mà!

Nhưng sau đó chàng chẳng buồn giải thích là tại sao lại dễ, cứ bần khoản lo lắng việc đi đường của nàng. Trang lắc đầu. "Cứ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

khỏe không à, Trang ngủ một lèo trên máy bay". Trang lại nói dối. Trang không mang hành lý gì nhiều, chỉ một cái xách tay áo quần nên không phải chờ lấy hành lý. Trang thầm nghĩ không biết là Đạt có biết mình đi đâu không, nàng chỉ biết là anh rất mừng vui khi thấy lại nàng.

- A, nếu anh giỏi như vậy thì anh có biết Trang đã đi đâu không?

Thật ra Trang cũng không nên đem điều này ra hỏi, nhưng dù sao Trang cũng đã lỡ hỏi rồi. Đạt thần nhiên, xua tay nói nhỏ, “Không cần biết... không có gì quan trọng.”

Okay, nếu anh không cho nó là quan trọng thì nó không là quan trọng, đừng nói là Trang đã không thành thật với anh. Trang nghĩ bụng và bằng lòng với thái độ của chàng.

Đạt trách nhẹ nhàng:

- Đi chơi vui quá, không nhớ ai! Mấy hôm rày phải đi ăn trưa một mình buồn quá. Rồi anh nói nhanh. Anh thấy nhớ cô bạn gái hay đi ăn trưa với anh.

Khi Đạt nói câu này là lúc chàng đang mở cửa xe cho Trang. Trống ngực Trang đánh nhịp nhanh, vì Trang biết ngay đó là một câu nói tỏ tình. Họ đã tìm hiểu nhau qua một thời gian 3 năm dài. Rồi như sợ Trang phản đối, Đạt cũng lấy hết can đảm để nói -vì sợ chẳng có một dịp nào khác để được thổ lộ tâm tình của mình, vì Trang cứ đóng vai một cô bạn đồng nghiệp, mà Đạt thì muốn tình cảm hai người tiến xa hơn thế nữa.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Trang biết là từ đây Trang sẽ không còn có những ngày chờ đợi, và những đêm cô đơn với những giọt nước mắt chảy dài khổ đau. Đời sống ngắn lắm, nếu mình cố thì hạnh phúc bình thường đơn giản cũng không phải là khó tìm thấy... Cứ chạy theo hạnh phúc ảo tưởng mới khó. Mà Trang thì cũng mệt mỏi quá rồi.

- Trang nghĩ là Trang đang cần bờ vai của anh làm chỗ dựa. Nói tới đây, Trang nhè nhẹ ngã đầu dựa vai Đạt, và nói tiếp:

- Trang sẽ không đi đâu nữa... mà không có anh. Có đi đâu thì hai đứa mình sẽ đi với nhau.

Bầu trời Seattle trong xanh đẹp để ngày Trang trở về.

* * *

"...Uyên mến thương, mi hằng quan tâm đời sống tình cảm của tao nên tao phải cho mi biết ngay. Tháng tới tụi tao làm đám cưới. Tao biết mi sẽ rất vui khi biết chú rể không ai khác hơn là Đạt. (Hai người đàn ông tao yêu thương đều có tên bắt đầu bằng chữ Đ, buồn cười không? Nói để mà nghe chơi, chứ tao đã hứa với lòng tao là sẽ không còn nhớ chữ Đ kia, chắc mi hiểu.) Đạo trước mi cứ mắng tao ngu không chịu cho Đạt một cơ hội, nhưng mi ơi, anh chàng cũng khôn đáo để không cần sự giúp đỡ của mi đâu, anh chàng âm thầm tấn công mà tao nào có hay, để rồi một ngày tao mới nhận ra là tao sẽ sống mất vui nếu thiếu anh chàng. Sau chuyến qua thăm Đoàn (mi phản đối dữ dội), tao mới hiểu rõ tình cảm của tao, mọi việc đã thay đổi hết rồi, bởi vì có Đoàn bên cạnh mà tao buồn quá, tao muốn về Seattle ngay. Tao đã giấu ngay cả lòng tao lúc ấy là... tao đã nhớ Đạt da diết, tao đã yêu Đạt hồi nào không hay. Đạt mới thật là người đang mang đến cho

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

tao hạnh phúc, và những nụ cười. Bên Đạt, tao thấy thật thoải mái. Đó là hạnh phúc, mi từng bảo, đôi khi chỉ là những đơn sơ như vậy. Tao lấy chồng, cũng xong phần tao. Tao vẫn mong Đoàn có hạnh phúc...

Thiếp cưới sẽ đến sau. Báo cho mi biết để vợ chồng con cái nhà mi bỏ ống, nuôi heo chuẩn bị là vừa - hồi đó, tao đi dự đám cưới của mi có một mình, mà bây giờ phải mời lại... cả đàn!"

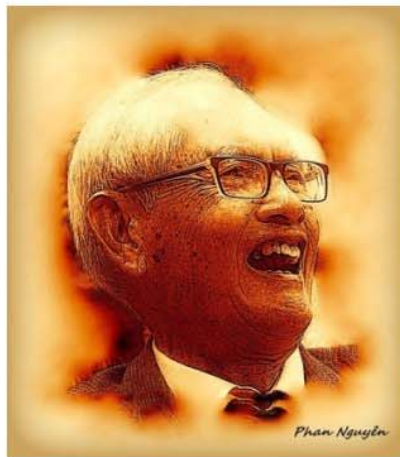
Linh - Vang



Thầm Lặng

Doãn Kim Khánh

Một đời thầm lặng mẹ theo bố...



(Nhà giáo/Nhà văn Doãn Quốc Sỹ)

*Đàng Sau Lưng Người Đàn Ông, Luôn Luôn Có Người Đàn Bà
Thầm Lặng.*

...thầm lặng theo ông đến những ngày cuối đời.

Nhiều người trong cộng đồng người Việt hải ngoại biết đến nhà văn Doãn Quốc Sỹ. Một đời dạy học, một đời viết văn, hơn mười một năm tù tội, ông đã trở thành một trong những biểu tượng đối kháng của văn nghệ sĩ miền Nam. Nhưng ít có người biết rằng đằng sau sự toả sáng của một người đàn ông Việt Nam

thường là cái bóng thâm lặng của một người phụ nữ. Bà Doãn Quốc Sỹ cũng là một trong những trường hợp như vậy. Có thể nói rằng, sẽ không có một ông Doãn Quốc Sỹ cống hiến cho lý tưởng trọn vẹn nếu ông không có một người vợ hiền thâm lặng hỗ trợ.

Mời quý độc giả nghe con gái của nhà văn Doãn Quốc Sỹ kể lại cuộc đời thâm lặng của mẹ mình nhân ngày Mother's Day...

THÂM LẶNG

Một đời thâm lặng mẹ theo bố...

Tháng 9 năm 1954 mẹ theo bố vào Nam. Trước đó bố hoạt động ngang dọc, sáng ngời lý tưởng, rồi ê chề thất vọng. Quyết định vào Nam là của bố, mẹ chỉ bế hai con và dắt cô em chồng 17 tuổi theo. Trong Nam, bố tung bừa thi thố tài năng, tay phấn tay bút. Mẹ thâm lặng ở nhà nuôi dạy con và chăm chút em. Dân số con từ hai tăng thành tám. Tám con tám tính, có lúc hư lúc ngoan; mẹ theo từng bước, khen chê mắng mỏ. Cô em chồng tốt nghiệp đại học, chuẩn bị lên xe hoa, mẹ lo toan chuyện cưới hỏi. Bố vất vả bên ngoài, về nhà chỉ cần đảo mắt nhìn là thấy mọi sự tươm tất.

Vào những năm thăng tiến trong cả hai nghề dạy và viết, bố hay mời khách về nhà đãi đằng. Mẹ tiếp khách lịch thiệp, rồi rút về hậu trường trở tài nấu nướng. Trước khi ra về các bác bao giờ cũng chào “bà chủ” trong tiếng cười hi hi “Cám ơn chị cho một bữa ngon quá.” thỉnh thoảng có những vị khách nữ, khen thức ăn và khen cả ông chủ. Tôi còn nhớ có người còn nói rất chân tình với mẹ, “Chồng em mà được một phần của anh thì em chết cũng

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

hả...” Hình như mẹ đón nhận lời nói ấy như một sự khen tặng cho chính mình.

Rồi chính sự miền Nam nóng bỏng; ngòi bút bố cũng nóng theo. Các bạn bố đến chơi chỉ bàn chuyện cộng sản và quốc gia. Mẹ không mấy quan tâm đến “chuyện các ông”, nhưng khi bố đi Mỹ du học, mẹ ở nhà điều hành việc bán sách thật tháo vát. Khoảng hai tuần một lần, mẹ đi xích lô đến trung tâm Saigon, rảo một vòng các tiệm sách để xem họ cần thêm sách nào. Sau đó mẹ cột sách thành từng chồng và “đắp” một chuyến xích lô khác để giao sách. Tôi hay mân mê những sợi giây được cột chắc nịch, suýt xoa, “Sao mẹ cột chặt hay thế!”

Thế rồi chính sự miền Nam đến hồi kết thúc. Con người không chính trị của bố lại một lần nữa ê chề. Ngày công an đến bắt bố đi, mẹ con bàng hoàng nhìn nhau. Các con chưa đưa nào đến tuổi kiếm tiền. Mẹ xưa nay trầm lặng trong vai “nội tướng”, giờ miễn cưỡng ra quân. Tiền dành dụm của gia đình không đáng kể. Có tám miệng để nuôi, có bố nhục nhằn trong lao tù đợi tiếp tế. Mẹ vụng về tìm kế sinh nhai. Thoạt tiên mẹ nấu khoai mì trộn với dừa và vùng, rồi để vào rổ cùng với một ít lá gói. Tôi bán khoản hỏi:

“Mẹ nghĩ có bán được không?”

“Mẹ không biết, cứ mang ra chỗ trường học xem sao.”

Nhìn dáng mẹ lom khom ôm rổ, đầu đội sụp cái nón lá, tôi thương mẹ khôn tả. Chỉ nửa tiếng sau tôi đã thấy mẹ trở về. Rổ khoai mì vẫn còn nguyên, mẹ ngượng ngập giải thích:

“Hình như hôm nay lễ gì đó, học trò nghỉ con ạ.”

Rồi mẹ lại xoay sang nghề bán thuốc lá. Mẹ mua lại của ai đó một thùng đựng thuốc lá để bày bán. Mẹ nghe ai mách bảo, chọn

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

một địa điểm khá xa nhà rồi lui hụi dọn hàng vô, dọn hàng ra mỗi ngày. Nghề này kéo dài được vài tháng. Mẹ kể cũng có một số khách quen, nhưng toàn mua thuốc lá lẻ. Hôm nào có khách “xộp” mua nguyên bao thì mẹ về khoe ngay. Cũng may thuốc lá không thiu nên khi “giải nghệ” mẹ chỉ lỗ cái thùng bày hàng.

Mẹ rút về “bản dinh” là căn nhà ở cuối hẻm, tiếp tục nhìn quanh, tìm một lối thoát. Hàng xóm chung quanh phần lớn là những người lao động. Họ như những đàn kiến chăm chỉ cần cù, 4 giờ sáng đã lục đục, người chuẩn bị hàng họ ra chợ, kẻ kéo xe ba bánh hoặc xích lô ra tìm khách. Suốt mười mấy năm qua họ nhìn gia đình chúng tôi, gia đình “ông giáo”, như từ một thế giới khác, kính trọng nhưng xa cách. Nay “ông giáo” đi tù, “bà giáo” hay xuất hiện ngoài ngõ, có lẽ họ cảm thấy gần gũi hơn.

Một hôm, chị bán sương sâm ở đối diện nhà qua hỏi thăm “ông giáo”. Thấy cái máy giặt vẫn còn chạy được, chị trầm trồ, “Giặt máy tiện quá bác há!” Rồi nảy ý “Tụi con ngày nào cũng có cả núi quần áo dơ. Bác bỏ máy giặt giùm, tụi con trả tiền. Bác chịu không?” Lời đề nghị thẳng thừng, không rào đón. Mẹ xãng xải nhận lời. Kể từ đó, mỗi tuần khoảng hai lần, mẹ nhận một thau quần áo cáu bẩn, bốc đủ loại mùi khai, tanh, nồng. Mẹ đích thân xả qua một nước, rồi múc nước từ hồ chứa vào máy giặt, bỏ xà bong và bắt đầu cho máy chạy. Cái máy cổ lỗ sĩ, chạy ì ạch nhưng nhờ nó mà mẹ kị cốp được chút tiền chợ.

Ít lâu sau, cũng chị hàng xóm đó lại sáng thêm một ý nữa:

“Con bé nhà con nay biết bò rồi, con không dám thả nữa. Bác nhận không, con gửi nó mỗi ngày từ sáng tới chiều. Con trả tiền bác.”

Thế là sự nghiệp nhà trẻ của mẹ bắt đầu. Mẹ dọn căn gác gỗ cho quang, có chỗ treo võng, có cửa ngăn ở đầu cầu thang. Cả ngày mẹ loay hoay bận bịu pha sữa, đút ăn, lau chùi những bãi nước dãi. Được ít lâu, chị bán trái cây ở cuối hẻm chạy qua nhà tôi, nói:

“Bác coi thêm con Đào nhà con nha. Con mang cái võng qua mắc cạnh cái võng của của con Thủy.”

Hai võng đong đưa một lúc, cháo sữa đút liền tay hơn, căn gác bừa bộn hơn. Sau đó lại thêm một thằng cu nữa. Mẹ tay năm tay mười, làm việc thoăn thoắt. Cũng công việc quen thuộc ấy, ngày xưa làm cho con, nay làm kế sinh nhai, nuôi đủ tám con với một chồng. Mẹ không còn thảnh thơi nữa. Mẹ lớn tiếng điều khiển tám quân sĩ, cần roi có roi, cần lời ngọt có lời ngọt. Riêng chúng tôi vẫn nhớ ơn những người lao động đã giúp chúng tôi sinh sống những ngày khốn khó đó..

Nhưng sau những giờ ban ngày ồn ào náo động là những đêm tối trầm ngâm lo lắng. Nỗi bận tâm không rời của mẹ là chuyện thăm nuôi bố. Mỗi ngày mẹ nghĩ ra một món, làm dần vào buổi tối, nay muối vừng, mai mắm ruốc, một bánh mì khô. Mẹ để sẵn một giỏ lớn trong góc bếp và chất dần đồ thăm nuôi trong đó. Khi giỏ đầy là ngày thăm nuôi sắp tới. Thuở ấy bố bị giam ở núi đồi Pleiku, muốn lên đến đó phải mất hai ngày đường và nhiều giờ chầu chực xe đò. Mỗi lần thăm nuôi, hoặc mẹ, hoặc một đứa con được chỉ định đi. Con trưởng nữ hay được đi nhất vì nó tháo vát và nhanh trí, thằng thứ nam cũng được nhiều lần “tín nhiệm”; mẹ nói nó nhỏ tuổi nhưng đạo mạo, đỡ dần mẹ được. Còn thằng trưởng nam đúng tuổi đi “bộ đội”, mẹ ra lệnh ở nhà. Có lần mẹ đi

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

về, mặt thất thần. Các con hỏi chuyện thì mẹ chỉ buông hai chữ “biệt giam”... Biệt giam thì bị trừng phạt không được thăm nuôi. Tôi thẳng thốt hỏi:

“Đồ thăm nuôi đâu hết rồi mẹ?”

“Mẹ phải năn nỉ. Cuối cùng họ hứa chuyển đồ ăn cho bố.”

“Mẹ nghĩ họ sẽ chuyển không?”

“Họ hẳn sẽ ăn bớt, nhưng nếu mẹ mang về thì phần bố đói còn chắc chắn hơn nữa.”

Mẹ ngày nào trầm lặng, nay thực tế và quyết đoán như thế.

Ngày bố được thả đợt 1, nhà trẻ của “bà giáo” vẫn còn hoạt động. Mẹ hướng dẫn bố đu võng khi các bé ngủ. Mẹ cũng dặn bố thường xuyên lau chùi gác và bỏ giặt tã dơ. Bố một mực nghe lời. Tưởng như cờ đã chuyển sang mẹ một cách êm thấm...

Tuy nhiên, mẹ không thể ngăn được bố lân la cầm lại cây bút. Thời gian này là lúc họ hàng ngoài Bắc vào chơi nhiều. Bên ngoại có cậu tôi làm đến chức Thứ Trưởng; cậu kể rằng lúc còn sống, ông ngoại (một nhà thơ cách mạng) phiền lòng vì sự nghiệp văn chương của thằng con rể. Bên nội có chú tôi – một nhạc sĩ cách mạng - chú biết ngòi bút đang thôi thúc bố và đã từng rít lên giữa hai hàm răng:

“Trời ạ! Đã chửi vào mặt người ta, không xin lỗi thì chớ lại còn nhỏ thêm một bãi nước bọt! Lần này mà vào tù nữa thì một gong.”

Mấy mẹ con chết lặng trước viễn tượng “một gong”. Bố không màng đến điều này, vẫn miệt mài gõ máy đánh chữ. Đêm

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

khuya thanh vắng tiếng gõ càng vang mồn một. Vài lần mẹ can ngăn, có lần mẹ giận dữ buộc tội:

“Ông chỉ biết lý tưởng của mình, không biết thương vợ con.”

Vài tuần sau, chị hàng xóm đối diện nhà chạy sang xì xào với mẹ:

“Công an đặt người ở bên nhà con đó bác, họ theo dõi bác trai.”

Mẹ lại thử can thiệp, nhưng đã quá trễ. Bố bị bắt lần thứ hai năm 1984. Lần thứ hai bị bắt, bố bình tĩnh đợi công an lục lọi tung nhà. Trước khi bắt đi, họ chụp hình bố với nhiều tang chứng chung quanh. Trong hình bố ngẩng cao đầu trông rất ngạo nghễ. Nhiều năm sau, bố vẫn còn được nhắc tới với hình ảnh này. Không ai biết đến người đàn bà trầm lặng bị bỏ lại đằng sau. Sau biến cố thứ hai này, mẹ phải đối phó thêm với nhiều khó khăn loại khác, điển hình là những giấy gọi gia đình ra dự phiên toà xử bố. Gọi rồi hoãn, rồi lại gọi lại hoãn. Mỗi lần như vậy cả nhà lại bán loạn tâm trí, lo cho mạng sống của bố. Riêng mẹ thì vừa lo vừa soạn thêm một số thức ăn thăm nuôi. Mẹ thực tế là thế đó.

Sau khi bố bị gọi án 10 năm tù, cuộc sống của mẹ không còn những bất ngờ khủng khiếp, chỉ còn những đen tối và tù túng đều đặn. Tưởng là dễ chịu hơn, nhưng thực ra nó gặm nhấm tâm thức, tích lũy buồn bực chỉ đợi cơ hội bùng nổ. Hết ngày này qua tháng nọ mẹ lầm lũi chuẩn bị đồ thăm nuôi, từng món ăn thức uống, từng vật dụng hằng ngày. Các con lần lượt trưởng thành, đứa nào cũng có bạn bè và những sinh hoạt riêng.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Chuyện thăm nuôi bố và lòng thương bố quan trọng lắm, những cũng chỉ là một phần trong những cái quan trọng khác trong đời. Chỉ đối với mẹ, những thứ ấy mới là tất cả, độc tôn choán ngập tâm hồn mẹ. Mẹ hẳn có những lúc thấy tức tưởi và cô đơn mà các con nào hay biết. Có vài lần chúng tôi lỡ một lời nói hoặc cử chỉ không vừa ý mẹ, mẹ òa khóc tu tu, lớn tiếng kể lể, tuôn trào như một dòng lũ không ngăn được. Lúc ấy chúng tôi mới choàng tỉnh.

Ngày mãn hạn tù về, bố bình an như một thiền sư, để lại sau lưng hết cả những thăng trầm của quá khứ. Rồi bố mẹ sang Mỹ ở Houston sống cùng cậu trưởng nam. Mẹ bận bịu với cháu nội, nhưng không quên nhắc ông nội đi tắm và bao giờ cũng nặn kem đánh răng vào bàn chải cho ông mỗi tối. Thỉnh thoảng giao tiếp với họ hàng và bạn bè, mẹ lại phải đỡ lời cho bố, khi bố cứ mỉm cười mà không nói năng chi. Thư viết về cho con cháu ở Việt Nam, ai cũng nói mẹ viết hay hơn ông nhà văn Doãn Quốc Sỹ. Lúc đó chắc mẹ tự nhủ thầm rằng, “Bởi vì mẹ là con của ông Tú Mỡ mà!”

Như thế được mười năm thì mẹ ngã bệnh. Hôm nay, ở giai đoạn cuối của căn bệnh Alzheimer, mẹ nằm bất động một chỗ và không nói được nữa. Nhưng mẹ vẫn đưa mắt nhìn bố mỗi lần bố ra vào trong phòng. Hôm nào bố vắng nhà vài ngày thì mẹ nhìn con trai, mắt dò hỏi lo lắng. Khi bố về thì mẹ vẫn nhìn bố, ánh mắt yên tâm hơn. Mẹ trầm lặng hơn bao giờ hết. Dưới mắt bố con chúng tôi, sự trầm lặng ấy càng ngày càng tỏa sáng.

Doãn Kim Khánh

Cảnh sung có thật

Tuý Hà Đoàn Thy Vân

*Nợ áo cơm trả hoài trả mãi
Hạnh phúc đời thường gần lắm chứ đâu xa.*

Công việc đưa đẩy tôi trôi nổi theo những nẻo đường nước Mỹ, ngang dọc đông tây, ngược xuôi nam bắc, đối với tôi là chuyện thường ngày ở huyện, chín mươi phần trăm thời gian là ở dọc đường, cái đầu xe tải trở thành mái ấm bất đắc dĩ. Vâng, tôi là gã lái xe tải mười tám bánh, cũng vì nghề nghiệp tôi hội nhập vào thế giới cổ đỏ (Red neck) từ lúc nào không hay. Cũng nghênh ngang giày ống, nón rộng vành, quần bluejean bạc phếch, đôi khi còn thêm điệu xì gà to tổ bố và trên xe dĩ nhiên phải có nhạc country. Thời gian rỗi rảnh rất hiếm hoi, nên có dịp là tôi lại lang thang trên hè phố những chiều nhạt nắng đó là cái thú duy nhất của tôi, tôi ngắm người qua lại để được thấy chính mình trong những cái nhìn ái ngại của khách qua đường, bởi lẽ tôi thuộc loại đàn ông không lấy gì làm đẹp trai và nhất là vào những ngày lễ hội Halloween thì khỏi cần hoá trang cũng đủ sức dọa được trẻ con. Phụ hoạ cho cái dung mạo khó coi ấy là râu tóc luộm thuộm, mọc vô trật tự; bản thân tôi vốn dị ứng với dao kéo đã lâu.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Chiều nay một chiều đầu hạ, nhưng cái nóng khó chịu của xứ sở cao bồi này đã thè cái lưỡi lửa của mình ra phô trương hù dọa những người ưa dạo phố như tôi.

Nóng và trời đứng gió, càng nóng khó chịu trong cái xe không mui sport cổ lỗ sĩ, buộc tôi phải ghé vào một khu shopping lạ lẫm tìm chút gì giải khát và tránh nắng trong giây lát. Tiếc thay nước uống thì có mà chỗ ngồi thì không. Khi trở ra định đi tiếp thì ôi thôi! Tai họa tới rồi, chiếc xe thổ tả của tôi cán đinh xì lốp nghiêng hẳn một bên. Tôi thảm nghĩ giờ này mà thay vỏ xe thì chỉ có đi đong, mặc xác cứ để đó hẳn hay. Tôi trở vào và lững thững đi dọc suốt hành lang shopping tránh nắng. Tình cờ đi ngang qua một tiệm cắt tóc mở ngõ - có nghĩa là cánh cửa mở rộng và bên trong máy lạnh có vấn đề. Tôi ít khi để ý đến tiệm tóc, thế nhưng đằng sau khung cửa mở là một bóng dáng Á-đông – vàng, một phụ nữ độ trên dưới ba mươi tôi đoán thế; mái tóc lửng được buộc lại phía sau, chiếc áo khoác nghề nghiệp không cài khuy để lộ một vùng ngực trắng ngần; cao hơn chút nữa là nụ cười trên đôi môi thanh tú, tôi thoát thấy đôi mắt hạt huyền sáng lên trong nắng chiều vừa hắt qua khung cửa, điều gì đã đẩy tôi bước vào trong tiệm? Có lẽ là đôi mắt và điều làm cô ấy nhoèn miệng cười, có lẽ là... râu tóc của tôi.

- Xin lỗi cô là người... (Tôi hỏi bằng tiếng Anh) bất ngờ cô ấy trả lời

- Vàng tôi là người Việt thưa ông, nhanh lắm, xin mời ông ngồi.

Thật tình tôi đâu có ý định cắt tóc; thế nhưng, đôi khi chỉ vì một câu nói mà người đàn ông phải thay đổi lập trường nhất là lời nói thốt ra từ một người nữ nhan sắc. Tôi ngoan ngoãn ngồi vào ghế cắt

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

tóc, nhắm mắt lại một phút hưởng chút mềm mại trên lưng ghế và thoang thoang mùi thơm nước hoa La Rosa gợi nhớ cho tôi một chút kỷ niệm xa.

- Thưa ông, ông cắt số một hay số hai?

Tôi ngẩn ra trong giây lát, những danh từ riêng trong nghề cắt tóc làm sao tôi biết được. Tôi buột miệng:

- Thế này nhé - thôi thì cô vui lòng tĩa chút đỉnh hai bên và cạo râu giúp tôi là được rồi.

- Nhưng mà ông... tóc râu nhiều quá, vả lại ở đây chỉ cắt tóc thôi không được phép cạo râu.

Tôi giả vờ chép miệng thở ra:

- Tiếc quá nhỉ, thôi thì tĩa tóc vậy (thật ra tôi nào có ý định cắt tóc gì đâu). Đang nghĩ như thế bất chợt cô ấy lên tiếng:

- Chắc ông sang đây đã lâu?

- Vâng thưa cô, năm '79

- Thế còn cô?

- Em chỉ mới sang có ba năm thôi

- Ba năm? Nhìn em anh cứ ngỡ như là đã ở đây lâu lắm rồi (cái khoảng cách giữa ông và cô đã nhường chỗ cho anh và em rồi).

- Dzậy sao? Hai tiếng ấy lập tức làm tôi nhớ tới miền tây lục tỉnh mà một thời tôi đã ghé qua.

- Nếu anh không lầm thì em là người Cần Thơ.

- Em chỉ học ở Cần Thơ thôi, chính gốc là người Rạch Giá.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Thảo nào nghe giọng nói quen quen,
- Vậy, anh là người Cần Thơ à!
- Vâng, chỉ hai năm thôi, ở Phi trường Trà Nóc đây.
- Giời ơi! (cô ấy giả giọng Bắc) Thế thì lại gặp một ông Không Quân hào hoa nữa rồi.
- Không Quân cũ thì đúng nhưng hào hoa thì không phải đâu.
- Anh chỉ khéo nói, hồi còn ở bên, ông anh em cũng là dân pilot nhưng đóng ở tận vùng Một, lâu lâu về phép là lại lôi theo một lô bạn gái; Mẹ em cứ phải chiều các cô ấy chóng cả mặt còn em thì lúc ấy còn bé lắm lại được dịp vùi vãnh đủ thứ, vui thật là vui.

Tôi gạ gẫm:

- Chắc hồi ấy em mi-nhon lắm nhỉ, cô gái cười cười:
- Mi- nhon thì không nhưng bi bô thì nhiều.
- Bây giờ thì chính em khéo nói đấy nhé, chỉ nhìn em hiện tại là anh biết ngày xưa thế nào. Chắc cũng có dăm ba anh chàng chết giấc vì em.

Cô gái lại cười:

- Thôi, ông Không Quân ơi! Lại bắt đầu méo mó nghề nghiệp phải không.

Tôi cười cầu tài:

- Nghề nghiệp thì không nhưng là nghiệp dĩ thì có, chúng ta làm quen nhé, anh tên Thuận, thế còn em là...
- Thúy, Lãm Thúy thưa anh.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Nếu em không nói thêm tên lót thì chắc chắn anh sẽ gọi em là Thúy Vân (Tôi tới luôn)

- Vì anh muốn làm Kim Trọng.

Cô gái cười phá lên:

- Anh dzui thiệt, thế thì chị Thúy Kiều ở nhà anh để vào đâu. Lòng tôi bỗng chùng xuống như tiếng đàn lạc một cung. Tôi nói mà như chỉ nói với riêng tôi – Thúy Kiều nào mà không bạc phận, Thúy Kiều nhà tôi vốn là vũ nữ, trở thành vợ một Không Quân, sau Tháng Tư ngiệt ngã năm xưa ấy, đã ôm cầm sang thuyền khác khi tôi còn bị cầm chân trong những trại tù ở vùng cao Bắc Lạng.

Cô gái quay mặt về hướng khác – giọng cũng mềm đi:

- Ông anh em cũng thế, chỉ khác là Kiều của anh em là một cô giáo trẻ và anh em như Từ Hải lỡ nghe lời Kiều mà chết đứng giữa cái thời hỗn loạn nhiều nhưong kia.

Cả hai chúng tôi cùng bùi ngùi.

Ngoài kia nắng chiều đã nhạt, việc cắt tóc lẽ ra chỉ cần dăm mười phút thế mà khi bóng nắng không còn, mái tóc tôi dường như vẫn còn nguyên trạng. Tiếng kéo khua lược gỡ đã rời xa. Thời gian như chập choạng say. Cả hai chúng tôi như những tâm hồn hút hẫng, ngẫu nhiên nắm được tay nhau giữa chiều nắng quái. Gió, dường như gió từ sông Bình Thủy thổi ngược về làm mát lại chút tình tôi. Bè lục bình lang thang bị níu lại bởi một nhánh Cây Sung vươn ra từ bờ nước.

Lắm Thúy ơi! Nếu anh trở hoa Lục Bình thì em hãy là nhánh Sung xanh cành, mát lá cho miền tây quê hương sống lại giữa đất trời xa xứ này đây. Tôi như người mộng du, tiếng nói như gần

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

như xa, như thật như ảo, bỗng dưng có một bàn tay mát lạnh nắm lấy tay tôi, anh Thuận kia! Em vẫn còn đây cơ mà.

Chiếc xe xi lôp của tôi vẫn nằm yên vị ở bãi đậu xe trước cửa hàng cắt tóc như một chú ngựa già đầu hàng vô điều kiện trước một vòng đua mới mà không nắm chắc phần thắng...

@

Nơi Lãm Thúy ở là một khu chung cư yên tĩnh có nhiều bóng mát, riêng căn của Thúy lại có một ban công nhìn xuống một mặt hồ nhân tạo nhỏ, bãi cỏ xanh rờn dù thời tiết đang đi vào Hạ. Không hiểu do đâu mà Lãm Thúy lại tậu được một chiếc ghế (Rocking chair) kiểu viễn tây mà các anh cao bồi già thường ngồi đu đưa trước cửa dõn trông theo ráng chiều trôi. Tôi khẽ kéo cửa bước ra ban công, tự thưởng cho mình chút sáng khoái trên chiếc ghế cổ điển ấy, tạm quên đi những chặng đường xa. Văng vẳng bên tai là âm thanh phát ra từ một video tape nào đó chắc chắn đang là một vở kịch hài hước, tôi nghe loáng thoáng câu hát cải biên:

*Chẳng lẽ ôm quần chờ đợi mãi
Thôi thì cởi phứt bước sang sông.*

Cánh cửa xích mở, Lãm Thúy xuất hiện bất ngờ trong y phục không mấy bình thường; đó là một chemese trắng bằng satin mỏng dài quá gối chỉ có thể, ánh sáng từ trong nhà hắt ra xuyên qua lớp áo phơi bày kín hờ những đường cong chóng mặt, nàng là một trái cây chín tới, tôi tin chắc dù ai đã ăn no canh bụng mà thấy được trái cây này thể nào cũng vẫn muốn ăn thêm. Tôi chưa kịp phản ứng thì nàng đã lên tiếng:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Anh Thuận nghe chưa kìa, bây giờ hài kịch cũng bôi bác phụ nữ tụi em ghê hông, cứ mang ca dao ra mà sửa lung tung.

- Không hẳn như thế đâu em ạ! Theo anh đó chỉ là phản ánh của xã hội trước một giai đoạn nào đó mà thôi.

- Anh lại biện hộ nữa rồi.

- Thế thì... không phải là em chỉ đang mặc áo thôi sao.

Tôi bất ngờ nắm lấy tay nàng kéo vội về phía mình, Lãm Thúy quay mặt đi nơi khác, hất tay ra như một động tác phản đối chiếu lệ:

- Thôi đi ông tướng! Việc đầu tiên là xin mời vào phòng tắm tẩy trần giùm em xem nào.

Chỉ một giây thôi mùi La Rosa lại quyến lấy tôi. Như một đứa trẻ được nuông chiều tôi vùng vằng bước vào phòng tắm.

Ngâm mình trong làn nước ấm, trên đầu đắp chiếc khăn thơm, tôi như trôi đi, trôi đi về một vùng biển nắng nào xa, ở đó có những cây bàng trẻ thơ sai trái, có những hàng giậu chè Tàu xanh mướt và có một vườn hoa, trong đó có một cụm hồng sung mãn nhất quanh năm cứ mãi trổ bông. Thanh Tiên ơi! Anh lại nhớ em rồi, dù nổi nhớ chỉ gọi lại những tang thương mất mát. Những lạnh lùng chua chát khi em âm thầm đóng lại những ngăn tim mà anh không hề hay biết. Bài luận vũ cuối cùng trước khi tôi ra trận và sau đó vào tù, không thiếu những môi hôn, vòng tay rên xiết và những lời hẹn hò chờ đợi đã phôi pha. Thanh Tiên cũng chính là Thúy Kiều của tôi không hề chờ Kim Trọng, để cho tôi miệt mài phiêu bạt và hôm nay hạnh ngộ một Thúy Vân.

Đang mơ hồ lảng đãng bỗng dưng bị đánh thức bởi một bờ môi, tôi choàng tỉnh và lại lịm người đi vì trước mặt tôi là một E-va thực thể chỉ có điều thiếu một lá nho. Chúng tôi cùng bơi trong hoan lạc, xen lẫn giữa sự cọ xát là những tiếng rên và dường như có những giọt máu hồng hoà cùng nước mắt.

Khi cả hai đã ủ mình trong chăn ấm, Lãm Thúy gói đầu lên ngực tôi, giọng trầm buồn:

- Sau Tháng Tư đen tối ấy là những chuỗi ngày cơ cực, gia đình phân tán, em có chút may mắn trở thành một nữ tu dù cuộc sống trong nhà Dòng lúc bấy giờ cũng chịu nhiều vất vả, không có sự yểm trợ nào, tất cả cùng lao động, cuốc đất trồng rau, nuôi gia cầm, sản xuất những mặt hàng thủ công mỹ nghệ để đổi ra lương thực, có mỗi một về thể xác nhưng tâm hồn cũng vui bởi thương. Những tưởng em mãi mãi sẽ là một nữ tu làm tròn lời khấn hứa. Nhưng như một phép lạ, trong một lần đi giao hàng mỹ nghệ thường lệ cho một cơ sở xuất khẩu, bất ngờ em gặp lại người chị kế tưởng như đã chết ở biển đông và từ đó em được biết Mẹ em vẫn còn sống và đang định cư tại đất nước này. Ngày xưa khi Mẹ em còn là cô giáo dạy học tại một trường nữ ở đất Qui Nhơn, vốn đã yếu sức khoẻ nay lại đau yếu luôn vì mãi nhớ các con. Có lẽ hạnh tu chưa đủ và tiếng đời lại gọi thiết tha, em đồng ý để gia đình bảo lãnh xuất ngoại. Sau khi cởi áo Dòng tu và sang được đến đây thì một năm sau Mẹ mất và em cũng phải âm thầm ra riêng để tránh sự sách nhiễu của ông anh rể xuất thân là ngư phủ. Đó là chút tóm lược lý do tại sao đã ngoài ba mươi mà em chỉ mới biết mình anh.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đã từ lâu tôi quên một mái ấm gia đình, hội nhập vào giới cô đồ, tôi chỉ là một gã đi hoang, vui chơi với những cuộc tình chớp nhoáng. Chưa hề nghĩ đến một bến bờ nào để dừng chân. Giờ đây, có phải là lúc mà tôi phải quên đi một Thúy Kiều đã để lại trong tôi một tỳ vết khôn nguôi.

Bên tôi, Lắm Thúy ấm nồng trong giấc ngủ và ngoài kia mặt hồ lãng đãng khói sương. Định mệnh của mỗi một đời người đều chất chứa những bất ngờ không ai biết trước, như hạnh phúc với khổ đau thường đến rồi đi không báo trước bao giờ. Có phải tôi là cụm lục bình đã trở bông và Lắm Thúy là cành Sung vươn ra từ bờ nước của những dòng sông êm ả miền Tây nam bộ quê nàng.

Trong cơn mê thiếp, tôi như bèo trôi dạt xuôi về trên dòng sông tuổi nhỏ. Nhà tôi ở một ngã ba sông trên dòng sông Kon diu êm và hung hãn. Bố tôi, người chuyên về sông nước nên ông có cái vạm vỡ của những cơn sóng dữ mùa nước lũ và lại cũng có cái âm thầm chịu đựng mùa nước đã trôi đi. Mùa ấy, cá Lúi đặc sản sông này đều rủ nhau quay đầu về thượng nguồn tìm sống nếu không sẽ lạc dòng về tận sông Ba ra đầm Thị Nại sẽ phơi thây trên những bờ biển cát nào xa. Truyền thuyết Cá Lúi không quên xuôi nguồn xưa cũ vẫn là đề tài cho Bố tôi nhắc gởi răn đe mỗi lần ông nhâm nhi ba sợi.

Cá Lúi sông Kôn, cành Sung và Lắm Thúy dù hai miền cách biệt nhưng trong tôi sao vẫn như là một mà thôi.

Túy hà đoàn thy vân

Crepe Myrtle: Tường Vi Hay Phượng Vi

**phạm tương như*

Những ai đã từng có đôi lần thăm viếng, thậm chí chỉ vài dịp lái xe xuyên qua các phố thị của tiểu bang Texas vào những ngày hè, sẽ ngạc nhiên với một loài hoa vô cùng rực rỡ, nở sum suê đầu cành, oằn nhánh si mê. Đó là những khóm cây crepe myrtle. Loại cây này có nhiều thân, vươn lên từ một gốc, cành xam xám, lá xanh um, mọc tròn như mái tóc con gái. Được trồng hầu như khắp nơi. Dọc dài hai bên xa lộ, trong công viên, quanh tất cả các xóm nhà từ sang cả đến bình dân.

Bắt đầu Tháng Tư đến cuối Tháng Tám, hoa crepe myrtle nở rộ như mặt trời ban ngày, trăng sao mỗi tối. Hoa không cho mùi hương nhưng sắc màu quyến rũ. Từ những thân cây tróc vỏ, chùm nhánh lá giống hệt nhau. Loại hoa này có bốn màu đỏ, hồng, tím và trắng. Nếu một người lính đêm về đỏ mắt hỏa châu. Một thuyền nhân ám ảnh bởi sóng nước muôn trùng. Chắc rằng trong mỗi chúng ta nhìn ngắm những hàng cây crepe myrtle ngập hoa mùa

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

phượng, sẽ nhớ về thuở học trò, cái thời thơ mộng học tập yêu đương...

Áo Trắng Mây

*Len lén nhìn em áo trắng mây
Nghe lòng xao xuyến ước mơ đầy
Làn da trắng hờ eo cài cúc
Rất vô tình để gió thổi bay*

*Mái tóc đong đầy ôm lệch vai
Rưng rưng hong nắng dáng em gầy
Vui tuổi học trò vô tư lắm
Đâu biết tình anh đắm thơ say*

*Em nhót sao trời trong mắt nai
Long lanh trắng nước đêm lưu đầy
Hồn anh sông biển chìm tận đáy
Nhưng biết bao giờ em mới hay*

Hàng cây hoa trắng rợp nắng bình minh có phải hình ảnh thánh thiện con gái (?) đang trên đường đến trường. Những tà áo dài trắng mây dù là hàng lụa silk hay vải nội hoá cũng làm mềm lòng con trai thời mới lớn, mới bẻ tiếng nói “vịt cồ”. Tình yêu tinh khiết, trong sạch. Yêu một chiều, âm thầm... đuổi bắt hư không, theo làn khói trắng. Ôi! Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy... Một câu nói vô tình, một mắt hẹn tình cờ cũng đủ làm thời gian đứng lại, thức trọn đêm dài.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Có những hàng cây đơm đầy hoa màu hồng mỗi đầu cành, những đài hoa chi chít, chồng khít lên nhau như vảy cá nở dọc theo công trường, hay công vào những khu nhà sang trọng cho ta cảm giác dịu dàng, làm dáng mềm mại thiếu nữ. Nửa buông lơ lửng nhớ, nửa thâm kín tương tư. Không biết còn nữa nào ước ao áo cưới, hoa đăng (?)

Môi Phượng Đỏ

*Màu môi phượng đỏ, sắc hoa hồng
Đôi cánh hình tim nụ ướp hương
Má lúm đồng tiền duyên bén nợ
Em cười chết đứng những mùa thương*

*Thơ anh khéo vẽ mẫu tình nương
Lẻo đẻo theo em bước đến trường
Tóc áo bành bông phơi nắng gió
Đêm về thức ngủ bên sông Thương*

*Bãi trường năm đó anh lên đường
Sống kiếp mây trời với gió sương
Bom cài cánh thép hoàng hôn tím
Môi phượng ngày xưa... áo trắng vương*

*Phượng hè rực rỡ nhớ môi em
Mây trắng áo ai mộng ước tìm
Chỉ nghe ve hát lời trăng trối
Sầu khúc chia ly vỡ mạch tim.*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Có thể màu hoa đỏ myrtle, giống y màu hoa phượng đánh động lòng chúng ta nhất. Dù đó là màu son môi khiêu khích, màu áo nồng cháy những khát khao mạnh mẽ. Hay giản dị là màu tình đêm sâu gọi cảm. Những cánh phượng đỏ quê nhà nhờ màu đỏ ngồn ngộn, rực rỡ, tràn lan của hoa crepe myrtle xứ người mà sống mãi trong tim ta. Chúng như lũ ve sầu mùa hạ nhắc nhở những chia xa. Như cơn mưa nhiệt đới bay ngang con đường vắng, thành phố lạ. Những lá me như cánh bướm lượn theo tà áo em xưa. Sắc đỏ còn tiếp màu máu tim ta, ưu tư tìm về khung trời kỷ niệm. Thứ kỷ niệm đang dần tàn phai theo tuổi thọ.

Không biết những màu sắc khác nhau cho chúng ta cảm xúc khác biệt, hay nhờ vào sách báo, đọc nhiều thành quen. Bạn thử ngồi một mình nơi hành lang quán cà phê, nhìn hàng cây crepe myrtle đầy hoa tím. Tự nhiên cảm giác buồn buồn, những nghìn trùng xa cách trở về trong ký ức. Ai đó thích màu hoa tím, lá tím, chắc hẳn người ấy có những kỷ niệm, nhớ nhung chên vênh mi buồn. Tâm sự thầm kín, thích riêng tư. Tâm hồn sâu sắc, tự lo, không muốn giao du với thế giới bên ngoài.

Tiếng Việt gọi cây hoa crepe myrtle là Tường Vi. Tên tiếng Anh là Lagerstroemia Speciosa để nhớ ơn một người Swedish đã mang giống cây này về Âu Châu từ Ấn Độ. Vì vậy nó còn có tên là Pride of India. Phải chăng người Việt dựa vào cách kết hoa của cây crepe myrtle. Hoa nở thành chùm, trổ ở đầu cành, đài hoa dợn sóng, xếp chồng lên nhau như vây cá. Giống như hoa hồng tường vi, thuộc loại hồng leo. Cúc tường vi cũng tương tự như thế. Hai loại hoa tường vi này nở quanh năm và thân không tự đứng vững. Riêng cây crepe myrtle cùng họ hàng với hoa tím bằng lăng. Thân

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

cây tróc vỏ, vươn cao có thể qua khỏi nóc nhà. Hoa nở chói chang, rực rỡ vào mùa hè. Chỉ nở mỗi năm một lần như mùa hoa phượng. Phải chăng crepe myrtle cũng là “*hoa học trò*” như hoa phượng. Tại sao không gọi là Phượng Vi! Đâu cần phải mượn tên nàng hồng, nàng cúc cây leo (?), cành nhánh phải tựa vào nhau, hoặc phải dựa tường, hàng rào.

*Gọi tên em Tiên nữ Phượng Vi
Trắng, Hồng, Tím, Đỏ rực nắng hè
Nhìn hoa gọi nhớ thời đi học
Bãi trường sao trong mắt đỏ hoe...
Phượng Vi ơi! Nàng là Phượng yêu của tim ta!*

Dù em có trở bốn màu theo chu kỳ tình duyên con gái, thì trời biển quanh ta vẫn “Mắt Thắm Biển Trời Xanh” như thuở nào anh từng vươn đôi cánh sắt, bay theo và say đắm trong đáy mắt giai nhân. Có em, anh nhìn đời bằng trái tim mà mọi sắc màu là tình yêu vĩnh cửu...

Mắt Thắm Biển Trời Xanh

*Em nhìn mắt thắm biển trời xanh
Hồn anh lướt gió giăng mây ngàn
Lăn tăn gợn sóng tình muôn thuở
Nước biển hôn bờ ngõ môi anh*

*Tim anh rụng xuống giọt long lanh
Ngọt thở mỗi khi em nhìn anh
Đuôi mắt biết cười dù rất khế
Anh vẽ thức vẽ mộng trong tranh*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Trăng khuya vắng vặc lén xuyên màn
Chăn màn lay động đón trăng thanh
Anh còn thao thức hình ôm bóng
Tơ tưởng cùng em suốt năm canh*

*Nhớ đời ánh mắt biển trời xanh
Sao đêm lấp lánh sóng xô gành
Gió đàn, biển múa, thùy dương hát
Anh thềm chết giữa mắt giai nhân...*

Tháng Tám học trò sắp trở lại trường. Hoa Phượng Vi sớm nở bắt đầu héo úa. Con gió bay ngang lả tả cánh hoa rơi. Nhiều bờ cây chạy dài theo xa lộ chỉ còn lại màu lá xanh. Lác đác vài đóa hoa còn nuôi tiếc thuở xuân thì, lè loi rung theo từng cơn gió nhẹ. Lòng người cảm thương đời hoa. Chạnh nghĩ tới đời người, để mở rộng vòng tay nhân ái. “*Giai nhân tự cổ như danh tướng...*” *Phượng đỏ và em biết tìm đâu? Tìm đâu ngoài vườn tim anh đang mở cửa...*

Đa tạ Phượng Vi 2021, sau một mùa đông khắc nghiệt nhất miền Nam nước Mỹ, đã vươn lên, nở rộ khắp các nẻo đường, các khu vườn và trong tâm nhìn người thương ngoạn. Đã cho tôi cảm xúc, gọi tên em là Phượng Vi để nhớ về thời Trung Học Tổng Phước Hiệp, miền tỉnh lẻ Vĩnh Long. Dù em là Phượng Vi trắng, tinh khiết màu áo học trò, màu giấy chưa lem dấu mực. Dù em là Phượng Vi hồng màu má nguyên khôi, niềm tin tương lai, tình yêu là ước vọng. Dù em là Phượng Vi đỏ màu son môi qua tuổi dậy thì, nóng bỏng, khát khao, tim lòng mở ngõ. Sẵn sàng đối mặt với nắng mưa sương gió. Dù em là Phượng Vi tím màu hoàng

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

hôn, tình yêu đã là niềm tâm sự. Vết đời lem luốt dấu chân thơ... Em đã thay những cánh phượng quê nhà, làm rực rỡ mùa hè. Những vạt nắng vì em mà lung linh. Những hạt mưa vì em mà ướt đầm tương tư, thấm đất. Và tôi đã vì em mà vinh danh “*chuyện tình học trò*”. Bên kia những cành lá biếc xanh, những chùm hoa trĩu cành khác màu là màu trời xanh thẳm. Là màu mắt đẹp cô học trò tôi hằng tương tư, mắt ngủ. Thức hoài vẫn nhớ dáng em yêu. Là những cánh thư tình thời phi công “*du học*” để cô học trò đóng bìa thành kỷ yếu lưu niệm. *Đã nửa thế kỷ Áo trắng mây - Môi phượng đỏ - Má đom hồng - nhuộm màu Hoàng hôn tím. Đặc biệt đôi mắt nàng vẫn là biển trời xanh cho hôn tôi chơi vui không bờ không bến...*

Phạm Tương Như

Houston, 08/2021

Giấc Mơ Biển

Thiên Lý

Tôi vẫn thường mơ một ngày nào đó khi trở về quê hương, tôi sẽ đi thăm lại Vũng Tàu, là vùng biển tôi đã đến vài lần vào mỗi mùa hè khi còn ở Việt Nam. Rồi, tôi sẽ ghé qua nhiều vùng biển khắp miền bắc, trung, nam để ngắm cảnh bình minh và hoàng hôn, để thưởng thức những món hải sản đặc biệt ở mỗi miền và để tận mắt được thấy đời sống cực nhọc, lam lũ của người dân chài. Ước mơ đó, tôi chưa bao giờ thực hiện được trong suốt hơn hai mươi năm xa quê nhà. Ngay cả trên đất Mỹ này, với tôi, đi chơi biển cũng là một giấc mơ. Lần nào theo chồng đi Cali dự hội ngộ liên khoá Sinh Viên Sĩ Quan Không Quân, tôi lại nhắc chàng dành chút thì giờ dẫn tôi đi biển chơi nhưng, do sự bận rộn với bạn bè trong ngày họp mặt, cả hai chúng tôi đã chẳng có thì giờ ra biển như tôi vẫn ao ước. Mỗi khi tôi mơ đến biển là những kỷ niệm vui với bạn bè trên bãi biển Vũng Tàu lại trở về trong ký ức.

Tôi nhớ đêm cuối cùng ở lại Vũng Tàu nơi Bãi Sau năm 1990, cũng là lần đầu tiên tôi được nhìn thấy cảnh chiều tuyệt đẹp trên biển. Dù đã hơn hai mươi mấy năm qua, trong ký ức mờ nhạt của tôi, vẫn còn đâu đó hình ảnh ánh nắng cuối ngày tô vàng cả một

góc trời pha với chút màu cam, hắt lên mặt nước những vệt sáng dài lấp lánh. Mặt trời như đóm lửa tròn, nhỏ dần và từ từ lặn sau đám mây vàng cam đang sà xuống sát mặt biển. Trong chốc lát, những sợi mây lam tím chung quanh kéo đến gần hơn bên đám mây vàng, tạo trên nền trời sáng đủ màu tím tím, vàng vàng, hồng hồng xen kẽ vài dải mây xanh xám xám. Ngày đó, tôi cứ ngồi mãi mê ngắm màu sắc mây chiều, đắm mình trong gió biển lồng lộng, nghe hơi mát thấm vào tận đáy lòng và thích thú với cảm giác nhột nhột từ những sợi tóc bay vờn quanh khuôn mặt mình cho đến khi không gian chìm hẳn vào sự yên tĩnh của đêm. Chỉ giản dị có vậy thôi mà tôi đã mang theo bên mình cảnh chiều vàng trên biển ấy đến mấy chục năm rồi. Tôi như người tương tư mãi màu sắc biển chiều, tương tư tiếng sóng vỗ dạt dào trong đêm, tiếng gió lay động những hàng cây ngoài khung cửa. Tiếng cười giòn của các bạn mình té nước vào nhau. Tiếng gọi tôi ơi ới, xuống nước chơi, xuống nước chơi. Tôi vốn nhút nhát không biết bơi nên ngại đi ra xa, chỉ ra tới mực nước cỡ ngang eo là tôi đã sợ hết hồn. Thường thường khi đi chơi biển, tôi chỉ ngồi thụ động một chỗ xoay lưng ra biển để sóng xô tới đẩy mình dạt vào bờ, thật thú vị làm sao! Khi bạn bè lôi kéo, tôi không từ chối được với đám bạn gái nghịch ngợm thời đó, chẳng ai chịu tha cho tôi. Đành theo sáu đứa bám vào một cái phao kéo nhau ra xa cùng giỡn sóng. Đã có mấy lần sóng ủa tới làm tôi bị sặc nước phải đòi vào gần bờ. Dung, một trong những người bạn lợi rất giỏi, giữ chặt tôi bên cái phao nói, “Đồ chết nhất, có phao mình ra xa mới vui, mà nước sạch hơn nữa, đi!”... “Ra xa mới vui, mà nước sạch hơn nữa”... Câu nói của Dung như có echo vọng lên trong đêm vắng. “Nước sạch hơn, nước sạch hơn”... Ký ức tôi chợt dừng lại

nơi hai chữ “nước sạch” còn văng vẳng bên tai... Những đợt sóng trắng xoá tung lên cao bỗng chốc hoá thành màu đen ngòm như nước cống. Giấc mơ kỷ niệm chìm dần theo tiếng sóng đang gào thét làm tôi giật mình trở về với thực tại đau buồn trên quê hương vài năm trước đây. Hỡi ôi! Biển đã bị nhiễm độc rồi, kéo theo hàng loạt cá chết. Xác đủ loại cá hàng giờ, hàng ngày, hàng tuần cứ tiếp tục trôi, trôi từ vùng biển này lan sang vùng biển khác. Không biết còn bao lâu nữa, môi trường biển ở Vũng Tàu sẽ bị ô nhiễm nốt.

Ở bên này bờ đại dương, không chỉ riêng tôi mà có biết bao nhiêu người Việt nữa vẫn còn mang trong lòng nhiều kỷ niệm với biển, nhất là những người đã đi tìm tự do bằng đường biển... Khi gió to, sóng lớn là lúc biển giận dữ dìm đi sự sống con người một cách hung tợn; ngược lại, cũng có lúc biển thật hiền hoà với gió lặng sóng êm, biển ôm trong lòng bao nhiêu sinh vật nuôi sống đời dân chài. Hôm nay, kẻ tham vọng từ phương bắc hung hãn đánh chiếm từng vùng biển quê ta, lại còn tìm cách đầu độc biển. Ôi, còn thương tâm nào bằng, còn đau xót nào hơn khi nhìn nguồn sống của người dân chài đang bị hủy diệt. Biển không còn cá và lòng biển thì ngày càng bị thương trầm trọng. Tội cho người dân biển đã phải chịu đựng quá nhiều sự khổ cực và cả đến tính mạng của họ cũng không được bảo vệ khi đi ra biển bắt cá để kiếm miếng cơm manh áo cho gia đình. Họ bị đánh mang thương tích, bị cướp tàu bởi một lũ gian tham. Họ cô đơn lạc lõng trên bờ biển của chính mình. Tiếng kêu than không thấu được tới những ông quan vô tâm, tham lam và độc ác. Rồi chính họ, những người dân nghèo lương thiện đã cùng nhau xuống đường đòi môi trường sạch, đòi trả lại sự sống, nhưng ngay lập tức quan quyền đã xử

dụng một đội quân hùng hậu đàn áp, đánh đập, bắt bớ dân. Quan xem họ là giặc, là phá rối trật tự xã hội (trong khi xã hội bị quấy rối bởi nhiều tệ nạn cướp bóc, giết người mà chính quyền thì không thẳng tay) là khích động âm mưu lật đổ chế độ. Thê thảm thay, chỉ vì lên tiếng bảo vệ biển mà máu người dân đã đổ. Một cảm giác xót xa và uất ức nhói lên trong tôi khiến mũi tôi cay cay, mắt thì xôn xáng. Tôi cảm thấy bất lực trước thảm họa biển xảy ra cho dân tộc mình. Cay đắng, khổ nạn sẽ còn kéo dài nhiều năm nữa, chưa kể sự nguy hại sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe tương lai con cháu. Điều này ai ai cũng thấy trong nỗi lo âu, sợ hãi. Vậy mà chính quyền vẫn an nhiên tự tại xem như không có chuyện gì xảy ra hết. Các ông quan còn quá bận rộn cho việc “giữ” ghế và “giành” ghế lãnh đạo theo chỉ thị của quan thầy rằng “mặc kệ chúng bay”. Ôi thôi, ngày về cùng giấc mơ biển của tôi từ màu xanh thẳm đã trở thành màu đỏ bầm tét hoà lẫn với mùi cá chết và mùi máu của người dân Việt.

Trong khi đó, cũng bên này bờ đại dương, cộng đồng người Việt ở khắp nơi vẫn đêm ngày ngóng về vùng biển Việt Nam qua những trang tin tức, những clip youtube, những bài viết kèm theo hình ảnh của người dân xuống đường, để cùng mang một tâm trạng lo lắng cho một nạn đói sẽ xảy ra ở tương lai gần, cùng đau xót, cùng phẫn uất chính thể CS tàn bạo và cùng nhau đồng hành với người dân trong nước tham gia những cuộc biểu tình, những đêm thấp nến cầu nguyện, góp tiếng hát đấu tranh cho những người tù trẻ tuổi đang bị giam cầm... Với sự hỗ trợ này, tôi tin rằng mầm hy vọng sẽ nảy nở về một sự đổi mới trên quê hương, không còn áp bức, bạo quyền, hay chiếm đoạt. Người dân Việt sẽ được sống trong một môi trường sạch sẽ, nhân phẩm được tôn

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

trọng. Cũng với niềm hy vọng này, tôi sẽ nuôi giấc mơ biển của mình sống dài thêm, dài từ đầu ải Nam quan đến tận mũi Cà Mau, để rồi một ngày khi tôi có dịp trở về quê hương, tôi sẽ đi thăm bãi sau ở vùng biển Vũng Tàu, sẽ ngắm lại cảnh hoàng hôn của mấy mươi năm trước và tôi sẽ còn đi thăm các vùng biển khắp miền bắc, trung, nam, hít thở không khí trong lành từ gió biển, hoà mình bên đời sống ngư dân, nói với nhau những mơ ước nối tiếp về biển cho thế hệ mai sau.

Có nhiều đêm, nỗi nhớ quê trứu nặng trong lòng làm tôi buồn đến độ không thể đọc hết nổi những tin tức thương tâm ở quê nhà. Tôi chỉ biết cầu nguyện cho đất nước Việt Nam nhiều ước mơ tốt đẹp sẽ sớm trở thành sự thật. Và, tôi sẽ không bao giờ ngần ngại nếu được góp phần vào tiếng nói chung cho biển, vì biển là một phần máu thịt của quê hương, biển là giấc mơ đẹp của tôi và cũng mãi là giấc mơ một ngày trở về trong niềm vui tự do, dân chủ không còn cộng sản.

Thiên Lý

(Tháng 5/2016 những ngày biển bị nhiễm độc)

Vườn Nhà

Ngô Không Phí Ngọc Hùng

Bác hỏi vườn nhà ấy hả? Đào! Bác đợi tôi coi cái đầu rau pha ẩm trà cái đã. Nói đại chứ vườn nhà bằng lỗ mũi ngoài kia, tôi sẽ đưa bác đảo một vòng sau, thưa bác. Chả là đất sinh cỏ già sinh tật, cái tật tôi gặp bác lại thích rủ rê bác về thăm một khóm vườn nào đó qua khói bếp.

Trong khi đợi cái siêu con cò sủi tắm như mắt cua đồng...Bác và tôi theo hai cậu cháu *Hồ Dzénh*, và *Nguyễn Khải* thăm ngôi vườn cụ Vĩnh ở phố Hàng Trống nhà...

“...Đừng tưởng hội nhà văn mình là to, cái nghề viết của mình mới có đạo, nghề chơi cây cảnh cũng có cái đạo của nó, không biết không ai chết, cũng như không đọc văn cũng không ai chết, nhưng sống sẽ nghèo đi, và cách sống sẽ tọc hơn. Những năm 50, tại Hà Nội có cụ Vĩnh, là bậc sư trong nghề chơi cây cảnh, ai có chút ít gì của cụ để lại, một chậu cây, thậm chí chỉ *một hòn đá*, bây giờ thì vô giá.

Có lần ông *Kim Lân* lại thăm cụ Vĩnh, một lát sau ông cụ xuống, quần áo lụa nâu, tóc trắng, râu bạc, thần thái phiêu dật như một đạo sĩ. Trước khi ra vườn xem cây, cụ tự bẻ *một cây cúc mốc*, trong Nam gọi là nguyệt bạch, *đặt lên cái đôn gỗ cao*, phía sau là *một bức thủy mặc của Tàu*. Cái vườn của cụ đã thành mực thước cổ điển, thành thơ văn tự bao giờ. Đó là cảnh vật đã được *rút nhỏ*

lại, được gạn lọc lại, để cái đẹp được biểu lộ một cách toàn vẹn. Là hội họa, điêu khắc, thi ca cộng lại. Là hiện thực và siêu thực. Là cuộc sống bị câu thúc trong hiện tại, có những ngôi chùa trong hẻm núi, chùm rễ si buông xoã xuống. Là một con thuyền ẩn dưới một vòm hang. Là một ngư ông ngồi quay lưng lại trên một hòn non bộ nhỏ.

Cảnh nhập vào thơ, nhập vào hồn, gợi lên cái băng khuâng khôn tả của người ngắm cảnh, rải rác đây đó là mấy *hòn đá vân xanh, đá là trùu tượng nhất, chả có ý nghĩa gì, chỉ thấy đẹp thôi.* Chả ai hiểu gì nhưng đều nhận rằng rất đẹp, cái đẹp nghĩa là khó có thể cắt nghĩa được. Không cắt nghĩa được là *siêu rồi, là siêu thực* chứ còn gì. Các cụ đã chơi siêu thực tự cái thuở nào, chứ không phải đến tự bây giờ.

Đó là trường hợp của *Trần Huyền Trân*, nhà ông ở sau nhà thờ Nam Đồng, có một miếng đất nho nhỏ. Ông trồng *một bụi trúc* trước nhà, kê mấy *hòn đá* rửa chân ở bờ ao, dưới giàn thiên lý đặt mấy chậu *cây thế*. Bước vào nhà ông thấy ngay cái nghèo nhưng thanh cao, lại nghe tiếng *chim gáy gù gù*, vắng lặng ở góc vườn. Trong cái thế giới nho nhỏ ấy, người và trời đất thoáng chốc như một, bỗng nhiên nhận ra cái nức cười của bao nhiêu túi bụi một đời người, trước cái thông dong của cây cảnh và người, nói thì vô chừng. Như ông cậu Hồ Dzếnh của tôi, đã đặt chân đến đất kinh kỳ để cầu danh. Nay lui về thành Nam, sống ở ven đô *vui thú điền viên cùng một mảnh vườn nho nhỏ...*”.



Khổ nổi vườn nhà tôi không được nét tiên cốt, đạo sĩ như vườn cụ Vĩnh. Nhưng được cái cũng có bức tranh bằng đá vân xanh, vàng như *một bức thủy mặc của Tàu* như của cụ. Và cũng nhang nhác theo vườn ông Trần Huyền Trân vì vườn nhà cũng có *đá*, có *ao hồ*, với *khoảnh trúc vàng vân xanh* hay *trúc cảnh, trúc đen Nhật*.

Nào mời bác quá bộ ra vườn sau.

Phẳng lặng quá cũng nhàm, tôi muốn bước cao bước thấp qua *rặng xưa có gã từ quan, lên non tìm đông hoa vàng ngủ say* ấy mà. Ấy thế mà ông thiền sư Phạm Thiên Thư cũng hay, chả là một ngày ông ngồi ngoài vườn sau chợ Tân Định, dòm cái ụ mỗi, ông chứng ngộ ra câu thơ *ta về rũ áo mây trôi, gối trắng đánh giắc bên đồi dạ lan*.

Bác đóng đứ bộ vườn nhà là vườn Nhật hả? Ừ thì làm dáng vậy thôi. Bởi vườn Nhật lẳng đặng chút nào bâng bặc của thiền môn. Với khoảnh vườn này, tôi góp nhóp sỏi đá với thiền chút nào hay chút nấy: Thảng như lang thang trên lối đi nhỏ (roji), như góp nhặt cát bụi trên nẻo đường trần, rải rác những chiếc lá vàng và bỏ lại đằng sau những chân không. Bác bợ ngơ lối đi gì mà toàn sỏi đá và lá khô chết tiệt thế này.



Thôi thì đành ba điều bốn chuyện với bác về... thiền vậy.

Bởi chung vườn Nhật hài hoà giữa động và tĩnh. Động ẩn khuất ở thác nước, tiếng róc

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

rách của máng nước tre ngúc ngắc gác lên nhau chảy xuống hồ, xuống chum vại, để bụi trần tan loãng, cùng tiếng thở dài của gió vu vơ qua cỏ cây như hệ lụy mang mang bay bổng. Và tĩnh là màu xanh cỏ cây, rải rác đâu đây năm ba hòn đá thô, thoáng trông lạc lõng. Nhưng được sắp xếp theo *thiên, địa, nhân*, có tan có hợp, cùng tiếng chuông tĩnh thức, biểu tượng là ngôi chùa bằng đá (ishidoro) khuất lấp dưới tàng cây tùng bách.

Tàu kêu tùng bách vì sống cả trăm năm, ta gọi là thông, Nhật có thông trắng (white pine), thông đen (black pine). Thông trắng thân không trắng mà... nâu nâu. Thông đen thân bạc phếch nên được gọi là... thông trắng. Hai loại thông này không... cao lắm, tàng bè ra cây nấp... lùn. Bác nhìn ngôi chùa dưới tàng cây “white pine” là biết ngay. Bác mặt mũi héo don, cây cỏ quái gì mà khó quá vậy! Ấy là bác còn rối tinh hơn nữa với tạng của cây: như cây trúc bầu có tên là... trúc đuôi gà,... trúc đuôi ếch. Nhưng ấy là chuyện sau. Trăm sự tại tôi, lụy vào cây cỏ nên lằng nhằng quá sức. Này, vội năm vội tháng ai lại vội ngày, bác cứ thông thả vừa đi vừa nghe tôi hầu chuyện nha.



Số là trước kia là vườn thiền, học lóm vườn thiền (Kato Yoko Garden) trải sỏi gọn sóng, ba tảng đá và ông thiền sư... Ở đây, ngày qua ngày, tôi học đòi đi tìm bản ngã, chân ngã gì gì đó của thằng tôi. Tìm đâu không thấy, chỉ thấy sỏi trắng phẳng lặng buồn tênh, ấy là chưa kể lấy cào cỏ... cào sỏi mệt nghỉ, nhặt lá vàng túi bụi. Ngày ngày chỉ thấy ông thiền sư Nhật ngồi trơ khắc ở đấy tay chỉ tảng đá gồ ghề. Bèn nghĩ vụng

ông thiền sư thiền mà... không ngộ, nên tôi “phá ngộ” bằng cách... “phá cách »

Tôi phá cách bằng cách hì hục đào cái hố cá, loay hoay bắc cái cầu gỗ chênh vênh. Tảng đá tôi lụi đui khoét hốc trồng cây lư thưa như cánh rừng trên hoang đảo. Bức tượng thiền sư tôi giữ lại, vì ông lưu lạc như tôi trong những ngày luân lạc. Nay ông ngồi không... không biết làm gì là làm tỉnh và chỉ tay qua bên kia bên nước... Làm như muốn gửi gắm về một khoảnh khắc nào đó nằm sâu trong ký ức của tôi tự thở chân ướt chân ráo qua đây. Làng nước của quá vãng, tôi gửi gắm thế này, thưa bác.

Bác hãy bước qua cái cầu gỗ, tôi sẽ chỉ cho bác cái ngõ trúc và con đường nho nhỏ... Đường quê đất Bắc của cụ Nguyễn Khuyến đây, thưa bác. Chưa hết, khóm trúc có một chút im ắng và vắng lặng. Bác chịu khó lom khom chui dưới vòm trúc ấy và thả bộ như qua... ngõ hẹp ao sâu, chỉ thiếu chút lá cành xào xạc đàng cuối ngõ. Bác sẽ bắt gặp cụ Nguyễn Khuyến xa vắng *tùng mây lơ lửng trời xanh ngắt, ngõ trúc quanh co, khách vắng teo*. Ừ thì cái tuổi cô lý, cô liêu, tuổi già cảm cảnh bác và tôi làm như lúc nào cũng... vắng teo thế đấy. Thế nhưng bác sẽ gặp người thơ Nguyễn Bính đang lênh đênh *ai ra bến nước trông về bắc, chỉ thấy mây trôi chẳng thấy làng*.

Qua cầu rồi, bác quay lại búi bán chả thấy... ngõ trúc đâu?! Ăn ngay nói thật, chuyện là ngừ cảnh mười năm trước. Một ngày tôi ra trước cửa nhà va vào mắt một đồng trúc mà lảng giềng lảng tởi cắt bỏ nằm một đồng. Tôi hiểu ra trúc nhà mình bỏ sang thăm nhà bên cạnh. Thế là tôi đành dẹp bỏ *ngõ trúc quanh co* ấy đi.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Thôi thì cũng đành cất kỹ cụ Nguyễn Khuyến vào trong ngõ ngách của tâm khảm. Thưa bác.

Bác và tôi hãy trở lại cửa bước ra vườn hồi nãy. Bác nhìn cái hồ ngay trước mặt có hơi rối mắt phải không bác! Nói cho ngay mò mẫm với cái thác nước ngật ngừ này, tôi có hơi rị mọ một chút là... Là ngang mặt hồ, đặt một phiến đá mỏng như hòn cù lao, ở trên ấy tôi sắp ba hòn đá khác nhau theo cách sắp đá của Nhật, lại theo thể thiên, địa, nhân, hòn này gần, cục kia xa, có to, có nhỏ, có cao có thấp...

Ha! Bác quần đầu hai chữ Nho... nhả ở cái chậu giữa vườn kia?

Thực tình tôi cũng u ơ vì nó là chữ Nhật, tên “tsukubai”, hòn đá được khoét sâu như cái vại để chứa nước để... “hồng trần bất đáo”, hiểu theo trà đạo (théisme) là rửa tay trước khi vào trà thất (sukiya). Nước chảy qua đốt tre gộc khẳng khiu (kakeki), lừng lờ bắc ngang hòn đá rơi lồm bồm không ngừng nghỉ xuống hồ dưới. Ấy là chưa kể hòn đá dựng đứng lơ lửng ở cái hồ khác. Gần mười năm tôi cứ gật gù với nó, rồi qua khói thuốc, một giây phút yên sĩ phi lý thuần ập tới. Tôi khoan một cái lỗ làm cái thác nước, nước róc rách từ trên cao len lõi chảy xuống qua tàng cây mai Nhật *Toyō Ashitaba Nishiky* mà tôi uốn là là ngang mặt hồ. Tôi còn đục đẽo sâu vào đá theo giải nước thành dòng thác như... nước chảy đá mòn, để rồi ngồi dài mòn mỏi đợi một ngày đá sẽ rêu xanh *biết cùng ai nói câu tâm sự, đá ngủ bên thềm gọi chẳng thưa*.

Tôi biết bác có hơi khí liêu xiêu về “đá ngủ bên thềm gọi chẳng thưa” của người thơ Tô Thùy Yên. Rõ ra bác vẫn hoài đồng

vọng về hòn đá của người thơ Trần Huyền Trân: “Kê mấy hòn đá rửa chân, rửa rau ở bờ ao”. Vậy thì xin thưa với bác rằng một ngày nào đó, bác cáo lão về hưu như tôi thôi. Ừ thì dằng dênh gõ trống qua cửa nhà sấm với bác thì chữ “hưu” chiết tự từ chữ “nhân” và “mộc”. Vì vậy khi nào bác dỗi già hãy... vui thú điền viên với cây cỏ như tôi lúc này chẳng hạn, tôi vẫn thường ngồi đây hóng mát nhìn qua dãy đá, hồ nước, có cái cái cầu...

Đó là cái cầu Nhật (wakamurasaki) bắc qua dòng suối khô, đá, sỏi lớn nhỏ hai bên bờ suối. Số là tôi ăn xổi ở thì với mảnh vườn trúc đen nho nhỏ mà tôi dòm dò được ở “rừng trúc” Nhật Houston. Họ chôn cả chậu dưới đất, thân trúc cắt hết cành chỉ giữ lại lá lơ thơ trên ngọn. Đầu trở xuống cuống trở lên, vườn nhà có tên *Trúc gia trang*. Vì nghĩ vụng: *trang là mảnh đất lớn, gia là nhà*, đất nhà không... lớn lắm nhưng cũng trồng trúc rải rác quanh vườn, đây một khóm trúc vàng vân xanh, trúc cần câu. Kia một khóm trúc cảnh của Nhật thân bằng que tăm, lá nhỏ. Thêm thủy trúc nữa. Nhưng rối rắm nhất là cái tên: đó là loại trúc lông phình to, người này kêu trúc đuôi gà, trúc đuôi ếch. Người kia gọi trúc Phật Bà, trúc Quan Âm nên tôi chả biết đâu mà lần.

Được thể tôi... lần mò qua tre, vì bác cứ ngần ngần mà xem, nếu làng quê đất Bắc mình mà thiếu vắng rặng tre đầu làng cuối ngõ, khóm trúc sau góc đình, bên bờ ao một phần nào mất mát đi những nét bằng bạc trong tâm khảm. Tôi lại nhớ ngày nào về thăm quê nhà, nằm thõng người trên cái võng trong bụi tre xanh dày đặc ở Vườn Cò bên Thủ Đức. Giữa buổi trưa, gió lộng, đấm chìm trong tiếng kẽo kẹt của thân cây tre cọ vào nhau nào có khác gì tiếng võng đu đưa ru con bên chái nhà, hoà lẫn tiếng chó sủa vu

vơ đàng cuối thôn. Những nhạ nhoà ẩn hiện ấy, đã đẩy đưa tôi hoà nhập vào âm vọng xa vắng, mộc mạc và bình dị của hương đồng cỏ nội. Tất cả bây giờ chỉ là hoài niệm, nhưng gắn bó không rời, thừa bác.

Dường như tôi hơi... hơi hám cổ lỗ thì phải. À mà bác bật rất gì vậy? Hóa ra bác vừa dòm thấy hòn non bộ. Chả là ôm ấp hoài bão tang bồng hồ thi thu nhỏ vào hòn giả sơn. Nào khác gì hòn non bộ vườn nhà cụ Vĩnh, *“Có những ngôi chùa trong hẻm núi, chòm rễ si buông xoã xuống. Là một con thuyền ẩn dưới một vòm hang. Là một ngư ông như ngồi quay lưng lại trên một hòn non bộ nhỏ.”* Và cũng xin thưa với bác, hòn non bộ này mang dáng dấp của miền nam Trung Hoa với nước non, sông núi cùng ngư tiều canh độc. Chả giấu gì bác, chậu và đá vôi được khuân từ Hà Tiên qua.

Vì vậy ở sườn núi chênh vênh có nhiều hóc hẻm đây đó. Tôi dăm dúm ông tiều, ông canh vào hóc này, hang kia qua hình tượng *lom khom dưới núi tiều vài chú, lác đác bên sông rợ mấy nhà.* Tuy nhiên mấy ông này không chịu bước xuống đèo Ngang *bóng xế tà, cỏ cây chen đá, đá chen hoa.* Tôi lại phải tần mẩn bác cái cầu cho mấy ông xuống núi ngắm bên bãi đầu đây *gác mái ngư ông về viễn phố, gõ sừng mục tử lại cô thôn...*

Qua cầu, qua hòn non bộ, tôi dẫn bác tới khoảnh vườn lạc lõng như một ốc đảo ở cuối vườn. Bác thấy trong dãy cây phong đỏ Nhật có cái đầu tượng Phật Chàm bằng đá cẩm thạch trắng, to cũng gần bằng cái nồi ba mươi. Ấy đấy bác thấy không, cùng vận nước nổi trôi, dân tộc Chàm mất nước rồi cũng có mặt ở đây (xem tr 6). Bác ngắm ngội xem, tháp Chàm với Thăng Long hoài cổ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

cùng bà Huyện Thanh Quan, qua những lớp sóng phé hưng... Nhưng ấy là chuyện sau, thưa bác.

Xin rước bác quá bộ vào “trà thất” với nghi thức uống trà (chanoyu)...

Tôi có hơi chém to kho mận, gọi quá là trà thất cho văn vẻ, văn ngữ ấy mà. Như bác thấy đây, chỉ là giàn cây gỗ kèo nẩy cột kia, đà ngang đà dọc. Nói cho cùng, chỉ có khác là mớ cây leo rậm rạp um tùm đầy bóng mát, lâu ngày cây rũ xuống che ngang tầm mắt, âm u, cô tịch nên tôi vọng văn sinh nghĩa, tức bịa ra nghĩa là... thảo am.

Chuyện là tôi trồng cây nho dại, hay... nho “điếc”... không có trái. Cây leo bò qua cột, kèo, rui mè, đà ngang đà dọc tạo lên “phòng khách” có mái, có tường. Mái và tường lá dày đặc che phủ thâm u, cô liêu như... thảo lư. Trong thảo lư, tôi treo trên cột dăm phiến đá mỏng có vân lạc hoa lưu thủy như... tranh thủy mặc. Nếu trong trà thất Nhật có án thư để bộ ấm trà đạo thì dưới bức tranh thủy mặc, tôi cũng đặt một kệ đá bày... một hòn đá (xem ảnh 2). Như nhà văn Nguyễn Khải tả vườn nhà cụ Vĩnh, *“Đá là trùu tượng nhất, chả có ý nghĩa gì, chỉ thấy đẹp thôi. Chả ai hiểu gì nhưng đều nhận rằng rất đẹp, cái đẹp nghĩa là khó có thể cắt nghĩa được. Không cắt nghĩa được là... siêu rồi.”*



Cột này tôi treo rải rác cái gạt tàn thuốc lá, bình rượu. Cột kia treo tám thiếp khóet chữ Tàu, một chữ nhất tự thiên kim, “Hưởng”.

(chữ Hưởng”)

Bác hăm húi *Hường* đây nghĩa lý gì? Dạ xin thưa ngữ nghĩa ấy nằm ở khúc kết cấu... Để khách rỗi mắt, cột nọ, tôi treo ấm trà gan gà đã bị bể, bé con con nhang nhác như cái ấm đất của cụ Nguyễn Tuân.

Ngắn hai dài một, tôi mạo muội thưa với bác bên trái phòng tôi trồng cây phong Nhật, cây phong được ỉn dụ như... cánh cửa mở ra bên hông vườn. Bác thả rong nhăm bước nữa sẽ gặp lại ngõ trúc quanh co, khách vắng teo của cụ Tam Nguyên Yên Đỗ ở trên. Cái ấm con cò đã sủi tăm bằng mắt con cua đồng, nhân có cái ấm Nghi Hưng (tái tạo) màu gan chu (da lợn) ngay đây. Nào mời bác dùng trà... Bác giọng khô thuốc lào mà rằng từ ngày cáo lão về hưu có gì trái nắng trở trời chẳng? Ừ thì thưa bác vẫn một ngày như mọi bữa, sáng tỉnh mơ, ngồi trong bóng tối đợi nắng lên. Chiều đến, cũng ở chỗ ngồi thân quen này, cảm lạnh như một chiếc bóng đợi thời gian tới. Rồi đợi ngày mai, để tự hiểu rằng ngày mai sẽ là quá khứ của ngày hôm sau nữa... và cứ thế, quá vãng để lại ở sau lưng với cổ hương nan khứ hậu nan quy. Thế là xong một ngày... thưa bác.

Bác lụng bụng về cây bonsai này ấy hả?

Ấy là tôi làm mấy cái đế gỗ chôn quanh vườn, người phương Tây họ đặt tượng, riêng tôi để chậu bonsai, bình Nhật, bình Tàu cho lạ mắt. Người Nhật trồng cây trong chậu nhỏ, một thời có tên là “cây thế” hay “cây Nhật lùn”. Mặc dù vườn nhà cũng có khá bọn, nhưng tôi chỉ chặt chiu hai loại tùng bách và cây si, tự nó nói lên: *tuế bất hàn vô dĩ tri tùng bách, sự bất nan vô dĩ tri quân tử* ấy thôi.



Vườn nhà có cây si cụ xấp xỉ *một đời người* với *nhân sinh bách tuế* vi kỳ. Bác ngó chừng xem, gốc cằn cỗi sần sùi, rễ buông chằng chịt buông dài từ trên xuống dưới. Nào có khác cây đa, cây đề cạnh miếu đền, vậy mà cũng lạ lắm bác ạ, nó như ngậm nhấm vào xương vào tủy. Mỗi lần ngắm cây si già nua đây, tôi lại bị hồn ma nát thần tính đến ma cây đa, cú cáo cây đề, cùng những chiếc bình vôi hồn ma bóng quế của ai đấy nằm lẫn lóc bên miếu thổ địa.

Khi không tôi bật ra ý nghĩ trồng cây trên đá. Và phải là cây si...

Chuyện là *rồi một chiều tóc trắng như vôi*, tôi trở về thăm căn nhà cũ ở Hà Nội, để tìm lại *người xưa cảnh cũ nào đâu tá, ngo ngẩn lòng thu khách bạc đầu* (bà huyện Thanh Quan). Tôi không đi tìm nhà cụ Vĩnh có cây cúc mốc ở phố Hàng Trống mà là cô bạn nhỏ thuở thiếu thời... Vào Nam, cô cũng là người tình trong hoang tưởng của tôi. Nhìn qua cánh cửa gỗ, trong sân trơ trọi cây bàng, qua chút tình tự riêng tư, tôi đùm đậu câu thơ của Quang Dũng *cành bàng mờ côi, cổng cũ rêu phong, ý đợi người*. Chưa hết, tôi đeo bông thêm nỗi niềm của Nguyễn Bá Trác *hà tất thành sầu đối cỏ cây* với cây si cổ thụ mấp mé một đời người trên, tôi nảy ra ý nghĩ trồng bonsai. Và phải là cây si...



Tôi để hồn đi hoang cây si mới trồng, mới lớn, hình tượng cho người tình cũ. Rồi ngày là lá tháng là mây, thủ thủ tâm tình những khi buồn vui có nhau, vui với cái vui trong những ngày gió nồm rồi lại gió hanh, bẻ dâu thì mặc bẻ dâu.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Buồn khi trái nắng trở trời với *trước sau nào thấy bóng người, hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.*

Gần nửa năm, cây được uốn nắn và cho rễ bám vào hòn đá...

Bởi nhớ năm nào ghé thành phố Carmel nằm bên ven biển California “cầu” vào mắt tôi thân cây già cỗi chơ vơ trên tảng đá. Ngày ấy, trong một sát na, tôi bắt gặp chốn hồn mang của vô thức, vang vọng âm hưởng của dòng nhạc như có ai đấy hỏi tôi... *đá biết thở dài xa xôi.* Như có ai đó hỏi tôi... *đá ngậm ngùi chia phôi.* (Phiên Đá Sầu)



Với nhân sinh bách tuế vi kỳ vừa thừa thốt ở trên, cây như người, một ngày cả hai về với đất, tôi thế vào hòn đá thay cho người cũng đã về cõi tịch mịch có dáng sầu cô quạnh *trời cuối thu rồi em ở đâu, nằm trong đất lạnh chắc em sầu* (Đình Hùng). Với hòn đá có đấy, còn đấy, tôi bám như cây tầm gửi theo Bùi Giáng *không không có có, có có không không, có đấy mà không có đấy.*

Nếu cây giống bóng của giống người như thế... Thế nhưng với ông Trần Huyền Trân “*có cái ao, kê mấy hòn đá...*,” vậy mà ông chả động dậy gì sất... Thế nên tôi muốn thừa với bác chuyện giậu đổ bìm leo dưới đây...

Chuyện là ông Trần Huyền Trân “*nghe tiếng chim gáy gù xa xôi, vắng lặng ở một góc vườn.*” Thì vườn nhà có hàng dây điện vắt ngang, cu đất gọi nhau kéo về đậu trên hàng dây rù rì với nhau như... cuộc gọi hồn. Tôi lại lay lắt đến chúa Nguyễn Hoàng mở mang bờ cõi về phương Nam, nhà chúa đi đến đâu dân tộc Chăm

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

mất đất đến đó, vắng vắng còn lại tiếng chim cuốc khắc khoải với cái gia gia... Nào khác gì bác và tôi, năm ‘54 xuôi Nam theo bước chim di của chúa Tiên rồi khăn gói gió đưa qua đây, khi không hoá thân vong quốc như người Chăm lúc nào không hay...

Từ dạo rách giời rơi xuống ấy, ngồi trong thảo lư, một ngày như mọi bữa, tay tách trà, tay điều thuốc... Tôi ngồi trong bóng tối đợi nắng lên. Nắng lan man leo lên đụn cây, nắng lạng lờ bò xuống vườn nhà để có thêm một ngày. Mười năm sau có lẽ, có thể tôi vẫn ngồi thì lì ở cái bàn có gạt tàn thuốc, có be rượu để đi tìm thời gian đã mất.

Khi không bác nhòm cái cột treo chữ “Hưởng”. Ha! Tôi nhớ ra rồi: *Hưởng* đây ngoài nghĩa... *hưởng nhàn*, còn nghĩa... *mang rượu mời khách*. Chả là tôi học đòi theo cụ Hy Văn Nguyễn Công Trứ *đồ chuyên trà ẩm đất sứt vôi, cuộc sống rượu be sành chấp cổ...* để có giây phút yên sĩ phi lý thuần với *đoạn tổng nhất sinh duy hữu tửu, trầm tư bách kế bất như nhàn* đấy thôi. Thế đấy thưa bác...

Thạch trúc thảo lư

Quý Mùi 2003

Ngô Không Phi Ngọc Hùng

(thêm bót 2007, 2019, 2021)

Mùa Thu, Coco và Tôi

Thu Nga

Mùa thu năm nay thật là mùa thu ảm đạm, chẳng thấy thơ mộng chút nào, lớp thì coronavirus còn rình rập, lớp thì lo cô hồn trên đường phố không biết mình bị tấn công lúc nào, lớp thì kinh tế gia đình, công ăn việc làm cũng bị ảnh hưởng nặng, rồi ngày nào cũng phải nghe news, đọc news, phát news, toàn là những tin làm mình tức anh ách. Trong khi tinh thần không được thoải mái chút nào, thì con chó cưng, Coco, nuôi được cả hơn 12 năm, lại bỏ ra đi, sau những tháng ngày bệnh hoạn. Cứ nhớ tới nó là nước mắt lại rơi không cách gì cầm được.

Hồi mới qua Mỹ, nghe người bản xứ nói say mê về con chó cưng của họ, mình nghe chỉ để mà nghe, và khi họ khóc thương con chó họ qua đời, và kể lại những kỷ niệm với con chó, mình lại nghĩ, “Ôi thôi, người Mỹ sao lạ lùng quá, chỉ là một con chó chết thôi mà làm gì dữ vậy,” trong khi dân mình thường nói, “Chó chết, hết chuyện!” Nhưng rồi sau đó vài năm, mình đem chó về nuôi thì mới hiểu rằng, “Chó chết chưa hết chuyện,” mới thông cảm với người Mỹ. Con chó mình nuôi một thời gian dài, mà bỏ

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

mình ra đi thì cảm giác như mình mất đi một thành phần trong gia đình.

Con chó đầu tiên tôi nuôi khi nó mới sanh vài tháng, thuộc loại Poodle. Con chó màu đen tuyền, trong đám anh chị em của nó phần đông là màu nâu nhạt hoặc màu nâu đen. Số là hai mẹ con đọc báo tìm mua chó con; Loan, con gái tôi, lúc ấy đang học Trung Học, thấy có người bán chó poodle chỉ có \$50 một con. Tìm địa chỉ tới nơi, bước vào một căn nhà khá dơ bẩn, bẽ bộn, và có cả đám chó, cả mẹ lẫn con, thấy có người lạ, chạy xô tới, nhưng vẫy đuôi rất friendly chứ không phải tấn công. Loan chọn ngay con chó nhỏ nhất, đen nhất, đang đứng ở một góc nhà và nói, “Con thích con này.”

Mang về nhà, con chó được tụi nhỏ đặt tên là Baby. Con chó cứ ngồi xuống, đứng lên gãi liên tục. Thằng con lớn nhất của tôi là Nhẫn, bỗng con chó lên và nói, “Má ơi! Có nhiều con fleas quá!” Thế là hai đứa lớn, Nhẫn và Bình bảo thằng út Thuận chạy đi tìm một cái hũ nhỏ và tôi đưa cho tụi nó một cái nhíp. Ba anh em ngồi xuống bắt đầu bắt bọ chét, bỏ chiếc hũ thủy tinh. Loan lấy alcohol đổ vào. Một lát sau, Nhẫn nói, “Má! Nhiều quá! Không thể bắt hết được!” Tôi quyết định đem nó đi tới chỗ cắt tóc chó, tắm rửa tẩy bọ chét cho con chó tội nghiệp.

Theo năm tháng, mấy đứa con lần lượt đi đại học, chỉ còn thằng út ở nhà, nó chơi đùa với con Baby cũng chỉ một vài năm sau, Thuận cũng vào đại học, xa nhà. Thế là nhà tôi và tôi phải chăm sóc con Baby. Thật ra không phải tới lúc đó, tôi mới thương con chó, mà thương từ lúc mới bắt đầu nuôi nó.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Con Baby khá ngoan ngoãn, nó không lớn lắm, nặng tối đa 10 lbs thôi. Lông nó quăn tít mà lại đen thui, hai con mắt to sáng long lanh, rất dễ thương. Nó thân thiện với cả người lớn, lẫn con nít; tuy nhiên, với con nít, đứa nào nghịch ngợm quá, kéo chân, kéo cẳng nó quá nó sẽ không bằng lòng. Mấy đứa con của mấy người bạn lại chơi, hay bông bẽ và thích Baby lắm.

Nhà người bạn thân trong Võ Bị cũng nuôi một con chó loại Pekingese, nét mặt nhìn dữ tợn, nhưng kiểu dữ dễ thương riêng của nó. Anh chị bạn gởi con chó cho chúng tôi giữ, khi họ đi vacation. Sau vài ngày, Nhẫn về nhà ôm các con chó vào lòng đùa giỡn, sau đó nó la lên, “Con mắt của con Pekingese có dấu trầy, như bị móp.” Tụi nó nhớ ra trước đó hai con chó chơi đùa với nhau, rồi gặm gừ cắn lộn, chắc con Baby quào trúng mắt con chó kia. Thế là tụi tôi gọi điện thoại báo tin cho gia đình người bạn biết. Họ phải bỏ dở kỳ nghỉ hè, và cấp tốc về nhà. Dấu trầy đã làm độc và làm cho con mắt của Pekingese bị mù một con. Tôi ân hận mãi về chuyện đó, nhưng người bạn thông cảm vì đó chỉ là tai nạn giữa hai con chó thôi.

Con Baby rồi cuối cùng cũng đã tới tuổi già yếu. Nhà tôi hàng ngày vẫn dắt nó đi dạo. Một ngày nọ, một con chó hàng xóm, khá lớn, tấn công con Baby, nhà tôi, cố gắng cứu con chó, may mà ông không bị nó cắn, nhưng Baby bị thương và sức khỏe nó yếu đi hơn nhiều.

Khi nó đã quá già, mắt đã mờ, và ăn uống kém đi. Lúc này tụi tôi mới mua nhà mới, và khi đứa con dâu thứ hai, mang bầu, gần sanh tôi kêu con và dâu về ở chung. Cháu Melanie ra đời. Vì có cháu nhỏ, tôi chơi đùa với cháu, mà không còn chơi đùa với con

Baby nhiều nữa. Thật ra lúc này, con Baby rất yếu, nó nằm đâu là nằm một chỗ, ít khi di chuyển. Nuôi cháu vài tháng, thì tụi nhỏ mua nhà, và dọn đi.

Con Baby bây giờ di chuyển hơi khó nhọc, khi nó leo lên lầu, không muốn leo xuống đất, hay ngược lại. Tới một ngày tụi tôi đi dự một bữa tiệc cuối năm về, nó nằm gục đầu chết ở trên cầu thang, mặt nó nhìn ra cửa, như trông đợi chủ về. Nó được nhà tôi đem đi hỏa thiêu. Tôi để tro cốt của nó trong nhà một thời gian, sau đó, tôi đem chôn dưới một gốc cây.

Sau khi con Baby chết, tôi nhớ cảm giác lúc ấy, hay nghe tiếng sột sọat ở những nơi nó hay nằm, đôi khi cảm nhận sự va chạm ngay tại ống chân. Tôi không hoảng hốt hay sợ hãi, và đem chuyện này, nói với các bạn cùng sở trong nhà bank, họ nói đó là chuyện bình thường. Họ cho biết, họ cũng có cảm giác đó cho một thời gian sau khi con chó của họ chết, có lẽ do mình thương nó quá.

Sau khi con Baby chết đi, tôi đã nói không muốn nuôi con chó nào nữa; thế nhưng không thể nào bỏ cái tính thích chó được. Tôi lại có một con chó khác loại Yorkie, của một cặp vợ chồng bạn cho. Nó có màu nâu đen, họ để dành cho tôi từ lúc con chó mẹ mới bắt đầu có bầu, đặt tên cho nó là Cody. Tật thích chó vẫn chưa ngừng ở đó, tôi lại đi mua thêm một con chó màu trắng tuyết, từ một người bạn, có chồng Không Quân. Chị nuôi loại chó Maltese, gầy giống và bán. Nghĩ rằng hai con sẽ làm bạn với nhau cho vui.

Con chó mới được đặt tên Coconut vì nó trắng phau như dừa nạo! Nhưng rồi sau đó, tên của nó được gọi tắt là Coco. Có mấy

người hỏi, nó là con gái hả? Không, con trai, vậy sao tên coco nghe như coco chanel quá vậy, tưởng con gái! Nhưng khổ nỗi, hai con chó không chịu làm bạn với nhau. Tôi phải nhốt cả hai con vào chuồng, vì hễ mở ra là chúng đánh nhau! Con Cody có vẻ hiền lành hơn Coco. Cuối cùng không thể nào chịu cảnh chúng đánh nhau như thế mãi, tôi quyết định phải đem cho Cody! Lựa chọn, suy nghĩ, tôi quyết định giữ con Coco. Khi người đàn ông Mễ, làm cùng sở với Loan, tới đem Cody đi, tôi lại gần muốn khóc, và lại không nở rời. Tôi còn tính chạy theo đòi nó lại!

Coco thuộc loại chó sạch sẽ, không có mùi hôi, và lông không rụng, nên rất thích hợp cho những ai bị allergy hay những người cao tuổi. Tuy nhiên, loại Maltese rất ghen tị và bảo vệ chủ. Ai lại gần chủ, nó sẽ nghĩ là muốn tấn công hay làm hại chủ nó, nó sẽ gầm gừ. Con Coco cũng thế, chỉ có chủ mới bông bế nó được thôi. Tôi nhớ Cát Lynh tới chơi vài lần, nhưng nó vẫn không chịu thân thiện. Một lần Cát Lynh nói, “Sao nó không chịu nhớ mặt con?” Ca sĩ Phi Tiên khi tới đây trình diễn, ở lại nhà tôi, mỗi lần Phi Tiên muốn nó lại gần, phải hối lộ nó những viên “treat” nhỏ, ăn xong là nó ngoe nguẩy đi, kêu mấy cũng không lại, và dĩ nhiên không cho đụng tới. Vợ chồng ông bạn Đán, từ tiểu bang khác tới chơi, sau đó cũng nhắc hoài vì Coco có vẻ thân thiện hơn với bà Đán, nhưng cứ theo sủa ông Đán hoài. Đến độ, khi ông đi vào bathroom, nó ngồi ở cửa, chờ ông ra sủa tiếp. Ông Đán đùa, “Nó thấy bà xã tôi đẹp, nó không sủa, còn tôi, chắc nó thấy tôi đen quá, nó không ưa.” Ông cố nghĩ cách làm cho nó không sủa ông nữa. Ông nói, “Để coi ai sợ ai nha.” Ông làm bộ rượt nó chạy, nó chạy đi thật, và từ đó, thấy ông nó làm thinh. Mỗi lần nhắc lại

chuyện này, chúng tôi ai cũng phì cười. Chó cũng như người, hễ ai sợ, thì làm tới, ai phản ứng lại mới im.

Lạ một điều là ai tới nhà, ăn bận đẹp đẽ, nhất là đàn bà thì nó ít sữa, còn đàn ông hay là người ăn bận lôi thôi, như những người sửa nhà, thì đâu cần ăn bận chỉnh tề, thì nó sữa liên tu bất tận, lại còn cắn gấu quần của họ mà lôi đi!

Năm tụi tôi đi quay phim làm phóng sự đại hội Thánh Mẫu ở Missouri, tôi gửi Coco cho Bình và Anna giữ. Bình có con chó cái tên Miley, Coco rất thích chơi đùa với con chó này. Mới tới nơi sinh hoạt buổi lễ, chưa kịp làm gì thì Bình gọi nói Coco chạy nhảy bị vấp rễ gốc cây, nó bị đi cà nhắc không biết có lành không. Thế là tụi tôi lại lo làm việc cho xong, ngày hôm sau về lo cho con chó. Xui một cái là nhà tôi vừa mới mua bảo hiểm, nhưng chưa effect, thì con Coco bị gãy chân, bảo hiểm không chịu trả. Bác sĩ thì bảo, cho nó uống thuốc đau, lần lần sẽ lành, nhưng không biết nó có đi cà thọt không. Thấy tội nghiệp nó, chúng tôi phải bỏ ra \$2,500.00 để bác sĩ mổ chân cho nó. Sợ nó cắn vết khâu, bác sĩ cho nó đội cái mũ phễu. Với cái mũ lần cần này, nhìn nó thật tội nghiệp, không thể đi lên đi xuống cầu thang, phải bế nó lên xuống. Đã vậy sợ giây thắt mũ ở cổ, nếu chiếc mũ bị xê xích, sợi dây sẽ siết cổ nó. Một lần, đi làm về sớm, nên tôi đã cứu kịp nó, khi cổ nó bị sợi dây siết lại.

Phương pháp bác sĩ trị chân gãy là phải insert thanh sắt vào chân của nó, nên từ đó, Coco không thể nhảy cao được, nhưng nó vẫn chạy rất nhanh - cửa rào vô ý không đóng, là nó phóng như bay. Một lần tôi đi làm về, đang lái xe, gần tới nhà, tôi thấy một con chó trắng đang lang thang ngoài đường, tôi nhìn chăm chăm,

trong đầu lại nghĩ “sao giống con Coco quá ta!” Vẫn cố nhìn theo, đúng là nó rồi. Tôi ngừng xe ngay giữa đường, may là trong xóm không có nhiều xe qua lại, tôi kêu “Coco! Coco!”, càng kêu, nó càng chạy, mình rượt nhanh chừng nào, nó chạy nhanh từng đó, có lẽ nó tưởng mình đang chơi đùa với nó. Hàng xóm nghe tiếng tôi kêu inh ỏi “Coco! Coco!” có 2 người đàn ông chạy ra khỏi nhà, nhìn tình hình là họ biết chuyện gì xảy ra, mỗi người giúp chặn một đầu, và bắt được nó lại.

Lái tới nhà, tôi thấy cả cửa garage, cả cửa trước mở toang hoang, nghe tiếng cười nói trên lầu, tôi ôm con Coco đi lên, thấy nhà tôi và người bạn tới chơi, hai ông đang chụm đầu nhìn vào cái computer, xem một clip nào đó, không hề hay biết!

Có một điều lạ về chó, nó rất thông minh, người lạ không bao giờ nó cho lại gần, nhưng với bà con dòng họ, từ mấy đứa con của chúng tôi, cả vợ chồng tụi nó, và những đứa cháu nội, cháu ngoại, tuy tụi nó không về nhà thường xuyên, nhưng hễ nghe tiếng xe, thấy tụi nó về thăm, là Coco mừng tíu tít và đòi bông bế!

Bạn bè vẫn cứ nói, chó cũng cần có bạn, thì mình đỡ phải tốn thì giờ chơi đùa với nó hơn, nên tôi lại tìm mua một con yorkie khác. Lần này tìm tới nhà một người đàn bà, cũng gây giống rồi bán. Con này, tôi cũng đặt mua, từ khi mẹ nó có bầu. Con chó mới đẻ, đẹp quá sức. Mới đem về nhà, Coco biết liền, muốn tấn công ngay. Sợ quá tôi đem con chó nhỏ lên phòng ngủ, bỏ trong cái chuồng cho an toàn. Hễ sơ ý để cửa phòng mở, là Coco vào phòng hằm hè liền. Lại không ổn rồi, tôi kêu Bình đem về nhà nuôi vì con Miley hiền lành hơn. Bình đặt tên con chó là Major.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Một ngày Major và Miley thấy cửa rào quên đóng, hai con chạy ra đường và con Major bị xe cán chết, làm tôi ân hận mãi.

Sau một thời gian Anna, có thêm con Puppy -chả hiểu tại sao, nó không đặt tên cho con chó mới, mà chỉ gọi Puppy và trở thành tên của con chó, và vì phải chăm lo hai đứa con, nó quyết định không muốn cả Miley và cả Puppy. Anna cho Miley cho chị của nó ở San Antonio, còn sau đó, nó cho con Puppy cho một người đàn bà Mẽ. Bà này giữ Puppy đâu được vài tháng rồi trả lại cho Anna. Anna gọi tôi và nói bây giờ làm sao? nếu không nhận lại, bà ta sẽ cho nó đi, vì bà nói, bà sắp về lại Mexico. Thế là tôi lại có thêm con Puppy, vì không nỡ để cho nó đi. Cũng may lần này, Coco và Puppy làm bạn với nhau cũng nhanh; tuy nhiên, thỉnh thoảng hai con cũng đánh nhau. Còn Miley sau một thời gian ngắn, Anna lại đem về vì nhà người chị có con chó cứ ăn hiếp Miley hoài.

Một năm sau này, Coco yếu dần, không còn nhanh nhẹn như xưa, nhất là khoảng vài tháng cuối, nó hay húng hắng ho, phải hay đi bác sĩ, uống nhiều thứ thuốc, mà cho nó uống thuốc lại khó khăn, nhất là uống thuốc nước. Mỗi lần tới giờ uống, phải đem nó đi tới văn phòng bác sĩ cho cô y tá làm việc này, mỗi lần tốn vài chục. Sau đó, tôi nói với bác sĩ, “No more liquid medicine, only pills.”

Thế nhưng càng lúc cho Coco uống thuốc càng khó hơn; phải nhét thuốc vào thức ăn của nó, tới khi nó cũng không chịu uống nữa, tôi lại nhét thuốc vào thức ăn của người, nay thì vào chicken nugget, lúc thì mua hamburger, khi thì Boston chicken v.v... thứ gì nó ăn cũng một lần là chán, và biết ngay là có nhét thuốc trong

đó, đôi khi nó nhai thịt, nhưng nhổ viên thuốc ra ngoài. Mỗi lần cho nó uống thuốc rất cực.

Những ngày cuối cùng, nó từ chối tất cả các loại thức ăn, đôi khi, nó nhâm nhi rồi nhổ ra, rồi đi tìm chỗ nằm. Bác sĩ nói bị to tim. Cái tim càng ngày càng lớn hơn, đè lên khí quản, đè lên cả lá phổi. Ngực của nó phình ra thấy rõ, và nó ho khọt khẹt rất tội nghiệp, rồi càng ngày càng ho nhiều hơn, có khi nghe nó ho cả đêm. Bác sĩ lại tăng dose lên. Coco phải uống nhiều loại thuốc khác nhau cho suốt đời còn lại. Và đời còn lại của nó kéo dài không bao lâu. Phần đông nó nằm ngủ, khi nào thức dậy, đứng lên nó thở rất mệt nhọc, kèm theo những cơn ho. Tôi không dám đụng tới hay ẵm nó lên nữa vì sợ nó đau.

Ngày Thứ Tư tuần lễ trước Coco chết, nhìn nó đứng thở một cách khó khăn, làm tôi rất đau lòng. Nhà tôi đưa nó đi bác sĩ, bác sĩ bảo, nếu muốn, để lại văn phòng bác sĩ, ông sẽ chích thuốc cho nó đi nhẹ nhàng vì nó đang đau đớn. Trong khi nhà tôi đang ở trên phone, tôi gọi Bình hỏi ý kiến, Bình nói “no” tội nghiệp nó quá. Bình nói con Miley cũng đang bị bệnh gần giống như Coco, nó cũng không nỡ cho chích thuốc. Loan thì nói, “Nên chích cho nó đi. Giữ nó như vậy là selfish.” Bàn tới bàn lui, tôi quyết định đem nó về nhà. Khi đem về, nó lại có vẻ khoẻ ra, lại sữa khi có người tới, thấy cũng mừng. Nhưng tới ba ngày sau, bệnh nó trở nặng. Từ tối Thứ Sáu và nguyên ngày Thứ Bảy, nó không ăn một chút nào cả, tôi đưa thức ăn tới tận chiếc giường của nó, nó nhìn rồi quay mặt đi chỗ khác. Buổi chiều Thứ Bảy, tôi thấy nó đứng ở chén nước, tôi ngồi xuống bên cạnh nó, nhưng hình như nó không

cúi đầu xuống được để uống, hay nó không muốn uống nữa, nó bước chậm chạp lại chuồng và nằm trong đó luôn.

Buổi tối, nhà tôi ôm mền gối xuống dưới nhà để xem nó ra sao. Tới 5 giờ sáng, ông mở cửa cho Puppy và Coco ra ngoài. Một lát Puppy vào, nhưng không thấy Coco, nhà tôi đi ra sân, thấy nó đứng đó, không đi được, ông bế nó lên đem vào nhà, nó ói ra máu, ông lau miệng cho nó, rồi đặt nó vào chuồng, thế là nó đi luôn, lúc 5:30 sáng.

Tôi thức dậy, xuống nhà ngồi nhìn nó lòng đau như cắt. Tội nghiệp nó quá! Ai có nuôi chó, thương chó mới thông cảm nỗi đau buồn này. Cứ như là nhìn một đứa con ra đi! Khi nhà tôi đem nó đi nhà thương để làm thủ tục thiêu, tôi lặng lẽ khóc. Con Puppy rõ ràng có linh cảm chẳng lành; trước đó, nó đứng gần cái chuồng con Coco chết, nó im lặng lẳng xằng như thường lệ, chỉ đứng yên. Rồi nó đến cửa sổ rên ư ử rất nhỏ, nhìn ra ngoài chờ đợi.

Và cảm giác như sau khi con Baby chết, lại xuất hiện. Tôi có cảm tưởng Coco đang lảng vảng đâu đây. Nhìn chỗ nào cũng nhớ tới nó.

Cảm giác mất người thân này rất thật. Cứ nhớ lại gương mặt buồn hiu, đôi mắt thật to, thật đen như lục lạc, như đón đau khi nó đứng trước chén nước uống, làm lòng tôi đau như cắt. Tôi lại cứ ân hận mãi là buổi tối, đang lẽ tôi không nên ngủ, mà phải thức, canh nó ra sao. Tôi tưởng nó vẫn còn đó, dưới nhà, chờ tôi làm tin buổi sáng xong, xuống tìm cách cho nó ăn, uống thuốc.

Nhưng khi tôi làm news xong, xuống nhà dưới, thì nhà tôi mới nói nó đã chết. Tôi lại ngồi trước cái chuồng, nhìn nó mà nước mắt

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

chảy dài không ngớt. Tôi hồi nhà tôi đem nó đi tới bệnh viện chó, lo việc thiêu nó, như đã làm với con Baby khi xưa.

Puppy và tôi cùng nhìn ra cửa sổ. Con Puppy thì nghĩ, con Coco sẽ về nhà như mọi khi, còn tôi, tôi biết, tôi sẽ không bao giờ còn trông thấy con vật thân yêu nữa rồi.

Mỗi lần đau lòng nhớ tới nó, tôi phải tự an ủi, như lời những người bạn bè khuyên, từ nay nó sẽ không còn đau nữa, nó đã lên thiên đường. Và nhớ lời con gái nói, “Giữ nó trong khi nó đau là ích kỷ!” Đúng vậy! Nếu chỉ vì thương yêu, không muốn nó bỏ đi, mặc dù nó đang đau đớn vì bệnh tật thì quả thật ích kỷ quá!

Bye bye Coco, mong rằng con đang ở một nơi bình an, hạnh phúc không còn đau đớn nữa! Coco I Love you and miss you very much! Đây là một mùa thu buồn đáng ghi nhớ!

Thu Nga



Cho... Share Phòng

Lê Thị Hoài Niệm

Bà khẳng định nhiều lần là không phải vì thiếu tiền mà bà muốn cho share phòng. Sở dĩ bà nhờ đăng báo, đương nhiên là cho người Việt thuê thôi, là muốn có thêm người trong căn nhà vốn dĩ đã quanh quẽ buồn hiu quanh năm suốt tháng chỉ mình ên bà đi ra đi vô, họa hoằn lắm mới có cô con gái ở tiểu bang xa về viếng thăm vài bữa rồi đi mất biệt. Bà muốn có người ở để... nói chuyện cho vui; có người nói “tiếng nước tôi” với bà, có “sinh khí” trong nhà... Nói chung là muốn có người ở chung để đỡ vắng vẻ, nếu có thể được là lúc đêm hôm tăm tối có người giúp đỡ lỡ có chuyện gì không may xảy ra.

Kể từ khi bà bị... gãy gánh duyên tình, tính đến nay cũng đã gần vài chục năm rồi, thời gian dài đủ để bà quên đi một quá khứ buồn đau. Ngày đó, người chồng đã bao nhiêu năm từng “đầu áp tay gối”, từng chia ngọt xẻ bùi, vinh quang có mà đau khổ cũng không thiếu. Với bốn năm “tù cải tạo”, dù chỉ ở miền Nam, xa nhất là trại Bù Gia Mập, bà cũng đi thăm nuôi mang theo từng miếng đường, lon sữa. Ngày ông về bà cũng chăm lo chi ly từng chút, để ông không cảm thấy lạc lõng, thừa thãi trong ngôi nhà mà nhờ sự buôn tần bán tảo bao năm qua bà đã tậu được, với đứa con gái nhỏ, không có nhiều chi tiêu, nên dù đi tù về, ông vẫn được “thanh thoi” hơn nhiều người khác. Ông cũng có thì giờ để cầm vợt vũ cầu ra bãi biển thi đua cùng bạn bè, ông cũng được bà chăm chút cho những bộ đồ... short Nike trắng phau, để ông có

chút “thể diện” với họ; ông chỉ phụ giúp bà công việc lật vật tại nhà, mỗi khi bà đi giao hàng cho khách. Bà đang làm công việc “quần thuốc lá thơm” theo nhãn hiệu được bạn hàng ngoài chợ đặt, dĩ nhiên là “làm chui”. Thuốc lá có nhà sản xuất cung cấp với đủ mùi vị của từng loại nhãn hiệu, những nhãn thuốc thì có “nhà in” in sẵn bao bì, tuy thuốc... giả nhưng bao giống y như thật nhìn vô đâu ai biết,... giả? Nhờ công việc đó bà cũng nuôi sống được vài gia đình với số nhân công khiêm tốn, dù vậy bà không ép ông làm thêm công việc với bà.

Rồi họ vượt biên thành công. Được đến Mỹ với diện tị nạn chính trị. Thời gian đầu ông bà cũng rất chí thú làm việc, dù tiếng Anh tiếng U nói lúc được lúc mất. Nhưng họ vẫn sang được một tiệm “chạp phô” ở ngoại ô thành phố. Cuộc sống vươn lên, đứa con gái bắt đầu trưởng thành để vào đại học xa, lúc công việc làm ăn của bà thành công, nhờ bà biết mua cơ sở để đầu tư. Mua một, bán hai tiền vào dư dả, cũng là lúc ông bắt đầu bỏ bê công việc và tìm những cô gái trẻ để làm quen.

Việc gì đến đã đến. Qua bao nhiêu ngày chịu đựng người chồng vong ơn bội nghĩa, đánh đập bà để “khảo của nuôi gái”, đến nỗi đứa con gái còn “dọa” sẽ gọi cảnh sát nếu ba nó bạo hành má nó mà nó nhìn thấy được. Người chồng tằm mẫn tào khang đã bỏ bà sau một cuộc ly dị chia hai của cải, để ông theo người đàn bà trẻ, và cả đứa con gái cũng từ cha vì đã đối xử quá tệ bạc với mẹ nó.

Cuộc sống độc thân của bà bắt đầu từ đó.

Nhiều khi bà cũng đã muốn tìm một người bạn “ý hợp tâm đầu” để sẻ chia tiếp những buồn vui trong cuộc sống còn lại, vốn

đã buồn nhiều hơn vui đối với hoàn cảnh của bà, nhưng thời gian đi làm nó choán hết cả, cuối tuần thì chùa chiền, rồi cũng phải đi chợ búa mua cái nọ cái kia, còn có chút thì giờ để xem... phim Đại hàn nữa chứ. Do vậy nên bà không thể đi đến những nơi chốn có sinh hoạt vui tươi, hội đoàn, đoàn thể hay nhảy đầm ca hát để may ra tìm một... bạn quen, nếu thấy “OK” thì tổ ấm sẽ là nhà bà, căn nhà to tổ chẳng mà khi ly dị xong bà mua không đắt, trả nợ nhà băng gần hết rồi, có người ở chung để chuyện vãn, để giúp đỡ những khi trái gió trở trời cũng là điều nên lắm.

Bạn bè của bà cũng làm mai cho bà một vài mối, nhưng chẳng ra làm sao cả. Thời nay một số người cỡ tuổi với bà mà còn mạnh khỏe, có việc làm hay mới vừa nghỉ hưu, dù độc thân hay góa vợ, thích đi du lịch đó đây, đều có ý hướng về lại quê xưa tìm một người trẻ tuổi, có khi là cô gái chân dài, dù rằng nhiều khi vừa lãnh qua đây thì “*đường anh anh đi anh đi, đường em em đi, em đi*” ngay tại phi trường. Nhưng không hiểu sao tình trạng đó vẫn xảy ra dài dài? Còn lại đa số là những người “thiếu tiêu chuẩn” để làm đơn bảo lãnh bất cứ người nào, nếu không có người chịu “cô-xai”(cosign) tài chánh, nên chi mới chịu... làm quen với những người đàn bà... bộn tuổi. Nhưng khổ nỗi, những ông này đa số đều có “tật bẩm sinh” khó chữa. Ông bà ta xưa cũng đã nói gì chứ “*cái nét đánh chết cũng không chữa*”! Tính tình còn có cơ may sửa đổi, nhưng cái nét ăn nét ở thì khó mà xoay.

Bởi vậy có ông chưa chi đã lộ ra mòi... gia trưởng, cứ muốn về ở chung để có bữa cơm gia đình ấm cúng, không lẽ bà cứ phải nấu ăn quanh năm? Điều mà bà sợ suốt quãng đời làm vợ đã qua. Lại nữa, bà cũng lo cái vụ đàn ông ngủ ngáy. Gì chứ vụ này bà đã

đem vào tiêu chuẩn đầu tiên trong những cuộc mai mối do bạn bè của bà có hảo ý.

Nhiều khi nghe bạn kể chuyện những ông chồng già, ban đêm kéo gối lên dốc nặng quá, làm họ không thể ngủ chung giường, ngay cả phòng bên cạnh cũng còn nghe, đến nỗi phải ôm gối chạy ù ra sofa mà ngủ để tránh nạn hiếp dâm lỡ tai. Có một lần bà cũng có xem cuốn phim vui, hai vợ chồng nhà nọ kéo nhau ra tòa, nhờ ông Quan Toà xử vụ kiện “ông chồng ngủ ngáy” làm bà vợ mất ngủ kinh niên rồi sinh bệnh. Lần đó, ông quan Toà bắt buộc phải có... chứng cứ (?), nhưng thời đó đâu có cell phone văn minh như bây giờ để thu âm tiếng động “xe tăng lên đồi” của người chồng bất cứ lúc nào, nên ông quan tòa bắt người chồng nằm dài ra trước bàn dân thiên hạ mà... ngủ. Nghe giọng ngáy của ông, người nào cũng bò lăn bò càng ra mà cười, tiếng ngáy có lúc rừ rừ, khục khục, rồi ông kéo một tràng dài ra, rồi ông khịt khịt, rồi ồ lên thật lớn, tiếp hơi..., mèn ơi làm ông toà cười quá khỏi... xử luôn, dù đó là chuyện phim vui. Nên chi bà cũng rất... ngại ngùng.

Rồi còn cái nạn bị “mùi hương đặc biệt” nữa. Eo ôi, gì chứ bị cái mùi này nó cứ lẫn quẩn loang quanh bên mình thì... chết chắc! Dầu thơm mà càng xịt vào, ra nắng một chút là muối ruồi gì chắc cũng phải lánh nạn. Mà người nào đã bị cái mùi hắc ám này nó ám vào, khó mà mong tắm rửa nó sẽ bay; nhiều khi phải nhờ Bác sĩ chuyên môn chữa trị cũng chưa chắc khỏi. Ngày còn trẻ, chỉ biết yêu thôi thì... chịu khó chấp nhận, nhất là những lúc chàng từ vùng chiến trận trở về, dù chàng có... hôi đến mấy, cũng chẳng nhằm nhò gì, riết rồi cũng thành quen đi, “*Lia thia quen chậu vợ chồng quen hơi*” mà! Nhưng bây giờ thì phải chọn lựa cho hẳn

hoi, vì càng lớn tuổi, thì máy móc, đầu lọc gì cũng banh càng, mục rã khó mà ngăn, đó là chưa kể nếu người đó có tình nghĩa gắn bó một con thú cưng mà muốn đem theo cùng thì càng chết nữa, dù bà cũng rất thương chó mèo...

Có lần bà cũng nghe người bạn ở tiểu bang khác “tâm sự” rằng đã tìm được một “đối tượng” ưng ý. Cụ ông là người lịch thiệp, hoà đồng với mọi người, nhưng cũng lẻ loi một mình nên muốn về với bạn của bà để sớm hôm bầu bạn, tâm sự với nhau cho đỡ cô đơn. Nhưng khi về nhà bạn của bà ở không được bao lâu, thì cụ ông cứ suốt ngày ngồi trong phòng thoải mái nâng niu anh Còm, tâm sự với anh suốt, chỉ đến giờ cơm trưa hay cơm tối, khi bạn của bà vào gọi, cụ mới ra xơi. Dù bạn bà không biết cụ làm gì, không chừng là một “chính trị gia bàn phiếm” hay “bác Tám thời đại” cũng nên. Thế là bạn của bà say “guốc bay” cụ ông luôn đâu khoảng sáu tháng “hợp hôn”.

Rồi có vài người bạn còn khuyên bà nên đăng mục “tìm bạn tri âm”, biết đâu tìm được ra người thích hợp. Nhưng cái mục này coi bộ không ổn rồi, vì người bạn thân của bà đã... là người trong cuộc. Khi đăng tin trên báo, bạn của bà cũng đã gợi ý rất rõ ràng theo lời rao, cũng có những tiêu chuẩn “cần và đủ” để trở thành đối tượng của bạn bà. Không biết họ trao đổi điều gì, thư từ qua lại ra sao; điều kiện thích hợp thế nào để một hôm họ... hẹn gặp mặt để dễ dàng tìm hiểu. Khi đến nơi, bạn bà núp trong góc phòng, để chờ quan sát người trong mộng. Nhưng mộng vỡ tan để bạn bà đi về lang thang, ngâm nga “*ôi ta buồn ta đi lang thang bởi vì ai,*” vì anh chàng trong mộng là người làm... hầu bàn trong nhà hàng của bạn bà, mà đã có đùm đề “thê tử”!. Khakhakha...

Cho nên mục “tìm người tâm sự” cho qua một bên dù bà nghĩ mình không phải là người “khó chịu”, cũng còn “ăn ảnh” như ai. Cuối cùng, chỉ còn nghĩ đến chuyện cho thuê phòng là ăn chắc.

Dù bà biết cho thuê phòng cũng có lắm điều trở ngại. Hồi trước, bà cũng có thời gian theo dõi báo chí viết về vụ “share phòng, share tình”, gây nên lắm chuyện rắc rối, nhiều khi còn xảy ra vụ đánh ghen ầm ỹ, làm bà cười quá đỗi; cứ nghĩ ông nhà văn này tưởng tượng viết cho vui dù khi đó bà còn trẻ, cuộc sống gia đình trong ấm ngoài êm, làm sao hiểu được tâm trạng của người trong cuộc. Người đàn ông mượn nhà rồi... cuỗm nguyên cô chủ nhà, vì cô chủ độc thân vui tính mà tình thì đang khan hiếm, khô cằn, trong khi ông thì có vài cô khác làm bạn từ lâu. Thế là những bà cô kia đến nhà trọ hỏi thăm "sức khỏe" cô chủ nhà, làm ồn ào hàng xóm đang cần sự yên lặng để nghỉ ngơi, đến nỗi họ phải gọi cảnh sát đến giúp đỡ.

Mới đây, một người bạn của bà ở tiểu bang khác cũng nói chuyện cho share phòng với bà, nhưng chị ấy vì tình trạng kinh tế eo hẹp, nên phải cho thuê bớt vài căn phòng trống để có thêm tiền phụ trả nhà băng. Bạn kể cho một cô gái làm móng tay thuê, ban đầu thì cô ấy sống rất cẩn thận, chỉ có buổi tối mới về nhà nghỉ qua đêm, bạn bà thấy vui lắm, đêm hôm tăm tối có cô trẻ trong nhà nói dăm ba câu chuyện, nhất là cô kể về chuyện đi làm ở tiệm nail, nhiều chuyện bạn bè, khách hàng... cũng vui. Bạn thấy ấm lòng. Nhưng chỉ được chừng vài tháng sau, cô nàng trở quê, cứ mỗi sáng sớm là căn bếp nhà bạn... hoạt động mạnh, cô nàng nấu nướng đủ mọi thứ, mùi thức ăn quyện khói đầy nhà, làm bạn bà rất khó thở, đã vậy, cô còn... giặt quần áo lia chia, hầu như hai

ngày giặt một lần, mà tiền điện nước thì bạn bà chi phí theo thoả thuận lúc mượn. Nên sau mấy tháng trời chịu không thấu, bạn bà đành cho người khách trọ ra đi.

Nhưng chưa chừa, bạn bà còn cho một người đàn ông lỡ vận thuê tiếp. Mèn ơi ông này nguyên là một... ca sĩ có chút tiếng tăm hồi năm năm, nhưng bao nhiêu năm tiếng hát “không sử dụng” nên đã mai một với thời gian. Rồi ông về VN sinh sống, mở nhà hàng, quán rượu, được một thời gian khá khá, và không chịu dừng lại ở đó, ông cứ cho... nở ra, nở ra, cuối cùng ế ẩm, nhà hàng vỡ nợ, thế là chạy về lại Mỹ. Cứ làm như nước Mỹ là cái chốn dung thân an toàn sau những ngày tháng bôn ba, làm ăn xa không... đóng thuế. Bà bạn cho thuê nhà vì nghĩ tình đồng hương và có chút máu... mê nghệ sĩ trong người. Nhưng cuối cùng cũng đành từ giã, vì ngày nào cũng nghe ông nói chuyện điện thoại viển vông với người ở VN, nghe đâu đó là người vợ sắp cưới và sẽ sang Mỹ theo diện hôn thê với ông. Dĩ nhiên phòng có khoá cửa chứ, nhưng ông không trụ trong phòng, mà ra ngồi bên ngoài hút thuốc để tâm sự trời ạ. Khổ thân chủ cho thuê phòng, cứ phải hít mùi khói thuốc lơ lửng trong không gian, và màng nhĩ bị khủng hoảng vì tiếng ròn rảng từ điện thoại của người đang say men tình ái lúc xế chiều mà không chịu kèm hãm bớt. Thế là mời ông... ra đi. Nghĩ mình không may mắn trong việc cho thuê phòng, bà bạn của bà đành phải mình ên ở nhà múa may cho thỏa mái, dù kinh tế eo hẹp một chút.

Dẫu biết chuyện người kể, nhưng bà vẫn thử thời vận, biết đâu gặp người tốt thì sao, xã hội mà. Nên chưa đầy ba hôm đăng báo thì có người gọi điện thoại tới, bà chỉ cho số điện thoại thôi

chứ chưa cho biết số nhà, vì bà cũng ngại thời buổi bây giờ con người không mấy thật thà, nói nôm na là gian lận đủ kiểu. Những kẻ gian đọc tin trên báo, biết khu vực nhà của bà đang ở, không chừng chúng đi rình mò và lẻn vào cướp bóc cũng có thể xảy ra.

Hôm qua người bạn cùng làm chung sở ngày xưa báo tin cho bà biết rằng nhà họ vừa bị trộm viếng. Số là hôm trước nhà họ có mở “party” để ăn mừng ngày người con trai “Vinh Qui Bái Tổ”. Ăn mừng là đúng rồi, vì tâm lý người Việt ta ở xứ này, mỗi khi có con cái học hành thành đạt, cũng phải cho bà con bạn hữu bên ngoài biết để cùng chia vui, có khi họ còn “đọc” trên các làn sóng truyền thanh, truyền hình những lời chúc mừng nghe rất mát tai, cũng làm “nở mày nở mặt” những bậc phụ huynh có con tài giỏi, mặc dù những lời đọc nhiều lúc cũng ...trót quớt. Dĩ nhiên có tiệc thì có mời bạn hữu xa gần đến chung vui, người ra kẻ vô, người quen thân hay sơ giao cũng có, và có mời một số bạn của con bà. Vậy mà hôm sau, khi ông bà rời nhà đi tập thể dục về, chỉ chừng hơn giờ đồng hồ, mà các phòng trong căn nhà đồ sộ của họ đã thành... bãi chiến trường vì mọi thứ đều bị lục tung lên, văng tung toé mọi chỗ như vừa trải qua một trận thư hùng mà đối phương chỉ là mớ giường chiếu bàn ghế không thể có phản ứng chống đối. Thôi thì... của đi thay người, lời an ủi cho đỡ tức, khi mà cảnh sát cứ hứa sẽ truy tìm thủ phạm, vì có video ghi lại hình ảnh cái nhóm ba người đang cật lực làm việc lục lọi đó. Nhưng có nhìn thấy mặt ai đâu, vì chúng đã bịt kín mít mặt mày như những võ sĩ Ninja trong phim kiếm hiệp, chỉ chừa hai con mắt, nhưng ai cũng đoán phải là người quen biết đã từng ra vô nhà nhiều lần, nên bà ngại cũng phải.

Người đầu tiên gọi đến là một giọng thiếu nữ rất nhỏ nhẹ, cô giới thiệu là một “du học sinh” từ Việt nam sang, muốn mượn nhà ở cho tiện việc đi học tại trường đại học cộng đồng gần đó. Cũng có lý đó, bà nghĩ vậy, dù gì cô cũng là cùng... quê hương với bà, biết đâu cô ấy còn nhỏ tuổi hơn con gái của bà, mà một cô gái đi xa nhà, không thân bằng quyến thuộc nơi xứ lạ quê người, có thể được thì bà sẽ cho cô share, coi như giúp cô tìm được chốn an thân vừa phải để yên tâm học hành, bà sẽ giúp cô những gì có thể, bà nghĩ nếu con bà đi xa, gặp được người giúp đỡ thì bà cũng an tâm và cảm ơn lắm lắm.

Thế là bà hẹn cô nàng ra quán cà phê gần nhà để gặp gỡ và tìm hiểu. Bà đến trước mười phút và ngồi trong góc nhỏ chờ đợi quan sát. Quán vắng, một chiếc Honda civic trờ tới đậu vào parking, một cô gái mở cửa bước xuống có làm bà... choáng váng một chút. Cô ăn mặc rất gợi cảm, một cái váy ngắn cũn cỡn và đôi giày cao gót nhọn hoắt. “Thôi nhé con!” Bà nhủ thầm như vậy, “Cái kiểu ăn mặc... chịu chơi như con chắc ở nhà bà không hợp đâu. Lại nữa, có người lái xe cho con, không hiểu anh ta có quan hệ như thế nào, lỡ con vào ở rồi anh ta cũng vào ra liên tục thì kệt cho bà lắm.”

Cuối cùng thì bà cũng gặp cô ta, cô bé có khuôn mặt xinh xắn cũng dễ có cảm tình, nhưng trong suy nghĩ bà đã loại trừ không muốn cho thuê rồi. Cô muốn thuê nhà để ở gần trường học và chỗ làm, cô bảo thế, và chỉ sống một mình thôi. Hiện cô đang làm “tiếp viên” của một quán cà phê trong thành phố sau giờ học. Cô cười e thẹn khi nhìn lại cái váy cũn cỡn của mình, nhưng cô nói chủ quán cần tiếp viên ăn mặc như thế.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Bà cũng nói dăm ba câu chuyện, cũng hỏi thăm “hoàn cảnh gia đình” như thế nào bên kia, bên đây. À thì ra cô cũng là con một đại gia ở một thành phố miền Trung nước Việt. Cô sang đây được hai năm rồi, nhưng vừa học vừa làm để có thêm thu nhập cho cha mẹ bớt gánh nặng tài chính. Bạn của cô cũng là du học sinh, nhưng cha mẹ là quan lớn nên khỏi phải đi làm thêm, tháng tháng cha mẹ gửi tiền sang để tiêu xài nên không vất vả như cô. Ôi bao nhiêu chuyện sao bà nghe cũng thấy quen quen khi có người cho sinh viên share phòng. Phải chi họ ở để chăm chỉ học hành thì bà sẽ giúp, nhưng nghe cô bé này học thì ít mà làm thì nhiều nên bà ngại và hứa sẽ... trả lời sau.

Rồi lại một giọng oanh vàng thỏ thẻ gọi đến, giọng nói miền Nam của cô gái rất ngọt ngào khiến bà rất có cảm tình. Người muốn mượn phòng cho biết cô từ tiểu bang xa dọn về đây để làm thợ cắt tóc, vì người nhà có sẵn tiệm. Rằng cô đến ở trước một mình, và chồng cô sẽ dọn đến tháng sau, khi đã giải quyết hết mọi việc ở thành phố miền Bắc, và hỏi bà cho mượn một phòng với hai người ở tạm một thời gian.

Chuyện dễ giải quyết mà. Cô gái đã hẹn gặp bà và nói rằng cô được “chồng” bảo lãnh từ Việt Nam sang đã gần được một năm, nhưng ở tiểu bang miền bắc lạnh lẽo quá. Cô “năn nỉ” ông dọn về thành phố này, vì ngoài khí hậu hơi giống như ở Việt nam, cô lại có gia đình người bà con đang có tiệm tóc, sẽ cho cô vào làm, vì trước khi sang Mỹ, cô cũng đã từng là thợ cắt tóc ở VN, nên cô quen được với chồng cô, khi ông là khách hàng thường trực của tiệm cắt tóc đó mỗi lần ông “về thăm nhà”. Cô nói chồng cô là người đàn ông tốt, ông lo cho cô có được cuộc sống sung túc

những ngày ở quê nhà. Nhưng cô thì muốn sang Mỹ để may ra mai kia một nọ bảo lãnh cho người nhà của cô. Ban đầu ông chồng ngần ngại, nhưng cô năn nỉ mãi mãi nên ông cũng đã thuận tình bảo lãnh cô, và cùng cô... trở về Mỹ sống tại tiểu bang miền đông Bắc gần nhà người bà con của ông, hai người mượn một căn chung cư ở đó.

Chỗ nào cũng ở phòng thuê thôi! Cô “thành thật khai báo” với bà là đã từng nói với ông chồng như thế. Ở trên miền Bắc lạnh nhưng cũng thuê phòng, đâu có nhà cao cửa rộng gì, sao không về miền nắng ấm để sống. Giờ cô muốn share phòng nhà bà và đón ông chồng xuống ở tạm một thời gian rồi có tiền thuê chỗ lớn hơn. Bà gặng hỏi mãi cô mới cho biết là ông chồng đã... già rồi, ở tuổi hưu trí. Một thời gian trước ông về Việt Nam làm thương mại, ông là một thương gia “có tiếng” nên cũng có lắm cô “chân dài” bên cạnh ông trong những ngày tháng đó. Nhưng ông đã bị họ... lừa gạt hết số tiền “đầu tư”, đến khi ông gặp cô thì cũng là lúc ông muốn cùng cô “sống nốt quãng đời còn lại” nếu cô ưng chịu, vì ông không có con cái và gia đình ở Mỹ, nhưng có thể lo lắng cho cô cuộc sống đầy đủ về tài chánh. Cảm động trước tình cảnh của ông, cô đã bằng lòng làm vợ ông, cũng có “cưới hỏi” đàng hoàng dù là “đôi đũa lệch”.

Vậy là “*bò già gặm cỏ non*” đây! Bà cười thầm trong bụng nhưng không dám nói ra ngại cô trẻ buồn. Thấy cô có tính chịu khó làm ăn, và nói năng có tình có nghĩa, bà chịu cho cô share một phòng ngoài, có phòng vệ sinh riêng và cả lối đi riêng bên hông nhà, và nấu ăn, giặt giũ thì tùy theo giờ ấn định, không phiền hà gì nhau. Mọi thỏa thuận xong và cô dọn đến ở.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Nhà bà giờ thấy có sinh khí hơn, có thêm xe đậu trước cửa nhà, có người ra vào sáng tối. Thỉnh thoảng bà thấy vui vì người đàn bà trẻ này cũng có khiếu kể chuyện, nhất là những lúc cô sang phòng nấu ăn mà gặp bà ngồi phòng khách xem TV, cô đã kể đủ thứ chuyện nơi cô làm việc. Rằng ở đó là một... quán ăn tạp lục, mỗi cô thợ là một đầu bếp gia lão luyện, nhờ học trên... youtube, nên hôm nào cũng đầy đủ các món được họ mang theo để trình làng; nếu hôm nào ít khách thì họ thưởng thức món ăn của nhau, nhưng có những bữa làm luôn tay nên vẫn... đói dài dài.

Bà biết chiều nay cô Bình, người thuê phòng đã ra phi trường đón ông chồng xuống ở. Buổi sáng bà cũng đã chúc mừng cho cô ngày... đoàn tụ gia đình tại thành phố mới, nên bà ăn lẹ lẹ và sửa soạn lên phòng ngủ để nhường chỗ cho vợ chồng họ lo buổi ăn tối.

Tiếng nói chuyện từ phòng bên có làm bà chú ý lắng tai nghe. Giọng nói, ủa sao giọng nói của người đàn ông này bà nghe chừng như quen lắm lắm. Bà cũng có ý tò mò muốn qua... chào hỏi để xem mặt người đàn ông già lấy vợ trẻ ra sao... thì cánh cửa phòng cho share xịch mở. Trước mặt bà là người đàn ông lớn tuổi, mặt mày hơi hốc hác, đáng vẻ ốm yếu nhưng mái tóc lại đen thui, ông ngồi trên ghế uống nước và cô trẻ thuê phòng đang mở cửa xuống nhà bếp...

Bà vội vàng quay lui và ù chạy lên cầu thang tránh mặt, vì người đàn ông ngồi nơi ghế đó không ai khác hơn là người chồng cũ trời thần đất lở đã ly dị từ lâu của... bà!

Lê Thị Hoài Niệm

Nha Trang – Chuyện Cũ

Phạm Tín An Ninh



Xa quê nhà đã lâu. Mỗi khi đi đến một địa danh xa lạ nào đó, nhất là có dịp lái xe chạy dọc theo một bờ biển đẹp, lòng tôi lại nôn nao cái cảm giác như đang trên đường ngược về Nha Trang - Thành phố đã chôn giấu giùm tôi bao hang động tuổi thơ, dấu tích của những mối tình học trò một thời vụng dại, mà sau con sóng tháng tư năm nào bất ngờ ập xuống, ngỡ tất cả đã biến mất, có còn chăng cũng chỉ là chút sương khói mơ hồ trong lòng một người lưu lạc.

Ngày xưa, khi còn là cậu bé học trò, tôi từng nghĩ trên thế gian này có lẽ không nơi nào thơ mộng, đẹp đẽ và dễ thương bằng Nha

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Trang của tôi. Với tôi, nơi ấy còn là xứ thần tiên nữa. Bởi khi nào buồn, chỉ cần đạp xe dọc theo con đường Duy Tân lộng gió, nhìn biển trời mênh mông, nghe tiếng sóng rì rào, là cảm thấy lòng mình như vừa được vuốt ve, âu yếm. Ngôi trường Võ Tánh trên đường Bá Đa Lộc cũng nằm gần biển, nên cả một thời đi học, nhờ mỗi ngày được vỗ về bằng âm thanh rạt rào của biển và tình mến yêu của thầy, của bạn, mà tôi đã quên đi nỗi buồn tuổi thơ bất hạnh, ngược mặt hăm hở nhìn bầu trời xanh bao la với bao khát khao, ước vọng.

Như những thằng học trò đến tuổi biết mơ mộng khác, tôi cũng có vài mối tình ngây ngô vụng dại. Chỉ nghe mấy thằng bạn đùa nghịch gán ghép mình với cô bạn nào trong lớp, là về nhà vội vã tập tành ghép vần làm những bài thơ với lời lẽ si tình như một gã từng trải yêu đương. Sau này, mỗi lần nghe bài hát *Phượng Hồng*, phổ từ thơ của ông Đỗ Trung Quân nào đó, tôi lại thấy lòng lâng lâng cảm xúc, ngỡ như đang trở về tuổi 14,15, với những *“bài thơ cứ còn hoài trong vở, giữa giờ chơi mang đến lại mang về”*. Tôi nghĩ, có lẽ cũng như tôi, nhiều chàng học trò ngày xưa vẫn còn đang cất giữ những bài thơ đầu đời ấy trong ký ức. Bây giờ tuổi già, đem ra đọc lại chắc chắn sẽ nở nụ cười ngượng ngịu với một chút băng khuâng man mác trong lòng.

Người ta cũng ca ngợi Nha Trang như là thành phố của tình yêu. Bởi Nha Trang không chỉ có đất trời thơ mộng mà còn phát sinh và đón nhận nâng niu bao nhiêu cô con gái đẹp từ các xứ Huế, Bắc Kỳ, trôi dạt đến đây. Đất lành chim đậu. Và có một thời, các cô nữ sinh Nha Trang đã làm khốn khổ trái tim của biết bao SVSQ Hải Quân, Không Quân, những chàng trai say mộng hải

hồ, lướt gió tung mây. Tiếc là Nha Trang đã không cho tôi mỗi tình lãng mạn say đắm nào để có trọn cảm xúc khi nghe ca khúc Nha Trang Ngày Về của ông nhạc sĩ Phạm Duy, nhưng vài mỗi tình học trò ngây ngô ngày ấy cũng đã để lại trong tôi bao kỷ niệm khó quên.

Năm 1963, tôi đang học năm cuối trung học thì bao nhiêu biến cố xảy ra, dồn dập: Những cuộc xuống đường, biểu tình, bãi khóa để chống chính phủ Ngô Đình Diệm. Trước cổng trường luôn có cảnh sát và lính gác. Nhiều học sinh bị bắt. Nghe nói có vài người nhảy núi. Một số giáo sư trẻ bị động viên, rời trường vào lính. Không khí ngột ngạt, căng thẳng.

Đúng vào thời điểm này, thành phố Nha Trang xuất hiện một người đàn bà điên. Trông bà trọng tuổi, lúc nào cũng ăn mặc sạch sẽ chỉnh tề với chiếc áo dài nhung đen. Trên cổ đeo nhiều vòng vàng. Có người bảo là vàng giả, nhưng có người lại bảo vàng thật, vì gia đình bà giàu có, con cái học hành tử tế. Gần như ngày nào người ta cũng thấy bà xuất hiện ngoài phố, chấp hai tay sau lưng đi bộ dọc theo con đường Phan Bội Châu, Độc Lập, vừa đi vừa nói những điều không ai hiểu được. Đặc biệt bà luôn ghé lại và ở khá lâu trong nhà sách Nguyễn Lê và Ty Thông Tin. Ở đây có tấm ảnh chân dung của ông Kennedy in trên bìa mấy tờ báo nằm trên kệ sách. Hai địa điểm này tôi thường có mặt. Lần nào cũng thấy bà đưa tay chỉ vào tấm ảnh mà chửi. Không ai biết là bà có ân oán gì với ông Kennedy, vì khi chửi bà cũng không gọi tên và kể lể người trong tấm ảnh có tội tình gì. Có người biết chuyện, bảo là bà chẳng hề dính dáng gì tới chuyện chính trị hay cá nhân ông tổng thống Hoa kỳ, mà dường như bị ông chồng đào hoa phụ

tình. Bà hận lắm. Thấy tấm ảnh ông Kennedy mà cứ tưởng là chồng đẹp trai của bà. Chắc chắn đến khi bị sát hại, ông Kennedy cũng không hề biết đã từng bị một người đàn bà ở tận Nha Trang, Việt Nam chửi (oan) mình như thế.

Có lẽ đã chứng kiến nhiều lần, nên dần dà chẳng còn mấy ai quan tâm đến bà. Ngoại trừ tôi. Không biết mặt mũi của tôi có được cái hồng phúc giống ông Kennedy hay ông chồng đào hoa của bà ít nhiều gì không, nhưng cứ mỗi lần nhìn thấy tôi, ngay cả những khi đi chung, lẫn lộn trong đám bạn bè, bà vẫn tìm đến chỉ mặt tôi mà chửi. Sau này, vừa thấy bà là tôi vội vàng bỏ chạy, nhưng bà vẫn rượt theo và cố la lớn mấy lời nguyên rủa từ phía sau lưng. Biết bà điên và nghĩ trước đây cũng là một người tử tế, nên tôi cũng thấy thương hại, tội nghiệp cho bà. Nhưng mỗi lần bị chửi bởi vô cớ trước đám đông, nhất là khi có đám con gái, tôi ngượng ngùng, lại thấy sợ và oán bà. Có thể nói bà là nỗi ám ảnh của tôi lúc ấy. Đôi khi trong giấc mơ, thấy bà rượt theo mình, mặt mày hung dữ như mấy bà phù thủy trong tranh phiếm họa. Thức dậy, tôi thở phào nhẹ nhõm nhưng cũng toát mồ hôi. Tôi đâm ra “hận” bà vì sau đó, tôi đành phải bỏ cái thú vào nhà sách Nguyễn Lê vờ mua sách, nhưng chỉ cốt để ngắm cô con gái mới lớn của bà chủ, có đôi mắt to với đôi môi mọng đỏ, đẹp như thiên thần và mấy cô bán sách khá xinh, cũng như không dám bước vào Ty Thông Tin đọc mấy tập Thế Giới Tự Do mà ông thầy sử địa gốc biện lý, giáo sư Nguyễn Hữu Thứ, thường ra những câu hỏi từ các đề tài trong đó, và cũng để được nghe giọng nói Bắc Kỳ rất dễ thương của bà chị quản thủ thư viện, ca sĩ Hoàng Yến (lúc ấy đang mặc áo bầu).

Sau đó, chỉ thỉnh thoảng tôi mới thấy bà, nhưng dường như con điên trong bà ngày một tệ hơn. Trông bà già và ốm đi nhiều lắm. Có lần chúng kiến một đám con nít đi theo trêu chọc để bà múa may la hét lung tung, tôi động lòng dừng xe lại la rầy và khuyên bảo các em không được quấy rầy bà. Thấy tôi, bà vội vàng chạy tới. Không biết lúc ấy bà có còn nhớ tôi không, và có thay đổi thái độ vì tôi vừa mới giúp bà, nhưng tôi vẫn ám ảnh những lần bị bà xỉ vả trước đây, nên vội vã đạp xe đi. Bất giác tôi nhớ đến mẹ tôi. Mẹ mất khi tôi mới ba tuổi. Tôi chưa hề biết cảm giác của một đứa con có mẹ. Nếu có một người mẹ điên như bà, để tôi lo lắng, chăm nom, biết đâu tuổi thơ của tôi sẽ hạnh phúc hơn. Ngẫm nghĩ, tôi càng thấy tội nghiệp và thương bà, ân hận vì trước đây từng nghĩ bởi vì bà mà thành phố Nha Trang đã mất đi một chút yên lành, đẹp đẽ đối với riêng tôi.

Những năm đi học, tôi ở nhà ông chú, một tiệm buôn nằm ngay ngã tư Trần Quý Cáp - Quốc Lộ 1, gần Ty Thông Tin. Ông chú tôi làm nghề thầu khoán, nên những ngày cuối tuần nhà thường có khách. Để tránh bớt không khí ồn ào và bị sai vặt, tôi thường viện cớ đến nhà thằng bạn cùng lớp học bài, nhưng thực ra là chỉ để chơi đùa và đàn địch hát ca. Điều đặc biệt quyến rũ tôi hơn là cô em gái có răng khênh rất dễ thương của nó, học sau bọn tôi hai lớp, bên trường Nữ Trung Học. Hai đứa, cô bé và tôi, thường đóng vai Ngọc Cẩm – Nguyễn Hữu Thiết, bắt chước giọng, hát mấy bài song ca cho thằng bạn tôi, anh cô bé, tập đạo đàn theo.

Nhà ở khu Rộc Rau Muống, phía dưới một con hẻm lớn từ đường Trần Quý Cáp. Ngôi nhà bề thế nằm kín đáo dưới mấy tầng

cây bàng phủ bóng. Mẹ nó mất sớm, nên ba nó thường vắng nhà. Nghe nói ông sống với bà tình nhân trẻ ở đâu đó, vì không muốn đưa bà về đây để phải phiền muộn cảnh mẹ ghẻ con chồng. Ông cung con, thuê một chị giúp việc từ trên Thành về ở đây luôn. Chị rất siêng năng, vui vẻ làm hết mọi việc trong nhà. Ngôi nhà rộng rãi trở nên thừa thãi nên ba nó cho thuê nguyên cả dãy nhà sau gồm khá nhiều phòng ốc. Nhà trước và khu nhà sau được ngăn ra bằng một hàng rào song sắt. Điều đặc biệt là cái giếng nước nằm ngay giữa hàng rào, để hai nhà có thể dùng chung.

Một hôm, thằng bạn nháy mắt cho tôi biết một tin vui: Gia đình vừa mới dọn tới gồm mấy anh em mà có đến ba cô con gái, cô nào cũng xinh. Ban đầu, tôi tỏ ra thờ ơ trước cái tin với cái vẻ hí hửng đó của thằng bạn thân, để chứng tỏ ta đang “ăn cây nào rào cây nấy”. Khi ấy tôi còn ngu ngơ chưa biết cô em gái của nó đang là cánh “hoa biên” của một anh chàng SVSQ Hải Quân bộ trai nào đó. Cho đến một hôm bất ngờ đụng đầu trên dốc con hẻm, khi thấy hai người ôm nhau từ giã, tôi mới hụt hẫng, biết canh bạc này chỉ mới bắt đầu mà mình đã trắng tay. May mà lúc ấy tôi chưa kịp tỏ tình và cũng chưa biết si tình, nên chưa “chết ở trong lòng một ít”, chỉ thấy ngượng ngùng băng khuâng một chút. Không được làm người tình, tôi bèn quay sang làm anh cô bé, để lâu lâu còn được nghe nũng nịu và nhất là được vỗ về chút tự ái của người thua cuộc.

Sau khi “con tim đã vui trở lại”, tôi bắt đầu (và ra mặt) nhòm ngó khu nhà phía sau. Cái giếng mà trước đây gần như Thứ Bảy và Chủ Nhật nào, sau khi tắm biển về, tôi và thằng bạn đều ra tắm lại, thích thú đùa nghịch, đổ cho nhau những gàu nước trên đầu,

bây giờ ngại người ta nhìn thấy hai “bộ xương cách trí”, nên đành tắm vội trong phòng tắm. Nhưng cái giếng ấy lại trở nên vô cùng quan trọng đối với bọn tôi. Là chỗ có thể nhìn thấy “mục tiêu” rõ ràng nhất, khi các cô nàng ra xách nước, giặt áo quần trên thềm giếng. Cô em thằng bạn, sợ bọn tôi phá đám mối tình đầu, nên bây giờ trở thành bà mai, con chim xanh đặc lực của hai ông anh. Bọn tôi dần dà biết được tên, tuổi, trường lớp của ba cô nàng. Đặc biệt hơn là hoa nào đang có chủ và hoa nào đang trong tình trạng đợi chờ. Cô chị thường đi vắng vào ngày cuối tuần bởi tình yêu đang thời kỳ mặn nồng, ở nhà thường chỉ còn lại hai cô em. Hai thằng tôi bò qua thành giếng sang nhà hàng xóm. Thằng bạn thì mang theo cây guitar đàn cho cô chị hát, còn tôi thì vờ hỏi cô em chuyện học hành, dịch hộ những bài Pháp văn, giải nghĩa vài điển tích trong Cung Oán Ngâm Khúc, lâu lâu tặng một bài thơ tình con cóc. Dần dà tôi lọt mắt xanh cô em út Quỳnh Chi, học đệ ngũ bên trường Nữ, rất hiền lành dễ thương. Cũng chỉ là tình yêu học trò, ngây thơ trong sáng. Thỉnh thoảng để giúp vui, tôi đem chuyện bị bà điên rượt kể cho hai chị em nghe. Có khi tôi còn nhại tương đi và giọng hét của bà. Hai cô nhìn nhau sợ sệt.

Một buổi sáng chủ nhật, thức dậy, thấy người hơi sốt, khó chịu. Tưởng chỉ cảm cúm, uống vài viên thuốc aspirin là khỏi. Không ngờ đến trưa cơn sốt lên cao, người nóng như lửa đốt, đến nỗi không thể cử động, nói năng gì được. Ông chú vội vàng chở tôi đến bác sĩ. Bác sĩ trực hôm ấy là bà Chung Thị Luông, có phòng mạch ở đường Công Quán, gần rạp ciné Minh Châu. Nghe nói bà chích cho hai mũi thuốc thì tôi tỉnh lại. Tôi nhớ lúc vừa mở mắt ra, đang còn mơ màng, tôi đã thấy bà bác sĩ đẹp quá chừng. Biết danh bà từ lâu nhưng đó là lần đầu tiên tôi mới trông thấy bà.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Và dường như sắc đẹp của bà bác sĩ đã giúp cho những thằng bệnh nhân trẻ con mới lớn như tôi mau tỉnh táo hơn là thuốc. Sau đó bà đề nghị chú tôi nên đưa tôi đến bệnh viện tư của bác sĩ Thạch nằm trên đường Trần Quý Cáp để điều trị. Tôi đã nằm ở đây gần một tháng.

Một hôm, Quỳnh Chi đến thăm khi tôi đang lên cơn sốt, nằm mê man. Không biết cô bé đến từ lúc nào. Tỉnh dậy tôi thấy cô đã ngồi bên cạnh. Sau khi phụ cô ý tá diu tôi ngồi dậy, cho uống một ly nước cam vắt, cô bé nắm lấy tay tôi, nhìn thật lâu vào mắt tôi, rồi buồn bã nói lời từ giã. Tôi mệt quá chưa kịp nói lời gì thì nàng đã bước ra cửa. Tôi cố gắng đưa bàn tay lên vẫy, nhưng không thấy nàng quay nhìn lại. Chỉ còn nghe tiếng chân bước vội xuống những bậc tam cấp.

Và đó cũng là lần cuối cùng tôi gặp Quỳnh Chi.

Sau khi lành bệnh, tôi đến thăm anh em thằng bạn dưới Rộc Rau Muống. Vừa mở cửa, cô em buồn bã cho biết là mấy chị em Quỳnh Chi đã dọn đi nơi khác, vì có bà mẹ điên, trên cổ mang đầy vòng vàng, không biết vì sao tìm được nơi mấy cô con gái ở, đến la hét, khóc than cả một buổi. Và đây cũng không phải là lần đầu các cô dọn nhà với lý do như thế!

Tôi giật mình, nhớ lại bà cụ điên thường rượt theo tôi ở nhà sách Nguyễn Lê và Ty Thông Tin. Bất ngờ và xúc động, nước mắt tôi trào ra. Tội nghiệp cho bà và cho cả mấy cô con gái xinh xắn, thùy mị và học hành chăm chỉ của bà, trong đó có cô con gái út Quỳnh Chi. Tôi cảm thấy ngượng ngùng như mình vừa phạm tội, vì đã mấy lần thân nhiên kể chuyện không mấy đẹp về bà trước chị em Quỳnh Chi. Và cũng có thể, vì mấy lần rượt đuổi

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

theo tôi từ Ty Thông Tin, mà bà đã khám phá ra căn nhà trọ của mấy cô con gái ở cuối con hẻm khá kín đáo này.

Sau đó, tôi vào Sài gòn học tiếp vài năm thì đi lính. Cuộc chiến ngày một khốc liệt, kéo tôi theo như cơn lốc xoáy. Thời gian trong lính, mỗi năm tôi chỉ về thăm Nha Trang một đôi lần bất chợt. Đầu tháng 4/75 Nha Trang đổi chủ sau cơn hồng thủy. Gia đình tan tác. Cha tôi và tôi vào tù. Chỉ một năm sau cha tôi chết, còn tôi thì bị lưu đầy hơn tám năm từ nam ra bắc. Ngày trở về, Nha Trang nghèo nàn, xơ xác và buồn thảm như còn phủ màu tang. Đi trên con đường Phan Bội Châu – Độc Lập cũ, giờ đã đổi tên, bỗng dưng tôi nhớ tới người đàn bà điên ngày trước. Tôi tưởng tượng đang có rất nhiều người đàn bà điên khác, mất chồng, mất cha, mất con, mất nhà cửa sau cuộc đời oan khiên bi thảm. Họ đã bị đuổi ra khỏi thành phố này hay gia đình không dám để họ chạy ra ngoài vì sợ phải rước thêm phiền lụy. Bất giác tôi rùng mình có cảm giác mọi thứ đều trở thành xa lạ. Thành phố này không còn là Nha Trang của tôi ngày trước nữa. Mấy tháng sau, tôi cùng vợ con xuống biển ra đi, lẳng lặng giã từ Nha Trang giữa một đêm mưa tầm tã. Dường như ông trời cũng đang sụt sùi trước cuộc chia ly.

Sau này, và cho mãi đến bây giờ, tôi không có cơ hội nào gặp lại bà cụ điên và mấy chị em Quỳnh Chi. Bà cụ thì chắc đã qua đời từ lâu rồi, còn mấy chị em Quỳnh Chi không biết trôi dạt về đâu, sau bao nhiêu thăng trầm dâu bể. Cầu mong cho tất cả đều may mắn vượt qua bao dông bão để có cuộc sống an bình. Riêng Quỳnh Chi, một cô gái xinh xắn, thùy mị, hiền lành, xứng đáng để có một gia đình hạnh phúc. Xin nguyện cầu bà cụ được an nghỉ nơi cõi thiên đường thênh thang nào đó, chẳng còn gì để phải bận lòng ở chốn trần thế đảo điên. Và xin tất cả, hãy cho tôi được nói một lời xin lỗi, dù rất muộn màng.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Hai anh em thằng bạn thân thiết của tôi cũng không còn ở trong ngôi nhà dưới Rộc Rau Muống. Thằng bạn vào lính sau tôi một năm và đã chết ở trận Pleime, chỉ sau bốn tháng rời khỏi quân trường Thủ Đức. Cô em gái xinh đẹp của nó, sau này không lấy chàng SVSQ Hải quân ngày xưa, mà làm vợ một đồng nghiệp. Giáng Sinh năm 70, nhân theo đơn vị tham dự một chuyến hành quân bất ngờ, giữ an ninh cho một khóa Võ Bị làm lễ ra trường, tôi có dịp gặp hai vợ chồng. Cả hai đều dạy học tại Đà Lạt, đẹp đẽ hiền lành, sống rất hạnh phúc. Sau ‘75, vì anh chồng gốc sĩ quan biệt phái, nên cả hai đều không được “lưu dụng”, phải về tá túc nhà cha mẹ chồng ở Sài gòn, buôn bán chợ trời kiếm sống. Năm ‘81, vợ chồng và hai đứa con mất tích trên đường vượt biên từ Rạch Giá. Tôi rất đau đớn khi biết tin này, lúc vừa mới ra tù. Nhiều lúc tôi trách ông trời, sao nỡ bắt công với những con người quá hiền hậu dễ thương.

Nha Trang đã cho tôi nhiều niềm vui nhưng cũng đã để lại trong tôi bao nỗi buồn, những vết đau như vậy đó. Không biết Nha Trang bây giờ có còn đẹp và thơ mộng như ngày xưa? Vừa rồi tôi có đọc ở đâu đó, người ta xếp Nha Trang là một trong mười thành phố du lịch tồi tệ nhất thế giới. Tôi đau lòng lắm. Nhưng cho dù có đẹp đẽ, lộng lẫy “hoành tráng” đến đâu đi nữa, Nha Trang cũng chỉ còn trong tôi như cổ tích, một nơi chốn thần tiên cho tôi cùng đám bạn bè thơ dại, những thằng học trò của một thời quá đổi dễ thương mà giờ đây phần đông đã chết trong chiến tranh, tù ngục, vài thằng sống sót thì cũng tản mác khắp muôn phương.

Phạm Tín An Ninh

Một Thuở Đến Trường

Nguyễn Đình Từ Lam

Thuở ấy, lúc Kha lên tám tuổi, đã quá tuổi đến trường mới khai tâm đi học; vì một phần nó là đứa trẻ lười biếng và nhút nhát, chỉ thích quanh quẩn ở nhà hoặc theo cha xuống sông vô suối lên rừng lên rẫy rong chơi lêu lổng; phần nữa, quê Kha ở trong vùng Việt Minh kháng chiến đánh Pháp, các cơ quan chính quyền Việt Minh thay phiên nhau đóng và làm việc ở nhà dân. Máy bay Pháp thường từ thành phố Hà* bay lên thả bom, đốt phá nhà, làng mạc nên việc mở trường tụ tập học sinh rất hạn chế, cả xã chỉ có một trường học và một thầy giáo dạy kiêm cả ba lớp: Lớp vỡ lòng, lớp một và lớp hai; trường này lại xa nhà Kha.

Năm ấy có anh hai Nguyễn Sương**, một thanh niên rất trẻ, người thôn Hữu Lâm xuống thôn Kha mở thêm lớp dạy học trò vỡ lòng và lớp một tại nhà cô dựng Trọ Thơm, gần bên nhà Kha nên cha mẹ ép Kha đi học, nhưng nó không chịu. Thế là một sáng sớm, mẹ một tay nắm tay Kha tay kia cầm roi bắt đi học buổi đầu tiên. Mẹ vừa dắt vừa kéo Kha, nó cứ trì lại, thỉnh thoảng trụ chân đứng lại làm mẹ giận, bà nạt lớn:

“Tại sao không chịu đi học với chúng bạn, ung mù chữ phải không, chẳng biết xấu hổ hay sao?”

Vừa nói mẹ vừa giơ cao ngọn roi. Sợ mẹ quát đau quắn đít nên Kha đành một nước đi theo mẹ.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Anh hai Sương năm đó tuổi trạc mười bảy mười tám, người nhỏ nhắn, mắt to, nước da trắng, mái tóc hơi quăn.

Khi sắp vào đến cửa lớp, mẹ bảo nó đứng ngoài hè chờ để mẹ vào xin nhập học... Kha nghe anh Hai nói với mẹ:

“Chị cho nó vào lớp ngồi, để tập làm quen với chúng bạn, được vài ba hôm, em sẽ bày vẽ cho nó học.”

Mấy buổi học đầu Kha chẳng có viết vở gì cả, ngồi chơi không, ngồi cứ mong sao mau đến trưa để chạy về nhà. Thỉnh thoảng nó ngó quanh, thấy có những đứa cũng ngồi không, chúng lại vui vẻ nói năng cười đùa bình thường lắm, thế nên Kha bớt lo sợ, lâu lâu đưa mắt lên lên nhìn anh Hai dạy cho số học trò cũ tập viết, tập đồ nét chữ mẫu anh Hai phóng hoặc rán gân cổ tập đánh vần mặt chữ theo giọng đọc của anh.

Tụi nhỏ học trò thuở ấy chẳng biết kỷ luật lớp học là gì, chẳng biết giữ trật tự ra sao; đứa nào không bận tập viết, học đánh vần... thì nói chuyện ồm tỏi, giương tay múa chân đánh đá, cú đầu lẫn nhau tụi bụi... Mắc tiểu thì tự động đứng dậy ra sau hè đái, thấy vậy anh Hai nhắc nhở:

“Nhớ, đái xong vào lại học nghe em.”

Thế mà có đứa giả đờ đi đái, bỏ học trốn về ở nhà luôn.

Thấy anh Hai dễ dãi nên bọn học trò mới rọi như Kha bớt lo sợ đi nhiều, và thêm phần anh nói năng nhỏ nhẹ nên thấy hơi mến mến anh.

Có một hôm đang buổi học, bọn học trò nhìn ra sân thấy chú em con ông Danh, nhà gần đó, đứng dạng hai chân, một tay chống

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nạnh, chum miệng huýt sáo một hơi dài. Bỗng đâu có hai con nhồng mỡ mông tách đỏ tiết, đôi chân vàng nghệ, bộ lông đen tuyền bay tới sà xuống đậu trên vai chú rồi cất tiếng hót líu lo. Một lúc sau, cả hai gục gặc đầu bắt chước nói tiếng người. Bọn chúng thích quá, đồng loạt đứng dậy chạy nhào ra sân xem cặp nhồng của chú Em nuôi. Thấy vậy anh Hai thông thả theo sau, ra sân, đứng đấy một hồi, anh nói:

“Các em xem rồi vào lại lớp học, nghe!”

Dần dò xong, anh quay trở vào, ngồi chờ.

Một lần khác, cũng đang ngồi học, nghe trước đường vọng vào nhiều tiếng chân bước rầm rập và tiếng một người hô vang, rộn ràng:

“Ơt ây... Ơt ây... Ơt ây***

Nhìn ra thấy chú hai Nhẫn, xã đội trưởng đang tập cho một toán dân quân mang súng gổ đi đều bước thẳng hàng. Việc này lạ lắm chưa thấy bao giờ, bọn chúng liền bỏ lớp đua nhau ủa ra xem. Cũng như mấy lần trước, anh Hai vẫn chiều, để cho học trò mình làm theo ý thích trẻ con.

Lại thường thường, gần cuối những buổi học, anh Hai tập cho học trò anh hát những bài đồng ca dành cho nhi đồng. Thỉnh thoảng anh lấy ra một gói kẹo ú, phát mỗi đứa một cây và cho ăn ngay trong lớp trước khi bãi học...

Dần dà lũ học trò nhỏ mến anh rồi đến thương anh Hai chẳng mấy hồi và thích gần gũi anh. Từ đó anh Hai nói điều gì dặn dò việc chi, chúng cũng đều nghe lời răm rắp, cố gắng học hành chăm

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

chỉ theo sự dạy dỗ của anh, chẳng có đứa nào khi không tự động nghỉ học, trừ khi đau bệnh nặng mới chịu ở nhà.

Học với anh Hai ở nhà cô dựng Trợ Thơm chỉ được hơn ba tháng, lớp học phải dời lên nhà bà cố Lâu ở chân núi Động Sinh hòng tránh máy bay Pháp, lúc này thường xuyên từ phố Hàn bay lên oanh tạc nhiều hơn trước. Thời gian này Kha bắt đầu học đánh vần mặt chữ và tập viết theo nét chữ anh Hai viết mẫu ở đầu mỗi dòng kẻ trên tấm lá chuối thui; hoặc vừa nhìn mẫu chữ anh Hai phóng trên bảng đen, tay nó cầm một thỏi khoai sắn phơi khô làm phấn, tập viết trên cái bảng con đặt trên bàn học trước mặt...

Năm Kha mười hai tuổi, học lên được lớp ba trường tiểu học, cũng do anh Hai Nguyễn Sương dạy. Độ hơn một tháng sau ngày khai giảng, anh Hai nhận thêm một đứa học trò mới tên Thư, con gái út ông bà Nghè Duyên, vừa mới tản cư từ “vùng bị chiếm” phố Hàn** lên, cư ngụ tại quê Kha. Gia đình họ ở cách không xa nhà Kha.

Không biết vì đâu mà cha mẹ Kha và ông bà Nghè thân thiết nhau, hay gặp gỡ trò chuyện. Trái lại bọn trẻ học cùng lớp xúm nhau ghét ghẻ con Thư ghê lắm, chỉ vì cái tội Thư là dân tản cư. Thế nên khi đến trường, lúc tan học Thư thui thủi đi một mình. Mỗi lần đến giờ ra chơi, nó thường ngồi trong một góc lớp học, đầu cúi gằm, đôi khi nó ngược lên đưa mắt nhìn xa vờn đâu đâu, nét mặt buồn thiu; họa hoằn lắm nó mới ra sân đứng một mình. Bọn bạn chỉ chờ có thể là chúng vây lại dồn con nhỏ vào giữa để tha hồ chọc ghẹo mắng nhiếc, nào là:

“Này nhỏ Thư mắt chợ cút mau về Hàn cho khuất mắt.”

“Ê! Con tàn cư, đồ mắt thúi dễ ghét.”

Nhất là tụi con gái, đua nhau xỉ vả, thi nhau ngắt véo con nhỏ. Có đứa còn nắm đầu tóc “bum-bê” con Thư giật ngửa ra phía sau, làm Thư phải ngồi quỵ xuống gần té ngửa, phải chống đỡ hai tay xuống đất cố trụ lại, ngồi chịu đựng, hai hàng nước mắt nó chảy ròng xuống má.

Thằng Kha vốn trước đây cũng hòa theo bọn bạn, chẳng ưa gì con nhỏ Thư. Nhưng những lần đứng nhìn các bạn độc địa ăn hiếp con Thư quá đáng, Kha đâm ra thương hại Thư; nên mỗi lúc đi học, khi bãi trường về nhà Kha để cho con Thư lẻo đẻo theo nó cùng đi, không còn xua đuổi Thư như trước nữa.

Có những ngày nghỉ học, Thư thường chạy qua nhà Kha chơi. Mỗi khi thấy mẹ Kha bận rộn lo cơm nước, con Thư thường giúp bà một tay như lật mớ rau, rửa rổ khoai, nhen nhóm bếp lửa... Những khi bà trò chuyện hay hỏi han nó, con nhỏ đáp lại bằng lời thưa tiếng gởi, cử chỉ nhún nhường lễ phép như đứa lớn con nhà nề nếp lễ giáo. Bà luôn khen ngợi Thư và thường nhắc nhở Kha:

“Con gái út ông bà Nghè Duyên, còn nhỏ nít nhưng đẹp nét đẹp người, mẹ không thấy trẻ con làng mình có đứa nào sánh kịp. Con nên kết bạn thân thiết với nó, đừng có hòa theo lũ trẻ mất nết, ghét ghẻ cháu Thư mà mang tội với trời đất.”

Ngày ngày đi học, Kha thường gần gũi con Thư. Ở lớp học hai đứa ngồi chung một bàn. Thêm phần cha mẹ và chị em của Kha thương mến con Thư lắm, coi nó như người nhà. Dần dà, hai đứa trở thành đôi bạn thân lúc nào không hay.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Giữa năm học lớp ba, nhận thấy thằng Kha học tấn tới, cha mẹ mừng quá. Mẹ nó bèn lấy ra món tiền bà dành dụm được, sai chị Hai nó xuống chợ huyện, ghé vô tiệm tạp hóa chú thiềm hai Hường Kiệt mua cho Kha một xấp giấy tự túc và một cây viết có ngòi bút lá tre. Cha nó đem bột khoai sắn khuấy thành hồ, lấy giấy lộn*** bôi dán làm bìa, ông đóng được cho nó quyển vở giấy tự túc có bìa cứng bằng giấy lộn rất đẹp. Còn mực để viết, nó hái trái mua chín, lột bỏ vỏ ngoài đem giã nhỏ vắt lấy nước thay mực tím.

Thế là từ đây đi học Kha có vở, viết lá tre; nó khỏi phải dùng que tre mực nhọn, gạch viết lên tấm lá chuối thui lồi lõm sột soạt.

Hôm đó khi buổi học bắt đầu, anh Hai gọi tên từng đứa lên dò bài học thuộc lòng ở nhà, rồi đến môn tập viết. Thằng Kha mừng quá, lần đầu tiên nó viết tập bằng cây viết có ngòi lá tre trên giấy tự túc. Nó cố gắng nắn nót từng con chữ đều nét tròn trịa; viết xong, miệng cười cười mặt vênh vênh đem vở lên để mở trên bàn anh Hai, đứng chờ anh chấm điểm. Thấy vậy anh Hai nói:

“Em về lại chỗ ngòi để cả lớp viết xong, anh Hai chấm một lần rồi đem xuống phát cho.”

Giờ ra chơi hôm đó, nó không chơi đùa với các bạn như mọi khi, lại ra phía sau nhà bà Cố Lâu, đứng nhìn trời mây mà chẳng thấy chi, chỉ trông đến giờ vào lớp để xem điểm viết tập trên giấy tự túc của mình. Ngay lúc ấy nghe trước sân, bao tiếng của đám con gái con trai đang gọi tên con Thư, trêu chọc inh ỏi như tiếng chim bù chao lùm kêu réo, nào là:

“Này, con mắchợ, mi về lại chợ đi, đừng ở đây nữa.”

“Này, mi là con ở vùng bị chiếm xấu xa.”

“Đuổi nó về chợ đi bọn bây ơi!”

Nghe vậy, thằng Kha chạy ra trước sân, thấy con Thư bị bọn bạn vây quanh, chúng đang ra sức xỉ vả; con Thư đứng giữa chỉ biết xoay trở để khỏi bị mấy đứa con gái đưa ngón tay xỉ trúng mặt. Khi thấy thằng Kha từ phía sau hè ra, con Thư liền chạy đến đứng bên nó, bọn chúng chạy xúm lại. Kha nói, Thư, mi đừng sợ, hãy đi theo tau. Hai đứa vào lớp đứng gần bàn anh Hai đang ngồi chăm chú chấm bài, nên bọn bạn không dám vào trêu chọc nữa, thế là con Thư thoát được nạn hôm đó.

Hết giờ chơi, tất cả vào lại lớp, anh Hai một tay bợ một xấp lá chuối dày cộm xen vào ít quyển vở, đến đầu mỗi bàn phát bài tập viết vừa chấm xong. Thằng Kha chờ mãi vẫn chưa đến phiên mình. Nó nhớ rành rành, mình nạp bài ở gần giữa lớp, sao giờ này anh phát gần hết mà chưa đến phiên mình... Chờ lâu mãi rồi cũng đến, sau chót. Thằng Kha giở vở ra xem, thấy anh Hai cho mình điểm 2. Nó hai tay khoanh trên bàn, gục đầu xuống... Bỗng nghe mấy tiếng thước anh Hai gõ gõ trên bảng đen, nhắc nhở học trò giữ trật tự, chú ý để anh dạy bài tập đọc. Nó ngược đầu dậy nhìn các bạn, đứa nào cũng vui vẻ như mọi khi.

Hết buổi học hôm ấy, trên đường về nhà, vài lần thằng Kha đứng lại, giở vở ra xem bài viết tập vừa rồi, thấy chữ mình viết quá đẹp, đẹp hơn viết trên lá chuối nhiều lắm. Tức tối quá, nó giậm chân xuống đất liên tiếp, miệng thì thầm, “đúng rồi, tại con mắt nhướng của mình, giờ lại bị thêm bệnh thông manh nên mới nhìn gà hóa cuốc vậy thôi.”

Nói là nói thế, thằng Kha vẫn chưa vừa ý nên mới bước vô nhà, nó lại bàn quả đường ở nhà ngang, lục lọi lấy một bài tập viết

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

trên lá chuối, được 5 điểm là điểm cao nhất và bài nó được điểm thấp, 2 điểm, viết trên giấy tự túc bằng ngòi bút lá tre, đem đến hỏi cha:

“Nhờ cha xem giúp con, hai bài viết tập bài nào con viết đẹp hơn?”

Cha thằng Kha nhìn vào một đôi mới thốt lên:

“Sao thế này!!!”

Sửng im một lúc, ông trầm nghĩ, thật ra con mình viết tập bằng cây viết ngòi lá tre trên giấy tự túc có nét chữ rất đẹp, đáng được chấm điểm 5 cao nhất, nhưng anh Hai lại cho điểm thật thấp?! Chắc lẽ học trò nào dùng vở viết thay cho lá chuối que tre là không biết tiết kiệm, không thắt lưng buộc bụng... Nghĩ là nghĩ vậy, nhưng ông không dám nói ra sự thật, sợ thằng con chán nản thôi chí bỏ học thì khôn nên ông đành nói trại ra để an ủi thằng Kha:

“À, à... cha biết rồi, anh Hai cho điểm đúng mức đó con...”

Ông chưa vội nói hết câu, nó hỏi liền:

“Đúng là rằng đúng, hả cha?”

Ông chậm rãi giảng:

“Thì theo ý cha, chữ con viết trên vở đẹp hơn trên lá chuối, đẹp hơn thế chưa đủ để được điểm cao nhất; vì trên vở giấy bằng phẳng, được kẻ giòng ngay ngắn lại được viết bằng ngòi bút lá tre sắc nét, viết rất dễ đẹp hơn nhiều so với viết bằng que tre trên mặt lá chuối thô ráp. Thế nên con phải cố gắng thêm nữa, viết thật đẹp bội phần hơn bài viết tập vừa rồi, cha nghĩ rằng anh Hai sẽ cho

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

con điểm cao nhất. Anh Hai cho điểm như thế là công bằng đấy con ạ.”

Vậy là nhờ cha mà thằng Kha trở nên vui vẻ, thoải lòng chẳng hề thắc mắc chi nữa.

Nhưng sau đó, những lần gắng hết sức tập viết trên giấy tự túc sao cho chữ đẹp hết cỡ. Vậy mà anh Hai chấm vẫn cho nó điểm thấp, 2 điểm hay 3 điểm là cùng. Thằng Kha chán và rầu rĩ lắm cứ cho mình học càng ngày càng dở.

Trong lớp, điểm viết tập của thằng Kha và con Thư luôn thay phiên đứng chót. Một lần nó rủ con Thư:

“Thư này! Hay là tau với mi thử lia phứt vở mình đi, trở lại viết tập trên lá chuối để được điểm cao thì có hơn không?”

Con Thư nói:

“Tui chỉ có một quyển vở giấy mỹ trắng tinh giấu từ Hàn đem lên đây, chừ bỏ tiếc lắm.”

“Ừ, thế. Hai đưa chịu đứng chót môn tập viết nhé?”

Thằng Kha nói vậy, con Thư chịu:

“Ừ, thế.”

Bù lại, trong lớp hai đứa thường học khá các môn khác nên cuối năm học, cả hai vẫn được lên lớp.

Tết Trung Thu năm ấy, thằng Kha đang học lớp bốn cũng do anh Hai Sương dạy. Trước đó, khoảng nửa tháng, bạn bè lo chuẩn bị cho ngày lễ nhi đồng này. Nào là làm đèn bánh ú, đèn ngôi sao; nào là học trò cả lớp xúm lại, dưới sự hướng dẫn của anh Hai,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

cùng nhau vót que tre làm sườn, cắt giấy... dán một chiếc đèn kéo quân thật to và rất đẹp; đặc biệt, mỗi đĩa phải có một bó đuốc bằng cây sắt phơi thật khô.

Đúng ngày tết trung thu, học trò được nghỉ học, tụ họp để vui chơi. Ban ngày hát đồng ca, nhảy gậy, tập tò múa xôn-đổ-mì, thi đua nhảy bao tời, nhảy cóc, nhảy dây, đánh đáo, đánh kít...

Trong khi học trò anh Hai sinh hoạt tết nhi đồng thì mấy chị phụ nữ trong thôn cùng nhau làm quà bánh trung thu. Người thì lo cắt lá chuối sứ, mấy người dùng vôi mây có nhiều gai nhọn để cào củ khoai sắn to nhỏ ra, trộn thêm ít muối vào, xong lấy lá chuối gói bột sắn cà thành những cái bánh ú, bánh ít rồi đem nấu chín.

Đến đêm tết Trung Thu, sau khi học trò cả lớp sắp hàng đi rước đuốc rước đèn, hô khẩu hiệu... khắp các con đường trong thôn, mới tập họp về trụ sở nhận bánh tết. Trên bàn dài chất nhiều bánh do mấy chị phụ nữ gói, còn có một số bánh ú nữa của anh Hai đem đến chung vào để làm quà nhi đồng.

Trong sân trụ sở đuốc cháy sáng trưng. Học trò sắp hàng chờ nhận bánh...

Anh Hai đến phát tận tay mỗi đĩa được một cái bánh ú, một cái bánh ít của đoàn thể phụ nữ và một bánh ú của anh Hai. Đặc biệt, bánh anh Hai gói bằng gạo nếp có chút nhưn đậu đen. Bọn Kha lột ăn bánh anh Hai ngon quá chừng nên ăn chậm chậm, không dám nuốt vội sợ mau hết chất ngon.

Khi cả lớp đang nhâm nhi cái bánh gạo nếp thì cô Vân phụ trách hội phụ nữ đến, thấy học trò ăn bánh nếp, cô nói, tất cả hãy

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

ngừng ăn và gọi anh Hai ra trước đám học trò anh để phê bình, nào là phung phí của cải nhân dân, nào là không tiết kiệm tài sản chung, không thắt lưng buộc bụng... Anh Hai không nói một lời nào. Đứng im một hồi, nước mắt anh chảy dòng trên má, miệng anh mím chặt, đầu cúi xuống. Thấy vậy học trò anh cùng nổi lên khóc. Cô Vân gắt giọng:

“Im đi! Lỡ ăn bánh rồi, giờ thì cho ăn hết đi.”

Mặc dầu nghe vậy, bọn học trò không cách nào nuốt trôi chiếc bánh của anh Hai.

Một lần nữa cô Vân hỏi gằn anh:

“Anh Nguyễn Sương nghĩ sao về việc làm của mình, phát biểu lên nào?”

Anh Hai rút khăn tay trong túi quần ra, lau vội nước mắt rồi nói:

“Tôi nhận lỗi và xin khắc phục, từ nay trở đi không tái phạm nữa.”

Sau chuyện này không lâu, anh Hai bị trên đỏi đi dạy một lớp học khác, không biết ở đâu. Buổi học cuối cùng trước khi thầy trò chia tay, cả lớp chẳng học hành gì được, chỉ ngồi khóc suốt, làm anh Hai cũng khóc theo. Cuối buổi học, đứa nào đứa nấy không chịu ra về, đồng lòng ở lại. Anh Hai chờ mãi bọn chúng không rời lớp, phần thì ngoài trời đã chạng vạng, anh đành đứng lên đi ra khỏi cửa. Cả lớp chạy ùa theo, vừa khóc vừa chen nhau nắm vạt áo anh Hai giữ chặt; anh phải quay lại đứng khuyên răn mãi, chúng mới để anh Hai ra về...

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đây là một buổi thầy trò chia tay, thằng Kha nhớ mãi, nhớ đời.

Và cuộc đời làm giáo viên như anh Hai phần nào chìm nổi là thế.

Gần cuối năm 1954, phần đông quân cán chính thuộc chính quyền Việt Minh tập kết ra miền Bắc, chính quyền Quốc Gia tiếp thu miền Nam. Anh Hai sống dưới chế độ mới vẫn tiếp tục đi dạy học thêm mấy năm nữa rồi bỏ nhà, bỏ trường ra tận Cây Cốc thuộc xã Phước Tiên theo chính quyền Cộng Sản tức chính quyền Việt Minh cũ; một thời gian sau lại trở về quê nhà thì đã là người luống tuổi. Từ đó anh chuyên nghề cắt thuốc Bắc chữa bệnh cho bà con trong xã trong huyện mãi đến khi anh qua đời.

Trải qua mấy chục năm, đất nước và con người Việt Nam chìm nổi qua bao nhiêu dâu bể, trăn trở qua mấy chế độ, Kha mới có dịp trở về quê nhà, ghé thăm gia đình anh Hai thì anh đã chết, gặp chị Diên vợ sau anh cũng là bạn học của Kha thời tiểu học Phước Mỹ, chị có nói với Kha. “Nhà tôi thất lạc**** đến nay đã hơn mười năm rồi...”

Riêng Kha với Thư, hai đứa còn có thêm những kỷ niệm và đôi lần gặp lại, rồi chia biệt mãi mãi.

Nguyễn Đình Từ Lam

*Phố Hàn: Tên của thành phố Đà Nẵng ngày nay.

** Anh Hai Nguyễn Sương: Thời V.M. ở quê Kha, học trò và phụ huynh gọi thầy giáo hay cô giáo bằng anh hay chị.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

***Đi hái: Đi tiêu.

****Ot, ây...: Một, hai...

*****Giấy lộn: Loại giấy rất mỏng màu vàng sẫm; người xưa thường dùng giấy này để viết khế ước, trích lục ruộng đất...

*****Thất lộ: Trước đây ở quê Kha, người ta thường dùng từ “thất lộ” để chỉ người chết, người qua đời.



Gương Võ Lại Lành

Nguyễn Đức Nhơn

Dù ông Dân ép buộc đủ điều, con Thúy vẫn cương quyết không chịu kết hôn với thằng Long, người con trai duy nhất của ông Thất Sang, một địa chủ giàu có, sở hữu hàng trăm mẫu ruộng. Tài sản đồ sộ này là do cha ông Sang qua đời để lại. Cha ông Sang là một nông dân cấp tiến. Ông gạt bỏ cái quan niệm cổ hủ “lấy gia đình lúa, chứ không ai lấy gia đình chữ” và quyết tâm cho Sang học hành. Sau khi lấy được bằng Thành Chung, nhiều lần Triều Đình mời Sang ra làm quan nhưng ông đều từ chối.

Tuy là một điền chủ giàu có, nhưng ông Sang sống hòa đồng với mọi người. Thường hay giúp đỡ những ai sa cơ thất thế, bị đám tham quan ô lại làm khó dễ để moi tiền. Nhiều đêm ông suy nghĩ, “Tiền không phải là phương cách tốt để trám miệng những tên tham quan mà chỉ có quyền hành mới làm được điều này.”

Thế rồi ông Sang vận động Triều Đình Huế mua hàm Thất Phẩm với tước Hồng Lô Tự Khanh. Từ đó đám quan lại từ cấp tỉnh đến cấp làng xã đều kiêng nể ông. Tuy là một người có quyền thế trong xã hội, nhưng trong gia đình, ông Sang không làm cách nào trị được thằng con ngỗ nghịch của mình. Tuy học hành đỗ đạt nhưng tính tình thằng Long vô cùng quái đản, thường gây chuyện với bà con hàng xóm, khiến trong làng ai ai cũng ghét.

Một hôm ông Sang đến nhà ông Dân chơi. Ông Sang tâm sự:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Việc xã hội thì tôi trị được nhưng việc gia đình thì tôi đành bó tay. Tôi không biết phải làm cách nào để dạy dỗ thằng con ngỗ nghịch này của tôi.

Ông Dần là một người hám danh, ông không quan tâm đến tính tình của thằng Long mà chỉ nghĩ nếu làm sui gia với ông Thất Sang thì sẽ nở mày nở mặt với bà con hàng xóm. Ông liền nói:

- Tôi có cách này không biết ông Thất có bằng lòng không?

- Ông Dần cứ nói. Miễn sao trị được thằng con của tôi thì việc gì tôi cũng chấp nhận.

Ông Dần nói:

- Con Thúy nhà tôi tuy không học hành bao nhiêu. Nhưng nếu ông Thất không chê thì tôi gả nó cho thằng Long. Con ngựa có “chứng” cách mấy khi buộc cương rồi thì nó sẽ được thuần phục ngay.

Ông Thất nói:

- Vậy thì tốt quá. Tôi vô cùng cảm ơn ông Dần.

Ông Dần đem việc này nói với con Thúy. Con Thúy giật nảy người, nói:

- Ba ơi! Sao việc hệ trọng như vậy mà Ba không hỏi con trước. Con thà chết chứ không lấy thằng con trai mất dạy đó đâu.

- Ba đã hứa với ông Thất rồi. Không cách nào thay đổi được. Gia đình họ giàu có. Được làm dâu người ta là phước ba đời của con có biết không?

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Không đâu Ba. Hạnh phúc của con không thể đổi lấy cái giàu có không thuộc về mình. Ba cũng biết tính tình bà Sang rồi mà. Thằng con mất dạy đó cũng do bà ta cưng chiều dung túng mà ra. Ông Thất là một người có địa vị trong xã hội. Ông không muốn gia đình xáo xáo, làm tổn hại đến thanh danh của ông, nên mỗi lần ông rầy la thằng Long, bà Sang làm hung làm dữ là ông im miệng ngay. Gia đình người ta như vậy, không lẽ Ba muốn đẩy con vào cái lò lửa đó cho người ta thiêu sống con hay sao?

Ông Dân đập bàn đứng dậy định đánh con Thúy, nhưng ông chợt nghĩ “phải dỗ ngọt con nhỏ này mới được”. Thế là ông vừa ngồi xuống vừa nói:

- Ba biết con còn khờ dại nên mới nghĩ như vậy. Ba để con có thời gian suy nghĩ. Nhưng Ba cũng nói trước cho con biết là dù ông trời có sập xuống Ba cũng không thay đổi ý định này đâu.

Ông Dân nói xong, hùng hổ đập bàn đứng dậy bỏ sang nhà hàng xóm tán gẫu.

Khi ông Dân đi khỏi, con Thúy vào phòng vừa khóc vừa năn nỉ bà Dân:

- Mẹ ơi! Mẹ giúp con đi. Ba bắt con phải lấy thằng mất dạy đó làm sao con nghe lời được!

Bà Dân nói:

- Con cũng biết mà! Có bao giờ Ba con chịu nghe lời Mẹ đâu. Con hãy can đảm lên. Muốn làm gì thì làm. Mẹ cũng là một nạn nhân, đã chịu đựng những tháng năm buồn khổ nhịn nhục Ba con

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

đủ điều, nên Mẹ rất hiểu nỗi lòng con; nhưng Mẹ không có cách nào giúp con được.

Cuối cùng con Thúy cũng phải khuất phục trước sự ép bức thô bạo của ông Dần. Trước đám cưới vài ngày, con Thúy nằm vùi trong phòng không chịu ăn uống gì cả. Bà Dần dỗ dành khuyên nhủ đủ điều nó mới cố nuốt vài ba muỗng cơm rồi nằm lăn ra khóc tức tưởi.

Đám cưới được tổ chức linh đình. Bà con trong làng vì sợ mẹ con bà Sang trả thù nên không ai dám vắng mặt. Con Thúy vì không ăn uống đầy đủ lại thêm buồn rầu quá độ nên đám rước dâu còn cách nhà trai vài trăm thước, nó ngã ra bất tỉnh. Bà Dần vội bồng nó chạy về nhà chăm sóc nhưng chưa tới nhà thì con Thúy tỉnh lại. Bà Dần quyết tâm không nhường nhịn ông Dần mà gả con Thúy cho thằng Long nữa. Bà nhanh trí không bồng con Thúy về nhà mà ẵm nó đến nhà một người bạn giấu nó ở đó. Sau khi con Thúy ngủ yên, bà Dần trở về nhà lấy đồ đạc để đưa con Thúy vào Sài Gòn. Khi về đến nhà bà thấy ông Dần ngồi ở bàn ăn với một chai rượu. Ông Dần để ly rượu còn cầm trên tay xuống bàn nói:

- Bà à! Tôi đoán được việc làm của bà. Đã đến nước này, tôi không biết phải làm gì ngoài việc chấp nhận những hậu quả của việc đào hôn. Với thế lực của ông Thất Sang, ông muốn làm gì chúng ta mà chẳng được! Bà hãy nói với con Thúy cứ an tâm. Mọi việc đã có tôi gánh vác. Tôi có viết sẵn một bức thư, bà đưa cho cô Ba nó, nói tôi muốn cho con Thúy tiếp tục học hành; phần Bà thì cứ ở Sài Gòn chơi một thời gian, khi nào sự việc giải quyết xong rồi hẵng về.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đám cưới không thành. Mẹ con bà Sang tức giận. Bà quyết tâm bắt con Thúy về làm dâu cho bằng được. Nhưng khi bà Sang tới nhà thì không thấy con Thúy đâu cả; bà chửi mắng xối xả, còn thằng Long thì hăm he đủ điều.

* * *

Ba ngày sau ông Sang đến nhà. Ông Dân vội vã pha trà, khúm núm mời mọc. Ông Sang nói:

- Ngồi đi ông Dân. Việc này là lỗi của tôi và ông. Có điều tôi không hay biết gì về việc ép hôn của ông. Nếu biết trước con Thúy nhất quyết không chịu kết hôn cùng thằng Long thì tôi hủy bỏ hôn ước ngay.

Ông Dân nói:

- Cảm ơn ông Thất nhiều lắm. Tôi không ngờ đứa con này của tôi quá cứng đầu như vậy.

- Ông Dân à! Giả dụ như tôi và ông, nếu bị bắt buộc phải kết hôn với một người mà mình không yêu thì cả tôi và ông đều nhất định không chịu, thì tại sao ép một đứa con gái phải lấy một thằng con trai mà nó không yêu?! Ngược lại, nếu con mình đòi lấy cho bằng được cái thằng mất dạy như thằng con tôi thì ông nghĩ thế nào? Nếu là ông thì tôi không biết, nhưng nếu là tôi thì nhất định không bao giờ chấp nhận. Tiện đây tôi thành thật xin lỗi ông vì muốn cho thằng con có sự ràng buộc của người vợ mà thay đổi tính tình như ông đã nói. Ông Dân ơi! Cả tôi và ông đều sai cả rồi! Tôi cũng nói cho ông hay là tôi đã gửi thằng con mất dạy của tôi vào một trường đào tạo Sĩ Quan Hiện Dịch. Tôi biết chỉ có kỷ luật quân trường mới làm cho nó chữa cái thói hư tật xấu mà làm lại một người đàng hoàng. Ông

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Dần nghe ông Sang nói mà thấy xấu hổ bội phần. Ông cúi mặt không thốt được một lời...

* * *

Đúng như những gì mà ông Sang nói với ông Dần lúc trước, Long bây giờ tính tình thay đổi hẳn. Đã là một sĩ quan với cấp bậc Trung Úy, chẳng chạch trong bộ quân phục màu ô liêu.

Về phần Thuý, từ khi rời quê nhà vào Sài Gòn để tránh cuộc hôn nhân do người cha sắp đặt, Thuý nhất định không về thăm nhà và tiếp tục việc học hành. Hai năm sau Thuý lấy được bằng Tú Tài II. Rồi với ước mơ làm một cô giáo, Thuý may mắn vào được Trường Đại Học Sư Phạm. Sau khi tốt nghiệp, Thuý xin về dạy tại Trường Trung Học Phan Bội Châu ở Phan Thiết. Ngoài giờ giảng dạy ở trường, Thuý thường vào thư viện đọc sách hay ra biển hóng mát. Cuộc đời của Thuý êm đềm trôi như một áng mây chiều lang thang trên nền trời trong xanh.

* * *

Ngày đầu tiên đặt chân lên quê nhà, Thuý mới biết một ít về cuộc đời của Long sau ngày đám cưới bất thành. Thuý có chút ngậm ngùi! Nó nghĩ về cuộc đời của một người lính xa nhà. Nỗi cô đơn buồn chán luôn khuấy động tâm tư tình cảm của họ. Thuý lại nghĩ không biết có phải vì đám cưới bất thành mà Long đau buồn nên vào quân đội hay không?!

Ở bãi biển Thương Chánh, Thuý nhẹ nhàng từng bước dọc theo mé nước trong giờ biển cạn. Nhìn xa xa Thuý thấy có một người lính mặc quân phục ngồi ở trên cồn cát. Khi tới gần Thuý mới nhận ra

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

người ngồi đó chính là Long và Long cũng nhận ra Thúy. Long đứng lên bước nhanh ra mé nước:

- Chào Thúy. Lâu lắm mới gặp lại em. Trông em hơi khác một chút.

- Chào anh. Anh cũng vậy. Nhìn anh khác xưa nhiều. Sống trong quân đội chắc buồn lắm phải không anh?

Long trả lời:

- Đúng vậy Thúy. Nỗi buồn đau trong quá khứ luôn hiện về trong đầu anh.

Thúy biết câu trả lời này của Long mang tâm sự của một quá khứ bắt nguồn từ một lần kết hôn không thành.

Thúy hỏi:

- Anh muốn nói về cuộc hôn nhân bất thành của chúng ta phải không?

- Không đâu Thúy. Anh đâu dám nhắc đến chuyện này.

Bóng chiều ngã xuống thật nhanh. Bãi biển chỉ còn lại hai người.

Thúy hỏi:

- Chừng nào anh trở về đơn vị?

- Thứ Hai tuần sau.

Thúy nói băng quơ:

- Chỉ còn năm ngày nữa thôi sao!...

Nguyễn Đức Nhơn

Những Giọt Lệ Khô

Út Bạch Lan



Không biết có phải vì ảnh hưởng của bão Elsa đang đổ bộ Florida hay không mà Houston mưa tầm mưa tã liên tục suốt mười ngày qua. Mưa, mưa rơi từng đêm, mưa triền miên như thầm khóc cho một người vừa mới ra đi; một người mang nặng kiếp sống chinh nhân nhưng luôn dệt mơ ước ngày nào quê hương không còn màu cờ máu. Người đã đi, người đã đi rồi.

Ngày 11 Tháng 7 Năm 2021

Tôi vừa rời nhà quán Vĩnh Phước để chào lần cuối Niên Trưởng Cựu Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường, nguyên Tư Lệnh

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Sư Đoàn 21 BB, trước khi đưa quan tài vào phòng hỏa táng. Chưa về đến nhà thì nhận được text của Chị Phúc, phu nhân của Niên Trưởng Trần Công Hạnh, nguyên là Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng TĐ2ND "Khóa 20 VBQGVN"

“Anh đã trút hơi thở cuối cùng vào lúc 3 giờ 30”.

Tôi bật khóc nhưng chẳng còn giọt lệ nào để khóc. Tiếng khóc thầm khô khốc như nắng gió Hạ Lào tức nghẹn ở cổ họng; không như tiếng khóc ràn rụa khi Anh ôm chầm lấy tôi ở căn cứ Khe Sanh Lao Bảo trong mặt trận Nam Lào “Lam Sơn 719” năm 1971. Anh đã rời bỏ căn cứ 30 và giẫm chạy trên xác chết của quân thù lẫn quân bạn để vượt thoát về phía nam con đường số 9, rồi về căn cứ của Bộ Tư Lệnh Tiên Phương của SĐ Nhảy Dù ở Khe Sanh với bộ quân phục hoa rừng của quân nhu - giờ đã trở thành bộ đồ huyết của nhảy dù Pháp - còn bốc mùi máu tươi lẫn máu khô của đồng đội. Tôi móc bi đông mở nắp, đưa anh vài hộp black and white, rồi hai anh em ngồi bẹp dưới bóng râm của cây sao rừng hơn trăm tuổi. Anh nhìn băng quơ vào một khoảng trời mông mênh nào đó, thỉnh thoảng lắc đầu thở dài giấu đi nỗi chua xót lẫn kinh hoàng như người vừa về từ địa ngục hay nói đúng hơn từ cõi chết. Thật vậy, Anh không nghĩ rằng anh vẫn còn sống khi phải vượt qua một vòng vây trùng trùng điệp điệp quân thù khát máu, như Triệu Tử Long thoát khỏi bàn tay của quân Tào Tháo.

Tôi không còn nhớ đã bao nhiêu lần (vì đã quá nhiều lần làm sao nhớ hết) tôi cùng Anh, Sông Lô, Phạm Như Đà Lạt, Phan Nhật Nam, Tô Phạm Liệu ngất ngưỡng anh hùng lương sơn bạc bên cạnh vài ba chai martell medaillon cạn đáy tới giọt rượu cuối

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

cùng. Có một lần gần tới bến, Tubip Liệu đổ rượu vào chiếc giày bột đờ sô rồi thay vì nâng ly thì nâng giày nốc cạn như Kiều Phong nốc cạn bầu rượu cùng hai em kết nghĩa, Đoàn Dự và Hư Trúc, trong khi Sông Lô lợ rượu thì ngheu ngao ngâm bài thơ Hồ Trường lộn đầu lộn đuôi nhớ tới đâu ngâm tới với giọng lè nhè.

Ta biết rót về đâu? Rót về Đông phương, nước biển Đông chảy xiết sinh cuồng loạn. Rót về Tây phương, mưa phương Tây từng trận chứa chan. Rót về Bắc Phương, ngọn Bắc phong vì vút cát chạy đá giương. Rót về Nam phương, trời Nam mù mịt có người quá chén như điên như cuồng.

Nào ai tỉnh, nào ai say. Lòng ta ta biết, chí ta ta hay. Nam nhi sự nghiệp ư hồ thi. Hà tất cùng sầu đối cỏ cây

Tới đây thì Sông Lô dừng lại vì quên mẹ nó đi rồi, Phan Nhật Nam đỡ tiếp:

Chí chưa thành, danh chưa đạt. Trai trẻ bao lăm mà đầu bạc. Trăm năm thân thể bóng tà dương. Vỗ guom mà hát. Nghiêng bầu mà hỏi. Trời đất mang mang ai người tri kỷ. Lại đây cùng ta cạn một hồ trường. Hồ trường! Hồ trường!

Bên cạnh đó Trần Công Hạnh dùng đũa gõ tô gõ chén thay trống, Phạm Như Đà Lật mắt lim dim "anh không chết đâu anh người anh hùng muôn đời...hư linh".

Và cũng mới đây thôi, chỉ có khoảng hơn 10 ngày, từ ngày 25/6/2021 đến 29/6/2021, Anh Chị Trần Công Hạnh về Houston để tìm mua một căn nhà mới ở Houston. Suốt năm (5) ngày liên tiếp Anh ngồi bên bàn rượu với hơn 10 anh chị em của Gia Đình Bến Cũ từ Virginia, Atlanta, Louisiana cùng về Houston để gặp

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

mặt Anh cạn bầu tâm sự. Bầu tâm sự chưa cạn mà cạn sạch hết ba kết Cordon Bleu 36 chai!

Nét mặt Anh tuy cần cỗi vì thời gian tù tội và bánh xe đời đã cán qua mặt Anh nhiều lần, nhưng nét tinh anh thông minh xuất chúng của một sĩ quan khóa 20 Đà Lạt vẫn còn hào khí ngất trời. Ngoài tiếng mẹ đẻ, Anh còn thông thạo ba thứ tiếng khác như Anh Pháp Lào, một tay cờ tướng có hạng, từ một khúc gỗ bằng lăng Anh đã đục đẽo thành một cây guitar như thật. Anh là một trong số các Cựu SVSQVBQGVN K20 nắm chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Nhảy Dù sớm Nhất khi mới vừa 30 tuổi.

Viết về Anh thì có cạn cùng bút nghiên cũng chưa viết hết, viết đề ca tụng Anh thì chỉ cần vồn vện bốn chữ "Phi Thường Tuyệt Vời", còn viết đề chê trách Anh thì chẳng có một chữ nào để viết. Bởi con người thực của Anh không giống ai và cũng không ai có thể giống Anh. Hào sảng như Lương Sơn Bạc, oai phong dũng mãnh trung quân ái quốc chẳng kém gì Triệu Tử Long... và khí hùng trượng phu quân tử đi đại lộ thì về cũng phải bằng đại lộ như Quan Vân Trường.

Giờ đây thì anh hùng tử khí hùng nào tử.

Anh Hạnh Oai! Bây giờ Anh nằm đó sao, thôi cười thôi nói, mắt đã khép nhưng dáng buồn còn vương nét, Anh đang theo mây bay đi để quên cuộc đời đầy nghĩa thương đau, hay Anh đang bay theo mây để quên tình người đầy những dối gian, nhưng chắc chắn rằng Anh bay về nơi đó Anh vẫn ngoảnh mặt nhìn lại những huynh đệ của Anh đang ngồi thăm lặng u buồn nhìn những giọt sầu rơi trên cội soan già với nụ cười lãng tử của Anh như ngày nào. Tôi biết chắc như vậy vì Anh không nỡ đành quên những

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

ngày xưa cùng túy lúy bên nhau trên chiến trường cũng như ở hậu phương. Thời gian làm sao có thể xóa đi những áng mây chiều nghiêng nghiêng bóng, những con đường quen lối đi, thấp thoáng bóng dáng Út Bạch Lan, Trần Công Hạnh, Sông Lô, Phạm Như Đà Lạt, Phan Nhật Nam, Út Lu và Tu Bíp Tô Phạm Liệu nghiêng ngả, ngả nghiêng trên bóng đường chiều.

Giờ Anh nằm yên đó, tôi còn gì đâu nữa để khóc để cười, chỉ đón đau tiễn Anh về miền quá khứ, nơi đó có đồng đội của Anh, Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù đang yên nghỉ dưới chân đồi 30 dọc con đường 9 Nam Lào, hay ở Dambe của đất Chùa Tháp, hoặc ở Charlie hay Delta... Họ đang chờ Anh, chờ một chàng trai vốn dòng hào kiệt, xếp bút nghiên theo việc binh đao mang tên TRẦN CÔNG HẠNH. Thiếu Úy Trần Công Hạnh duy nhất chỉ có một đơn vị là TĐ2ND cho đến khi lên Thiếu Tá làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn này.

Giờ thì nghìn trùng xa cách người đã đi rồi, còn gì đâu nữa mà giữ cho người, trả hết về người chuyện cũ đẹp ngời, lời nói, lời cười, chuyện ngắn chuyện dài, xin trả hết cho người, cho người đi...chỉ xin giữ lại nụ cười hiền từ khoan dung độ lượng nhưng không kém phần nghiêm khắc của người.

Để kết xin đính kèm bài thơ của Nhà Thơ Tuý Hà, một trong những huynh đệ của Trần Công Hạnh trong gia đình Lương Sơn Bạc Bến Cũ Hải Ngoại vừa viết xong lúc 5:30 PM ngày 12/7/2021 sau 24 tiếng đồng hồ nghe tin Anh Hạnh qua đời.

Út Bạch Lan

Houston Ngày 12 Tháng 7 Năm 2021

Chào Tay Mũ Đỏ

*Nghe hung tin lòng rung lên cảm xúc
Một cánh dù vừa lạc hướng bay
Đất lương sơn một ghé ngôi trống chỗ
Đệ huynh còn sao người nữ đi xa
Những cuộc rượu bên trời một lúa
Những bi ai dốc cạn hồ trường
Những ngựa hồ còn mơ gió bắc
Từ nay chiếu rượu vắng hương nồng
Người hào sảng như Lương Sơn thủy bạc
Muốn chống gươm hành đạo thể thiên
Chỉ tiếc là bàn cờ chiến quốc
Lại trong tay những kẻ vô lương
Thân chót thí sang sông tức tưởi
Chưa đánh phải hàng hận man man
Đất tạm dung tha hương gấp lại
Là đệ huynh chan chứa tình đầy
Vẫn cứ ngỡ
Tương lai còn rạng rỡ
Sẽ có ngày quang phục quê hương
Mộng chưa thành vẫn mơ về bến cũ
Tắm lại sông xưa một thuở thanh bình
Hỡi ơi!
Sao đi không biết
Từ nay vắng bóng huynh rồi
Con ngựa chiến thành Troy bắt tử*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Tiểu đoàn hai mũ đỏ lừng danh
Người đã sống một đời lính trận
Đã tự nguyện da ngựa bọc thây
Đã đi qua những đoạn đường chinh chiến
Khói lửa tràn lan đất nước mù
Trong chiến trận bao lần chia lửa
Là bao lần chiến thắng đối phương
Gót giày sauth lấm lem bùn đất
Nhưng không lấm cánh dù
Giữa trời đất mệnh mông.*

*Anh em xa hay gần vẫn biết
Trần gian này biến ảo khôn lường
Công không tính bạc vàng không chuộng
Hạnh đức mới là mối nghiệp duyên
Anh đã sống trọn đời tâm huyết
Với anh em chiến hữu trước sau
Vẫn như một “không hai đâu nhé”
Anh đã cười cười nói thể nhớ không.*

*Trời chưa Thu mà lá vàng đã rụng
Cho hoa dù nương gió rơi theo
Chiếc ghế trống đôi Lương Sơn còn đó
Chỉ thiếu anh TRẦN CÔNG HẠNH vẹn toàn.*

*Ở rất xa, xa nơi anh nằm xuống
Chào tay này kính tiễn một quân nhân
Về với cõi vô cùng không ai biết
Sẽ vô ưu thanh thản với vĩnh hằng.*

Bến cũ Túy Lúy

Thơ Vĩnh Tuấn

Xin

*Xin người gom hết nhiều nhưong
Nhốt vào quá khứ dựng vườn yêu thương
Xin người xoay chuyển càn khôn
Nhốt loài quỷ dữ vô thần hại dân
Xin người mang nước triều dâng
Cuốn đi tất cả muộn phiền thế gian
để mai đây có muộn màng
Con còn thấy được bình an phận người.*

Một Ngày

*Khu vườn nhỏ với giàn bầu xanh mướt
Chạm tay vào lại nhớ chuyện ngày xưa
Mái nhà tranh ẩn dưới mây hàng dừa
Ở nơi ấy đã nuôi ta khôn lớn*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Tiếng gà gáy trong vườn hoa nắng sớm
Ôi thanh bình hương lúa thoảng đâu đây
Trên trời xanh lãng đãng mây vãn mây
Dòng Phật Tình (*) trôi êm đềm tĩnh lặng*

*Rời một ngày xa quê trong cay đắng
Nhốt trong hồn những ray rứt khôn nguôi
Chân bước đi mà lòng thấy bồi hồi
Quê mẹ hỡi biết bao giờ trở lại?*

*Giờ xư lạ trong những chiều nắng quái
Luôn nhớ về những kỷ niệm ngày qua
Mong tà quyền quý dữ hãy rời xa
Trả đất nước về thanh bình năm cũ...*

() chú thích (sông Phật Tình quê tôi)*

Rơi

*Với tay nhặt lại cuộc đời
Đánh rơi thuở ấy bóng người ngàn khơi
Mai về nối lại cuộc chơi
Dẫu trăm năm đã đánh rơi một lần*

Thơ Nhật Hồng

Kính thưa quý vị,

Nhìn nỗi đau Covid của Sai Gòn mà chạnh lòng nhớ đến Bạc Liêu nơi chôn nhau cắt rốn không biết đã ra sao, nên có bài thơ này để tưởng nhớ phần nào. Xin mời quý vị cùng đọc chơi. Nếu không thấy thích xin vui lòng xoá bỏ giùm. Cám ơn nhiều.

Bài Thơ Có 32 Cách Đọc **Đất Bạc Liêu**

Cách 01.- Đọc Xuôi:

Hương quê đất Bạc xứ đồng xanh,
Ruộng tốt trời ươm nắng đẹp lành
Vườn nhãn ngát thơm lòng thấm thiết,
Sóng màu tươi thắm biển vờn quanh
Thương hoài muối đậm tình lưu luyến,
Nhớ mãi trường xưa tuổi học hành.
Vương thoảng nhạc đưa hồn vọng cổ...
Gương lồng nguyệt cảm điệu hoà thanh

Cách 02.- Đọc Ngược:

Thanh hoà điệu cảm nguyệt lồng gương
Cổ vọng hồn đưa nhạc thoảng vương
Hành học tuổi xưa trường mãi nhớ,
Luyến lưu tình đậm muối hoài thương.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Quanh vòn biển thăm tươi màu sóng,
Thiết thăm lòng thơm ngát nhãn vườn.
Lành đẹp nắng ươm trời tốt ruộng...
Xanh đồng xứ Bạc đất quê hương!

Cách 03.- Bỏ 3 chữ cuối mỗi câu bài Xuôi, đọc thơ 4 chữ:

Hương quê đất Bạc,
Ruộng tốt trời ươm.
Vườn nhãn ngát thơm,
Sóng màu tươi thăm.
Thương hoài muối đậm,
Nhớ mãi trường xưa.
Vương thoảng nhạc đưa,
Gương lồng nguyệt cảm!

Cách 04.- Bỏ 3 chữ cuối mỗi câu bài Ngược, đọc thơ 4 chữ:

Thanh hoà điệu cảm,
Cổ vọng hồn đưa.
Hành học tuổi xưa.
Luyện lưu tình đậm,
Quanh vòn biển thăm.
Thiết thăm lòng thơm,
Lành đẹp nắng ươm.
Xanh đồng xứ Bạc !

Cách 05.- Bỏ như cách 3, và đọc 4 chữ từ câu dưới lên:

Gương lồng nguyệt cảm,
Vương thoảng nhạc đưa.
Nhớ mãi trường xưa,
Thương hoài muối đậm.
Sóng màu tươi thăm,
Vườn nhãn ngát thơm.
Ruộng tốt trời ươm,
Hương quê đất Bạc !

Cách 06.- Bỏ như cách 4, và 4 chữ từ câu dưới lên:

Xanh đồng xứ Bạc,
Lành đẹp nắng ươm.
Thiết thăm lòng thơm,
Quanh vòn biển thăm.
Luyện lưu tình đậm,
Hành học tuổi xưa.
Cổ vọng hồn đưa,
Thanh hoà điệu cảm !

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Cách 7.- Bỏ như cách 3,
thơ 4 chữ còn 2 chữ:

Hương quê...
Đất Bạc.
Ruộng tốt...
Trời ươm.
Vườn nhãn...
Ngát thơm.
Sóng màu...
Tươi thắm.
Thương hoài...
Muối đậm.
Nhớ mãi...
Trường xưa.
Vương thoảng...
Nhạc đưa.
Gương lòng...
Nguyệt cảm!

Cách 09.- Bỏ như cách 7, đọc
đọc thơ 2 chữ từ câu dưới lên:

Gương lòng...
Nguyệt cảm.
Vương thoảng...
Nhạc đưa.
Nhớ mãi...
Trường xưa.
Thương hoài...

Cách 8.- Bỏ như cách 4,
thơ 4 chữ còn 2 chữ:

Thanh hòa...
Điệu cảm
Cổ vọng...
Hồn đưa.
Hành học...
Tuổi xưa.
Luyện lưu...
Tình đậm.
Quanh vòn...
Biển thắm.
Thiệt thắm...
Lòng thơm.
Lành đẹp...
Nắng ươm.
Xanh dòng...
Xứ Bạc!

Cách 10.- Bỏ như cách 8, và
thơ 2 chữ từ câu dưới lên:

Xanh dòng...
Xứ Bạc.
Lành đẹp...
Nắng ươm.
Thiệt thắm...
Lòng thơm.
Quanh vòn...

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Muối đậm.
Sóng màu...
Tươi thắm.
Vườn nhãn...
Ngát thơm.
Ruộng tốt...
Trời ươm.
Hương quê...
Đất Bạc!

Biển thăm.
Luyến lưu...
Tình đậm.
Hành học...
Tuổi xưa.
Cổ vọng...
Hồn đưa.
Thanh hoà...
Điệu cảm!

**Cách 11.- Bỏ 2 chữ đầu mỗi
câu câu bài Xuôi, đọc thơ 5 chữ:**

Đất Bạc xứ đồng xanh,
Trời ươm nắng đẹp lành.
Ngát thơm lòng thắm thiết,
Tươi thắm biển vờn quanh.
Muối đậm tình lưu luyến,
Trường xưa tuổi học hành.
Nhạc đưa hồn vọng cổ,
Nguyệt cảm điệu hoà thanh !

**Cách 13.- Bỏ như cách 11,
thơ 5 chữ từ câu dưới lên:**

Nguyệt cảm điệu hoà thanh,
Nhạc đưa hồn vọng cổ.
Trường xưa tuổi học hành,
Muối đậm tình lưu luyến.
Tươi thắm biển vờn quanh,

**Cách 12.- Bỏ 2 chữ đầu mỗi
bài Ngược, đọc thơ 5 chữ:**

Điệu cảm nguyệt lồng gương,
Hồn đưa nhạc thoảng vương.
Tuổi xưa trường mãi nhớ,
Tình đậm muối hoài thương.
Biển thăm tươi màu sóng,
Lòng thơm ngát nhãn vườn.
Nắng ươm trời tốt ruộng,
Xứ Bạc đất quê hương !

**Cách 14.- Bỏ như cách 12, đọc
đọc thơ 5 chữ từ câu dưới lên:**

Xứ Bạc đất quê hương,
Nắng ươm trời tốt ruộng.
Lòng thơm ngát nhãn vườn,
Biển thăm tươi màu sóng.
Tình đậm muối hoài thương,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Ngát thơm lòng thắm thiết.
Trời ươm nắng đẹp lành,
Đất Bạc xứ đồng xanh !

**Cách 15.- Bỏ như cách 11,
và đọc thơ 5 chữ còn 2, 3 chữ:**

Đất bạc...
Xứ đồng xanh.
Trời ươm...
Nắng đẹp lành.
Ngát thơm...
Lòng thắm thiết.
Tươi thắm...
Biển vờn quanh.
Muối đậm...
Tình lưu luyến.
Trường xưa...
Tuổi học hành.
Nhạc đưa...
Hồn vọng cổ.
Nguyệt cảm...
Điệu hoà thanh !

**Cách 17.- Bỏ như cách 15, đọc
thơ 2,3 chữ từ câu dưới lên:**

Nguyệt cảm...
Điệu hoà thanh.
Nhạc đưa...
Hồn vọng cổ.
Trường xưa...

Tuổi xưa trường mãi nhớ.
Hồn đưa nhạc thoảng vương,
Điệu cảm nguyệt lồng gương!

**Cách 16.- Bỏ như cách 12, và
đọc thơ 5 chữ còn 2, 3 chữ:**

Điệu cảm...
Nguyệt lồng gương.
Hồn đưa...
Nhạc thoảng vương.
Tuổi xưa...
Trường mãi nhớ.
Tình đậm...
Muối hoài thương.
Biển thắm...
Tươi màu sóng.
Lòng thơm...
Ngát nhãn vườn.
Nắng ươm...
Trời tốt ruộng.
Xứ Bạc...
Đất quê hương !

**Cách 18.- Bỏ như cách 16,
đọc thơ 2,3 chữ từ câu dưới lên:**

Xứ Bạc...
Đất quê hương.
Nắng ươm...
Trời tốt ruộng.
Lòng thơm...

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tuổi học hành.
Muối đậm...
Tình lưu luyến.
Tươi thắm...
Biển vờn quanh.
Ngát thơm...
Lòng thắm thiết.
Trời ươm...
Nắng đẹp lành !
Đất Bạc...
Xứ đồng xanh !

Cách 19.- Bỏ 3 chữ đầu mỗi câu bài Xuôi, đọc thơ 4 chữ:

Bạc... xứ đồng xanh,
Ươm nắng đẹp lành.
Thơm lòng thắm thiết,
Thắm biển vờn quanh.
Đậm tình lưu luyến,
Xưa tuổi học hành.
Đưa hồn vọng cổ,
Cảm điệu hoà thanh !

Cách 21.- Bỏ như cách 19, đọc thơ 4 chữ từ câu dưới lên:

Cảm điệu hoà thanh,
Đưa hồn vọng cổ.
Xưa tuổi học hành,

Ngát nhãn vườn.
Biển thắm...
Tươi màu sóng.
Tình đậm...
Muối hoài thương.
Tuổi xưa...
Trường mãi nhớ.
Hồn đưa...
Nhạc thoảng vương.
Điệu cảm...
Nguyệt lồng gương!

Cách 20.- Bỏ 3 chữ đầu mỗi câu bài Ngược, đọc thơ 4 chữ:

Cảm nguyệt lồng gương,
Đưa nhạc thoảng vương.
Xưa trường mãi nhớ,
Đậm muối hoài thương.
Thắm tươi màu sóng,
Thơm ngát nhãn vườn.
Ươm trời tốt ruộng,
Bạc... đất quê hương !

Cách 22.- Bỏ như cách 20, thơ 4 chữ từ câu dưới lên

Bạc... đất quê hương,
Ươm trời tốt ruộng.
Thơm ngát nhãn vườn,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đậm tình lưu luyến.
Thắm biển vờn quanh,
Thơm lòng thắm thiết.
Ươm nắng đẹp lành,
Bạc... xứ đồng xanh !

Cách 23.- Bỏ như cách 19,
đọc thơ 4 chữ còn 2 chữ:

Bạc xứ...
Đồng xang.
Ươm nắng...
Đẹp lành.
Thơm lòng...
Thắm thiết.
Thắm biển...
Vờn quanh.
Đậm tình...
Lưu luyến.
Xưa tuổi...
Học hành.
Đưa hồn...
Vọng cổ.
Cảm điệu...
Hoà thanh!

Cách 25.- Bỏ như cách 23, đọc
thơ 2 chữ từ câu dưới lên:

Cảm điệu...
Hoà thanh.
Đưa hồn...

Thắm tươi màu sóng.
Đậm muối hoài thương,
Xưa trường mãi nhớ.
Đưa nhạc thoảng vương,
Cảm nguyệt lồng gương !

Cách 24.- Bỏ như cách 20,
đọc thơ 4 chữ còn 2 chữ:

Cảm nguyệt...
Lồng gương.
Đưa nhạc...
Thoảng vương.
Xưa trường...
Mãi nhớ.
Đậm muối...
Hoài thương.
Thắm tươi...
Màu sóng.
Thơm ngát...
Nhãn vườn.
Ươm trời...
Tốt ruộng.
Bạc đất...
Quê hương!

Cách 26.- Bỏ như cách 24,
thơ 2 chữ từ câu dưới lên:

Bạc đất...
Quê hương.
Ươm trời...

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Vọng cổ.
Xưa tuổi...
Học hành.
Đậm tình...
Lưu luyến.
Thắm biển...
Vờn quanh.
Thơm lòng...
Thắm thiết.
Ươm nắng...
Đẹp lành.
Bạc xứ...
Đồng xanh !

Tốt ruộng.
Thơm ngát...
Nhãn vườn.
Thắm tươi...
Màu sóng.
Đậm muối...
Hoài thương.
Xưa trường...
Mãi nhớ.
Đưa nhạc...
Thoảng vương.
Cảm nguyệt...
Lòng gương !

Cách 27.- Bỏ 4 chữ đầu mỗi câu, bài Xuôi, thơ 3 chữ

Cách 28.- Bỏ 4 chữ đầu mỗi câu, bài Ngược, thơ 3 chữ:

Xứ đồng xanh,
Nắng đẹp lành.
Lòng thắm thiết,
Biển vờn quanh.
Tình lưu luyến,
Tuổi học hành,
Hồn vọng cổ,
Điệu hoà thanh!

Nguyệt lòng gương,
Nhạc thoảng vương.
Trường mãi nhớ,
Muối hoài thương.
Tươi màu sóng,
Ngát nhãn vườn.
Trời tốt ruộng.
Đất quê hương!

Cách 29.- Bỏ như cách 27, thơ 3 chữ từ câu dưới lên

Cách 30.- Bỏ như cách 28, thơ 3 chữ từ câu dưới lên:

Điệu hoà thanh,
Hồn vọng cổ.
Tuổi học hành,
Tình lưu luyến,

Đất quê hương,
Trời tốt ruộng.
Ngát nhãn vườn.
Tươi màu sóng,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Biển vờn quanh.
Lòng thăm thiết,
Nắng đẹp lành,
Xứ đồng xanh!

Cách 31.- “Đất Bạc Liêu”
(Xuôi) như thơ Tự Do:

Hương quê,
Đất Bạc,
Xứ đồng xanh.
Ruộng tốt,
Trời ươm,
Nắng đẹp lành.
Vườn nhãn,
Ngát thơm,
Lòng thăm thiết
Sóng màu,
Tươi thắm,
Biển vờn quanh.
Thương hoài,
Muối đậm,
Tình lưu luyến.
Nhớ mãi,
Trường xưa,
Tuổi học hành.
Vương thoảng,
Nhạc đưa,
Hồn vọng cổ.
Gương lồng,
Điệu hoà thanh!

Muối hoài thương.
Trường mãi nhớ,
Nhạc thoảng vương.
Nguyệt lồng gương!

Cách 32.- “Đất Bạc Liêu”
(Ngược) như thơ Tự Do :

Thanh hoà,
Điệu cảm,
Nguyệt lồng gương.
Cổ vọng,
Hồn đưa,
Nhạc thoảng vương.
Hành học,
Tuổi xưa,
mãi nhớ.
Luyến lưu,
Tình đậm,
Muối hoài thương.
Quanh vờn,
Biển thắm,
Tươi màu sóng.
Thiết thắm,
Lòng thơm,
Ngát nhãn vườn.
Lành đẹp,
Nắng ươm,
Trời tốt ruộng.
Xứ Bạc,
Đất quê hương!

Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân

Thơ Túy Hả

Đêm Ngoài Khung Cửa

*Ta như một nhánh phù hư
Như vầng trăng vỡ rơi từ đêm đen
Ta như con đê ngủ quên
Lặng im tiếng gáy giữa hồn nhiên đêm
Đêm như trừ tịch buồn thêm
Bước chân ai gõ đường trên vọng về*

*Cuối thôn tiếng nấc não nề
Giữa cơn mê loạn gió đê cỏ đau
Cỏ đau từ bụi mĩa lau
Mặt đường đã cạn xác sâu tả tơi
Thả trôi trên nhánh sông đời
Cuộc chơi được mất một thời đã qua*

*Đã qua sao vẫn như là
Còn nguyên vết sẹo thịt da chưa liền
Gió vi vu trống ngũ liên
Còn vang tiếng vọng từ miền điêu linh
Đêm vẫn đen bóng xa hình
Hai đầu quay quắt giọt tình buông lơi*

*Ta như kinh khổ không lời
Như thơ vô tự giữa thời nhiễu nhương
Từ ngày theo gió muốn phương
Trên ngàn dặm lữ vẫn thương xóm nghèo*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Con đê vắng ao thiếu bèo
Cỏ khô lúa lụi tình treo khói tàn*

*Chiều lên sương cũng hoang mang
Về đâu ngọn gió vương ngang đầu hồi
Ta như sương trắng chiều rơi
Từ trong ký ức hút hơi thở dài
Phù hư một nhánh trong ngoài
Đã thôi xanh lá đã phai sắc đời*

*Đã xong một kiếp rong chơi
Sao còn quên nhớ một thời dễ thương
Thời mà tiếng dế miên trường
Ru ta yên giấc mộng thường vây quanh.
Thời gian thường qua rất nhanh
Ta như con rối em thành bướm đêm*

*Bướm trên xác lá hoa mềm
Tình trong trí nhớ bên thềm ngủ yên.
Bài thơ ta viết lời điên
Em là ý loạn vẫn nghiêng hững hờ
Hóa ra đời chẳng là mơ
Chỉ là ảo ảnh khói mờ sương vây.
Đêm nghe dế gọi hồn cây
Như đàn lạc điệu vì dây tơ chùng.*

Thơ Songthý

Tình Như Đôi Chim

*Chim đôi, đôi lứa, lứa đôi
Tình chồng nghĩa vợ phai phôi được nào!
Mùa xuân vạn vật lao xao
Đôi chim liền cánh ngọt ngào, sắt son
Ngày mai đón chú chim non
Mẹ cha tung cánh đưa con vào đời
Mong con bay lượn khắp nơi
Vui trong cuộc sống giữa trời bao la*

*Dẫu đời bão táp phong ba
Giữ lòng trong sáng thật thà nhé con!
Lỡ mai đôi lứa không còn
Chim non nối mãi mộng tròn chiêm bao.*



Tình Như Hoàng Hạc

Môi màu lá úa dật dờ
Tình như Hoàng Hạc
Cánh mờ chân mây
Lầu vàng ôm mộng sầu vầy
Ta ôm nỗi nhớ
Tình đây lại vui?!

Chén trà đắng chát vị đời
Tương tư tri kỷ
Mộng vời cổ nhân
Cổ nhân ơi hỡi cổ nhân!
Vì sao nở bỏ
Đường trần an vui

Cho người ở lại ngậm ngùi
Nâng chung trà nguội
Nhặt mùi hương bay
Còn đâu tri kỷ đời này
Cho ta tìm lại
Tháng ngày xanh xưa

Chỉ còn lại xác trà thừa
Động trong đáy chén
Lặng đưa nỗi buồn
Ru lòng tiễn giọt lệ tuôn
Ta hăm nỗi nhớ lơi buông tình sầu.

Mưa rơi cỏ biếc

*Mưa rơi trên ngọn cỏ xanh
Ướt nhành hoa trắng mong manh gió đùa
Rụng quanh hoa tím cuối mùa
Mưa sa thánng bảy cợt đùa tình ngâu*

*Khi không nhạt lá Sầu Đâu
Vô tình vàng sắc đỏ nâu phơi mình
Như là đắp huyết mộ tình
Chôn vùi ngày tháng yên bình ảm êm.*

*Giọt mưa đậu ngọn cỏ mềm
Lung linh xanh biếc gọi thêm nỗi niềm
Cành hoa trắng rơi bên thềm
Chạm màu hoa tím sâu lên cội người*

*Nắng mưa đông bão trong đời
Bao mùa qua đã tình phơi bóng chiều
Biết là thánng bảy tịch liêu
Vẫn mong ô thước nối liền cầu mơ*

*Dấu đời vốn chẳng là thơ
Chỉ là giấc mộng trắng tờ giấy bay
May ra còn cánh hoa này
Trắng trên cỏ biếc nhớ mây tím buồn.*

Songthy

Thơ Thiên Lý

Những Dòng Lục Bát

Hè

*Hoa cười trong nắng lung linh
Gió lay nhẹ lá nghiêng mình vẫy tay
Trời xanh không gợn chút mây
Chim vui ríu rít chuyền cây chơi đùa
Tôi ngồi bên khóm hoa thưa
Lặng nghe tiếng gió gọi mùa hè qua*

Thuyền Lá

*Xa xa một chiếc thuyền trôi
Mỏng manh như chiếc lá rơi giữa giòng
Bóng chiều pha tím mặt sông
Trăng soi ánh biếc mênh mông dải vàng
Trong làn sương phủ mờ màng
Thuyền theo gió đẩy nhẹ nhàng lướt êm*

Lục Bát Tím

*Chiều giăng mây tím ngang trời
Gió nâng chiếc lá thả rơi theo dòng
Nước trôi nhẹ lá trên sông
Mưa bay lất phất qua đồng cỏ hoang*

*Uớt lời thơ viết dở dang
Nhặt nhòa trên giấy vết loang mực mờ
Chỉ là một thoáng say thơ
Chỉ là cảm xúc tình cờ vẩy thôi*

*Thu về rải lá quanh đôi
Sắc vàng gợi chút bồi hồi nhớ nhung*

*Không gian u uẩn lặng lừng
Bài thơ ngày cũ chết cùng tháng năm*

Thiên Lý

Thơ Út Bạch Lan

Vẫn Nhớ Màu Áo Lính

Tặng các chiến hữu Bến Cũ

*Tôi người lính nhảy dù năm xưa ấy
Tóc xanh xưa nay đã bạc mái đầu
Vậy mà sao lòng không ngừng rộn rã
Vẫn mừng vui gặp lính cũ không quen.*

*Khác màu nón nhưng màu cờ không khác
Vẫn những nụ cười khinh bạc lương sơn
Vẫn đệ huynh luyện lưu tình chiến hữu
Vẫn ngất say bên chiếu rượu đứng ngồi.*

*Tôi người lính nhảy dù cùng Bến Cũ
Từng sang sông theo nguyệt ngã dòng đời
Vẫn còn nguyên máu quân nhân hào khí
Chỉ tiếc đã xa sông núi lâu rồi.*

*Nỗi bi ai là nụ cười vỡ tiếng
Nhớ chiến công năm tháng đã tàn phai
Làm sao nói hết tình người lính cũ
Như hổ nhớ rừng một thuở xưa xa.*

Út Bạch Lan

Thơ Ánh Nguyệt

Chút Thơ Lục Bát

Mẹ ơi! Con nhớ vô cùng.
Đây trăng viễn xứ mịt mù quê xa
Còn cha giờ ở thiên hà.
Ra đi để lại muôn hàng giang san
Con cày bống trôi tiếng đàn
Con gieo hạt giống thành ngàn bướm bay
Thương đời con dệt thơ say
Vì đời cũng lắm đắng cay, phong trần
Mưa rơi khắp nẻo phù vân
Thời gian trôi mãi hai màu tóc phai
Trời buồn trời nhớ giêng, hai
Người buồn ngồi nhớ đến ai bây giờ.
Ngẩn ngơ lấy bút làm thơ
Cắn cây viết gãy, ơ hờ viết chi
Trong lòng tiếc lúc ra đi
Bỏ quên duyên nợ từ khi gởi vào.
Sông xưa nhớ áng mây nào?

Mẹ Quê Hương

*Mẹ ạ! Chúng con đều thương mẹ.
Mỗi tình thương dành tất cả mẹ quê hương.
Nhưng có đĩa bắp bồi cho mẹ những tình thương.
Bảo vệ từng mảnh đất thân yêu mà cha ông để lại.
Có đĩa dăng cho giặc để được vinh hoa phú quý.
Có phải chăng mẹ nghèo không để nhiều tiền bạc.
Nhưng mẹ tự hào biến bạc rùng vàng.
Các con lấy đấy mà tô thêm giang sơn gấm vóc.
Vì các con muốn mau giàu mà buông cho kẻ khác.
Mẹ ơi! Hai mươi năm dài nội chiến.
Các con gửi trên vai súng đạn, hận thù.
Nồi da xáo thịt.
Để được gì mẹ nhỉ!
Đó chỉ là trò đùa của chiến tranh
Họ xúi giục các con thơ ăn cắt gà, cho họ vỗ tay.
Chiến tranh mất nhiều xương máu.
Mẹ khóc từng đêm rồi chiến tranh cũng tàn
Sông Bến Hải dập dềnh hai bờ nối lại.
Xôn xao con gió muôn chiều.*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Ru mẹ ngủ yên lòng không tiếng súng.
Nhưng mẹ ơi! Đâu phải HOÀ BÌNH LÀ CÓ TỰ DO.
Đưa đi tù đưa bỏ quê hương để làm người viễn xứ.
Nước mắt mẹ cạn khô.
Những nụ cười, chan hoà trong niềm vui và khổ ải.
Những điệu hò thuở xưa có khóc có cười.
Lũy tre làng xôn xao trước gió.
Khói bếp chiều mẹ nấu cơm khoai.
Con trâu hiền cho đàn cò đậu trên lưng hóng mát mỗi buổi
chiều rơi.
Nơi đồng ruộng còn thơm mùi rạ mới...
Mẹ quê hương ơi! Con làm người viễn xứ.
Cứ nôn nao lòng, lịch sử mãi sang trang.
Nơi tha phương da chúng con không sạm nắng mà lòng héo
hôn.
Có nhà cao cửa rộng
Luôn nhớ về quê mẹ.
Một sớm nào ở cuối đời, con được đứng bên dòng sông thơ.
Con được nghe những câu hò xứ sở.
Con được cười với hai chữ TỰ DO.*

Nguyệt, HK, 27/4/2021

Thơ Cao Trúc Giang

Nắng Hạ Đa Tình

*Nắng hạ hôn vui trên má em,
Hoàng hôn ghen tức, vội buông rèm.
Cho đêm yêu dấu say tình tự,
Đắm đuối ôm nàng ngây ngất thêm.*

*Gió hạ về ru em ngủ say
Chìm sâu trong một giấc mơ đầy
Hôn em nhẹ nhẹ trên môi má
Xao xuyên hôn anh trong ngát ngây.*

*Mắt biếc em nhìn như ánh sao,
Môi em đẹp tựa đoá anh đào
Anh nghe ngào ngạt hương trinh nữ
Em, đáng thiên thần đẹp biết bao!*

*Không muốn rời em từng phút giây
Bên em tàn những tháng năm dài
Để ru những vần thơ mùa hạ
Nghe tiếng em cười dậy nắng mai.*

*Khi cánh phượng hồng tan tác rơi
Dáng em như liễu giữ khung đời
Gió heo mây về lay nhẹ nhẹ
Vạt tóc em mềm lộng gió khơi!*

Hồn Thu Trong Mắt Em

*“Hồn thu đầy trong mắt em
Anh ghen với bướm bên thềm đắm say”*

*Chiều thu Cali buồn vương đôi mi,
Mảnh hồn băng khuâng em nhớ nhung gì?
Tuổi xanh em bay vào vùng tương lai,
Thành những phong ba đổ xuống tháng ngày.*

*Đôi vai gầy ngủ mê trong suối tóc,
Mắt em xanh như màu ánh tinh cầu.
khung trời rục rở giữa đêm thâu,
Thấp hồn anh ngập tràn muôn ánh sáng.*

*Tô môi em màu ái ân lãng mạn,
Bàn tay ngà em khép lại thương đau.
Khép xót xa vào tận đáy vực sâu,
Anh đắm say khi mắt biếc em cười.*

*Đêm vô cùng, anh nghe hồn thổn thức,
Sương thu soi, như mắt lệ em rơi!
Lá vàng úa trên cao, buồn xanh xao!
Chờ đợt gió heo mây, rụng xuống đời!*

Mùa Thu Paris

Phảng Phất Trong Hồn

*Anh đến Paris thu còn vương nắng,
Tóc hong vàng nhẹ nhẹ gió heo lay.
Chiều lang thang nhớ em đôi mắt ngọc,
Rồi mơ màng yêu vạt tóc em bay.*

*Sông Seine lạnh, nhưng nghe hồn anh ấm,
Đêm thu về hôn giấc ngủ em say.
Anh ru em bằng hồn thơ tha thiết
Đưa em vào chốn gối mộng đêm nay.*

*Anh ôm em trong vòng tay âu yếm,
Môi thơm nồng ngậy ngát ngập hồn anh.
Tháp Eiffel cơ hồ như xao xuyến,
Nghiêng xuống dòng say đắm nước sông Seine.*

*Thu Paris một mùa thu yêu dấu!
Anh ngập ngừng đếm bước giữa trời mây.
Giữa hư không, giữa hoang vu đổ xuống,
Trên mái đời nhuộm trắng tuổi thơ bay.*

(Kỷ niệm cuộc Hội Thảo Chính Trị tại Thủ đô Paris mùa thu 2001 của
Tổng Hội CTNCT/VNHN do CH/CT Dương Văn Lợi KHCTNCT
Pháp tổ chức)

Cao Trúc Giang

Thơ Đào Lê

Giỗ Đầu Nhớ Mẹ

Ngày mưa tháng 3/2019

*24 tháng 7 ngày giỗ đầu
Là tháng sinh nhật con sao?
Âm dương muôn trùng cách trở
Nhớ nhung ngán lệ nghẹn ngào*

*Đêm qua con nhìn vầng trăng
Bóng Mẹ hiện lên Cung Hằng
Mẹ cười an nhiên tự tại
Mẹ hiền thiên định tiền căn.*

*Lòng con nhớ Mẹ từng ngày
Lại nghĩ Ba Mẹ sum vầy
Bảy lăm năm chưa hòn trách
Mẹ ngủ còn nằm tay Ba?*

*Anh em tứ tán tha phương
Giỗ Mẹ họp mặt tiền đường
Tàn nhang cong vòng tỏa khói
Chắc Mẹ về ứng niệm hương*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Chúng con tụng kinh cầu siêu
Mẹ nương Phật pháp nhiệm màu
Giảng sinh về Cực Lạc quốc
Đời đời vô ngã vô ưu*

*Giỗ đầu con gái còn khóc
Vừa cười khen Mẹ xinh ghê
Một đời lo cho gia tộc
Trăm năm một cõi đi về!*

Đào Lê Minh Khải

24/07/2021

Bình An Nhiên

*Bình yên tự tâm
Góc nhỏ nắng nằm
Gió hiu hiu đến
Giấc mộng về thăm*

*Sống cần lương tâm
Ngủ một chỗ nằm
Ai đi ai đến
Lòng ta ta thăm*

*Bóng Mẹ trong tâm
Vòng đưa Mẹ nằm
Mùa xuân đang đến
Con có về thăm?*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*An nhiên tịnh tâm
Thở sâu khi nằm
Vô thường luôn đến
Luân hồi sang thăm*

*Hoa nở hồng tâm
Quấn kén sâu nằm
Đông qua xuân đến
Hóa bướm tìm thăm*

*Dấn thân tùy tâm
Mai yên gối nằm
Người người muốn đến
Lạ quen đều thăm*

02/2019

Môi Hoa và Nụ Nhớ

*Tự nhiên nhớ dáng một người
“em nhớ anh quá” vừa cười nói theo
Lời vàng như thể dây leo
Tường vi hồng thắm quê nghèo dễ thương*

*A xưa nắng gió đến trường
Che nghiêng nón lá qua đường sớm trưa
Lần kỷ niệm, một chiều mưa
Sợ em ướt áo anh đưa cây dù*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Môi hoa ngày đó biệt mù
Môi cười nụ nhớ vẫn màu thẹn e
Khi anh lung túng chở che
Cúng mình áo ướt bạn bè ghẹo trêu*

*Anh và em thuở biết yêu
Ngỡ duyên thành nợ chịu nhiều hư hao
Trăng thơ đậu lại cành Đào
Qua mùa chinh chiến em vào tay ai?*

*Anh còn khói pháo, mắt cay
Rồi em gia cảnh chia hai đường đời
Dòng chia ly nước sông trôi
Tình thành bến nhớ những hồi có nhau*

*Giữ bao kỷ niệm ngọt ngào
Không gian xa lắc mà sao nhớ gần
Lòng chùng mảy nổi băng khuâng
Môi hoa, nụ nhớ đời dần...cũng qua*

Đào Lê

Ngày mưa tháng 3/2019

Thơ Mỹ Nhung

Trọn Đời Yêu Lính

**Kính tặng quý anh chiến sĩ VNCH*

*Hạnh phúc vô vàn gặp lại anh
Được nghe anh kể chuyện quân hành
Chuyện sinh chuyện tử nơi đầu tuyến
Chuyện lính hào hoa chốn thị thành*

*Em vẫn trọn đời yêu lính thôi
Cho dù súng gãy, dù gươm rơi
Cho dù anh đổi thay màu tóc
Em vẫn yêu anh đến trọn đời*

*Áo trận bây chừ chẳng nhuộm sương
Giày "saut" không còn lấm bụi đường
Mỗi lần anh khoác lên áo trận
Xao xuyến lòng em gái hậu phương*

*Còn mãi trong em mối tình đầu
Màu áo hoa rừng chiếc Mũ Nâu
Tan trường, trước cổng anh đứng đợi
Hình ảnh oai hùng, thương biết bao*

*Anh mãi là anh của thuở xưa
Trong anh nhân bản linh Cộng Hoà
Kiêu hùng khí phách còn nguyên đó
Và nét hào hoa vẫn đậm đà*

Đừng Đợi Chờ Em

*Đừng đợi chờ em đừng nhớ em
Mùa thu nào lá chẳng rơi thêm
Tình ta đã trót trong ngang trái
Thì đợi chờ chi chỉ khổ thêm*

*Em biết tình em cơn gió đông
Nhưng sao ôm ấp mãi trong lòng
Thôi nhé anh ơi đừng lưu luyến
Để khổ mình em đó biết không*

*Em chỉ như là ngọn gió thu
Tình anh nắng hạ đợi sương mù
Em chỉ như là con sóng nhỏ
Dào dạt thuyền ai lạc bến mơ*

*Em chỉ như là lá úa phai
Lay lắt cành thu gió thoảng bay
Cơn lốc đời bao phen chao đảo
Mơ ước an bình dưới cội cây*

Mỹ Nhung

Thơ Vô Tình

Em Không Nghe

*Em không nghe thời gian
Đang đi qua nhẹ nhẹ
Em không nghe khe khẽ
Lá thu vàng hoang mang*

*Em không nghe tình yêu
Tơ vương về vương vấn
Em không nghe vợ vẫn...
Rạo rức buồn cô liêu?*

*Em không nghe sao em?
Tiếng lòng anh dịu dặt
Yêu em chừ réo rắt...
Em ngờ đành sao em?*

Thương Về Phố Hội

*Từ Cao nguyên - anh thương về phố Hội!
Đường ô vuông - vòng nét gãy màu son
Dòng sông xanh vời vợi mắt thu buồn
Thành phố ấy và người con gái ấy*

*Bởi ra đi quên cả tình thơ dại
Nên cuộc đời Võ nghiệp - mới mê say
Người yêu xưa hình dáng vóc hơi gầy
Buồn không nói và trợn niêm trông đợi*

*Buồn chi em anh đâu cần nói lại
Vì Sao khuya đôi núi đã im lìm
Vì quê hương - thâm nguyện phút thiêng liêng
Lời hứa hẹn - bài ca về chiến thắng*

*Bởi một ngày thăm em - chưa trợn vện
Cho em buồn đôi phút - lúc chia tay
Người yêu ơi sao đẹp giữa đêm này
Anh gửi cho em cành hoa đào mới nở!*

*Giả Cao nguyên có một ngày lịch sử
Sông Thu Bồn phố cũ rộn ràng hơn
Vì yêu thương và tưởng nhớ quê hương
Anh trở lại đường xưa tìm dáng cũ!*

Việt Nam Quê Hương Tôi

*Một thời nội chiến Việt Nam
Quê hương chinh chiến ngổ ngàng muôn dân
Dân tôi lâm cảnh lầm than
Đâu còn thoải mái, dễ dàng như xưa!?
Không lâu - sẽ có bất ngờ
Tự Do Dân Chủ tung hô vui mừng
Đây là dân chúng cùng chung
Vùng lên khai mở con đường vinh quang.
Đó là đất nước Việt Nam*

---=o@o=---

Tình Bạn

*Tôi có nhiều người bạn
Rải rác - khắp mọi nơi!
Họ giúp người nghèo khổ
Sống cuộc đời yên vui*

* * *

*Anh đang nghĩ tới em
Anh viết bài thơ ngắn
Với đôi lời chúc tụng
Hạnh phúc sẽ êm đềm*

Thơ

Phạm Tương Như

Hoạ thơ: Em Đi - Anh Về

*Em đi bỏ đất bỏ trời
Anh về như gió chơi vui điệu buồn*

Em Đi

*Em đi bỏ lại tiếng đàn.
Ru tôi lắng đợi muôn vàn nhớ thương.
Em đi bỏ lại đêm trường.
Mấy con đé nhỏ uống sương sau hè.
Em ơi! Mấy nữa mùa ve?
Phượng hồng đã cánh, nón che má sâu.
Em ơi! Em hồi về đâu!
Ngàn dâu xanh thắm, một màu nhớ quê.
Em đi cho thoả em về!
Tôi ôm em lại tràn trề, tay run.
Canh khuya nghe vọng tiếng chuông.
Hồn xưa gợi gió sầu tuôn thác mờ.*

*Em đi còn có tôi chờ
Như sông bến cũ nằm mơ đợi thuyền.
Qua cầu mây nhịp truân chuyên?
Gió lay tà áo huyền không lên chùa.
Thu về vàng ủa lá khua.
Gieo sầu trắng lạnh một mùa chơi vơi.
Em đi có nhớ tôi bời.
Người bên viễn xứ hồn nơi quê nhà?
Em đi để bóng trắng tà.
Đậu trên cành liễu, mưa sa đêm trường.
Tôi nhìn chẫn chiếu trống không
Gối xưa vương sợi tóc mong manh đời.
Mấy mùa thu lạnh em ơi!
Đi gì đi mãi tình rơi mất rồi.
Chỉ còn tôi với đơn côi.
Như trăng muôn thuở bên trời buồn tênh.*

Ánh Nguyệt

14/ 08/ 2021

Anh Về

(Họa vần bài “Em Đi” của nhà thơ Ánh Nguyệt)

*Anh về khảy lại cung đàn
Em buông tiếng hát vô vàn luyến thương
Đời qua biết mấy dặm trường*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Nhớ nhung dài những đêm sương ngày hè
Nhạc buồn than thở lời ve
Mưa hồng mùa phượng lá che nhánh sâu
Hương xưa tìm kiếm nơi đâu?
Hàng dừa lã ngọn đậm màu chân quê
Khói chiều lan tỏa đường về
Chân xiêu bước mỗi lữ triều môi run
Công phu Chùa vọng ngân chuông
Nhà Thờ Thập giá mưa tuôn bóng mờ
Cỏ hoa đợi! Em có chờ?
Sông trăng bến nước còn mơ dáng thuyền
Dấu gì thơ luyện văn chuyên
Áo huyền ngôn, tự, sắc, không kinh chùa
Nghe trong lá tiếng gió khua
Tim lòng gõ cửa bốn mùa đầy vơi
Yêu em tắc dạ bồi bồi
Ngày xưa chỉ một, tìm nơi “nhớ nhà”
Tình xa nửa mảnh khuyết tà
Gặp rồi nhỏ giọt châu sa miên trường
Hay tình chẵn chiếu gọi không
Ánh trăng thủy Nguyệt chưa mong bến đời
Tương tư ướt đẫm người ơi!
Tìm trong hương lửa...rụng rơi mất rồi
Bỏ rừng bỏ biển mồ côi
Hồn anh bay bổng đất trời nhẹ tênh*

Phạm Tương Như

15/08/2021

Tuổi Hạc

Bạch Cúc

*Hạc vàng bay giữa đêm trăng
Ta vui nhân thể trượt chân vẫn cười
Thương đời nên cứ yêu người
Mắt là ống kính thay lời kết thân
Bạn bè như thể tình thân
Cùng nhau ca hát nhạc đàn thêm vui
Có khi ca để ngậm ngùi
Tương lai dân tộc đập vùi bao năm
Tiếc ta tuổi hạc lên ngàn
Ước mong giới trẻ Việt Nam kiên cường
Quang Trung, Trưng Triệu làm gương
Đuổi Tàu ra khỏi biên cương nước nhà
Cộng đồng Việt ở phương xa
Cần đoàn kết chống gian tà, gia nô
Xin đừng an phận tuổi già
Văn chương chữ nghĩa cũng là súng gươm
Nên người cần có tấm lòng
Bạc tiền chưa chắc thành công trong đời
Hạc vàng sải cánh rong chơi
Đường bay tự vạch đất trời thênh thang
Thân tâm vui mạnh là vàng
Chúc nhau tuổi thọ vì dân, nước nhà*

Trần Thị Bạch Cúc

08/2021

Vẫn Cần Có Nhau

tặng Ng. L.

*Em cần anh, cây cao đại thụ
Tàn lá xanh che chở quanh năm
Dìu dắt nhau đi suốt đường trần
Lúc cô đơn ân cần thăm hỏi*

*Anh cần em, cơm no ấm tổ
Nguồn thơ anh qua ngõ tim em
Em hát ru, anh khảy điệu đàn
Từng cung bậc nhịp nhàng linh động*

*Em cần anh, tâm nhìn sâu rộng
Mùi hương quen lính cũ phong trần
Đem chí nhân giúp nước vì dân
Tấm gương soi như vầng trăng sáng*

*Anh cần em chung đường phiêu lãng
Có tình yêu sung mãn vui đời
Đôi hạc vàng sai cánh thanh thoi
Mây theo gió bên trời duyên nợ*

*Mình cần nhau hơn tình chồng vợ
Sống cho nhau và chết vì nhau
Vai tri âm tay siết ngả đầu
Mê mẩn vẫn cần thêm tha thiết*

Mây Ngân

28/08/2021

Chốn Xưa

Minh Xuân

*Về ngang qua chốn xưa
Quán cà phê vẫn còn
Dáng em đâu chẳng thấy
Tôi mỗi mòn đợi trông*

*Về ngang qua bến cũ
Cô lái xưa buông chèo
Mảnh trăng treo cuối bãi
Cũng ngậm ngùi trôi theo*

*Về ngang qua xóm cũ
Mái nhà xưa im lìm
Tìm em tôi không thấy
Em lạc loài bóng chim*

*Về ngang qua trường cũ
Cây phượng già góc sân
Màu phượng buồn không thắm
Để thấy lòng băng khuâng*

*Về ngang qua đôi xưa
Tìm lại gốc sim già
Kỷ niệm ngày thơ dại
Cuộc tình đôi chúng ta*

*Tôi về tìm lại chốn xa
Cùng em hôn ước... Tôi vừa chiêm bao?*

Minh Xuân 538 *Seattle vào hè*

Thủy Chung

*Khi Em là cánh bướm
Nhỏn nhor vui trong vườn
Cánh thép Anh bay lượn
Bảo vệ khung trời thương*

*Em một đời hoa dại
Bên sông suối đời nương
Anh xuyên mây xé gió
Thiên thần giữ quê hương*

*Em vẫn còn son trẻ
Yêu đời trai phong sương
Dòng Thu Bồn bỏ lại
Cùng theo Anh tha phương*

*Tình ta từ mới chớm
Đã là định mệnh rồi
Minh & Xuân tên cộng hưởng
Đã ghép thành chung đôi*

*Em xin làm bóng nhỏ
Bên đời Anh oai hùng
Đôi ta cùng dệt mộng
Những sợi tình THỦY CHUNG*

Minh Xuân538, Seattle 2021

Công Trường Chiến Sĩ

Trần Quốc Bảo



*Tôi đang đứng, giữa Công trường Chiến sĩ
Những bạn bè xưa, giờ đã không còn
Một nơi nào đó, Người đang yên nghỉ
Góc nghĩa trang, hay...đáy biển, sườn non.*

*Khẩu súng, lưỡi lê, chắc nay hoen rỉ
Cái nón sắt, lưng vài lô đạn tròn
Bình bi-đông, làm sao mà bẹp dí
Đôi giày saut há mồm, để vệt mòn.*

*Tấm thẻ bài nhuộm máu, nhìn cũ kỹ
Nhưng số quân hiện rõ, vẫn còn ngon !
Chiếc poncho đâu rồi ? không thấy nhỉ!
Chắc quần thân anh, tan rã chẳng còn.*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Tôi đang đứng trước Công trường Chiến sĩ
Nước mắt chảy dài, nghĩ đến Nước non
Ôi! Việt Nam ! Quê hương tôi yêu quý
Mà bây giờ, sao ... tan nát héo hon?*



*Tôi từng sống, trong đội quân hùng vĩ
Vào sinh ra tử, mấy chục năm tròn
Rồi cuối cùng, vào vòng quay thế kỷ
Mất Quê hương ... tôi mất cả Sài gòn!*

*Tôi chăm chú, nhìn tượng Người Chiến sĩ
Chợt hiển linh, mặt vẫn nét sắt son !
Ánh mắt Người bỗng bừng bừng dũng khí
Như thuở nào, xung trận giữ Giang sơn!*

Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia

Tiền Bạn Cùng Thời

(Tưởng nhớ Nhất Tuấn: 1935 - 2021)

Cao Nguyên



*Bạn cùng thời đã ra đi
về bên kia núi còn gì để vui
Chuyện Chúng Mình - mãi nhớ đời
vòng tay thân ái dưới trời phượng bay
Còn đây dòng nhạc thơ say
trong âm hưởng nhớ từ đài phát thanh
chữ nghĩa anh đẹp như tranh
trường ca nhân bản long lanh tình đời
Niềm Tin - Thiên Chúa trên trời
từ đồn biên giới đến nơi phố người
lời anh ước nguyện tuyệt vời
nhân sinh hạnh phúc khắp nơi thanh bình
Mong anh đẹp cuộc hành trình
thong dong an nghỉ nơi hành tinh xa
với hồn thơ đẹp mượt mà
vô tư thanh thoát như **Hoa Học Trò***

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Thi sĩ Nhất Tuấn tên thật là Phạm Hậu.

- 1953: Gia nhập trường Võ Bị địa phương Nam Định - Khóa Hạ Sĩ Quan.
- 1955: Gia nhập trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, Khóa XII
- 1962: Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội Đông Hà
- 1966: Quản Đốc Đài Phát Thanh Nha Trang
- 1968: Quản Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội Saigon
- 1970: Học lớp Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp / Đại Học Quân Sự Đà Lạt
- 1971: Giám Đốc Nha Vô Tuyến Truyền Thanh Saigon
- 1974: Tổng Giám Đốc Việt Nam Thông Tấn Xã
- 1975: Bộ Lao Động

.....

TÁC PHẨM:

- Truyện Chúng Mình thơ (tự xuất bản) 3 tập (1959-1963)
- Toàn bộ thi phẩm TCM (5 tập), Khai Trí tái bản. Sài Gòn 1964
- Đời Lính I, Đời Lính II (tập truyện), Khai Trí xuất bản. Sài Gòn 1965
- Trên 40 bài thơ TCM đã phổ nhạc bởi nhiều nhạc sĩ (1959-2008)

Tham khảo:

<https://huongduongtxd.com/vuon nhattuan.html>

Trung Tá Phạm Hậu (Thi sĩ Nhất Tuấn) nguyên Tổng Giám Đốc Việt Tấn Xã. Đã từ trần tại thành phố Bothell, Washington. Hưởng Thượng Thọ 86 tuổi .

Hoa Học Trò

(Nhạc Anh Bằng & Thơ Nhất Tuấn) - Ngọc Lan, Duy Quang

<https://www.youtube.com/watch?v=94HhBRIDJyo>

Tâm Chấn

*Xem hiện cảnh Việt Nam đang chống dịch
lòng sững buồn rơi giữa mịt mù đêm
nghe đất nước quay vòng cơn thảm kịch
ngập bâng hoàng nổi khắc nghiệt nhân sinh*

*Để được sống người giúp người vượt bão
trong tình thương ẩn chứa đạo từ tâm
tiếng gào thét mong thân tình hồi báo
như lời kinh cầu nguyện cứu linh hồn*

*Lạy Thượng Đế . Lạy quyền năng vũ trụ
trên đường rơi số phận mỗi con người
xin nhẹ bớt những đau thương vẫn vũ
vĩnh biệt buồn thôi rũ xuống chơi vơi*

*Đâu phải lần đầu tim ta òa khóc
sao đêm nay nước mắt đầm trong hồn
nếu phải ngã vào tâm cơn địa chấn
chưa chắc gì thấm nổi đòn đau hơn*

*Hỡi Thượng Đế . Hỡi quyền năng vũ trụ
xin cùng nghe lời ủy dụ bình yên
khúc giao hưởng tình vang bên vực thăm
đẹp vô cùng giữa khốc liệt bi thương!*

Cao Nguyên

Bài Lục Bát Quên Tên

Nguyễn Nam An

Quốc lộ 15 của vài ngày đóng quân ở Phù Mỹ bây giờ đã đổi thành quốc lộ 51 sau ngày 30 tháng 4, 1975. Khoảng hăm bảy hăm tám đơn vị nằm đó sau lần về từ Xuân Lộc Long Khánh chờ tiếp tế. Thằng bạn học ở Phan Chu Trinh cùng đại đội rủ đi kiếm quán cà phê. Đi hết vòng trong xóm nhỏ không thấy quán xá. Hai thằng đi dọc theo đoàn xe di tản đang kẹt trên quốc lộ 15, hỏi có ai “chạy từ Huế hay Đà Nẵng” để hy vọng chút tin gia đình! Tôi hỏi thì hỏi nhưng biết mà tôi làm sao kéo một đàn em năm đứa chạy khỏi Đà Nẵng những ngày mất thành phố tháng 3 năm 1975 trước đó. Rồi đánh lấy lại Phước Tuy, nằm thủ bên này cầu Cỏ May, chiều cuối cùng tháng 4 trên Bến Đá Vũng Tàu tình cờ nhớ lại trong một bài lục bát, viết đã lâu lắm, nay chép lại không còn nhớ nổi tên bài thơ. Chữ trên mặt sau của tờ lịch cũ như một chạng đời...

*tháng tư em ở em đi
xe qua tuyến cuối có khi em về
đường 15 đã lệ chia
cuối ngày nắng biển, cuối khuya lòng thuyền
không còn chỗ để buồn thêm
chiều trên Bến Đá chào nghiêng quốc kỳ ./.*

Khổ Qua



*Hạt khổ qua anh ươm
Thành mầm em chăm sóc
Những hôm thất nghiệp ngồi nhà nhìn em chải tóc
Mái tóc dài em vui nhuộm làm duyên*

*Em bảo làm giàn cho khổ qua riêng
Đến mùa trái hy vọng anh được việc!
Anh lấy móc áo làm nên giàn dã chiến
Khổ qua vẫn trèo như ngày anh mấy núi cũng leo*

*Anh đợi em về khoe giàn khổ qua treo
Trái chín màu cam qua đi mùa khổ
Nhưng em vẫn chưa về như giấc mơ ngồ ngộ
Mây, thôi mà, bay đâu mỗi, về đi ./.*

Nguyễn Nam An

October 9th, 2020

Thơ Quan Dương

Nhìn Em Phơi Nắng

*Em nằm phơi nắng trên boong
Phơi nguyên luôn những đường cong vuông, tròn
Nắng bò ngụp xuống trời lên
Mon men ghì chiếc eo thon. Tuyệt vời*

*Chơi vơ. Rạo rức. Chơi vui
Phập phồng nắng thổi vào nơi chứa tình
Em nằm trở cổ. Lặng thinh
Nắng lom côm nhảy qua mình. Đút ngang*

*Còn tôi một kẻ qua đàng
Mắc gì thơ cũng chàng ràng đem phơi*

Mùi Nắng

*Trưa dậy thì nắng liếm làn da non
Mùi con gái trở mình thơm rưng rức
Khi em qua gió hùa hương bay ngược
Tôi mở hồn lượm nắng dựng vào trong*

*Nắng một thời thơ dại thật hồn nhiên
Tôi tập tễnh bơi theo tình bì bõm
Nắng đan tóc trán em hình mạng nhện
Tôi vô tư mình mẩy dính chân vào*

*Chưa bao giờ em biết tôi là ai
Nhưng em là ai rõ ràng tôi biết
Em là nắng ươm hạt tình nụ nức
Trong hồn tôi hoa lá mọc nhú cành*

*Nắng vì em nắng thơm một trời hương
Tôi vì em tôi cùng tôi ngụp lặn
Mỗi một ngày chờ em qua ngõ vắng
Đợi nắng về theo nắng bước vào mơ*

*Cho đến một ngày em không còn đi qua
Nắng bỗng nhiên không còn mùi con gái
Tôi chơi vơi hụt đôi chân còn lại
Đuối tay bơi chìm chết giữa giòng tình*

Bão Đầu Mùa

*Gió và mưa vật lộn trên mái nhà ...
Những miếng ngói ghì vào nhau chống đỡ
Răng rắc tiếng cành cây gió bẻ
Nghe điếng hồn như lúc em xa tôi*

*Gió gồng mình quất mạnh xuống làn roi
Những chiếc lá bám lưng nhau toi tả
Con bão đầu mùa đang ghé ngang thành phố
Chọi trúng hồn từng ngụm gió rung rung*

*Ký ức trở trời nổi chứng lên cơn
Run cầm cập như đang sốt rét
Bão ngoài trời nhúng không gian ướt nhẹp
Bão trong lòng như xe đứt phanh*

*kỷ niệm tuột xuống đời khản giọng. Thất thanh
Từ đáy họng gọi tên em vĩnh cửu
Nơi cư trú tờ tình yêu đóng dấu
Có ký tên hai đĩa hân hòi*

*Em bây giờ trôi dạt về đâu
Tháng chín nơi này mưa dất lá bay theo*

Quan Dương

Thơ Ngọc Tụ

Bài Cho Tôi

*xòe tay nhẩm đếm đại khôn
chùng như đời đã hoàng hôn bất ngờ
loanh quanh giữa cõi ngẩn ngơ
riêng tôi một chỗ ngu khờ nơi đâu
chập chùng vẫn những biển dâu
sóng xô chưa hết dải dầu tháng năm
muộn mằn còn chút ăn năn
bờ xa cát xóa dấu hằn bước chân
cũng đành thương lấy một thân
văn chương nửa chữ nông dân nửa cây*

Sài Gòn ời nước mắt

*có phải nơi những tháng ngày binh lửa ấy
nước mắt đã đầm đìa tuôn ướt sông đau thương
con hẻm thân quen từng góc phố
Sài Gòn ời.*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*có phải nơi những tháng ngày tan vỡ oan khóc nghẹn ngào
ấy
nước mắt đã rơi rơi mọi chỗ, rất thâm
chết sững lặng thình dưới hai hàng cây buồn bã
Sài Gòn ơi.*

*Sài Gòn nước mắt lưng tròng
Sài Gòn mắt lệ hoen mi
Sài Gòn nghẹn khóc lặng lẽ biệt ly
không nhìn được nhau lần cuối để nói lời chào từ giã
hôm nay oằn mình giữa cơn cuồng dịch nghiệt ngã
nghe mãi hoài thứ danh từ độc được đó sao
phải điểm mặt gã phù thủy ngạo nghệ nơi cánh cửa mê cung
dù chỉ là không cùng
và nổi cay nghiệt túi hờn khổ hạnh vẫn đè nặng trĩu bờ vai
Sài Gòn ơi.*

*hình như bây giờ còn lại được một vài giọt nước mắt khô
chảy ngược vào trong vội vã
đến tận cùng vô cảm mục rã
đủ khóc thương, không cho phận mình
Sài Gòn ơi.*

*bỗng bất chợt băng khuâng mà hỏi
có thể nào nước mắt là quà tặng cho sự hồi sinh
hãy cứ khóc nữa đi
Sài Gòn ơi
Sài Gòn ơi!*

ngoctự

tháng 8/2021



Hoa Là Em

Hoa Văn

*Em về in dấu chân hoa
Đường chi chít mộng nắng là lụa bay
Em về để gió đưa mây
Cho thơm dòng tóc cho say dòng tình
Em về đời vẫn còn xanh
Tình còn nặng nghĩa còn thanh thang cùng
Em về như buổi tương phùng
Cho tình thêm tuổi thêm lòng thiết tha*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Em về cho sáng lời ca
Cho ao ước mộng sớm qua bến bờ
Em về cho rạng rỡ thơ
Cho thanh cao mộng gió đưa non bông

Em về cho trái tim hồng
Cho mưa tạnh hạt mây bông bẽnh trôi
Em về sáng trái tim cô
Từ tình yêu nhỏ từ hồi bông tang

Em về chiu chặt cung vàng
Để mai sau được rõ ràng ý thơ
Mấy mùa hoa đã bây giờ
Ước mong lá rụng tình cò trên tay.*

6/1/2021

Tưởng Bóng Mơ Hình

*Tìm người hết chữ cạn lời
Hết mơ thôi mộng một đời dâu tằm
Lối nào đưa đẩy nghìn thu
Áo đời cũng bạc áo thơ cũng tàn

Mốt mai sương khói về ngàn
Lời như gửi lại mấy trang buồn đầy
Chẳng duyên cũng nửa phận bầy
Không trăng cũng gió những ngày phù sinh

Ấm nồng từ những mong manh
Thơ không nắm được ân tình mấy khi*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Rồi mai cũng một phương về
Còn mong đợi ước mơ gì dậm xa
Tiếc chi một chút danh hờ
Còn đây chiếc áo màu thi nhạ nhoà
Tôi tìm tôi biết tôi hoa
Ân sâu nghĩa nặng lời ca rộn ràng
Người cho chút nắng cao sang
Viết lời mơ đẹp từng trang yêu đời
Gửi về nhau ánh trăng soi
Bút hoa tay nắm nụ cười vào thơ
Ngọt ngào vẫn ngọt ngào đưa
Trăm năm đợi một tình cờ trăm năm
Phận duyên chữ nghĩa dẫu tầm
Cõi thơ ai biết muôn phần ruổi rong
Áo hoa hoa đã như lòng
Tôi đi tìm những ước mong vô tình
Hồn thơ mây gió bỗng bênh
Tâm tư còn một chân tình lên hoa.*

Hoa Văn

Thơ HOÀNG LỘC

Gửi Lũ Cháu Một Phu Nhân

tụi bây đâu cần biết ta là ai?
ta, như ông nội (mà hơn ông nội
chẳng quan trọng gì tiếng xưng tiếng gọi
ta là ai thì cũng chẳng ăn nhằm)

chỉ biết bà tụi bây thời thanh xuân
như trang kinh thi lắm thằng chụp giật
ta cũng có lần qua nhà đọc được
để đến nằm lòng từng chữ từng câu

chỉ biết bà tụi bây thời khuynh quốc
lòng hoa thơm học một tủa mười
để hằng đêm ta chịu trời thức suốt
làm ngọn đèn chong cho bà bây vui

ta hồn nhiên yêu, hồn nhiên khóc
khi bà tụi bây yêu để lấy chồng
ông nội tụi bây ranh ma hết biết
bung bà nội bây về bên kia sông

ấy thế mà nên giang hồ đại loạn
dẫu chút tình kia mơ hồ như mây

*cả đời thơ ta là đời ân oán
(sinh du côn hơn ông nội tụi mày)
hãy nhận giùm ta một lời tạ lỗi
chuyện đời trước là chuyện chẳng may
tụi mày lớn lên chắc nhiều điều muốn hỏi
xin ngó lên trời mà hỏi mây bay...*

Bữa Rượu Của Lính Già

*những thằng lính già bất ngờ gặp nhau
thèm rượu đế của thời chinh chiến
đưa trắng tóc cùng đưa trắng râu
răng sún vẫn cười khi quá chén
thằng không quân nhớ trời – thằng hải quân nhớ biển
thằng bộ binh nhớ núi thương rừng...
whisky Mỹ mời nhau vài ngụm
ngó nhau con mắt dờn dờn rưng rưng
tiếng súng bắn ai còn nghe đi đùng
cố hương mờ xa như còn quặn thắt
hỏi ra đời nhau có nhiều thứ mất
sao mất quê lòng cứ đau hoài?
những lính già vất vưởng nơi nơi
vẫn những trái tim cùng chung nhịp đập
vẫn đau đau ngàn trùng đất nước
để an yên một giấc cuối đời....*

Hình Dung Em Ngủ

*hình dung em ngủ một mình
cái tay đã chặn mí mền, đoan trang
xưa kia em rất hoa nhường
nghìn đêm còn ủ mùi hương lặng thầm*

*hình dung em ngủ với chồng
ôi thôi nhiều thứ em không còn gì
ta hoài lãnh nhách tình si
mùa trắng tưởng vọng tư bề hổ ngươi*

*từ khi em ngủ hai người
cố nhiên thừa giữa đất trời một ta...*

Hoàng Lộc

Nàng Thơ Bên Kia Suối

Yên Sơn

*Chỉ là những giọt sương thu rất vội
Nhẹ nhàng thôi nhưng thấm đẫm trong tim
Em cung cách ngậy thơ như đứng đợi
Lạnh hết mùa về, tím cả chiều êm*

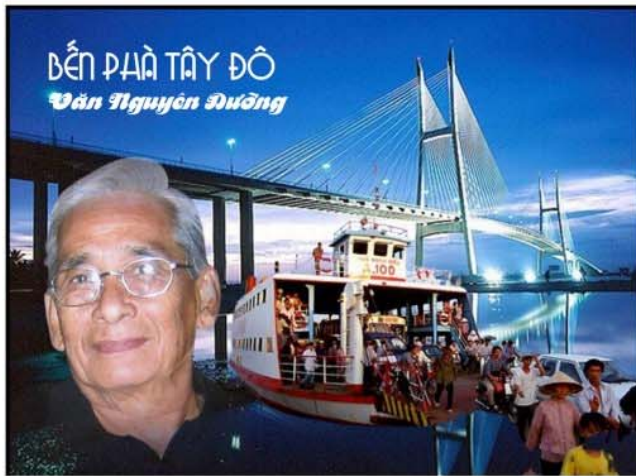
*Con giốc nhỏ nghiêng nghiêng nơi em bước
Anh cơ hồ như ngọn cỏ lau thưa
Mây lơ đãng in bóng mình trên nước
Soi môi em cười, nhánh cỏ đông đưa*

*Anh len lén khẽ gọi con bướm trắng
Theo chân em về trang điểm dung nhan
Bướm lơ lửng anh nhìn theo giọt nắng
Bờ bên kia hoa cúc đã rực vàng*

*Lá rơi rớt vàng au thiên đường mộng
Mùi hương trầm như phảng phất đâu đây
Trời xám ngắt và gió mùa lông lộng
Làm như vô tình rối lộn tóc mây*

*Em thánh thiện dùng tay ngà chải tóc
Là hong khô hay cố giữ mùi hương
Trời sắp tối bóng chiều ôm dáng ngọc
Anh thần thờ ngời bó gối... tơ vương.*

Yên Sơn



Bến Phà Tây Đô

Để nhớ ngày tũn hận 30/4/1975

Văn Nguyên Dương

*Ngo ngác nhìn mây trôi lãng đãng
Xuôi dòng hay ngược sóng trường giang...
Lục bình từng mảng xanh xanh quá,
Trắng mắt ta nhìn xa bến xa.
Ngày về hỏi lại, không ai biết
Bến cũ người xưa nay ở đâu?*

*Chuyến phà qua lại đôi ba chiếc
Năm bảy dòng xe đợi bến qua,
Những buổi ta về mang áo trận
Chờ phà,
Ăn ở quán ven sông.
Cô hàng mắt đẹp, nhìn như nói,*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Má phớt mồ hôi, vén tóc mai,
Mơn mơn thân áo bà ba lụa
Bao nếp cong là bấy nét duyên.
Ta đi nhớ mãi màu xanh ôi,
Màu mặn hường,
Hay trái em thơm...*

*Thoáng qua những tháng năm dài ấy
Thành cổ nhân rồi em biết không.
Biển thiên cũng đủ thành dâu biển,
Nay bến phà xưa đã vắng tanh.
Chiếc cầu cao ngạo đôi bờ nổi
Không lạ mà sao chẳng thấy quen!
Có người thương phé ôm đàn hát
Trên bến phà xưa như nhớ ai...*

*“Đồng cổ miên viễn vọng. Chiến lũy bất nan tâm. Trượng phu
hà tạt lụy. Danh tướng tuần vong thành. Thiên thu giai hữu định.
Quốc sử lưu kỳ danh. Nam, Hưng, thiên cổ sự. Minh, Minh, xú xú
vinh!..”*

*Tiếng hát như từ tim trôi đi,
Nhìn anh để thấy anh lần cuối
Thấy rõ trong anh nổi đoạn trường.
Ôi Tây Đô!
Ôi Cửu Long ơi!
Những người năm cũ không còn nữa
Còn một tấm lòng chung thủy xưa. **

Văn Nguyên Dưỡng tức Vĩnh Định NVD

Hồn ca trên Biển Đông

(Tưởng niệm Ngày Thuyền Nhân)

Võ Đại Tôn (Hoàng Phong Linh)

Kính dâng lên hương hồn hơn nửa triệu đồng bào đã tử nạn trên biển Đông, mong vượt thoát chế độ cộng sản VN, mưu tìm Tự Do sau cơn Quốc Nạn 30 tháng Tư Đen 1975.

1.

Hồn ai đó?

Chập chờn trên khói sóng

Dòng máu tươi theo nước chẳng hòa tan.

Hồn ai đó?

Vạn tinh cầu chao bóng

Đảo ghềnh xa còn vọng tiếng kêu than.

Hãy về đây – trên sóng nước dâng tràn

Chung tiếng khóc nghẹn đau cùng Dân Tộc.

Hồn ai đó?

Đã lìa xa Tổ Quốc

Vẫn còn ôm sông núi xuống mồ hoang.

Tiếng oan khiên từ đáy vực còn vang

Hay chìm đắm giữa khơi ngàn sóng dữ?

Mảnh thuyền tan, bập bênh trôi viễn xứ

Biết về đâu? Hồn phiêu bạt nơi đâu ?

Thân cá Hôi tan tác đã chìm sâu

Không tìm thấy lối quay về chốn cũ!

Giữa trùng khơi vang tiếng cười dã thú

Hải tặc giăng co thân xác – kinh hoàng.

Tiếng Mẹ kêu, dòng máu chảy đầy khoang

Tay vời náu đàn con run khiếp sợ.

Biển lạnh chiều hoang, trần gian nín thở,

Vòng tai ương kiếp nạn đến vô cùng.

Hồn ai đó?

*Bờ Tự Do bốn hướng, cỗi mông lung
Tìm đâu thấy - giữa muôn trùng đen thẳm ?
Tiếng kêu “Trời!” trước phút giây chìm đắm
Biến tan vào giông bão, thét trùng dương.
Vực mồ sâu thịt rã máu còn vương
San hô trắng hay là xương ai trắng?
Dòng tóc đen bám ghềnh xa hoang vắng
Thành rong rêu sẫm tím một màu tang.*

Hồn ai đó?

*Chiếc thuyền Không Gian
Trôi về Vô Tận.
Bánh xe Thời Gian chuyển ngàn uất hận
Chập chờn mấy cỗi U Minh.
Lịch Sử nghìn thu trang giấy rợn mình
Ghi chép lại phút kinh hoàng Vượt Biển!*

2.

Hồn ai đó?

*Đảo hoang sơ, ai về đây khấn nguyện
Mộ bia tàn, ai thắp nén hương dâng ?
Nơi Ba-Đình vui chúc rượu Vô Thần
Cười nghiêng ngả mừng reo hò chiến thắng!
Đồng ruộng phơi bày xương trắng
Oan khiên máu lệ thành sông.
Bao thân vùi trong sóng nước biển Đông
Còn sót lại mấy hoang tàn di tích?*

Hồn ai đó?

*Đảo xa xôi mộ phần cô tịch
Giấc ngủ chẳng bình an.
Họ còn theo, cố phá đập tan
Để tô hồng chế độ:*

**“Chủ nghĩa huy hoàng, không ai chối bỏ
Không có người vượt thoát để tồn sinh!!!”(*)**

*Nhưng bia đời như nắng rọi bình minh
Luôn soi rõ từng vết sâu tội ác
Của loài dã tâm với ngôn từ khoác lác
Đang tôn thờ chủ thuyết lai căng.
Hồn ai đó?
Từ bao cõi vĩnh hằng
Xin về đây chứng kiến.
Tấm lòng chúng tôi, trọn đời Tâm Nguyên
Chỉ bền gan, xin vẹn Nghĩa Tình.
Dù ngăn cách Tử Sinh
Giữa hai bờ Nhật Nguyệt.
Dù có ai phá tan mộ huyết
Đến nghìn sau hồn mãi còn đây.
Nhìn trùng khơi sóng nước dâng đầy
Gửi mơ về cố quốc.
Hồn vẫn sống trong lòng Dân Tộc
Vì hai chữ Tự Do.
Chiều GALANG bão tố sóng to
Hay tĩnh lặng trăng rơi thêm đá.
Sáng PINANG nắng xuyên rừng lá
Hay đêm vờn tiếng hát nhân ngư.
Hồn mãi còn đây, dù bia mộ hoang vu
Không tên tuổi – sá gì tên với tuổi!
Dù xác thân đã hòa chung cát bụi
Biển Đông còn - HỒN MÃI SỐNG THIÊN THU!*

Võ Đại Tôn (Hoàng Phong Linh)

(*) CSVN tuyên truyền lừa bịp)

*Trân trọng giới thiệu
một cây viết mới, thế hệ thứ hai:*

**Vài Nét Về
KHÁNH LAN**



Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Khánh Lan cư ngụ tại Orange Couty, Nam California.
- Tốt nghiệp văn bằng cử nhân kế toán quản trị (managerial accounting), California State University, Sacramento, CA, 1980 và Cao học tâm lý xã hội (socio-psychology), California State University, Fullerton, CA, 2002.
- Sở thích, lãnh vực sáng tác: Vũ nghệ thuật (arts choreography), thi ca, biên khảo văn học, tham luận văn chương, truyện ngắn, hồi ký, văn tạp ghi và kịch nghệ. Song ngữ Việt Anh.
- Trưởng Nhóm Văn Học & Nhóm Vũ Nghệ Thuật của Liên Nhóm Nhân văn Nghệ Thuật & Tiếng Thời Gian, cộng tác trong ban biên tập các tổ chức văn học: Việt Media, Văn Học Mới, Nhân Văn Nghệ Thuật và Tiếng Thời Gian.
- Được vinh danh trong số 100 tác giả văn hóa Việt Nam trong quyển Những Khuôn Mặt Văn Hóa Việt Nam Hải Ngoại (NKMVHVNHN) của Câu Lạc Bộ Văn Hóa Paris.
- Cộng tác trong Ban Biên Tập các tổ chức văn học: Tác phẩm phổ biến trên báo chí, internet, và chủ đề văn học hoặc thi ca trên tạp chí Việt Media, Chim Việt Cành Nam, Tuổi Trẻ online, CLB Văn Hóa Paris, Văn Học Mới, Saigon Time, Ninh-hoaDOTcom, www.ledinh.ca, Nguyệt san Chiến Sĩ Cộng Hòa

Thủy Chung

Khánh Lan



*Hiếu nhau đâu phải nói nhiều
Yêu nhau đâu phải sớm chiều bên nhau
Xa nhau mới biết lòng chung thủy
Đợi chờ mới biết giá trị của tình yêu*

Uyển Diễm soi bóng mình trong gương một lần cuối trước khi bước ra cửa. Chiều nay nàng có hẹn cùng Vy Hương đi xem buổi duyệt binh nhân ngày Quân Lực 19 tháng 6 tại đại lộ Trần Hưng Đạo trong đó có anh Hùng, anh của Diễm đang theo học khóa 27 của trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Vy Hương là bạn thân của Diễm từ khi còn học lớp Đệ Tam trường trung học Thiên Phước. Ba má Vy Hương là bạn của bố mẹ Diễm nên ông bà coi nàng như con cháu trong nhà và nàng thường xuyên đến nhà Vy Hương chơi. Trái hẳn với bản tính ngổ ngáo, vui vẻ, mạnh mẽ và nhanh nhẹn của Vy Hương, Uyển Diễm lại quá nhút nhát, hay mắc cỡ và yếu đuối nên Vy Hương luôn luôn là người “*bảo vệ*” Diễm những lúc có ai đó “*ăn hiếp*” nàng. Hai đứa thân nhau như hình với bóng; nơi đâu có Vy Hương là nơi ấy có Diễm. Có nhiều lúc anh Hùng nói.

- Lạ thật, hai đứa bay tính tình như mặt trời với mặt trăng mà sao lại có thể thân nhau như thế nhỉ?

Vừa quẹo chiếc xe Yamaha vào sân nhà Vy Hương, Diễm đã nghe cô nàng la lên.

- Nhanh lên Diễm, đi sớm giành được chỗ tốt.

- Ba má Hương không đi à? Diễm hỏi.

- Không, nắng quá, bà “*Bô*” sợ bệnh, còn ông “*Bô*” tao còn phải đi đặt tiệc cho bữa chiều, anh Hùng được phép về nhà chơi tối nay.

Nói xong, hai đứa chạy ra đường rồi nhảy vội vào chiếc taxi đang đậu chờ khách bên đường. Đúng như Vy Hương nói, hai đứa đến sớm nên giành được chỗ đứng xem thật tốt, ngay phía đằng trước. Vy Hương nói như hét vào tai Diễm.

- Tí nữa thấy ông Hùng, mày phải hét to lên nhé.

Càng gần đến giờ diễn hành, con đường Trần Hưng Đạo chật cứng người đến xem, chen chúc xô đẩy nhau, Diễm như càng lúc

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

càng bị đẩy lùi ra phía sau. Vy Hương nắm chặt tay Diễm kéo ngược về phía nàng, miệng lẩm bẩm, giọng đanh đá.

- Mấy người này làm gì mà chen lấn dữ vậy. Đến sau thì ra sau mà đứng, tôi xí chỗ này từ sáng sớm mà.

Vài giờ sau, từng binh chủng nối tiếp nhau chen lấn tiếng nhạc quân hành vang lên với những bài ca đấu tranh hùng dũng; đoàn diễu hành lần lượt đi qua chỗ Hương và Diễm đứng. Những lá cờ tung bay trong gió, những tiếng hát vang trời và những tiếng giày oai hùng nện vang trên đường. Diễm thấy lòng mình hân hoan trong niềm xúc động.



Diễn binh nhân ngày Quân Lực 19 tháng 6, 1973 tại đại lộ Trần Hưng Đạo

Diễm ngẩn người nhìn theo đoàn thanh niên đang đi theo tiếng gọi của tổ quốc làm nhiệm vụ của người trai trong thời loạn, chấp nhận thử thách lớn lao trong giai đoạn đầu của cuộc đời binh nghiệp. Diễm bùi ngùi nhớ câu thơ trong Chinh Phụ Ngâm.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*“Chàng trẻ tuổi vốn dòng hào kiệt
Xếp bút nghiên theo việc đao cung.”*

Khi trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt đi ngang, Diễm không rõ là Vy Hương có nhìn thấy anh Hùng không, nhưng miệng cô la to nhất. Diễm đưa mắt nhìn theo những chàng trai trẻ oai hùng trong bộ quân phục của trường, màu trắng oai nghiêm với cầu vai và dây lưng viền đỏ kiên cường, nét mặt cương quyết khiến nàng như bị mê hoặc. Có lẽ đây là lần đầu tiên Diễm bị thu hút bởi hình ảnh của người chiến sĩ.

Tấm huy hiệu của trường Võ Bị thật đẹp với hình thể dải đất hình chữ S nổi bật trên một tấm khiên màu xanh đậm. Ôm vòng theo bản đồ Việt Nam là hình một con rồng màu vàng trên khung viền màu đỏ, hàm răng con rồng ngậm chặt thanh kiếm. Thật là một huy hiệu rất có ý nghĩa. Sau buổi diễn hành, Vy Hương rủ Diễm ở lại để dự bữa cơm gia đình tại nhà hàng Đồng Khánh và cũng chính bữa tiệc này đã là chiếc cầu định mệnh nối liền cuộc đời của nàng và Bảo.

Buổi chiều, anh Hùng về nhà mang theo một người bạn cùng khóa, Trịnh Gia Bảo với ý định giới thiệu cho em gái Vy Hương. Hôm ấy, Vy Hương và Diễm đang ngồi trong phòng học nghe nhạc và tâm sự thì anh Hùng và Bảo bước vào. Vy Hương thật tự nhiên, nàng đứng lên tươi cười bắt tay Bảo theo lối tây phương, vì Vy Hương theo học chương trình pháp thời trung học đệ nhất cấp nên rất bạo dạn.

Trái ngược hẳn với Diễm, nàng được giáo dục bởi gia đình nho giáo nên rụt rè và nhút nhát. Diễm đứng dậy, mặt đỏ gay, cúi đầu chào anh Hùng và Bảo rồi e thẹn ngồi xuống, thu gọn người

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

vào một góc ghế sa-lông. Suốt cả buổi chiều hôm ấy, Diễm chẳng biết nói gì nên ngồi cười trừ để Vy Hương tha hồ ngồi đầu khẫu cùng Bảo và anh Hùng. Và sau lần gặp gỡ ấy, Diễm lần lượt nhận được những lá thư của Bảo từ Đà Lạt gửi về... Và chẳng bao lâu, Diễm trở thành người yêu của Bảo. Đó là lý do Vy Hương thường đùa với Diễm câu: “*Tình Hương duyên Diễm*” là thế.

Từ đầu năm thứ ba, trường Võ Bị bắt đầu phân chia thành ba quân chủng: Hải, Lục và Không quân. Anh Hùng và Bảo chọn đại đội Lục Quân, đảm nhiệm công tác thông tin chiến tranh chính trị tại quân khu 1. Chương trình rút gọn trong 4 tháng nên các tân khóa sinh phải học cả ngày Thứ Bảy và Chủ Nhật gồm Chiến thuật, vũ khí trang bị cấp đại đội, súng cối, pháo binh, viễn thám, huấn luyện nhảy dù, hành quân không trợ, v.v... nên Bảo rất bận rộn và không có thì giờ nhiều dành cho người yêu. Diễm đón nhận những lá thư viết vội, ngắn nhưng chan chứa yêu thương và nhung nhớ mà không hề kêu ca hay trách móc người yêu. Cuối năm 1973, Diễm thi đậu Tú Tài toàn phần và xin bố mẹ lên Đà Lạt học trường Chính Trị Kinh Doanh, có lẽ lý do chính là để được ở gần Bảo.

Năm thứ ba cũng là năm mà các sinh viên sĩ quan của trường Võ Bị tổ chức lễ trao nhận truyền thống kỷ niệm thời gian thụ huấn tại trường. Trong ngày hôm ấy các tân sinh viên sĩ quan được quyền chọn người trao nhận cho mình. Diễm như chìm đắm trong niềm hân hoan và xúc động khi Bảo báo tin và mời nàng lãnh nhận nhiệm vụ cao quý ấy.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tháng 2/1974, khóa 27 tiểu đoàn 1 về Sài Gòn học khóa 329 nhảy dù và nhảy biều diễn tại sân Cù Đà Lạt. Nhưng Diễm và Bảo ít được gặp nhau vì Bảo bận học. Tuy nhiên, những dịp đặc biệt như thế, Diễm và Vy Hương luôn có mặt để khích lệ Bảo và anh Hùng.

Ngày 27 tháng 12, 1974 là ngày lễ tốt nghiệp và mãn khóa của các sinh viên Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt tại Vũ Đình Trường Lê Lợi dưới sự chủ tọa của TT Nguyễn Văn Thiệu và được đặt tên là khóa Chuẩn Tướng Trương Hữu Đức. 182 tân sĩ quan (gồm 24 sĩ quan Hải Quân, 148 sĩ quan Lục Quân và 10 sĩ quan Không Quân) tốt nghiệp được cấp bằng cử nhân khoa học ứng dụng và văn bằng tốt nghiệp trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.



Ngày lễ tốt nghiệp và mãn khóa

Trong ngày mãn khóa tốt nghiệp trường Võ Bị, các sinh viên sĩ quan được gắn cấp bậc Thiếu Úy, trao kiếm và cung tên, được tuyên dương công trạng trước quân đội Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và gắn anh dũng bội tinh với nhành dương liễu cho quân kỳ của trường.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Hôm ấy, Diễm là khách mời danh dự của trường vì Bảo đậu thủ khoa. Bảo bước ra nhận lon thiếu úy và đại diện cho khóa 27 sĩ quan Võ Bị đọc bài diễn văn khai mạc. Bảo oai phong, chững chạc trong bộ quân phục đại lễ, còn Diễm, nàng như chìm đắm trong niềm hạnh diện.



Những sinh viên tốt nghiệp trong lĩnh vực văn hóa, quân sự, thể chất và lãnh đạo chỉ huy, họ sẵn sàng lên đường phục vụ tổ quốc, quân đội và dân tộc. Diễm bỗng rùng mình qua bốn chữ “sẵn sàng phục vụ”, nó có nghĩa là nàng có thể mất Bảo qua lần tên mũi đạn. Hai câu thơ trong bài thơ “Phận Làm Trai” của Nguyễn Công Trứ như xoáy vào tim óc Diễm, khiến Diễm không ngăn được xúc động, hai hàng nước mắt lăn dài trên má từ bao giờ.

*“Có trung hiếu nên đứng trong trời đất
Không công danh thà nát với cỏ cây.”*

Diễm giật mình quay lại khi nhận thấy một bàn tay đặt nhẹ lên vai nàng, Bảo đã đứng sau lưng nàng tự bao giờ, thấy mắt

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Diễm mờ lẹ, anh ôm bờ vai gầy của Diễm, hôn nhẹ lên tóc người yêu, thì thầm như chỉ đủ để nàng nghe.

- Em khóc đấy à?

Diễm lau vội những giọt nước mắt, quay lại nhìn Bảo, nàng tựa đầu vào vai Bảo, mặc cho con tim mình thổn thức...

Bảo chọn Sư Đoàn 25/Bộ Binh, 06 Biệt Cách 81 nhảy dù và sau khi thụ huấn những khóa huấn luyện có liên quan đến binh chủng của mình. Ngày 31 tháng 12, 1974 Bảo cùng 144 tân binh sĩ Lục Quân lên đường đến Dục Mỹ, Nha Trang để thụ huấn một khóa hành quân biệt động rừng núi, sinh lầy trong vòng 4 tuần và một tuần khóa bảo trì quân trang quân dụng trước khi kết thúc khóa học ngày 04 tháng 1, 1975.

Rời Dục Mỹ, Nha Trang các sĩ quan khóa 27 Lục Quân trở về Sài Gòn tham dự khóa phát triển hiệu năng quân lực thêm ba tuần nữa từ ngày 20 tháng 2 đến ngày 12 tháng 3, 1975. Tại đây, Khóa được phát bằng cử nhân khoa học ứng dụng, chứng chỉ tốt nghiệp trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và Bằng nhảy dù.

Sau ngày ra trường, Diễm run lên vì sợ khi nghe Bảo quyết định gia nhập binh chủng "BIỆT HẢI", phòng 7, nha kỹ thuật, nhưng đó là giấc mơ của Bảo, nên nàng đành in lặng. Chỉ vài ngày sau, Bảo từ giã gia đình và Diễm để ra đơn vị.

*“Ra trường danh lợi vinh liền nhục
Vào cuộc trần ai khóc trước cười”*

(Con đường làm quan, Nguyễn Công Trứ.)

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đầu Tháng Tư năm 1975, tình hình chiến sự càng ngày càng căng thẳng. Những trận chiến ác liệt diễn ra hàng ngày và khắp nơi. Bố mẹ Diễm muốn nàng trở về Sài Gòn và khi miền Nam Việt Nam thất thủ, đơn vị của Bảo cũng được lệnh tan hàng, anh tìm đường trở về Sài Gòn gặp Diễm.

Đám cưới của Bảo và Diễm tổ chức giản dị trong lúc đất nước đang trong cơn loạn lạc, chỉ hai tuần trước ngày biến cố 1975. Diễm lại chính là người khuyên chồng nên ra trình diện vì nàng tưởng Bảo chỉ phải đi học tập cải tạo có một tháng rồi về, như lời hứa của chính phủ Bắc Việt trên máy phóng thanh. Diễm có ngờ đâu, đó cũng là lần cuối cùng hai vợ chồng được ở bên cạnh nhau...



Trại tù cải tạo sau 1975

Lần cuối cùng Diễm đi thăm chồng ở trại tù cải tạo tỉnh Thanh Hóa, Bắc Việt, Diễm làm một cái bánh ga-tô, nàng nhét vào đó một ít tiền và vài chỉ vàng để Bảo tiêu dùng trong thời gian xa vắng Diễm. Bảo ra hiệu cho Diễm nên theo gia đình đi vượt biên và hẹn gặp lại nàng sau khi mãn tù. Bảo trao cho Diễm một chiếc lược bằng nhôm mà anh đã khéo léo mài gọt trong những ngày

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

trong lao lý, trên cán của chiếc lược, anh khắc hai chữ Bảo & Diễm. Đó là kỷ vật và cũng là lần cuối cùng Diễm gặp chồng trước khi rời Việt Nam.

15 năm chờ đợi đã được đền bù thật xứng đáng. Diễm như người sống trong mộng ảo khi nghe tin Bảo trốn thoát khỏi trại tù cải tạo, vượt biên và đang ở trại tị nạn bên Philippine. Diễm vội vã đáp máy bay đi thẳng qua Philippine để làm thủ tục bảo lãnh cho chồng. Gặp chồng, Diễm đứng lặng người, Bảo sau bao năm tù đầy, anh đã thay đổi khá nhiều.

Ba tháng trôi qua, Diễm đếm từng ngày, mong từng giờ, sửa soạn và chuẩn bị từ tâm hồn đến thể xác, chờ ngày ra phi trường đón Bảo. Nghĩ đến ngày đoàn tụ, Diễm thầm cảm ơn Thương Đế, nàng nhắm mắt để tận hưởng những giây phút hạnh phúc tuyệt vời sắp sửa đến cho cuộc đời mình.

Mùa xuân đến thật đúng lúc, những bông hoa muôn màu nở rộ trên khắp đường phố, cũng như những cánh hoa yêu thương đang nhảy múa trong lòng Diễm khi nàng được tin Bảo sẽ đáp chuyến bay quốc tế Boeing 747, rời Philippine và sẽ đến phi trường LAX lúc 11 giờ sáng ngày mai. Diễm muốn hét lên thật to, *“Thôi nhé Uyển Diễm, già từ những ngày cô đơn lẻ bóng.”* Diễm lục tung tủ áo, cẩn thận chọn cho mình một cái áo dài thật đẹp, màu tím hoa tigon nhạt mà hai đứa vẫn yêu. Cả đêm hôm ấy, Diễm thao thức và không thể nào nhắm mắt được, nàng chỉ mong trời mau sáng để được ngả vào vòng tay yêu thương của Bảo, đền bù cho những ngày xa cách.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Một năm sau, Bảo và Diễm hân hoan chào đón đứa con trai đầu lòng, cả hai đều đồng ý đặt tên con là Trịnh Bảo Gia Đoàn, có nghĩa là sự kết hợp giữa hai dòng họ Trịnh & Đoàn và cũng là để ghi nhớ ngày đoàn tụ (Gia Đoàn là gia đình đoàn tụ) của vợ chồng Diễm và Bảo.

20 năm trôi qua, Gia Đoàn đã 20 tuổi và đang theo học ngành y khoa tại trường đại học UCLA. Diễm không còn muốn ao ước thêm gì nữa, vì nàng biết vợ chồng nàng đang chìm đắm trong hồng phúc mà Thượng Đế đã ban cho gia đình nàng. Nào ngờ hai tháng sau, ngày kỷ niệm ngày cưới của hai vợ chồng, Diễm bàng hoàng khi nghe bệnh viện báo hung tin là Bảo bị đột quỵ ngay trong sở làm và đang nằm trong phòng hồi sinh (ICU). Diễm vội vã bỏ sở chạy thẳng đến bệnh viện.

Trong phòng hồi sinh, Bảo nằm bất động trên giường, hai mắt nhắm chặt; trên người chàng chằng chịt những dây, máy thở, máy trợ tim. Diễm lao người đến bên giường của Bảo, nâng bàn tay của chồng lên, áp nhẹ vào má, hai hàng nước tuôn trào trên má như một dòng suối.

Hơn sáu tháng điều dưỡng ở trung tâm phục hồi, sức khỏe của Bảo có phần khả quan hơn, nhưng cơn tai biến mạch máu đã ảnh hưởng đến một phần thân thể và trí nhớ của Bảo, anh trở nên ngây ngô như một đứa trẻ thơ. Diễm quyết định mang Bảo về nhà, nàng xin nghỉ việc và ở nhà để tự mình chăm sóc cho chồng.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đã bao năm trôi qua, sáng nào Diễm cũng đẩy chồng trên chiếc xe lăn đưa chồng tới một công viên gần nhà, đến bờ hồ năm xưa nơi mà Diễm và Bảo thường hay đi dạo mỗi buổi chiều để ngắm hàng cây phượng tím cạnh bờ hồ, để nhìn theo đàn thiên nga tung tăng bơi lội, đùa vui trên mặt nước. Đây cũng là nơi hai vợ chồng có quá nhiều kỷ niệm khi chàng còn khỏe.

Diễm đưa Bảo đến đây mỗi ngày với hy vọng phục hồi lại trí nhớ của Bảo, nhưng có lẽ đó chỉ là một giấc mơ trong Diễm vì càng ngày bệnh mất trí nhớ của Bảo lại càng nặng thêm. Phải, chứng bệnh "Alzheimer" quái ác kia đã tàn phá hoàn toàn bộ óc của Bảo, anh không còn nhận biết những gì xảy ra quanh mình. Thậm chí, Bảo không còn nhớ Diễm là vợ của anh nữa. Tiếng hát của cô ca sĩ hàng xóm, Tuyết Hồng từ phía nhà bên cạnh vọng ra bài nhạc kích động.

*"Nếu có yêu tôi thì hãy yêu tôi bây giờ.
Đừng để ngày mai đến lúc tôi qua đời..."*

Bảo đang ngồi trên ghế chờ vợ, anh lắng tai nghe, mắt nhìn về hướng có tiếng hát vọng lại, thỉnh thoảng mỉm cười một mình. Diễm từ trong phòng ngủ bước ra, nàng đỡ Bảo ngồi lên chiếc xe lăn rồi với tay lấy cái mũ "phớt" đội lên đầu chồng, xong nói nhỏ vào tai Bảo.

- Em đưa mình đi dạo mát nhé.
- Đi chơi à.
- Vâng, đi xuống đồi hóng gió cho khỏe anh ạ.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Không thấy Bảo trả lời, Diễm với tay lấy cái giỏ trên bàn, khoác lên vai, rồi đẩy chiếc xe lăn của chồng ra khỏi nhà. Chỉ khoảng năm phút sau là họ đến một công viên ở gần đấy. Diễm đẩy chiếc xe lăn về hướng hồ sen, tiến gần đến một băng ghế dài đặt dưới gốc cây phượng tím.

Diễm dừng chiếc xe lăn lại, rồi đi vòng ra phía trước của chiếc xe lăn, nài nỉ khóa cái thắng của xe lăn lại trước khi ngồi xuống cạnh bên chồng. Diễm đưa tay gỡ cái nón trên đầu Bảo, vuốt mấy sợi tóc lòa xòa trên trán chồng, nài nỉ cầm nón, phe phẩy trước mặt chồng cho mát, rồi ghé tai Bảo, nhẹ nhàng nói:

- Mình ngồi đây cho mát, anh nhé.

Bảo ngược mặt lên nhìn vợ, tay chàng giữ chặt lấy cánh tay Diễm, với một giọng run run, lo lắng, Bảo hỏi.

- Chỗ này là chỗ nào vậy chị? Tôi chưa đến đây bao giờ.

Diễm mỉm cười, gỡ tay Bảo ra, rồi với tay lấy trong giỏ xách một bình nước lọc nhỏ, đưa cho Bảo, giọng dịu dàng.

- Anh uống nước cho đỡ khát.

Bảo đưa tay đỡ lấy chai nước, đưa lên miệng.

- Đây là Paralta Park gần nhà, mình ra đây mỗi buổi sáng, anh không nhớ sao?

- Thế à...

Rồi Bảo quay mặt ra phía hồ nước, không nói gì, mắt nhìn đắm đắm vào khoảng không. Diễm đưa mắt nhìn dọc theo con đường nhỏ chạy vòng quanh bờ hồ, hàng cây phượng tím vẫn nở

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

rộ, phản chiếu trên mặt hồ tạo nên một bức tranh thủy mặc tuyệt đẹp.

Trên mặt hồ, từng cặp thiên nga đang bơi cạnh nhau như những cặp tình nhân đang thưởng ngoạn phong cảnh hữu tình, gợi nhớ trong tâm trí Diễm những ngày thơ mộng và hạnh phúc của hai vợ chồng, tựa như một cuốn phim đang quay chậm, nàng buông tiếng thở dài.

Bỗng tiếng nói của Bảo, khiến Diễm giật mình quay lại.

- Đây là đâu vậy chị?

- Mình đang ở ngoài công viên gần nhà, anh không nhớ à?

- Thế à.

- Vâng, anh có nhớ chúng mình vẫn hay đi dạo ở đây mỗi buổi chiều để ngắm hàng cây phượng tím.

Diễm chỉ tay về phía hàng cây phượng vĩ. Bảo nhìn theo chỉ tay của Diễm.

- Thế à...

- Có khi, đúng ngày rằm, khoảng 15 tháng 10, rằm Trung Thu, anh hay đưa em ra đây ngắm trăng.

Ngừng một chút, Diễm nói tiếp giọng nàng ghen lại như muốn khóc.

- Hoặc ngày 4 tháng Bảy là ngày lễ Độc Lập, mình cũng hay ra xem pháo bông ở đây.

- Thế à.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Vâng, anh có nhớ chúng mình hay ngồi ở cái ghế này, ngắm đàn thiên nga đang bơi đó...

- Thế à.

Hai người lại ngồi yên trong lặng lẽ, bỗng dung Bảo quay lại, đập nhẹ nhẹ vào tay Diễm hỏi.

- Chị ơi, chỗ này là ở đâu?

Như đã quen với những câu hỏi của Bảo và như đã thuộc lòng câu trả lời. Diễm trả lời chồng như một cái máy đã được ghi âm sẵn.

- À, mình đang ngồi tại bờ hồ của Paralta Park đây.

- Thế à.

Ngừng một chút, Diễm quay sang Bảo, khẽ nói.

- Nắng đã lên cao, mình về thôi anh ạ.

Không thấy Bảo nói gì, Diễm đứng dậy, đội cái mũ lên đầu cho chồng, rồi đẩy chiếc xe lăn hướng về phía nhà. Gần đến nhà, Diễm gặp hai vợ chồng hàng xóm cũng trên đường ra công viên. Họ dừng lại chào Diễm và Bảo. Người vợ vui vẻ chào Diễm.

- Chào chị Diễm, chị đưa anh đi hóng gió?

Diễm mỉm cười, đứng lại trả lời hai vợ chồng Hưng và Tuyết Hồng, nàng nói.

- Vâng, hôm nay ông bà được nghỉ làm hay sao mà đi "giung giăng giung giẻ" thế này?

- Vâng, lâu lâu tụi em lấy một ngày nghỉ ở nhà cho thoải mái.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Trong lúc Diễm đang nói chuyện với người vợ, Hưng đi vòng lên phía trước xe lăn của Bảo, anh cúi hắt người xuống, bắt tay Bảo. Họ chào hỏi và trao đổi một vài câu chuyện xong từ giã Diễm và Bảo rồi tiếp tục đi về phía bờ hồ. Diễm cũng đi lại sau lưng Bảo, đẩy nhẹ chiếc xe lăn đi về nhà.

Về đến nhà, Bảo quay lại nhìn Diễm hỏi.

- Lúc này chị nói chuyện với ai vậy?
- À, anh Hưng và cô ca sĩ Tuyết Hồng ở cạnh nhà mình đấy.
- Thế à.
- Cô bé ấy ca hay đáo để, anh vẫn nghe cô ta nghe ngao mỗi ngày ngoài patio sau nhà đấy thôi.
- Thế à, tôi chưa nghe cô ấy hát bao giờ?
- Ồ, tại anh không nhớ đấy thôi.

Hơn 10 năm chăm sóc cho Bảo, Diễm không còn nghĩ đến mình, cả ngày nàng quanh quẩn bên Bảo và cắt đứt tất cả liên lạc với bạn bè. Diễm muốn dành tất cả thời gian còn lại ở bên chồng và không muốn nhờ vào sự giúp đỡ của gia đình. Có lẽ chính vì vậy mà sức khỏe của Diễm càng ngày càng kiệt quệ, nàng không còn đủ sức để lo cho chính mình...

Diễm điện thoại gọi cho con, nhắn Gia Đoàn về gấp. Xong Diễm nhờ vợ chồng một người bạn HO của Bảo, anh Tâm chăm sóc cho Bảo và vợ anh, chị Thu giúp việc nhà. Tin Diễm bệnh nặng đã làm gia đình Diễm và bạn bè từ sửng sốt đến bàng hoàng. Chỉ vồn vện vài tháng sau, Diễm qua đời.

Từ ngày Diễm qua đời, Gia Đoàn trở về sống với bố, những khi Gia Đoàn phải đến trường hoặc vắng nhà, Gia Đoàn nhờ vợ chồng ông Tâm đến coi sóc cho Bảo. Phần Bảo, sự ra đi vĩnh viễn của Diễm cũng không có gì khác lạ đối với anh, thảnh thơi, anh nhìn tấm di ảnh của Diễm nhưng chẳng nói năng gì. Có lẽ Bảo cũng không biết tại sao Diễm không đến đưa anh đi dạo mát mỗi buổi sáng.

Cũng như mọi ngày, Bảo ngồi bất động trên chiếc xe lăn, mắt chàng như dán chặt vào tấm di ảnh của Diễm; bỗng nhiên hôm nay, anh lăn chiếc xe, tiến đến gần bàn thờ của vợ. Khi chiếc xe chạm vào mép bàn, Bảo đưa tay với lấy tấm ảnh của Diễm trên bàn thờ, ngắm nhìn tấm ảnh một lúc thật lâu, rồi ôm vào lòng. Một lúc sau, Bảo như chợt nhớ ra điều gì, anh lăm bằm thật nhỏ trong miệng, xong anh đặt tấm di ảnh của Diễm xuống đùi, lăn bánh xe thẳng về phía cửa ra vào.

Bảo dừng xe lại trước ngưỡng cửa, hai tay ôm chặt tấm di ảnh của Diễm, mắt nhìn ra hướng bờ hồ, đoạn anh đưa tấm ảnh lên môi, hôn nhẹ lên mặt kiếng của tấm hình rồi hạ tấm hình xuống ngực, ghì chặt tấm ảnh vào lòng, anh nhắm mắt lại, hai giọt nước mắt lăn dài trên má.

Có lẽ sự xúc động đến quá bất chợt khiến cơn đau tim kéo đến dồn dập, Bảo đưa hai tay ôm lấy ngực, tấm di ảnh của Diễm rơi xuống đất, mặt kiếng vỡ tan tạo nên âm thanh dòn dã. Đầu Bảo từ từ gục xuống, rồi ngã hẳn về phía trước, hai tay anh buông thõng, bất động.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Ông Tâm vừa nấu xong bữa cơm chiều, từ dưới bếp chạy lên nhà trên mời Bảo vào ăn, nhưng quá trễ, Bảo đã gục chết từ bao giờ. Bên nhà hàng xóm, tiếng hát của ca sĩ Vũ Khanh vang lên, nghẹn ngào như tiếng khóc.

*Yêu em như thuở nào
Tình yêu còn biên đầy trang giấy
Yêu em như thuở nào
Tình yêu còn đọng đầy trang sách.*

*Dù biết trái tim đã già
Mà những thiết tha chẳng nhòa
Tình cũ vẫn nghe ấm nồng
Gọi tên nhau lúc cô đơn
Để nghe sưởi ấm tâm hồn.*

*Em ơi đây tiếng đàn,
Lời ca dệt ân tình năm tháng
Câu ca hay khúc nhạc
Tình yêu còn đọng đầy khao khát.*

*Dù có cách xa mỗi mòn
Mà những dấu yêu mãi còn
Sưởi ấm xác thân héo gầy
Tình yêu như gió đem mây
Gọi mưa giăng kín khung trời.
Này em hỡi, ta mơ ngày sẽ tới
Khi tương phùng,*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

*Em khóc cho niềm vui vì hạnh phúc.
Ngọt hay đắng, trong cuộc đời mưa nắng
Ta luôn cười trong giấc mơ hạnh phúc xưa tuyệt vời*

*Riêng ta nơi núi rừng
Về đêm càng nghe hồn băng giá
Câu ca hay khúc nhạc
Càng thêm sâu cho tình tan nát.*

*Dù biết cách xa với đời
Dù biết thủy chung chẳng rời
Mà vẫn xót xa tháng ngày
Chờ ta chi nữa em ơi
Còn đâu giây phút tuyệt vời.*

Khánh Lan

California, November 2020

Tài liệu tham khảo:

1. Văn Hóa Vụ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.
2. Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt Wikipedia.
3. Hai người đầu thủ khoa khóa 27 là Sinh Viên Sĩ Quan Hoàng Văn Nhuận và Lê Mạnh Khoa.

Những cánh chim TỰ DO

Ngân Hà

Thời còn ấu thơ khi đó khoảng chín mười tuổi chi đó, mỗi lần được theo cha đi thăm đồng - mặc dù cha tôi là nhà buôn, nhưng ruộng đất cho cấy rẽ - hoặc được đi ra biển. Biển chỉ cách làng hơn cây số. Lợi dụng những cơ hội đó, người dạy tôi những bài học nhỏ đầu đời vừa đủ trình độ cho một đứa trẻ như tôi hiểu được. Lần nọ, một bài học không rõ vì đâu làm tôi nhớ dai, dai lắm cho tới khi tôi lớn khôn, ý thức trọn vẹn về bài học này; có lẽ bởi sự thực dụng và cần thiết của nó; đến nỗi, nếu vắng bóng nó bất cứ nơi nào có sự hiện diện của con người và mọi sinh linh thì đời sống chỉ còn là tù túng, khô héo nếu không muốn nói là trở nên vô nghĩa. Chẳng khác nào thế giới này ban ngày không có ánh dương, đêm dài vắng bóng trăng sao. Người chỉ cho tôi những bầy chim đang xoải cánh, chao lượn trên nền trời xanh lơ và giải thích cho tôi về ý nghĩa của sự tự do. Nghe xong, tôi hỏi lại người với tâm thức trẻ con:

- Chỉ loài chim cần có sự tự do, còn loài nào khác nữa không, như cá tôm chồn sóc và bọ dừa, thưa cha ?

Biết rằng con ngô nghê chưa hiểu hết nên ông chậm rãi:

- Con chim là loài có cánh bay, nay đây mai đó, chẳng qua người ta dùng nó để tượng trưng cho ý nghĩa của ý thức tự do mà thôi. Ngoài nó ra tất cả mọi sinh vật kể cả con bọ dừa đều cần

đến sự tự do như hơi thở như khí trời trong đó có con người luôn ý thức và khao khát được sống trong tự do. Tôi ngắt lời ông:

- Tại sao con người lại phải khao khát, giữa lúc loài chim thì dư dả. Sao con người không đánh đổi với con chim, hay là con chim không chịu đánh đổi? Tôi nhìn ông và nhận ra nét vui mừng trên khuôn mặt của người, ông nhìn lại tôi:

- Con hãy quan sát một con chim bị nhốt trong lồng, dù đó là cái lồng sơn đẹp để cầu kỳ, dù thức ăn ngon lành tươi tốt có sẵn, nhưng dù cho nước trong, sạch sẽ, ngọt ngào đến mấy vẫn chẳng làm cho nó hài lòng, vẫn chẳng làm cho lòng nó nguôi ngoai hết buồn, nó đứng yên hằng giờ đau đớn dồn lên ánh mắt đăm đăm nhìn lên bầu trời bao la, những cơn gió hiu hiu thổi như mời gọi, nhắc nhở nó đang nương theo cánh gió nâng bổng lên cùng với trăm ngàn ước mơ cao tới trời mây, những hàng cây phe phẩy như vẫy tay chờ đón, những vạt nắng hồng như mơn trớn bộ lông mềm mại, những làn mây trắng lang thang gọi nhớ những tháng ngày cùng nhập bầy rong ruổi. Trái tim nó đang khô héo dần làm cạn kiệt cảm hứng mỗi khi mùa xuân tới. Cho đến một ngày kia, người chủ ý thức ra hành vi độc ác ích kỷ của mình, trả lại cho nó sự tự do, trả lại cho nó bầu trời, vì từ trong thâm tâm nó không muốn đánh đổi.

Sở dĩ con người luôn khao khát, vì con người khi sinh ra vốn được tự do, một quyền bất khả xâm phạm, nhưng ngược lại luôn bị những thế lực, những âm mưu này nọ toa rập với nhau hòng tước đi hay ít ra khống chế, giới hạn tự do của con người. Khi tự do bị tước đoạt đồng nghĩa con người bị tước đoạt hết mọi quyền lợi trong đó có quyền làm người, bị đặt dưới ách thống trị của

một thiểu số có toàn quyền sinh sát gọi là giai cấp thống trị; mai một lớn lên, học lịch sử thế giới trong một thời gian dài con người dường như chưa hề biết đến tự do dưới sức ép của chế độ độc tài chuyên chế. Trong hoàn cảnh như vậy, tự do trở thành món hàng đắt giá chỉ ưu tiên cho tầng lớp thống trị thường khoác cho mình những giá trị tuyệt đối: “Con Trời” cũng gọi là Thiên Tử. Hình ảnh những khám đường mọc lên ngày càng nhiều trong lòng những quốc gia, nơi đó nhà cầm quyền không tôn trọng quyền tự do là quyền cơ bản mà chính Thượng Đế đã dành cho con người từ thuở sơ khai như một bộ luật bất thành văn.”

Ý thức về sự tự do đồng hành với tôi qua thời gian, như người bạn đồng liêu cho tới tuổi trưởng thành; tôi tự xây dựng ý thức hệ tự do cho tôi trên nền móng đã có sẵn một cách kiên cố vững vàng, ý thức hệ này được hậu thuẫn bằng nền tảng Hiến pháp (Constituents) của chính quốc gia mà tôi đã sinh ra và lớn lên, dựa trên định nghĩa xác thực và rõ ràng:

- Định nghĩa của Friedrich Hegel: *“Tự do là cái tất yếu được nhận thức”* (định nghĩa này đã được bộ Giáo dục đưa vào chương trình môn học Công dân)

- Định nghĩa của John Locke: *“Tự do là khả năng con người có thể làm bất cứ điều gì mình mong muốn miễn không xâm phạm đến tự do của người khác.”*

Tuy nhiên không phải mọi quốc gia trên thế giới đều đặt nền tảng Hiến pháp của họ trên những định nghĩa đó; vì thế mới nảy sinh ra những định nghĩa “Bánh vẽ” hòng bịp bợm người dân: *“Tự do là mọi người có quyền làm những điều mà luật pháp cho*

phép.” Đây là loại định nghĩa mà cán cân tự do nghiêng hẳn về phía nhà cầm quyền. Một thứ định nghĩa Made in China!

Đứng sang phía kinh tế, tài chánh hoặc xã hội, luân lý hoặc đạo đức, từ trên cao nhìn xuống chúng ta sẽ nhìn rõ, có những cá nhân hoặc tập thể dù đang sống trong thể chế tự do đúng nghĩa, nhưng chính họ lại chọn cho mình hướng đi trái ngược; nói cách khác họ từ chối quyền tự do để tự nguyện mang lấy ách nô lệ.

Còn gì buồn hơn câu chuyện 58 thi thể được phát hiện trong thùng xe ở England tại cảng Dover năm 2000 hoặc gần đây nhất hai năm về trước lại xảy ra việc tương tự với 39 người chết. Những nạn nhân này không thuộc diện đói khát theo nghĩa cơ bản - họ có cell phone trong khi người viết bài này chưa có nổi một cái - nhưng những nạn nhân này chấp nhận năm ăn năm thua với hy vọng có ngày “đổi đời”. Cụm từ đổi đời nghe hấp dẫn thơm tho quá đến nỗi nhắm mắt bỏ cả quê hương, gia đình dấn thân vào lộ trình mù mịt, mà hôm nay người bình dân đặt tên là “Đường cỏ 100%” hoặc có tiền đi làm nô lệ theo giá cả khác gọi là “Con đường VIP, 1%”. Chợ trời (thị trường) buôn bán người ở Việt Nam và một số quốc gia khác là những chợ phiên có thật, rất ồn ào náo nhiệt kẻ mua, người bán; kẻ dắt mỗi mặc sức mà trả giá “*cò kè bớt một thêm hai*”, đàn bà con gái tùy theo tuổi tác và nhan sắc mà định giá như mua bán trâu bò súc vật hồi thế kỷ trước. Ngày đi thì có ngày về thì không, không thiếu gì cảnh bị hành hạ cho đến chết, gia đình bỗng một hôm nhận được hũ tro cốt, cái giá phải trả cho kiếp làm vợ xứ người. Vậy con người hôm nay muốn làm nô lệ cũng phải tốn khá tiền, một hình thái quái gở mà

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

giả sử những người nô lệ trong những thế kỷ trước đây đội mồ dậy cũng không tin nổi!

Loài người ơi, xin hãy ngồi xuống bên nhau đặt lại vấn đề trọng yếu, đâu là lẽ sống để cho con tim được cơ hội nói lên sự chọn lựa tự do hay nô lệ.

Hình thức nô lệ tự nguyện khác khá phổ biến trong mọi xã hội ngày nay. Sự thụ hưởng. Thụ hưởng ư, ai không thích? Nhưng dường như một số người đồng hoá sự thụ hưởng là cứu cánh là mục đích để lao vào con đường sa đọa. Tại thành phố Vancouver, trung bình 5 người chết mỗi ngày vì overdose, như vậy trung bình 1800 trong một năm! Đó chỉ là con số do cơ quan y tế địa phương ghi nhận được ở thành phố mà thôi, chưa kể những vùng phụ cận. Ngoài ra còn phải đề cập đến bọn môn đệ của Lưu Linh.

Bên cạnh đó bả danh lợi cũng lấy đi mỗi năm cả ngàn người bị giết vì băng đảng thanh toán nhau mỗi ngày xảy ra như cơm bữa. Cụm từ “xã hội đen” lâu nay đã trở nên quen thuộc trong xã hội chúng ta, nó chỉ chung những tổ chức hoạt động trong bóng đêm, một bạo vương trá hình có toàn quyền sinh sát có thật ở giữa xã hội chúng ta.

Gần đây nhất, một hình thái quái đản đang được những cánh tay “vô hình” vươn dài ra trong bóng tối với những móng vuốt mà hôm nay nhiều người đã nhận rõ và xác quyết cánh tay đó vươn ra từ hoả ngục (Evil) tóm lấy thế giới không chừa một mảnh đất nào trên hành tinh này. Chúng biết cách sử dụng phát minh tai hại của khoa học ngày nay một cách rành rẽ, xảo quyệt đang gây sợ hãi, hoang mang và đe dọa mạng sống của từng con người hiện nay; chúng như cơn sóng thần mang theo cái lưỡi hái của thần

chết đang rảo khắp cùng thế giới. Đó là con Corona Virus. Cái chiến lược khủng khiếp của Evil và tay sai của chúng nhằm áp đặt nhân loại dưới một gông cùm mới hồng tước đoạt đi cái gia tài vô giá mà Thượng đế ban cho con người từ thuở ban đầu là sự tự do.

Tới đây, người viết nhớ lại hai vị danh nhân sống trong thời đại của chúng ta đã để lại hai câu nói rất đối phù hợp cho con người trong thời đại này.

Napoleon, người hùng của nước Pháp thế kỷ 18 nói: ***“Những đau khổ mà con người gánh chịu không phải là do những kẻ ác gây nên, mà là do những người hiền lành không chịu làm gì cả.”***

Kẻ ác thì chúng ta rất dễ nhận ra, vì kẻ ác làm điều ác, chúng có mặt ở khắp nơi, luôn nghĩ ra kế hoạch gây tổn thương cho người lành. Vậy người lành là ai, có dễ dàng nhận ra hay không? Xin thưa cũng không khó, ai thấy mình là nạn nhân của kẻ ác thì chính họ là người lành; hay nói theo lối đơn giản, người lành là chính các anh, các chị, các em trong đó có... tôi. Đã là người lành thì không chủ mưu, luôn nghĩ tốt cho những hành vi của người khác, ít khi đề phòng (thời thanh bình cửa thường bỏ ngõ,) và dễ tha thứ (tha cho kẻ tội phạm lần đầu.)

Giáo Hoàng John Paul II, vĩ nhân của thế giới nhận xét về nền văn minh của nhân loại cuối thế kỷ 20, ngài nói: ***“Văn minh của các bạn là nền văn minh của sự chết.”***

Thật đúng là điều mĩa mai cho chúng ta, khi chúng ta nhiều ít gì cũng đã từng tự nhận mình là người văn minh, biết nhiều hơn tổ tiên chúng ta. Văn minh tự nó mang ý nghĩa của sự tiến bộ (văn

là vẻ đẹp, mình là trong sáng) cải thiện đời sống, tiêu diệt sự dốt nát, mang lại hạnh phúc ấm no bình đẳng trong cuộc sống. Đi xa hơn, văn minh còn có nghĩa khám phá. Khám phá không gian và vũ trụ, giải thích những hiện tượng thiên nhiên mà ngày xưa tổ tiên thường gán cho thần thánh làm hại con người. Đó là văn minh theo nghĩa nhân bản mỗi khi khoa học khám phá ra điều gì mới lạ có ích cho nhân loại như một môn thuốc mới chữa dứt bệnh ung thư máu, dùng tia laser thay cho phẫu thuật; xe lửa cao tốc nối liền hai thành phố xa xôi thu gọn vào một thời gian ngắn nhất; hoặc tìm ra một loại vải vừa nhẹ vừa bền vừa giữ nhiệt ấm hơn v.v... Đó là văn minh theo nghĩa phục vụ. Nhờ vào văn minh nhân bản mà bộ mặt trái đất được cải thiện rất nhiều, đời sống con người được nâng cao, không còn tình trạng mất điện thường xuyên trong khi làm việc, mọi thông tin chỉ trong giây lát toàn thế giới đều biết.

Văn minh của sự chết đi ngược với văn minh nhân bản; nó được nghiên cứu bởi những bộ não bệnh hoạn, tật nguyên do một vài sắc dân máu lạnh (loài rắn độc) nguy hiểm còn sót lại trên mặt địa cầu, nuôi cảm hờn và thù hận lấy chiến tranh đổ máu làm lẽ sống, giết người bằng bom đạn hôm nay đã lỗi thời, một thứ chiến tranh quy ước xem ra không đủ sức giết hằng triệu người nên cần phải sáng chế ra loại vũ khí mới, loại vũ khí vô hình đã xuất hiện từ hơn năm qua, những loài virus được nuôi trong phòng thí nghiệm đã được tung ra, thế giới đã được ném trải những cái chết hằng loạt ở Mỹ, Italia, India, Brazil, Russia, UK, France, Spain, Turkey và Germany! Chúng ném đá giấu tay như luận điệu chúng thường làm rồi đổ lên đầu USA; không xong chúng đổ lên đầu những kẻ bán dơi, lũ dân ngu có mồm nhưng không dám cãi lại.

Với loại vũ khí mới này trong tay những kẻ máu lạnh, chiến tranh thế giới sẽ không bao giờ chấm dứt, nó chỉ vẫn hồi khi người “hiền lành” sau cùng trên hành tinh này đã mò êm mả đẹp.

Vaccine ư! Còn quá sớm để chứng minh khả năng bảo vệ của nó. Hằng năm vẫn có hằng triệu người trẻ lớn lên chưa được chích ngừa, nghĩa là nạn nhân của Covid vẫn hằng ngày đối diện với cái chết trong khu phố của chúng ta, nghĩa là khả năng lây nhiễm vẫn còn y nguyên. Chẳng có gì đáng mừng. Đó là chưa kể con Coronavirus vẫn tác oai tác quái bằng cách thay hình đổi dạng đủ làm điên đầu các khoa học gia và làm cho cuộc sống không còn thi vị nữa. Lúc đó số người tử vong về Covid lại nhỏ hơn số người tự sát hằng năm. Chúng ta và con cháu chúng ta hôm nay còn có khả năng đề đề bẹp loại “evil” này phải nghĩ ngay đến câu “**Cư An Tur Nguy**” ngay bây giờ kéo trễ.

Không lẽ chúng ta ngồi yên để kẻ khác (hiểu theo Napoleon) trói tay chúng ta; hay nói cách khác chúng ta đang tự nguyện giam cầm, tù lỏng, tự nguyện giam mình trong nhà, không dám đi ra ngoài gặp gỡ bất cứ ai, tự mình thuì thuì đóng cửa chặt, ngại ngần không tiếp xúc, ngay cả cha mẹ, thân thuộc bạn bè xa gần. Ngay cả thánh đường cũng phải đóng cửa vì sợ dịch bệnh lây lan; một hình thức tự nguyện cấm đạo, giữ đạo theo lối “Online” sẽ làm con tim xa rời Thượng đế, giới trẻ sẽ không còn thiết tha tham dự thánh lễ và nhận các phép bí tích vì thiếu thực hành đạo. Một ngày không xa, ý nghĩa đích thực của hai chữ tự do sẽ bị uốn cong lên, bởi quyền lực của sự dữ hoặc bị đè bẹp xuống, hoặc biến thành cái bánh vẽ dành cho những thế hệ mai sau. Nhưng hậu quả tai hại của nó không dừng lại ở đây, vì mục tiêu của sự dữ là nhắm vào làm cho dân số thế giới, tồn thất càng nhiều càng có lợi, nhất là thế giới Tây phương là mối đe dọa cho chúng không dễ thực hiện được giấc mộng bá vương. Cách nay đã

đôi ba thế hệ, một nhà bình luận người Mỹ nói câu này: “*Chớ dại dột mà đánh thức con rồng,*” nếu con Coronavirus có khả năng tái xuất giang hồ trong nhiều thế hệ sắp tới thì đúng là chúng ta đang chết đuối trong nền văn minh của sự chết, một hình thức nô lệ mới dưới ách thống trị cực đoan của con rồng. Chính nó đang làm tê liệt mọi sinh hoạt của đời sống. Thế giới hôm nay đang co cụm lại trong lúc chúng tiếp tục bành trướng về quân sự chính trị kinh tế, và làm lũng đoạn thị trường thế giới. Trường học phải đóng cửa, học sinh năm đây chầy tháng sẽ đánh mất “thú” sinh hoạt chung, cái thú ganh đua trau dồi trên ghế nhà trường muốn hiểu biết muốn tiến bộ. Hàng họ ế ẩm, quán xá bấp bênh bên bờ vực thẳm vỡ nợ, thần chết lúc nào cũng kề kề bên hông từng người. Kinh tế sẽ khủng hoảng lôi theo thị trường chứng khoán suy sụp. Khá đông người lúc này lo âu hiện tượng “dominolism” sẽ xảy ra vì chúng khoán mất giá, đồng bạc cũng theo đó mà mất giá vì lạm phát phi mã, không đủ tiền để trang trải trong tuổi già.

Đây mới là giai đoạn đầu của chính sách đối ngoại và đối nội của chúng. Đứng đợi tới lúc chúng đủ sức gom thiên hạ vào một mối (coi lại hàng ngàn năm lịch sử từ thời loạn sứ quân tới ngày chúng cướp chính quyền từ tay Thống chế Tưởng Giới Thạch để thống nhất đất nước), biến mọi sinh linh không phân biệt màu da, tiếng nói trên thế giới trở thành nô lệ, dùng kỹ thuật tân tiến để tước đoạt hoàn toàn tự do của con người (cấy micro chip để biến mỗi người thành bộ máy sản xuất làm kiếp nô lệ tồi tàn hơn tên nô lệ của những thế kỷ trước); lúc đó câu nói của người hùng Napoleon trở thành lời tiên tri, “*Tương lai thế giới và con người sẽ đi về đâu?*” Có phải chúng ta đang thiết tha cần câu trả lời?

Ngân-Hà

Biển Đông Dậy Sóng Và Eo Biển Đài Loan Bên Bờ Vực Thẳm

Nguyễn Kim Kiều

Hồng Kông vừa bị Tàu cộng coi như “tạm” dẹp yên (?) thì Đài Loan đang sôi sục nóng bởi Tàu cộng quyết liệt áp đảo! Như thế chừng nào đến Việt Nam đây?!

Nhìn Đài Loan bây giờ - Một nước dân chủ tự do đang bị một nước cộng sản quyết tâm xâm chiếm, rồi hồi tưởng lại năm 1975 miền Nam Việt Nam - Một nước tự do dân chủ bị miền Bắc Việt Nam - một nước cộng sản xâm chiếm!

Nếu mơ ước giá lúc đó hoa kỳ yểm trợ tôi đa đề Việt Nam Cộng Hòa thống nhất đất nước thì Việt Nam bây giờ chắc chắn là một cường quốc ở Á châu - nếu thua, chỉ có thua Nhật Bản thôi. Và khi đã trở thành cường quốc lại là đồng minh của Mỹ, Việt Nam chắc chắn sẽ góp một tay với Mỹ giúp những nước trên thế giới tìm tự do dân chủ, điều mà Nhật Bản muốn nhưng bị hiến pháp Nhật trói tay!

Trở lại như chúng tôi nói bên trên là chúng tôi có quá ảo tưởng không? Chúng tôi dựa vào đâu để quả quyết như vậy?!

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Xin mở ngoặc nói sơ qua một chút về “cách mạng” mùa thu năm 1945- một quá khứ đau thương và bất hạnh của dân tộc Việt Nam chúng tôi, vì Việt Nam thật quá “may mắn” có một “Hồ chí minh vĩ đại” bỗng cùng một số thuộc hạ “chui” ra từ cái hang Pác Pó quái quỷ nào đó ở mãi tận miền thượng du bắc việt xa xôi - hung dữ như đảng khủng bố Mafia, cướp chính quyền của chính phủ Trần Trọng Kim.

Thế chiến thứ II (1939-1945) kết thúc nhờ hai quả bom nguyên tử của Mỹ ném xuống Nhật. Phe trục đầu hàng phe đồng minh. Và bây giờ xu thế của thế kỷ 20 là mỗi một quốc gia bị đô hộ đều đương nhiên được trả độc lập. Nghĩa là Việt Nam không cần thiết phải đổ máu đánh Pháp giành độc lập mà đã có độc lập từ năm 1945!

Thế mà Việt Minh (tiền thân của Việt cộng) sau khi cướp chính quyền của chính phủ Trần Trọng Kim, rồi kêu gọi thanh niên Việt Nam “tham gia” kháng chiến chống pháp giành độc lập! Đó chỉ là một “chiêu bài” nhằm hấp dẫn những thanh niên đầy nhiệt huyết thời đó! Sau chín năm với chính sách “tiêu thổ kháng chiến” (tất cả phố xá trừ phố của người Tàu, nhà cửa đập phá hết chỉ còn mảnh đất bằng phẳng) để rồi trắng trợn cướp công lao đánh Pháp giành độc lập của toàn dân cho riêng Đảng Cộng sản sau chiến thắng Điện Biên Phủ có sự tiếp tay của Tàu cộng.

Xin bình luận một chút về điểm này: Ai có quan tâm về lịch sử nước nhà hãy nghĩ xem cuộc chiến giành độc lập này của Việt Minh có lý không?! Độc lập đã có từ năm 1945 rồi! Vậy giành cái gì để tốn biết bao xương máu của thanh niên lúc đó?! Việt cộng thật là gian xảo, tung hỏa mù vào dân để từ đó rêu rao có công

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

với đất nước và giành quyền cai trị ngoài Bắc 76 năm, trong Nam 46 năm tính đến nay.

Nhưng sự thật vẫn là sự thật vì cho dù có đánh Pháp giành độc lập ở trận Điện Biên Phủ thì đó vẫn là công lao của toàn dân Việt Nam. Thanh niên Việt Nam ra đi cứu nước vì lòng yêu quê hương không mắc mớ gì tới Đảng Cộng sản của họ “Hồ”. Thật tình mà nói khi đó dân Việt Nam không ai biết Cộng sản là cái quái quỷ gì bởi nó rất mới mẻ, rất ít và rất yếu - chỉ to mồm mà thôi! Sau khi những nước lớn giàu mạnh phải trả lại thuộc địa nên không còn thuộc địa. Nhân cơ hội đó Vua Bảo Đại tuyên bố Việt Nam Độc Lập (1945) và vua bổ nhiệm Cụ Trần Trọng Kim làm Thủ Tướng thành lập nội các (Chế độ quân Chủ Lập Hiến giống các nước Anh, Nhật...)

Nhưng tiếc thay! Chính phủ Trần Trọng Kim lên cầm quyền chỉ mấy tháng, chưa kịp thành lập quân đội thì bị Hồ cầm đầu Đảng cộng cướp chính quyền, Cụ Trần Trọng Kim phải lưu vong và Vua Bảo Đại phải thoái vị.

Xin nói lại vì sao chúng tôi tin tưởng nước Việt Nam khi thống nhất theo đường lối Tự do - Dân chủ do miền Nam hiện có lúc đó (1975) sẽ là một cường quốc ở Châu Á:

Thứ nhất: Lúc đó, thời đệ nhất Cộng hòa (cuối thập niên ‘50) Hiệp định Genève 1954) và đầu thập niên ‘60- Sài Gòn là Hòn Ngọc Viễn Đông. Thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu và Thủ Tướng Nam Hàn Lý Thừa Vãn đến thăm Việt Nam (năm 1962) thấy Thủ đô Sài Gòn cả hai đều mơ ước nước họ được như Sài Gòn.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Đến bây giờ (2021) Singapore ra sao? Nam Hàn thế nào? Nếu còn Việt Nam Cộng Hòa nhất định không tụt hậu như bây giờ!

Thứ hai: Nếu VNCH thống nhất đất nước. Nước Việt Nam cả hai miền Nam Bắc lúc đó có khoảng 50 triệu dân. Sau 46 năm, không còn chiến tranh, không hạn chế sinh sản chắc chắn dân số sẽ lên đến 100 triệu. Với dân số đó, tuy không nhiều nhưng cũng không ít lắm so với diện tích đất.

Về địa thế, nước Việt Nam suốt từ Ải Nam Quan (Bây giờ Việt cộng dâng cho Tàu cộng rồi) đến mũi Cà Mau. Một mặt giáp Trường sơn - Có lần Cụ Ngô bảo, “Ai giữ được Trường sơn là giữ được nước” (Mà Việt cộng cho Tàu vào khai thác Bauxiter ở tây nguyên rồi) - Một mặt giáp biển đông còn có hải cảng Cam Ranh (kiểm soát được tàu bè đi lại trên biển đông) Việt Nam là một đất nước có vị thế chiến lược rất quan trọng.

Khi người Mỹ chưa định xoay trục sang Châu Á nên không quan tâm lắm. Nhưng bây giờ thấy rõ tầm quan trọng của biển Đông mà địa thế của Việt Nam có chiều dài bờ biển suốt cả nước rất dễ dàng quan sát các biến động nên đã trở lại ve vuốt Việt cộng. Việt cộng chỉ như “tình nhân” ỡm ờ ỏng ẹo với Mỹ theo lệnh của Tàu cộng để lợi dụng tiền bạc chắc chắn không phản bội tay “Chồng” to lớn, hung ác ở sát một bên! Lại còn chủ trương “theo Mỹ thì mất đảng, theo Tàu thì mất nước! Thà mất nước không mất đảng!!!”

Thứ ba: Chỉ cần một năm nữa (ở thời điểm 1963) là Việt Nam tự lo cho mình được. Khi đã giàu mạnh lên Việt Nam không còn lệ thuộc vào viện trợ Mỹ nữa.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Nhờ đâu? Để chứng minh từ năm 60 – 63 VN áp dụng quốc sách Ấp Chiến lược mà Mã Lai đã thành công. Chuyên viên Mã Lai được Cụ Ngô mời từ Mã Lai qua quan sát. Họ khuyên toàn miền Nam VN cần xây dựng 12.000 ấp chiến lược. Đến năm 1963 đã xây dựng được 8.000 ấp. Chỉ cần một năm nữa (1964) xây dựng thêm 4.000 ấp nữa là toàn miền Nam xây dựng đủ 12.000 Ấp chiến lược.

Kết quả cho thấy:

Ấp chiến lược đã tách rời bọn du kích VC ra khỏi dân. Du kích (địa phương) và bộ đội miền bắc không còn đất sống. Chúng (du kích và bộ đội) ra hồi chánh rất nhiều.

Kinh tế phát triển: Năm 1963 Kinh tế mạnh nhất kể từ 1954 đến lúc đó (1963) vì nhiều công trình xây dựng VC không đủ sức phá hoại.

Tháng 10/ 1963, Ông Clément Zabklocki là Trưởng phái đoàn Hạ Viện Mỹ đến thăm VN. Khi về lại Mỹ Ông trình bày với Quốc Hội Mỹ sự lạc quan và vui vẻ của Ông đại ý như sau: Với tình hình VN bây giờ (1963) chỉ cần một năm nữa (1964) chúng ta (Mỹ) không cần giúp VN nữa, VN có thể tự lo liệu và ta có thể rời và rút quân khỏi VN.

Than ôi! Thế mà 1/11/1963 Mỹ và đám phản tướng VN hạ bệ rồi giết anh em Ngô Tổng Thống.

Tại sao? Người Mỹ muốn gì?

Giết xong Ông Diệm còn phá hủy Ấp chiến lược!!

Hai điều mà họ Hồ và đảng CS sợ nhất là:

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

1- Tổng Thống Ngô Đình Diệm vẫn còn lãnh đạo Miền Nam

2- Quốc sách áp chiến lược.

Ngô Tổng Thống chết đi, áp chiến lược không còn. Họ Hồ quá sung sướng, vui mừng thế là việc chiếm miền Nam chỉ còn cần thời gian thôi!

Mỹ và đám phản tướng miền Nam đã tặng cho họ Hồ và Đảng Cộng sản Bắc Việt món quà quý giá. Một miền Nam trù phú, dân chúng miền Nam hiền hòa, dễ bảo!

Lịch sử là sự thật không có chuyện dã sử, nhưng chúng ta biết rõ năm 1963 kinh tế Việt Nam đã phát triển. Mỹ tại sao lại muốn “phá nát” nền Đệ Nhất Cộng Hòa với thủ đoạn dựng chuyện láo khoét. Có phải Cụ Ngô đã làm mất lòng Ông chủ nhà trắng khi dám cực lực phản đối chính sách của bộ ngoại giao chính quyền Kenedy về việc trung lập hóa Ai Lao (Lào) năm 1962.

Vì khi Trung lập Lào, bộ đội CS sẽ xâm nhập miền Nam VN ở con đường này.

Bây giờ nói về những nước đồng minh của Mỹ có chia cắt hai bên: Quốc (gia) – Cộng (sản):

Đông Tây (Đức) Nam Bắc (Hàn) - Nam Bắc (Việt Nam).

- Nói về sự thống nhất đất nước của Đông-Tây Đức. Chúng ta biết do Quốc Hội Đông Đức họp bàn đồng ý phá bỏ bức tường Bá Linh để hai miền Đông Tây Đức thông thương. Không tốn một giọt máu nào của thanh niên hai miền. Sự thống nhất của Nước Đức quá đẹp! Có lẽ họ rất may mắn nước họ không có một tay giống “Hồ chí minh”.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Về Nam-Bắc Hàn: Mỹ vẫn yểm trợ cho Nam Hàn yên ổn để phát triển kinh tế giàu mạnh. Vẫn giữ được nửa nước tự do dân chủ. Tiện đây xin nói qua về Nam Hàn và Nam VN:

Trước 1975, Nam Hàn rất nghèo, nhưng VN lúc đó đã phồn thịnh, là Hòn ngọc viễn đông.

Sau 1975 VC thống nhất (?) đất nước. VN lúc này có luôn cả nước, từ Nam Quan đến Cà Mau mà VN lại đói nghèo, tại sao? Miền Nam là vựa lúa nuôi cả nước còn dư để xuất cảng. Sao bây giờ không còn gạo? Dân chúng phải ăn bo bo. Loại thực phẩm dành cho gia súc.

- Nói về Nhật là nước thua trận. Bị hai quả bom nguyên tử tại hai thành phố Hiroshima và Nagasaki làm cả hằng trăm ngàn người chết, đất nước tan hoang, Nhật đầu hàng vô điều kiện. Thế nhưng, bây giờ đất nước của họ phát triển ra sao? Do đâu? Dân chúng Nhật kính yêu 12 người có công nhất nước trong đó có một Tướng lãnh Mỹ, tướng Douglas Mac Arthur.

- Còn VN thì sao? Quá bất hạnh! Thống nhất đất nước để rồi toàn dân sống trong nghèo đói, lạc hậu. Chỉ thống nhất về địa lý nhưng lòng người thì ly tán hơn bao giờ hết.

Tội nghiệp VN! Thế giới tự do biết Việt cộng vi phạm hiệp định Ba Lê (1973) cưỡng chiếm miền Nam nhưng giả lơ, không có một nước đồng minh nào vì chính nghĩa mà phản đối còn chúc mừng chiến thắng của tên ăn cướp. VNCH vừa cô đơn vừa đau đớn, vừa chua xót ngậm hờn.

Mỹ quá tàn nhẫn! Khi bắt tay với Tàu cộng, giết chết VNCH để dâng cho Tàu làm quà bang giao. Muốn chắc ăn cúp viện trợ,

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

trối tay VNCH. Quân dân VNCH tay không chống phe cộng sản quốc tế Nga, Tàu và khối Đông Âu. Chúng còn viện trợ gấp 4 lần hơn trước. Thử hỏi VNCH làm sao chống nổi!!!

Nay Mỹ có nghĩ lại bỏ VN nước nhỏ, hiền lành. Vực Tàu cộng một tên hung ác, dữ tợn gây ra tai nạn như thế nào không?

Bây giờ chúng nó biểu dương lực lượng cho Mỹ thấy, rồi dụ Mỹ cùng chúng lãnh đạo thế giới. Đừng ngây thơ nghe chúng dụ, CS nói chung không muốn chia quyền với ai đâu!

Nếu phải lựa chọn thì lựa cái “xấu ít” nên bây giờ hầu hết dân VN, trong cũng như ngoài nước đều cầu mong Mỹ đánh thắng Tàu nếu xảy ra chiến tranh. Tàu cộng thua, VC sẽ yếu theo, và dân tộc Việt Nam có cơ hội lấy lại Hoàng Sa và Trường Sa mà năm xưa hội nghị 58 nước tại San Francisco đã có 48 phiếu của 48 nước tự do bỏ phiếu công nhận Hoàng sa và Trường sa là của VN, chỉ có 3 phiếu chống của 3 nước cộng sản là Liên xô, Balan. Tiếp khắc?!

Mong lắm thay!

Houston cuối hè 2021

Nguyễn Kim Kiều

Viết Về Những Tam Giác Thiên Thần

Mai Thanh Truyết

Sáng nay, tôi thức dậy sớm hơn thường lệ, tức khoảng 5 giờ sáng. Ngồi trước laptop. Tự dung nghĩ về những hình ảnh thật xa xưa, trên 60 năm qua; hình ảnh những chiếc áo dài thướt tha xếp hàng, đôi khi có “chen lẫn” trước một chiếc cửa sổ nhỏ ở Viện Đại học Saigon nơi công trường Dân chủ tức Công trường Con Rùa đường Duy Tân, Saigon. Đây là nơi các chị, dĩ nhiên là cũng có các anh, nhưng tôi nào chú ý đến đâu (!) Các chị là ai? Là những Cô Tú vừa đậu xong Tú Tài II, đến đây để ghi danh vào các đại học ở Saigon.

Nhìn những nét mặt rạng rỡ, tươi vui có điểm thêm một nét “tự tin” vào tương lai trên mỗi gương mặt dù khác nhau qua những chiếc áo dài thướt tha. Và dĩ nhiên cũng có những chiếc jupe muôn màu tạo thêm nét chấm phá của các Cô Tú bên Marie Curie, Couvent, Regina, hoặc JJ Rousseau nữa... Có thể nói tôi có “cái nhìn” khác nhau so với các bạn trai khác.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Khác nhau ở chỗ:

. Các bạn tôi chỉ nhìn thoáng qua tổng thể các chị để rồi tập trung vào “ngực tấn công và mông phòng thủ”. Xin nói trước là những từ ngữ trên chưa hề có trong đầu thập niên ’60 của thế kỷ trước, mà chỉ xuất hiện vài năm trở lại đây thôi.

. Còn tôi, chỉ chăm chú vào những “tam giác thiên thần” như tựa đề của bài tản mạn này thôi.

Mà tam giác thiên thần là gì? Ở đâu trên người của các chị?

Xin đừng nghĩ bậy bạ các bạn ơi! Ở tuổi hoa niên của thời buổi chúng tôi lúc bấy giờ rất thánh thiện, không chất chứa trong đầu óc những hình ảnh “đen tối” với những ý nghĩ thâm kín giữa đàn ông – đàn bà đâu. Xin nói ngay để bạn đọc khỏi... lùng bùng lỗ tai (!); tam giác thiên thần chính là nơi *hội nhập giữa lưng quần và kẽ hở bên hông chiếc áo dài của các chị đó!* Nơi đây để lộ ra một mảng “thịt” trắng... hoàn toàn không có ý gợi dục gì cả, mà nói lên một sắc thái đặc biệt có thể thể hiện ra cá tính (?) của từng chị một. Tôi nghiệm ra như thế!

Từ hình tam giác “đều” (ba cạnh bằng nhau) nhỏ nhắn, cho đến tam giác “cân” (hai cạnh bằng nhau thôi) với “đường huyền” rộng hẹp khác nhau! Đôi khi cũng có những tam giác... không giống con giáp nào cả mà tôi không biết mô tả là sao, chỉ trưng hình ra cho các bạn nhìn mà thôi.

Viết đến đây, tôi cũng biết trong *đầu các bạn tôi thời bấy giờ lại có ý nghĩ... lộn cộn rồi đây.*

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Nhưng không sao, tôi sẽ kéo các bạn về thực tế của những tam giác thiên thần này. Với tôi, chính là vì ý nghĩ thiên thần cho nên “chữ nghĩa” mới chạy thông suốt tự do trên xa lộ mạng như thế này suốt buổi sáng. Cái đẹp dưới nhãn quan của một người bị méo mó nghề nghiệp là phân tích “vi mô” (lại dùng từ ngữ của phía bên kia rồi), phân tích từng nguyên tử của hóa học... cho nên tôi nhìn cái đẹp không giống ai cả!

Đó là ánh mắt nai vàng ngơ ngác, đôi mắt lá răm làm người “được ngó” chết sững!

Đó là cái miệng chưa nói đã cười mời mọc!

Đó là đôi môi chim chim nhưng thầm nhắc rằng... đã “chăm” rồi đó;

Đó là vùng eo thon thả hé lộ... tam giác thiên thần thể hiện một vùng trắng ngần tinh khiết!

Sau cùng, đó là cái duyên của một người con gái!

Chính cái điểm sau cùng tạo nên sắc thái đặc biệt của mỗi thiếu nữ. Cái duyên không định hình được, không thể phân tích hay mô tả mà chỉ có người có cầu nối Van Der Waals hóa học mới kết dính (binding) được người nữ mà thôi. Duyên là vô hình và hữu hình. Bạn nào hiểu được thì hiểu. Không hiểu thì chịu thôi!

Tôi cũng không quên viết tiếp là hiện tại tôi không còn “tuổi” để ngắm những tam giác thiên thần trên, hay không còn vui thú khi ngắm nhìn những tam giác thiên thần của thời hoa niên

nữa. *Tất cả chỉ vì và có lẽ văn minh đã đánh mất đi hình ảnh cách đây gần 60 năm qua thời niên thiếu rồi.*

Số là, chiếc áo dài ngày xưa chỉ cài “nút bóp” cho nên tam giác thiên thần hiện ra trọn vẹn, tinh khiết và đơn sơ. Còn ngày nay, áo dài của các chị được kết nối hai tà áo bằng cái “fermeture” vô duyên, đôi khi làm mất đi tính tự nhiên và hồn nhiên của tam giác thiên thần, khi các chị sơ ý để đầu dây fermeture đưa ra trên đỉnh của tam giác. Tam giác thiên thần của tôi bị ô uế đi. Rất tiếc.

Viết đến đây tôi chợt nghĩ đến một anh bạn già Quý Mùi của tôi trên FB tên HL. Hình ảnh cái tam giác thiên thần của anh ngày xưa đi lấy chồng, và sau bao nhiêu năm trôi qua, tam giác thiên thần của anh đã vào miên viễn rồi mà anh vẫn còn ray rứt thắc mắc tự hỏi: *“Em không ngờ ta lớn tuổi còn yêu - nên y lại chẳng phòng thân thiếu phụ - và bữa đó có một người lãnh đủ - vàng trắng nghiêng sụp lặn mất sau đồi.”* Tôi cũng thuộc loại “nòi tình” nhưng lại chịu thua cách “yêu và nhớ” của anh bạn già này.

Không những thế, anh còn nói... vói thêm là: *“giai nhân nan tái đắc hê - nên ta cứ phải tình si một đời - dậm ngàn không thể người ơi - trần gian thì sắp hết thời trần gian - ta nhen đóm lửa đêm trường - soi cho biết một cánh hồn ở đâu - em nghiêng mái tóc âu sầu - bay không ngớt cõi đời nhau muộn màng - đành nan tái đắc tình nhân - ơn nhau khép mắt xin đừng ngó theo...”*

Viết đến đây, nhận biết có lẽ tam giác thiên thần của anh bạn già của tôi “thiên thần” hơn tôi, cho nên dù người yêu của tuổi hoa niên đi lấy chồng rồi, đi vào bờ giác rồi, mà anh vẫn tiếp tục *“Tro bụi bám mảnh quần hồng - Ngoảnh nhìn lại nhớ... bóng hồng ngày xưa...”* Tôi chịu thua là phải rồi.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Thưa các bạn,

Bài tản mạn về những tam giác thiên thần của tôi hôm nay đến đây là hết (chương trình Tùng Lâm). Viết đến đây, tôi hỏi “tôi còn tỉnh táo” hay là đã bắt đầu đi vào tuổi Alzheimer, *chỉ biết nhớ chuyện xưa mà quên đi chuyện nay?*

Tôi chưa có câu trả lời, nhưng chắc chắn là tôi... viết những dòng tản mạn vui trên đây để cho “bên thắng cuộc” thấy là hiện tại tôi không còn *cổ súy và chiến đấu cho công cuộc... Chống Tàu Diệt Việt Cộng nữa*, mà chỉ nhằm mục đích “mua vui” trên mạng facebook “mới” của tôi mà thôi. (Xin thưa, FB cũ xây dựng gần 10 năm bị đánh sập chỉ vì tôi làm liên tục công việc vừa nói trên trong hơn 30 năm).

Chắc không đó???

Nghèo mà ham???

Mai Thanh Truyết

Viết trong cơn Alzheimer – 11-8-2021

Ghi chú: *Bạn Hoàng Lộc thân mến,*

Thành thật xin lỗi về việc trích thơ của bạn mà không xin phép trước cũng vì bạn tuy không nói ra nhưng chắc bạn (?) cũng đã vì những tam giác thiên thần mà “nhả” ra những bài thơ lai láng tình si từ tuổi hoa niên cho đến giai lão... 78! Bạn vẫn: *“ai biểu cứ thương một lần hạnh ngộ - áo em bay không ngớt gió trong đời - ta khóc ngất bao lần sau bóng áo - chỉ mơ hồ nghe được chút thom rơi - biệt mãi những gì ta tưởng gặp - ngày điêu linh*

*nắng rớt cuối con đường - em yêu dấu, em đã từng ngoảnh mặt -
thì sá gì dâu biển phía sau lưng...”*

*Bạn làm tôi nhớ đến “Chúa Nhật này Trầm nhớ Ái Khanh
không? Cửa nhà thơ Nhất Tuấn vừa mất tuần trước đây.*

*Còn phần tôi, những tam giác thiên thần ngày xưa tôi đã bỏ
vào “spam” rồi. Làm như thế để cho chứng Alzheimer sẽ phải
chậm phát triển lại. Tôi chỉ còn TÔI!*

Thưa các Bạn,

Nếu chứng Alzheimer của tôi chậm phát triển, tôi sẽ cố gắng viết vài hàng về chiếc áo bà ba với cái quần lãnh đen óng ánh xanh đậm do thuốc nhuộm từ hột mặc nưa (Châu Đốc), một loại phẩm nhuộm mà tôi tình cờ có dịp dự phần vào việc sản xuất sau 1975 khi còn kẹt lại. Đây cũng là một hình ảnh thiên thần của thời hoa niên của tôi. Hơn 60 năm qua sau thời mới lớn, đến bây giờ tôi mới hiểu sâu hơn và thấm được tình tự dân tộc của những người dân mộc mạc, chất phác của miền Đồng Bằng Sông Cửu Long miền Nam. Quê hương ơi! Quê hương còn đó không?

Mai Thanh Truyết

Bóng Cha

Trần Thị Diệu Tâm

Từ lúc bắt đầu biết nói, hình như tôi không biết gọi tiếng “Cha ơi” như các đứa trẻ khác. Tôi chỉ thấy và biết mỗi mình mẹ tôi, vì thế tôi từng cho rằng mình được sinh ra đời do chỉ một người là mẹ.

Lớn lên bắt đầu đi học chữ, tôi nghe mẹ nói “Con cũng có một người cha”. Điều này làm tôi ngạc nhiên áy náy vô cùng, nó làm thay đổi thói quen suy nghĩ lâu nay. Tôi luôn hỏi, “Cha là ai hở mẹ?” Câu hỏi của một đứa con nít đơn sơ như vậy, nhưng sao mẹ không trả lời được, mẹ nói lấp lửng, “Cha đi rồi.”

Tôi thấy càng khó hiểu thêm, cha đi rồi có nghĩa là đi mất là chết. Sau đó mẹ không hề nhắc nhở đến cha nữa. Nhưng bà nội thì hay kể về cha. Bà nói, “Cha mi là người hay chữ.”

Tôi vụt hỏi, “Cha ở đâu hở bà?” Bà trả lời, “Chắc cha mi còn sống”

Câu trả lời của bà cũng như của mẹ làm tôi ám ức, vì cả hai đều không trả lời rõ ràng về người đàn ông có tên gọi là Cha, hoặc là tôi chưa đủ thông minh để hiểu. Có mấy hôm liền, tối nào nằm ngủ đến nửa khuya, mẹ cứ hay thức dậy đi tiểu. Ngủ với mẹ quen hơi ấm, nên khi cảm thấy lạnh tôi biết mẹ không còn nằm bên nữa, tôi tỉnh ngủ. Căn nhà vẫn tối om, sao mẹ không thắp đèn cho sáng. Tôi nằm im tai lắng nghe tiếng động từ nhà bếp chen lẫn tiếng người nào đó đang nói chuyện. Tiếng chén bát lạch cạch rồi

im lặng. Tôi nghe tiếng cửa bếp đóng lại, mẹ trở về giường ngủ, tôi thấy ấm lại. Những lần như thế tôi cố nhắm mắt thật kín tỏ cho biết là mình đang ngủ say không biết gì cả.

Nhưng sáng hôm sau tôi dậy sớm xuống bếp ngay, những mo com trắng tối hôm qua mẹ gói đã biến mất, cả nồi khoai lang luộc hết, chỉ chừa hai củ nhỏ dành cho tôi ăn buổi sáng đi học. Vừa sợ vừa tức tối, vì tưởng hôm nay mình được ăn com bới mo cau với muối sả thơm nồng cả mũi chiều qua. Lâu nay bà chỉ nấu com độn với sắn khô ăn nghẹn cả cổ, chỉ mong được nhai miếng com mềm dẻo, không sắn không khoai không bắp lỏn ngổn trong miệng. Thế mà tối hôm qua mẹ cả gan đem cho người ta hết các mo com trắng, hết cả lon muối sả. Tôi nghẹt thở, nước mắt chực trào ra. Nhưng tôi nào dám mở miệng hỏi ai.

Người đến trong đêm tối là bóng đen bí ẩn, huyền hoặc kỳ bí không thể nào giải thích trong tuổi thơ tôi. Có lần mẹ cho tôi mấy cuốn vở tập viết có in hình ba cô gái Trung Nam Bắc ở ngoài bìa, lại căn dặn đừng đem đến trường. Vì lời dặn dò đó mà tôi đâm ra tò mò hơn, một hôm tôi đưa cao mấy trang giấy vở ra nắng, thấy liền hình tròn trắng mờ in hai chữ VM. Tôi vừa sợ vừa thích thú vì phát giác điều bí ẩn đó. Tôi biết VM là Việt Minh, là những người bí mật. Tôi thấy mình gần gũi với mẹ trong bí mật đó. Những hôm trời mưa lạnh, mẹ cho tôi ở nhà tập viết. Thay vì tập viết chữ, tôi thích vẽ hơn. Bức hình đầu tiên vẽ, mẹ khen đẹp đó là hình một đứa bé là tôi đang cầm sợi dây điều, người đàn bà đứng cạnh là mẹ, người đứng xa là bà nội. Mẹ, tôi tô màu xanh, bà, tôi tô màu lá chuối khô. Mẹ bỗng dưng nói, “Còn thiếu một người, nếu con vẽ được thì mẹ cho tiền mua bong bóng thổi.”

Suy nghĩ mãi tôi mới tưởng tượng ra thêm một người. Người ấy ở trong ký ức của bà tôi, đó là người hay chữ. Tôi vẽ một người có tay cầm cán bút to, cái đầu không có tóc. Mẹ hỏi, “Con vẽ ai đó?”

Tôi trả lời, “Đó là con của bà nội.” Mẹ cười lại hỏi, “Sao con không vẽ mắt mũi miệng của người đó?”

Tôi trả lời, “Con chưa hề thấy mặt người đó.” Mẹ làm thinh có vẻ buồn, nhưng cũng cho vài đồng bạc. Có tiền tôi dành mua bong bóng cao su đủ màu. Ôi những chiếc bóng thổi căng phồng niềm mơ ước tuổi thơ, và đôi khi vỡ toang như tiếng đạn trên mái nhà về đêm. Cuộc sống của ba người đàn bà trong một mái nhà ứ đọng không êm đềm như vậy mãi. Biến cố xảy tới.

Một buổi sáng mẹ đi chợ về sớm nói với bà nội ” họ bắt bắt chợ”. Mẹ lo cơm nước sớm hơn thường lệ, mẹ đong rất nhiều gạo biếu tôi đem đi vo, thay vì vo gạo ở bếp, tôi đem ra bên sông nước trong vắt ngồi nhón nhơ, sàng qua sàng lại làm gạo trôi đi khá nhiều. Mẹ nhìn rá gạo chỉ nói, ” ngày mai phải ăn cháo thôi”. Bà nội ra vườn khều lượm mấy Tàu cau khô đem vào ngâm nước . Mọi người không ai nghĩ rằng tôi chú ý những chuyện vặt vãnh như thế. Tối đó cả nhà đi ngủ sớm cho khỏi thấp đèn tốn dầu.

Chừng khoảng nửa đêm, tôi cảm thấy lạnh đưa tay qua ôm mẹ, nhưng giường trống. Ngồi bật dậy, tôi thấy phía nhà bếp lò mờ ánh đèn. Lần này tôi phải quyết tìm cho ra ai là người đến lấy cơm nhà tôi một cách dễ dàng như thế. Vén mùng lên tôi mò mẫm, cánh cửa nhà bếp đóng kín, khe cửa lọt ra chút ánh sáng vàng vọt u ám. Tôi áp tai vào cửa bếp đầy bụi bồ hóng.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tiếng người lạ, “Ngày mai bọn anh phải di chuyển vào trong xa lắm, không chắc có về thăm được không.”

Tiếng mẹ, “Em chỉ nấu được ít cơm chừng này, hôm qua con bé vo gạo làm đổ mất ít nhiều, anh đem theo khoai khô và đường.”

Người đàn ông, “Con bé ra sao, anh muốn gặp nó.”

– “Thôi, đừng cho nó biết gì về anh thì hơn, miệng nó thèo lèo lắm, dạo này mặt thám khám xét hoài.”

- “Em có mua được thuốc ký ninh giùm cho họ không?”

- “Dạ có, nhưng không nhiều như họ dặn, em mua thêm đá lửa.”

Tôi chú ý tiếng người đàn ông lạ:

- “Không biết khi nào mới về lại.”

Rồi tiếng mẹ tấm tức sụt sùi, tiếng người đàn ông hỏi:

- “Mẹ có biết tối nay anh về đây không?”

– “Có, Mẹ hỏi khi nào thì hết giấc.”

Im lặng trong đêm, ánh đèn thu nhỏ lại.

- Thôi đừng anh.

- Anh thương em quá, một mình lo liệu nuôi mẹ nuôi con, biết bao giờ đền ơn em.

- Nói chi ơn nghĩa, mong anh về sớm.

- Em cởi ra đi, cho anh xin, một lần thôi, mai anh đi xa rồi.

- Em sợ.

- Sợ chi, anh tìm mọi cách xin về nhà tối nay, vì muốn ngủ với em lần cuối.”

Có tiếng thở mạnh, có người ngã xuống nền đất.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

- Sao em thắt lưng quần chặt quá vậy.
- -Để em cởi.

Tiếng mẹ khóc thút thít chen lẫn tiếng thì thầm sảng khoái của người đàn ông. Rồi gà gáy sang canh làm tôi co rúm người lại, mồ mẫm chun vô giường ngủ nhắm mắt thật kín, tim đập mạnh. Sau đó mẹ trở vô mừng nhẹ nhàng nằm xuống, tôi hé mắt nhìn thấy tóc mẹ xỏ tung, chiếc áo cánh chưa kịp gài lại để hở cả khoảng ngực trần. Có phải hình ảnh này do ánh sáng bên ngoài rọi vào từ ô cửa kính trên mái ngói, hay tôi vẽ vờ trong trí tưởng của ngày hôm nay. Điều này tôi không rõ, nhưng mọi tiếng động mọi âm thanh giữa hai người ấy như còn vang dội trong tôi suốt thời mới lớn. Âm vọng của thể xác con người đàn ông và đàn bà, cũng như sự tận tụy của mẹ đối với đòi hỏi của một người đàn ông từ miếng cơm dành dụm cho đến thân xác mình. Mỗi mỗi âm ý như đồng tro luôn bốc khói.

Trong những tháng mưa tầm tã, mẹ tôi có vẻ mệt hơn trước, mẹ chuyển sang nghề chằm nón lá không phải đi sớm về trưa hàng chợ. Buổi chiều ấy tan học chạy nhanh về, đi thẳng vào bếp tìm xem có chi ăn, bà tôi thường để dành một củ khoai hay một cái bánh bột sắn đường đen. Tôi nghe tiếng bà hỏi mẹ:

- Vậy con hết thấy tháng từ lúc nào?
- Gần ba tháng nay.
- Từ ngày nó về lần cuối phải không?
- Dạ.
- Sao mi đại đột chiều nó vậy?

Mẹ tôi trả lời trong nước mắt, “Dạ, anh ấy là con chồng mà.”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Từ đó mẹ ít khi ra khỏi nhà, sống lầm lũi như một chiếc bóng, mà không phải bóng của mình, nhưng với chiếc bóng của người đi xa đi mất. Mẹ sống với nỗi ngậm ngùi chua xót trong lòng. Vì thế bụng mẹ mỗi ngày mỗi lớn, lớn như chiếc nón mẹ chăm trên tay mỗi ngày. Bà tôi thay mẹ đi chợ, lưng bà càng nay càng thêm, làn da khô nay sạm khô hơn. Mẹ không còn muốn ngồi gần để nhìn tôi vẽ hay ê a đánh vần. Hình như mẹ không muốn nghe hay hiểu chuyện gì khác. Tuy thế, tôi cũng được mẹ chăm cho chiếc nón lá nhỏ mười bốn vành xinh xắn đội đi học.

Một tối trời mưa tầm tã, mà quê tôi có bao giờ tạnh mưa đâu. Mẹ nhìn tôi hỏi, “Con có thương mẹ không?” Tôi gật đầu tựa vào mẹ, bụng mẹ căng cứng. Mẹ nói mẹ đi vắng vài ngày, ở nhà ngoan giúp bà nấu cơm, nhớ đừng ra sau bên rửa mặt nữa, ma da lúc này nhiều lắm. Nói xong mẹ gửi cho mấy đồng mua kẹo.

Bà nói, “Đề tao đi với.” Mẹ lắc đầu: “Xa lắm, Mẹ ở nhà với nó.” Bà tôi cho biết mẹ đi sanh em bé, tôi chờ đợi để ôm em vào lòng, để ru em à ời. Những ngày chờ đợi ôm em làm lòng tôi nôn nã; tôi thổi một hơi nhiều chiếc bong bóng cho em chơi. Nhưng sau đó mẹ trở về một mình với thân hình gầy ốm mặt mũi xanh xao. Bà hỏi, “Nó đâu rồi?” Mẹ trả lời mệt nhọc, “Con trai, nhưng con đã gửi bà Xơ nuôi rồi.” Bà sững sờ, “Sao mi ác vậy, đem cháu tao về đây tao nuôi, nhưng mi có nhớ đặt tên cho nó không?” “Dạ có, tên Phúc, đem về lấy ai chăm nón bán?”

Bà tôi tức giận đâm ra ngờ vực, “Có phải đúng là cháu tao không?”

- “Mẹ còn nói vậy, thì người ta chửi con thúi đầu nếu con đem nó về.”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Bà nội ngồi ủ rũ trên tấm giường tre, lấy lai quần chùi nước mắt, mẹ trông như cây củi mục. Tôi nhìn mấy chiếc bóng bóng yếu xiu. Ngày hôm sau mẹ đi lãnh lá về chằm nón, tay mẹ run run cầm cây kim đâm qua đâm lại cơ hồ như đâm vào chính thân phận mình. Thời gian sau có người báo cho mẹ biết đến đón con về, em Phúc chết rồi. Mẹ tắt tả ôm xác em về chôn, cuốn em trong chiếc áo len độc nhất của mẹ. Suốt ngày hôm đó tôi chỉ biết thổi bong bóng xanh đỏ, cái nào cũng vỡ toang, nhờ vậy tôi không khóc thành tiếng như bà.

Sau khi đậu bằng tiểu học, tôi được vào lớp Đệ Thất trường công, đó là niềm hãnh diện vô cùng của mẹ. Đi đâu mẹ cũng khoe. Dạo này yên ổn hơn, mẹ xoay sang đi buôn hàng chuyển có tiền, mẹ đem tôi đi phi-dê tóc cho đẹp và chụp bóng căn cước. Nhờ cái đầu phi-dê này mà tôi có nhiều bạn hơn, chúng thích đến gần tôi lân la trò chuyện và đưa tay sờ vào đầu tóc. Có đưa ghen tỵ nói tóc gì mà như ổ bìm bịp, hay tóc ổ quạ.

Vào lớp Đệ Thất, mọi chuyện thật khác lạ và nhiều rắc rối. Thầy giáo phát sổ học bạ mới cho học trò điền tên cha mẹ, và dán bóng vào. Tôi thay ngòi bút lá tre mới, nắn nét viết tên mình sau hàng chữ “Tên Học Trò”. Tiếp theo phải điền tên họ người cha, tên họ người mẹ, nghề nghiệp... Ô cái mục nghề nghiệp người cha, tôi thật lo lắng băn khoăn. Tôi nào biết cha tôi ở đâu làm gì bây giờ. Đem sổ về nhà hỏi mẹ, mẹ ngẫm nghĩ mãi, nói. “Cha con cũng là người có học.” Nhưng học bạ đâu có hỏi để trả lời như vậy. Bà nội thì luôn nhớ cha mi hay chữ. Không ai có thể trả lời rõ ràng để tôi điền vào nghề nghiệp của người gọi là cha tôi. Tôi hỏi, “Vậy con ghi nghề nghiệp của mẹ là chi?” Mẹ trả lời rần rỏi, “Con ghi nghề nghiệp của mẹ là buôn bán, mẹ buôn bán đủ tiền nuôi con, đâu cần nghề nghiệp của cha!”

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Tên cha thì có, nhưng ở đâu nghề gì, đành bỏ trống. Khi thầy giáo xem sổ không bằng lòng, thầy nói mấy trò không nên e ngại về nghề của cha mình, có nghề chân lấm tay bùn như làm ruộng cực khổ để cho cơm gạo chúng ta ăn hằng ngày thật là cao quý, các trò có thể ghi là nông dân nói chung. Rồi thầy hỏi, “Sao trò X. không ghi địa chỉ của mình vô?” X. đứng dậy trả lời, “Dạ thưa thầy con không có nhà.” Thầy ngạc nhiên, “Ừa trò ở đâu?” “Thưa gia đình con ở đờ” “Vậy thì trò ghi là vạ đờ, số ghe thuyền.”

Lần đầu tiên tôi mới biết có trò không ở trên đất như mình mà ở trên sông nước, điều này làm tôi thích thú vô cùng, X cũng ở một cảnh ngộ khác biệt, trên sông thì tha hồ bơi lội, muốn đến bãi bờ nào cũng được. Sau này tôi chơi thân với X, một phần vì nó học giỏi. Đến lượt xét sổ của tôi, thầy hỏi, “Sao trò này không ghi nghề nghiệp của cha?” Tôi nói, “Thưa thầy con quên.” Thầy la tôi thật vô ý. Tôi nói liều, “Dạ mẹ con nói ghi nghề nghiệp của mẹ con là đủ rồi, không cần phải có cha đi làm.” Cả lớp cười ồ, thầy cũng giận, “Trò này thật cứng đầu cứng cổ!” Nói xong thầy phát sổ bắt tôi điền vào ngay để chuyển qua văn phòng cho kịp làm sổ sách.

Tôi ngồi cắn chiếc cán bút tre đến nát ra, nếu cắn vào tay có lẽ đã chảy máu rồi. Người đàn ông ấy ở đâu, làm nghề gì sao không hiện ra đây trả lời giùm cho đứa con này? Còn sống hay đã chết? Nhiều câu hỏi xáo trộn trong đầu óc non nớt trẻ thơ tôi. Thực sự tôi không còn muốn bị thầy la rầy, không muốn cả lớp cười ồ chế nhạo nữa, sau hàng chữ “Nghề nghiệp của cha”... tôi nắn nót viết một chữ chết đậm nét và rõ ràng. Tôi thực sự khai tử cha tôi chính thức trên giấy tờ. Chết, không còn ai thắc mắc hỏi han tra khảo nữa. Không có nghề nghiệp để trích dẫn. Ghi chữ chết xong, tôi thấy nhẹ người yên ổn, nhưng sau này tôi lo lắng lỡ ông trở về như cha của thằng bạn nhà hàng xóm, cái tội tự ý khai tử này chắc chắn không được mẹ

hay bà nội tha thứ. Tôi lại bênh vực mình, nếu ông là cha tôi, sao ông không trở về lo lắng cho tôi, dạy dỗ nuôi nấng tôi, ông là kẻ vô hình vô bóng thì sống hay chết cũng đều như nhau.

Lâu lắm, không ai nhận được tin cha, một người đàn ông ghé thăm nhà trong đêm tối. Không biết ông còn sống hay đã chết trên rừng thiêng nước độc nào đó. Chẳng một ai thắc mắc nữa. Nhưng riêng bà tôi, cho rằng con mình vẫn còn sống, cứ buổi chiều, bà hay ngồi ở hiên nhà nhìn ra đường cái. Hình ảnh một người mẹ già nua tuổi tác chờ con từ chiến khu trở về ám ảnh tôi khôn nguôi. Tình thương con luôn đem hy vọng tốt lành cho người mẹ. Bà nói, “Dạo này nghe có nhiều người trở về nhà làm ăn tử tế.” Riêng mẹ tôi nghĩ khác, cho rằng chồng mình không còn sống nữa, nếu còn thì lo về với vợ con chứ, biệt tăm đã hơn mười năm. Đó là lý do để mẹ lấy chồng khác sau này. Bà tôi bị bệnh mất trong một ngày mưa tầm tã, khi mê man trên giường, bà luôn miệng gọi tên cha tôi, tôi quỳ bên cạnh, cuối cùng tôi nghe bà kêu, “Con ơi!...” rồi tắt thở.

Tôi lớn lên trong gia đình bên ngoại có rất nhiều đàn bà, không biết tại sao đàn ông đi đâu mất biệt cả, kẻ đi lính người biệt tăm, kẻ chết trận người chết tù. Tôi không có một khái niệm suy nghĩ nào về một người đàn ông trong thực tế, cho đến khi lấy chồng. Sự hợp hôn công khai hoá sự hợp hoan giữa đàn ông và đàn bà, giữa vợ và chồng. Trong đêm tối năm xưa, sự sáng khoái của cha đem lại lòng mang nặng đẻ đau của mẹ. Rồi cha bỏ đi, quên bẵng những gì mình để lại cho gia đình vợ con. Tôi lờ mờ nhận ra rằng trách nhiệm của người vợ người mẹ thật là nặng nề, không có quyền chi cho mình. Dù có muốn nam nữ bình quyền bình đẳng, thì đàn bà muôn đời vẫn là kẻ “nằm dưới”.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Vào mùa xuân năm đó, trong khói bụi mịt mù tang thương của mọi gia đình, tôi bỗng nhận được bức thư do một người quen đưa tới tận nhà. Thư của cha tôi!

Bức thư viết với nét bút đẹp đều đặn, lời văn lưu loát trình bày dài dòng điều mà ông gọi là, “Hy sinh tình gia đình cho cách mạng để có ngày giải phóng đất nước hôm nay.” Bức thư viết bởi “một người hay chữ”. Lòng dạ tôi cảm lạnh như đá tảng, làm sao thấu hiểu được những ngôn từ cao cả hay đẹp của ông, trong khi chồng tôi ở tù chưa biết khi nào được tha, trong khi các con tôi bữa đói bữa no, ăn cơm độn với hột bo bo. Ông trở về với tình huống thật là cay đắng khắc nghiệt, tôi không hề mong đợi chút nào. Nhờ họ hàng, tôi gặp mặt ông.

Nhưng làm sao tôi có thể xem ông là cha một cách bỗng dưng, một cách ngẫu nhiên như vậy chứ? Tiếng Cha bao gồm niềm yêu thương gần gũi quý trọng của đứa con, tiếng cha phải được thốt lên từ đáy lòng đứa con. Tình cảm yêu thương quý trọng ấy tôi chưa hề biết, chưa hề cảm nhận, làm sao tôi có thể xem ông là cha của mình. Lòng tôi trĩu nặng; vừa hận vừa ghét vừa tội nghiệp; tình cảm lộn xộn chen lấn, tôi không biết mình phải ứng xử với ông như thế nào cho phải. Tội nghiệp vì thấy ông bị cái lý tưởng gì đó nó lừa gạt. Cuối cùng tôi thương ông vì lòng tội nghiệp đó. Nhưng ngày xưa bỏ đi để thực hiện điều tốt đẹp theo suy nghĩ của ông, ông có chút gì tội nghiệp cho bà mẹ già, tội nghiệp cho người vợ trẻ, tội nghiệp cho đứa con thơ dại? Chắc chắn là không!

Trần Thị Diệu Tâm

(Paris, tiết Lập Đông)

Chuyện May Rủi Trong Đời

Yên Sơn

Sáng Thứ Sáu, 7/5/2021, tôi đi Dallas một mình – nhà tôi còn phải đi làm nuôi chồng – để tham dự buổi giới thiệu sách của nhà văn Thu Nga, một bạn văn quen biết mấy chục năm dài. Khuya Thứ Bảy về tới nhà lúc 1:30 sáng. Ngủ vùi!

Đang ngủ mê man bỗng giật mình vì nghe một âm thanh rất lạ, nhưng rồi lơ mơ ngủ tiếp; rồi lại giật mình vì tiếng kêu nghe như lớn hơn. Tôi bật dậy nhảy xuống khỏi giường để ra phòng ngoài nghe ngóng, quan sát.

Tiếng kêu càng lúc càng chói tai, tôi đảo mắt tìm quanh trong phòng tắm, thấy ngay thủ phạm là khúc dây pythlon 6-inch gắn từ đường ống nước vào bồn cầu tiêu bị vỡ. Áp lực nước rất cao mà chiếc ống này cũng đã khá cũ nên mới ra có sự.

Không có giờ để suy nghĩ gì thêm, hai chúng tôi nhanh tay lấy hai cái thau nhỏ bắt đầu mức nước dưới sàn đổ vào bồn tắm. Tôi



Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

làm trong phòng tắm, nhà tôi làm ngay phòng khách. Bồn tắm đầy tràn, chảy không kịp, bèn mở cửa trước mức đổ ra sân cỏ. Hai vợ chồng hí hục, vừa khiêng vừa kéo tắm thảm hoa ở phòng khách ra sân trước. Tắm thảm khi khô tôi có thể cuộn lại xoay trở một mình, bây giờ ngập nước thì giống như một khối chì nặng ngàn cân; thật là tai họa!

Chúng tôi tiếp tục mức nước một lúc khá lâu, hai cái thau đã không thể mức nước thêm được, chúng tôi phải dùng ly nhựa mức nước đổ đầy thau rồi đổ vào bồn tắm hoặc sân cỏ. Cứ thế, chúng tôi làm không ngớt tay, vả cả mồ hôi hột, chân tay đã mỏi nhừ! Bây giờ mới nhìn vào đồng hồ, thấy kim chỉ hơn 5g sáng!

Sàn gỗ ở phòng khách, phòng ăn, sàn gạch ở bếp đã cạn nước, còn mấy phòng trải thảm gồm phòng ngủ, phòng làm việc thì... ôi thôi, ai tai. Mỗi lần bước lên mặt thảm, nước vẫn ngập hơn nửa bàn chân.

Lúc này trời đã sáng, đồng hồ điện thoại chỉ 7g; nhà tôi mở computer tìm các nơi cho thuê máy hút nước. Hôm nay là ngày Chủ Nhật nên các tiệm như Home Depot, ACE Hardware Stores, Lowes thì tới 9g mới mở cửa... Chúng tôi đi quanh, dọn dẹp những thứ có thể thấm nước cho lên cao tránh bớt ướt. Đến 8:30 sáng, nhà tôi tiếp tục tắt bật việc dọn dẹp còn tôi chạy đi tìm máy. Tới ACE Stores rồi qua Lowes đều không có; đi Home Depot thì may quá, họ còn được một máy hút công nghệ, không lớn lắm, cho thuê \$20/6 tiếng.

Tôi mang máy về, mở tối đa tắt cả quạt trần, quạt đứng trong nhà, từ trên lầu xuống đất; tăng độ máy lạnh trong nhà lên âm hơn, bắt đầu chạy máy hút nước. Chạy và đổ nước miệt mài. Đây

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

là chiếc máy công nghệ nên hút rất tốt. Nhà rộng ba ngàn bộ vuông!

Tôi tiếp tục lo việc hút nước, nhà tôi lo dọn đồ trong các nơi chứa đem tới chỗ khô. Đồ đạc ở đâu mà nhiều quá sức. Chắt từng đồng cao, la liệt, ở các nơi khô ráo. Nhiều món đồ mà dường như rất xa lạ với tôi. Cái kiểu “bỏ thì thương, vương thì... một đồng” đó mà. Tôi thử nhìn qua những món hàng “lạ” để thẩm tính “có vất đi được không,” nhưng trong lòng cũng thấy... lưỡng lự. Gần 30 chục năm “tích trữ” thì khỏi phải nói! Mà mới chỉ ở các kho chứa dưới nhà thôi đó nha. Tôi tưởng tượng nếu phải dọn nhà thì chắc phải dùng đến 2 xe 18 bánh... đâm hoảng!

Miệt mài hút, đồ... có sự yểm trợ của nhà tôi nhưng cho tới gần 5g chiều thì kể như tạm xong nhưng cả hai cũng kiệt sức, tay chân rời rã! Có người bạn tình cò gọi thăm mới biết có sự bèn ửng cho mượn thêm máy hút hơi nước và máy quạt loại công nghệ. Tôi chạy đi trả máy thuê và đi mượn máy hút, quạt điện về sử dụng. Bấy giờ thì cả hai mới nhớ là từ sáng tới giờ chưa ăn gì cả.

Khi mọi thứ ổn định, chúng tôi chạy về nhà cô Út để thăm Mẹ và sum họp anh em như hàng tuần. Trong lúc chạy xe, ông bạn lại gọi, hỏi có gọi bảo hiểm chưa. Tôi nói chưa. Chưa hề nghĩ tới! Mà thực sự tôi lưỡng lự vì con số mình phải trả cũng khá cao – trôm trôm \$6000.00 chứ ít ỏi gì! Tôi hoang mang bàn với nhà tôi. Nhà tôi nói, dù có hút cách nào thì thảm cũng sẽ bị mốc meo sẽ rất nguy hiểm cho sức khỏe lâu dài; sàn gỗ, dù gỗ thật, miếng nhỏ nhưng sợ rồi nó sẽ vênh tróc sau này; mà cạy bỏ làm lại cái sàn gỗ này không phải rẻ. Sửa cho đúng cách chắc cũng hơn xa số

tiền mình phải trả rồi; chưa nói chân tường cũng ướt, không khỏi bị mốc meo.

Thôi thì để hôm sau sẽ tính tiếp. Chúng tôi về thăm Mẹ và ăn tối với anh em cho tới 10g mới rời nhà Út trở về. Về tới nhà thì nước đã tràn từ chiếc thau lớn lót bên dưới cái máy hút hơi nước! Dù cái máy đã bắc ống nước chuyển vô bồn tắm trước khi đi nhưng vẫn bị “leak”. Chỉ hút hơi ẩm mà nó biến thành nước nhanh chóng quá chừng. Trước khi đi, thấy cái máy bị leak nên đã chèn cái thau lớn bên dưới, ai ngờ nhanh như vậy. Thế là phải để đồng hồ báo thức mỗi 2 tiếng thức dậy đổ nước thải.

Buổi sáng, sau giấc ngủ mệt nhọc, chúng tôi ngồi uống cà phê nhìn căn nhà bừa bộn mà muốn phát bệnh. Không cần suy tính gì thêm, tôi gọi bảo bảo hiểm. Bảo hiểm hỏi cả hàng trăm câu hỏi. Tôi nổi quạu biểu họ tới ngay để xem. Thế nhưng phải hai ngày sau họ mới cho người đại diện, gọi là adjuster, tới. Trúng ông Mỹ đen, lão John Carter, khó chịu dần trời... Lão quan sát từng li từng tí, rồi đo đạc, kiểm điểm khá kỹ. Tôi cảm nhận đã gặp trúng tay hắc ám rồi!

Sau cùng ông ta nói, tất cả đều bị ngập nước nghiêm trọng trừ phòng tắm chính và tủ áo quần ông và nhà bếp không bị ảnh hưởng. Sau đó, ông ta gọi ngay công ty làm khô mà ông ta nói hãng bảo hiểm đã từng liên hệ lâu dài. Ông cho biết phải hai ngày sau toán nhân công mới khả dụng.

Người đại diện hãng làm khô tới, anh ta giảng giải cho chúng tôi rõ tiến trình hoạt động của họ. Tiến trình làm khô, thu dọn cũng đã hơn tuần lễ. Sẽ gói ghém, di dời hầu hết tất cả đồ vật trong nhà đi một kho chứa riêng biệt. Rồi việc sửa sang chắc cũng

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

sẽ hơn tháng, chưa nói tới mọi thứ vẫn phải chờ hăng bảo hiểm kiểm tra và chấp thuận! Nghe xong tôi thấy mệt trong người.

Hôm sau họ đem tới một đội ngũ cả 7 người, gắn mấy chục cái máy thổi khắp ngõ ngách trong nhà, bắc 3 cái máy hút hơi nước tổ chảng, chạy 24/24. Cầu chì chịu không nổi nên *stripped* hoài mà họ không giải quyết sao được lại nhờ tôi canh chừng *reset* hộ khi họ rời đi. Họ nói Chủ Nhật họ nghỉ làm và máy vẫn phải tiếp tục chạy.

Máy chạy âm trời ngày đêm trong khi nhà tôi phải làm việc ở nhà! Đến sáng Thứ Ba, họ bắt đầu cắt vách, lột thảm, đục sàn gỗ, và gói ghém tất cả đồ đạc, vật dụng trong nhà. Sau đó, họ dùng xe tải di chuyển đồ đạc tới một kho chứa đã được ấn định. Họ chụp hình, đánh dấu rất cẩn thận từng thùng bằng điện tử QR Code để biết đồ lấy từ đâu, chỗ nào, sắp xếp ra sao để một khi trả lại sẽ vào đúng nơi đúng chỗ. Thấy họ gói ghém tất cả mọi thứ hàng mấy trăm thùng, cao như núi, mà xót ruột. Chi phí tốn kém chắc không thể nghĩ bàn! Buổi chiều trước khi nghỉ việc, họ đem một chiếc xe tải loại nhỏ tới chở đi vẫn chưa tới đâu. Họ nói ngày mai sẽ còn nhiều nữa.

Thấy bụi bay khắp nơi, bám trắng lên tất cả mọi thứ trong nhà; thỉnh thoảng làm chúng tôi ho khan và nhảy mũi. Tôi gọi Shawn, người giám thị, yêu cầu che chắn bớt, nhất là phần trên lầu. Họ đồng ý và bao kín phần trên lầu với màn ny-lon dù quá muộn.

Ngày hôm sau và những ngày kế tiếp, nhóm người này tiếp tục gói ghém, đóng thùng rồi chở đi cả một xe tải như hôm qua nhưng đồ đạc vẫn còn rất nhiều. Bàn ghế, tủ chè, salon còn đầy

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

nhà. Một số nặng quá họ không mang đi được thì dán giấy làm dấu để lại.

Đến gần 3g chiều Thứ Ba, chúng tôi không thể chịu nổi bụi bặm, tiếng ồn thu dọn và số người làm việc quá đông trong lúc công việc nhà tôi cần phải sử dụng điện thoại thường xuyên nên cần sự yên tĩnh để làm việc. Tôi gọi lão John trình bày tình cảnh khó khăn hiện tại. Bấy giờ ông ta mới đồng ý cho chúng tôi ra ở tạm khách sạn và chỉ cho ở đến sáng Thứ Bảy mà thôi. Tôi nhìn tình cảnh chung quanh rồi nói với John, Thứ Bảy sợ không thể nhưng ông ta nói Thứ Bảy là giới hạn của hãng. Trong trường hợp đến Thứ Sáu mà không kịp thì họ sẽ tính tiếp.

Chúng tôi ra ở khách sạn nhưng mỗi ngày vài lần đều phải về trông chừng nhà. (Nhớ lần bão sập nhà năm xưa, nhà cũng phải sửa hơn cả tháng, rồi sau đó không lâu thì xảy ra vụ trộm nhà và tất cả tài sản của vợ cuốn theo chiều gió...) Cả tuần lễ họ tiếp tục thu dọn đồ đạc không ngừng cho đến 5g chiều Thứ Sáu vẫn còn nhiều thứ chưa xong. Tôi lại gọi lão John. Lại phải qua bao nhiêu cuộc gọi và chờ đợi nữa, hãng bảo hiểm mới chịu gia hạn cho chúng tôi tới sáng Thứ Ba sau.

Chủ Nhật họ nghỉ làm nhưng hứa Thứ Hai sẽ làm xong. Sáng Thứ Hai về thấy còn ngổn ngang, tôi lại phải gọi John than phiền; ông ta nói, chiều nay họ hứa sẽ xong phần đầu và chúng tôi không có lý do gì để ở thêm khách sạn. Ông ta nói theo chính sách của công ty là khi nào khách hàng có bếp nấu được, có cầu tiêu hoạt động, có chỗ ngủ an ổn thì họ không chịu trách nhiệm chỗ ở.

Chiều Thứ Hai tôi ghé ngang qua nhà, thấy người ta vẫn còn làm cho tới gần 7g tối mới xong. Thấy một nhà đầy bụi bặm

không biết làm sao về ở được. Tôi tiếp tục gọi John, ông ta nói ngày mai sẽ sắp xếp cho người tới làm sạch sẽ sớm để chúng tôi có thể về ở.

Sáng Thứ Ba trả phòng về lại nhà lúc 9g sáng. Không thấy người làm đâu cả mà nhà cửa thì ôi thôi... Trong khi chờ đợi người quét dọn đến, chúng tôi phải dọn gấp cho có chỗ nhà tôi gắn máy móc làm việc. Mãi đến hơn 10g30, nhóm người làm vệ sinh mới tới và bắt tay vào việc lau chùi, quét dọn... cho mãi tới gần tối mới xong.

Hôm sau tôi gọi lão John để biết kế hoạch sắp tới ra sao, bao giờ khởi công sửa chữa? Lão John cho tôi số liên lạc công ty sửa nhà biểu tôi gọi cho họ biết để làm hẹn tới nhà xem xét định giá. Tôi gọi Anthony, hắn nói vài hôm nữa mới tới được!!! Thế nhưng, gọi tới gọi lui bao nhiêu lần, Anthony mới cho hẹn Thứ Năm, rồi lỡ hẹn cho tới trưa hôm sau. Hôm sau, trưa Thứ Sáu, tôi bận đi gặp gia đình của ông Thầy cũ vừa qua đời để bàn chuyện tang lễ. Tôi phải giúp trong tang lễ vì gia đình Thầy tang gia bối rối mà tôi lại là học trò lớn của Thầy. Tôi không muốn thay đổi ngày giờ vì sợ chậm trễ thời gian cho những toan tính phía trước. Và dù sao cũng có nhà tôi làm việc tại nhà. Tôi dặn nhà tôi những điều cần thiết trước khi đi.

Chiều xong việc tôi về lại nhà được nhà tôi cho biết là Anthony đã đến đo đạc xong, nó nói vài hôm nữa sẽ gửi bản chiết tính cho tôi và hãng bảo hiểm để chờ cứu xét... Và trò chơi chờ đợi bắt đầu. Nhà cửa dù trống rỗng, bầy hầy nhưng cũng tạm sạch sẽ dễ chịu hơn nhiều nên lòng tôi có thư thả hơn để chờ đợi. Nhưng hôm nay đã là trưa Thứ Sáu, tôi vẫn chưa nghe ai nói gì

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

về việc sửa nhà. Không nhận được tin tức gì từ hai phía bảo hiểm và người thầu khoán. Tôi gọi điện thoại cho John và Anthony nhưng cả hai đều không bắt điện thoại. Tôi nhắn tin cho cả hai thì được Anthony trả lời là đang đợi trả lời của hãng bảo hiểm. Hy vọng tuần tới có kết quả thì sẽ liên lạc ngay với tôi để tiến hành (!) Tôi nhắn lại với Anthony là tôi chưa nhận được giấy tờ gì cả. Và cho tới lúc này, ngồi viết bài này vẫn chưa biết tiến trình sửa chữa của họ ra sao, chi phí bao nhiêu và bao giờ thì họ mới bắt đầu, bắt đầu bằng cách nào!

Tôi thật sự xuống tinh thần với tai nạn này. Chỉ vì một cái ống nước cũ giá không hơn hai đô la mà gây ra một đại nạn. Đúng là “lỗ nhỏ gây đắm thuyền.” Chỉ còn vài hôm nữa là đúng một tháng kể từ lúc xảy ra tai nạn mà nhà cửa vẫn còn bừa bộn vô cùng. Ban đầu John nói có thể phải gần hai tháng mới sửa xong, tôi hoàn toàn không tin được. Nhưng với tình cảnh bây giờ, tôi sợ một tháng nữa cũng không biết có xong không. Vì đã tính từ rất lâu, cuối Tháng Sáu chúng tôi xa nhà cả 10 ngày, chưa biết phải giải quyết công việc sao đây.

Tâm tư của tôi hiện tại giống như một người đang lái một chiếc xe cũ kỹ chạy qua đoạn đường gồ ghề, nhiều bất trắc. Tôi cố tự kỷ ám thị, tự an ủi mình rằng, “Rán chịu một thời gian nữa, trong cái xui có cái hên, mai một nhà cửa sẽ được sửa chữa mới hơn, sạch sẽ hơn mà chỉ tốn có... sáu ngàn cũng có thể chấp nhận được!”

Yên Sơn

Ngày 5/6/2021

1

Mất

Nhạc & Lời: Hoàng Công Anh

Chân

Đã mất như không còn gì, đã mất đau buồn như không
còn gì buồn đau, mất bằng giờ, đến đó cứ mãi sầu
mất niềm tin, lơ mơ khi nguyên cứu, tha thiết khẩn cầu
thương để nói đau, thương để nói đau
đừng nỡ khi bước đi, khi không đi cùng bình, đừng nỡ khi yêu
thương khi hững hờ xa cách, mất mất lớn nhất là mất chính mình
xếp đó nào bằng, khi không còn niềm tin, đau buồn nào hơn hức
mình phải cách xa nhau, Bão cơn cuồng khát, là cơn cơn để
Đã mình ra sao, nếu đã quên đời
rời, chầm chầm cơn cách để đau, mất còn có bầu trời
rời, khi đi xa cách
hồn xác rời rời, đi đau về đau

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Cuối cùng như nhau

1

Boston Nhạc & Lời: Huỳnh Công Anh

Em về cuối hạ em đi sang đông tình đời nguyệt ngá nắng
về áo lụa ai đi chán không đường đời trấm ngá đất

hĩa mua giếng chìm sáo đã sang sông em đi tìm nơi cao
trời mệnh móng đất trời mệnh móng đi đầu về đầu chiến

sang yền ấm vinh hoa lụa gấm anh ngôi lơ ngơ châu
xoài bóng xế nhàn giang hồ dễ độ lượng khoan dung xóa

châu ngơ ngơ nhớ thương cũng đánh ấm thắm anh
bỏ bảo dung đến đi ở về quê nhà đất

chúc em được hạnh phúc cùng với người yêu tình mới tình có vui
khách vui buồn xa cách đượ trong nhọc vinh đượ trong nhọc vinh

châu nay với mình và mình vui buồn bóng soi vách tường đêm
chợt xoi bóng mình mắt hổ xao động tóc bay gió lộng chênh

mong ngày chờ đêm đêm thẩn thờ có lúc trong mơ nhìn
vĩnh dăm dãi chênh vĩnh dăm dãi cuối giấc mơ phai đời

em thoáng chốc gọi em gọi với với người trong mơ mơ chỉ mơ
qua thoáng chốc đượ thua còn mắt đi về nhu nhau cuối cùng như

thối nhau mơ ai người về ai đi vật áo dãi còn bay bay Ai...

MÙA THU PARIS

Thơ: Trúc Giang
Phổ nhạc: Anh Đăng

Slowock 3 4 = 58

Anh đến Pa-ris thu còn vương nắng, Tóc nàng vàng nhẹ nhẹ gió heo
lay. Chiều lang thang tìm em đôi mắt ngọc, Rồi mơ màng yêu vại fốc mây
bay. Sông Seine lạnh, nhưng nghe hôn anh ấm, Đêm thu về hôn giấc ngủ em
say, Anh ru em bằng hồn thơ tha thiết, Đưa em vào chân gối mộng đêm
nay. Anh ôm em trong vòng tay âu yếm, Mỏi thơm
nồng ngậy ngát ngập hồn anh. Tháp Eiffel cơ hồ như xao
xuyến. Nghiêng xuống dòng say đắm nước sông Seine.
Thu Pa-ris, một mùa thu yêu dấu, Anh ngáp ngừng đếm bước giữa trời
mây. Giữa hư không giữa hoang vu đổ xuống, Trên mái đời nhuộm trắng, tuổi thơ
bay. Anh ôm... ...bay.

Cập nhật sinh hoạt Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Lê Thị Hoài Niệm

Năm 2021, dù tình trạng đất nước bị nạn dịch còn đang hoành hành, mọi buổi tụ họp đông người đều bị hạn chế, nhưng không vì thế mà sinh hoạt của VBNHK bị ngưng hẳn mọi hoạt động.

1- Chiều ngày 13 tháng 3 năm 2021, tại “Quán Chiều Tương Như”, có rất đông hội viên tham dự họp mặt bầu Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2021-2024

2- Dù là hội viên “viễn cư”, nhưng VH Linh Vang luôn gắn bó và hỗ trợ trong tất cả các sinh hoạt của hội. Vì bận việc gia đình trong Tháng 3, nên Tháng 4 chị đã về thăm ACE tại Houston. Tân BCH đã tổ chức một buổi tiếp đón văn hữu thật ấm lòng tại tư gia VH Vĩnh Tuấn với sự có mặt đông đủ các HV tại Houston.

3- Văn hữu Thu Nga, Phó Chủ Tịch của hội, đã ra mắt tuyển tập “45 năm Nhìn Lại” tại Dallas vào ngày 8/5/2021, các VH tại Houston đã về tham dự thật đông đủ; có cả VH Diệp Mỹ Linh, để cùng giới thiệu sách cho chị. Buổi ra mắt sách thành công mỹ mãn.



4- VH Thiên Lý từ New Mexico về thăm Houston vào ngày 9/6/2021. BCH một lần nữa tổ chức buổi cơm họp mặt “bỏ túi” tại tư gia VH Song Thy với hầu hết các hội viên tại địa phương tham dự. Chương trình văn nghệ... không tính trước qua dàn máy Karaoke, không ngờ đã lôi kéo các giọng ca vàng “chưa có tên nhưng đã có tuổi”, cùng hợp ca những bài hát vui nhộn... Hy vọng trong tương lai VBNHK sẽ có ban hợp xướng (?)

5- VH Phạm Trần Anh từ California về Houston tham dự buổi hội thảo ngày 17/7/2021..., đã được BCH tại Houston tổ chức buổi chào đón tại tư gia VH Chủ Tịch VT, với sự tham dự của một số hội viên trong không khí văn nghệ thân tình, được nghe VH PTA nói chuyện và hát rất hay, dù VH tuổi đã xấp xỉ bát tuần.

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

6- Ngày 25/7//2021, BCH đã tổ chức một buổi họp để chuẩn bị cho buổi tiệc ra mắt Tân BCH, dự định vào ngày 19/9/2021, cùng lúc phổ biến những tập san TIN VĂN. Ban tổ chức đã được thành lập và mọi việc đã sẵn sàng, tài chánh ủng hộ cho buổi tiệc cũng được nhiệt tình đóng góp của các hội viên lên đến \$1500.00. Nhưng rất tiếc, vì nạn dịch cúm đang hoành hành trở lại, quá nhiều người mắc bệnh, nên BTC đành hoãn ngày tổ chức, tránh mọi tình huống xấu có thể xảy ra, đợi cho nạn dịch nhẹ bớt, sẽ tổ chức buổi tiệc một ngày không xa.

*TIN VĂN, tiếng nói chính thức của trung tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ, là diễn đàn của những người còn yêu văn chương chữ nghĩa, đã được Ban Biên Tập với VH Yên Sơn trách nhiệm biên tập và trình bày. Để đặc san ngày càng phong phú về hình thức lẫn nội dung, rất mong có sự đóng góp nhiệt thành của tất cả các VH, và các “mạnh thường quân” ủng hộ tài chánh.

Kính chúc quý văn hữu và độc giả luôn bình an và nhiều may mắn trong cuộc sống.

- Thông báo gửi bài cho Tin Văn. Dùng địa chỉ này mà thôi:
tinvannhk2018@gmail.com
- Số Thu Đông: hạn chót nhận bài 30/12/2021

Trong Số Này:

Lời ngỏ – Vĩnh Tuấn	1
Nền Văn Minh Lúa Nước Của Việt Tộc – Phạm Trần Anh	3
Mỹ học và Phê Bình Nghệ Thuật – Nguyễn Minh Triết	24
Trật Tự Thế Giới – Mai Thanh Truyết	46
Thi Sĩ Nhất Tuần – Lê Hữu	62
Cũng Đành Phải Quên – Linh Vang	71
Thầm Lặng – Doãn Kim Khánh	88
Cảnh Sung Có Thật – Tuý Hà Đoàn Thy Vân	96
Crepe Myrtle: Tường Vi Hay Phượng Vi – Phạm Tương Như	105
Giấc Mơ Biển – Thiên Lý	112
Vườn Nhà – Ngô Không Phí Ngọc Hùng	117
Mùa Thu, Côco và Tôi – Thu Nga	130
Cho... Share Phòng – Lê Thị Hoài Niệm	141
Nha Trang, Chuyện Cũ – Phạm Tín An Ninh	153
Một Thuở Đến Trường – Nguyễn Đình Từ Lam	163
Gương Vỡ Lại Lành – Nguyễn Đức Nhơn	176
Những Giọt Lệ Khô – Út Bách Lan	183
Thơ Vĩnh Tuấn	190
Thơ Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân	193
Thơ Tuý Hà	201
Thơ Songthy	203
Thơ Thiên Lý	205

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Vẫn Nhớ Màu Áo Lính – thơ Út Bạch Lan	208
Thơ Ánh Nguyệt	209
Thơ Cao Trúc Giang	212
Thơ Đào Lê	215
Thơ Mỹ Nhung	219
Thơ Vô Tinh	221
Thơ Phạm Tương Như	224
Công Trương Chiến Sĩ – thơ Trần Quốc Bảo	231
Thơ Cao Nguyên	233
Thơ Nguyễn Nam An	234
Thơ Quan Dương	238
Thơ Ngọc Tụ	241
Thơ Hoa Văn	243
Thơ Hoàng Lộc	246
Nàng Thơ Bên Kia Suối – thơ Yên Sơn	249
Bến Phà Tây Đô – thơ Văn Nguyên Dưỡng	250
Hồn Ca Trên Biển Đông – thơ Hoàng Phong Linh	252
Giới thiệu nhà văn trẻ Khánh Lan	255
Thủy Chung – Khánh Lan	257
Những Cánh Chim Tự Do – Ngân Hà	276
Biển Đông Dậy Sóng – Nguyễn Kim Kiều	285
Những Tam Giác Thiên Thần – Mai Thanh Truyết	293
Bóng Cha – Trần Thị Diệ Tâm	299
Chuyện May Rủi Trong Đời – Yên Sơn	309
Nhạc Huỳnh Công Ánh	317
Mùa Thu Paris – Thơ Nhạc Cao Trúc Giang	319
Sinh Hoạt Trung Tâm VBNHK – Lê Thị Hoài Niệm	320
<i>Số Hè Thu 2021</i>	324

Tập San Tin Văn – Văn Bút Nam Hoa Kỳ



Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ

www.vanbutnamhoaky.com

7103 Plaza Del Sol Dr. Houston TX77083

Chủ tịch Đào Vĩnh Tuấn: vinhtuan@sbcglobal.net

Tổng Thư ký Lê Thị Hoài Niệm: lethihoainiem@yahoo.com

Thủ Quỹ Phạm Tương Như: muoinhu@yahoo.com
PO Box 681822, Houston, TX 77268

Bài vở gửi tạp chí Tin Văn: tinvanhk2018@gmail.com

Bài gửi đăng Website VBNHK: tuyha007@gmail.com

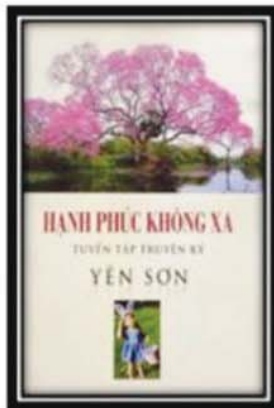
TT VĂN BÚT NAM HOA KỲ HÂN HẠNH GIỚI THIỆU TÁC PHẨM MỚI CỦA CỘNG TÁC VIÊN TIN VĂN
(Muốn có tác phẩm xin liên lạc qua Email tác giả hoặc: tinvanhhk2018@gmail.com)



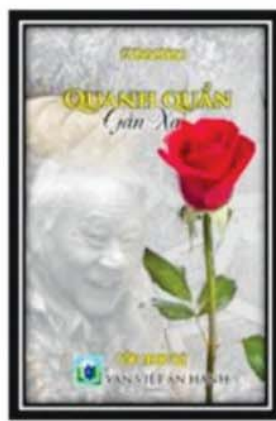
dofamily@aol.com



yen_son68@yahoo.com



phungochung92@gmail.com



Truongvanutk20@gmail.com



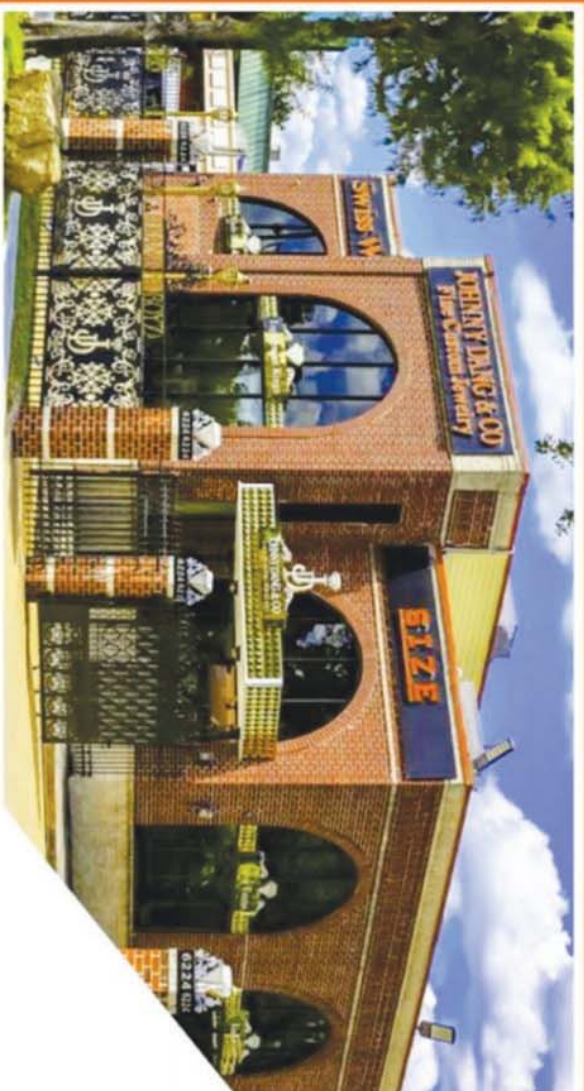
thienly60@gmail.com



tuyha007@gmail.com



JOHNNY DANG & CO "Proud To Be The Largest Custom Jewelry store!"



@JOHNNYDANGANDCO

TEL: (832) 846 - 9669

WWW.JVJOHNNY.NET

FLAGSHIP LOCATION:

6224 RICHMOND AVE

HOUSTON, TX 77057

SHARPSTOWN LOCATION:

253 SHARPSTOWN CTR

HOUSTON, TX 77036